

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM 2018**

Tp.HCM, ngày 28 tháng 11 năm 2018

MỤC LỤC

TT		Trang
	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I	GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG	6
1	Thông tin chung của trường	6
2	Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường	6
3	Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	9
4	Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường	14
5	Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	19
PHẦN II	KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG	22
1	ĐẶT VẤN ĐỀ	22
2	TỔNG QUAN CHUNG	22
2.1	Căn cứ tự kiểm định	22
2.2	Mục đích tự kiểm định	22
2.3	Yêu cầu tự kiểm định	23
2.4	Phương pháp tự kiểm định	23
2.5	Các bước tiến hành tự kiểm định	23
3	TỰ ĐÁNH GIÁ	24
3.1	Tổng hợp kết quả tự kiểm định	24
3.2	Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	37

TT		Trang
3.2.1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	37
3.2.2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	59
3.2.3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	82
3.2.4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	98
3.2.5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	112
3.2.6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	132
3.2.7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	140
3.2.8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	148
3.2.9	Tiêu chí 9. Các dịch vụ cho người học nghề	161
PHẦN III	TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	170
PHẦN IV	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	174
	PHỤ LỤC	175
Phụ lục 1.	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường	175
Phụ lục 2.	Kế hoạch tự kiểm định của trường	179
Phụ lục 3.	Bảng mã minh chứng	197

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

KĐCL	Kiểm định chất lượng
KĐCLGDNN	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
CSGDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
LĐTĐ&XH	Lao động Thương binh và Xã hội
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
Tp.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
BCH	Ban Chấp hành
BGH	Ban Giám hiệu
CB-VC-NLĐ	Cán bộ, viên chức, người lao động
CB,CC,VC	Cán bộ, công chức, viên chức
CB	Cán bộ
NLĐ	Người lao động
GV	Giảng viên
GV-NV	Giảng viên – Nhân viên
GDCN	Giáo dục chuyên nghiệp
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
CVHT	Cổ vấn học tập
SV	Sinh viên
HSSV	Học sinh sinh viên
CTĐT	Chương trình đào tạo
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
CNKT	Công nghệ kỹ thuật
TCN	Trung cấp nghề
CDN	Cao đẳng nghề
KH-TC	Kế hoạch - Tài chính

TB-VT	Thiết bị - Vật tư
TC-HC-TH	Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
QT-DV	Quản trị - Dịch vụ
TTGD-CTSV	Thanh tra Giáo dục - Công tác sinh viên
CTCT-HSSV	Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên
TS-ĐT	Tuyển sinh - Đào tạo
KT&ĐBCL	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
TT-TV	Truyền thông Thư viện
TT-PC	Thanh tra - Pháp chế
QLKH-HTQT	Quản lý Khoa học - Hợp tác Quốc tế
NCKH	Nghiên cứu khoa học
CNKT	Công nghệ kỹ thuật
CNTT	Công nghệ thông tin
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
NSNN	Ngân sách nhà nước
VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA TRƯỜNG

1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.2. Tên tiếng Anh: LY TU TRONG COLLEGE OF HO CHI MINH CITY

1.3. Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.4. Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Cơ sở 1: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Cơ sở 2: Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Tp.HCM.

1.5. Số điện thoại: (028) 38440567

1.6. Số Fax: (028) 38118676

1.7. Email: lytutrong@lttc.edu.vn

1.8. Website: www.lttc.edu.vn

1.9. Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: Tháng 2/1986.

Năm nâng cấp thành trường: Ngày 03 tháng 02 năm 2005 được Bộ Giáo dục và Đào tạo nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

1.10. Loại hình trường: Công lập ☒ ; Tư thục ☐

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng được thành lập năm 1986. Năm 1999, Ủy ban nhân dân Tp.HCM quyết định chuyển trường thành Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng. Ngày 3 tháng 2 năm 2005, Bộ GD&ĐT đã ký Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM. Ngày 17/7/2017, Trường nhận Quyết định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho phép đổi tên trường thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM, chính thức ghi nhận giai đoạn phát triển mới của Nhà trường với mục tiêu đào tạo đa ngành, đa nghề và theo định hướng xây dựng trường nghề chất lượng cao.

Các dấu mốc pháp lý về việc hình thành trường:

Năm 1983: Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 12 tháng 5 năm 1983 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về việc giao Trường Phổ thông Trung học Lý Tự Trọng cho Ban Giáo dục Chuyên nghiệp cải tạo thành Trường Dạy nghề do Liên Xô viện trợ thiết bị không hoàn lại.

Năm 1986: Quyết định số 18/QĐ-UB ngày 01 tháng 2 năm 1986 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng trực thuộc Ban Giáo dục Chuyên nghiệp thành phố.

Năm 1995: Quyết định số 2426/QĐ-UB-NCVX ngày 31 tháng 3 năm 1995 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về việc đổi tên Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng trực thuộc Sở GD&ĐT thành phố.

Năm 1999: Quyết định số 1485/QĐ-UB-VX ngày 16 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về việc chuyển Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM trực thuộc Sở GD&ĐT thành phố.

Năm 2005: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Năm 2017: Trường được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định thay đổi tên thành trường Cao đẳng Lý Tự trọng Tp.HCM theo Quyết định số 1130/QĐ-LĐTB&XH ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Mục tiêu phát triển xây dựng Trường đến năm 2020 trở thành trường dạy nghề chất lượng cao, có ngành nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, khu vực Asean và Quốc gia, đào tạo đa ngành, đa nghề, đa cấp độ, đa hệ; Trường không ngừng phấn đấu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho Tp.HCM và các tỉnh thành lân cận, các tỉnh thành trong cả nước, góp phần thiết thực vào sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập Quốc tế.

*** Công tác tuyển sinh, phát triển mở rộng ngành nghề, nâng quy mô đào tạo**

Số ngành nghề hiện đã đăng ký đào tạo: 65 ngành nghề

Kết quả tuyển sinh năm học 2018-2019: 5751 HSSV vượt 105% so với chỉ tiêu được duyệt là 5.500 HSSV, tăng 114,95% so với năm học 2017-2018, tăng 146,55% so với năm học 2016-2017 (Năm học 2017-2018: 5003 HSSV; năm học 2016-2017: 3924 HSSV)

Quy mô HSSV hiện nay của trường trên 14.750 em và sẽ tiếp tục tăng hàng năm ở cả ba hệ đào tạo: Cao đẳng, Trung cấp và liên thông Cao đẳng.

*** Xây dựng chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo các chuyên ngành có mục tiêu rõ ràng cụ thể, giáo trình đào tạo biên soạn tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học trong chương trình đào tạo.

Nhà trường đã xây dựng chương trình chuyển đổi và xây dựng mới trình độ cao đẳng và trung cấp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp (118 chương trình chuyển đổi và 53 chương trình xây dựng mới), đặc biệt năm 2018 Nhà trường tổ chức biên soạn chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành cơ khí theo tiêu chuẩn ABET định hướng theo phương pháp tiếp cận CDIO.

*** Công tác giải quyết việc làm sau tốt nghiệp cho HSSV**

Nhà trường liên kết với hơn 1000 doanh nghiệp đưa HSSV đi thực tập, những năm gần đây chất lượng đào tạo của Nhà trường được doanh nghiệp đánh giá rất cao, học sinh chuẩn bị tốt nghiệp đã được doanh nghiệp nhận về thực tập và tiếp nhận vào làm ngay sau khi tốt nghiệp. Trong năm Trường cũng đã tiếp nhận học bổng cho HSSV và tài trợ trang thiết bị đào tạo từ các doanh nghiệp gần 2 tỷ đồng.

*** Công tác liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế**

Nhà trường thực hiện liên kết đào tạo, hợp tác với Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc; với tổ chức giáo dục và đào tạo F+U Sachsen, Cộng hòa Liên bang Đức và với Trường Cao đẳng Koje, Hàn Quốc, Đại học Cardiff Metropolitan Vương quốc Anh.

Nhà trường hiện đang liên kết đào tạo nghề Điện với công ty Schneider Electric Việt Nam (tổ chức huấn luyện bồi dưỡng cho 10 giáo viên khoa Công nghệ Điện – Điện tử); hợp tác với tập đoàn Schneider Electric (Cộng hòa Pháp) chiêu sinh lớp học nghề Điện miễn phí dành cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, chưa có việc làm, bộ đội xuất ngũ. Đặc biệt, chương trình còn trợ cấp cho học viên khó khăn, hiếu học và có hộ khẩu thường trú ở tỉnh (trợ cấp 300 USD/01 suất và ký túc xá); thực hiện dự án học bổng Nữ SV kỹ thuật HEEAP với công ty Intel và đại học bang Arizona Hoa Kỳ; triển khai dự án đào tạo Điện, hoàn thiện 02 phòng thực hành Điện trị giá dự án 430.000 USD do công ty Schneider Electric tại Việt Nam và công ty ECCI tài trợ theo Quyết định số 4549/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM, hiện nay phòng thực hành đã đưa vào giảng dạy rất hiệu quả.

Nhà trường thực hiện dự án hợp tác với tập đoàn Kone thành lập Trung tâm đào tạo kỹ thuật viên về lĩnh vực thang máy và thang cuốn theo chuẩn quốc tế, vào tháng 07/2018, Trung tâm đã khánh thành và đưa vào hoạt động. Trung tâm đào tạo Kone là mô hình hợp tác với trường học và chắc chắn sẽ giúp mang đến những cơ hội nghề nghiệp tốt hơn cho sinh viên, thể hiện sự gắn kết giữa doanh nghiệp và nhà trường trong việc nâng

cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Với lợi thế khi Trung tâm đào tạo Kone được xây dựng tại khuôn viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, sự hợp tác này sẽ giúp nâng cao các kỹ năng lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực thang máy và thang cuốn. Kiến thức và kinh nghiệm nhận được từ trung tâm sẽ giúp học viên có được cơ hội tốt hơn trong nghề nghiệp.

*** Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ**

Nhà trường chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng GV và cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị. Tính đến thời điểm hiện tại tỉ lệ GV đạt chuẩn nghiệp vụ 100%, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục và chứng chỉ cán bộ quản lý giáo dục các trường Đại học, Cao đẳng và TCCN là 93%.

*** Phát triển cơ sở vật chất**

Nhà trường thực hiện đầu tư thiết bị dạy học theo kế hoạch chiến lược hướng đến mục tiêu hiện đại, đồng bộ hóa thiết bị dạy học. Bắt đầu từ năm học 2016-2017 tập trung đầu tư cho các ngành mũi nhọn với tổng kinh phí thực hiện gần 6 tỷ đồng.

*** Thành tích đã đạt của trường**

Huân chương lao động hạng 3 và hạng 2 của Chủ tịch nước trao tặng (1999 và 2004)

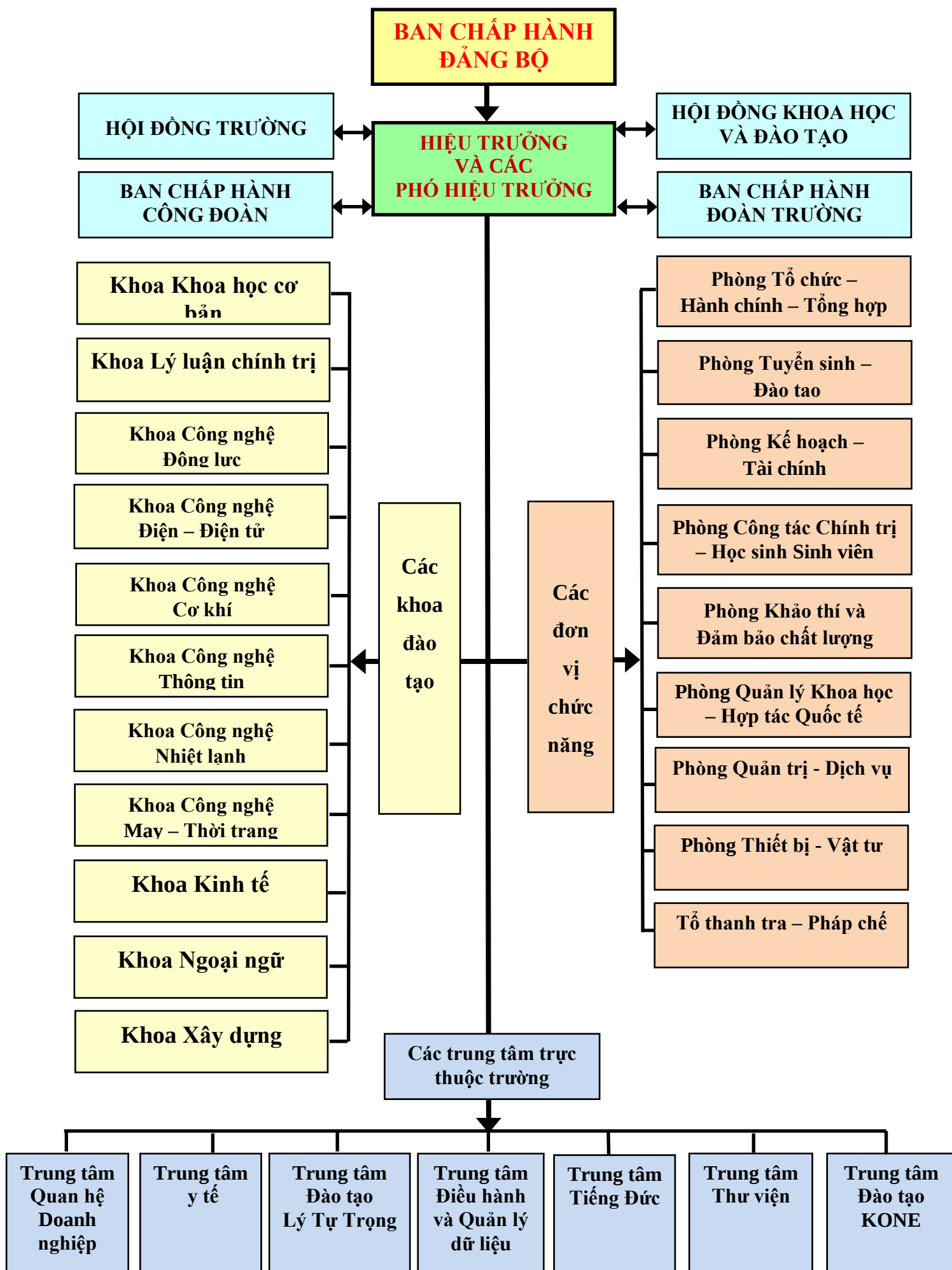
Cờ luân lưu của Thủ tướng chính phủ, nhiều cờ thi đua xuất sắc của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Tp.HCM.

Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu ngành Giáo dục Chuyên nghiệp cả nước (1999).

Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước (2000). Nhiều năm liền nhận Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân Tp.HCM; Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH (2018).

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

3.1. Cơ cấu tổ chức trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

(Các phòng, ban, khoa, trung tâm chỉ ghi cấp trưởng).

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Phạm Hữu Lộc	1966	Thạc sĩ	Hiệu Trưởng
	Đinh Văn Đệ	1972	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Dũng	1959	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Đinh Hồng Minh	1969	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Phạm Hữu Lộc	1966	Thạc sĩ	Bí Thư
Chi bộ 1	Trần Kim Thu Liễu	1965	Thạc sĩ	Bí thư
Chi bộ 2	Lâm Viết Dũng	1976	Kỹ sư	Bí thư
Chi bộ 3	Châu Văn Bảo	1974	Thạc sĩ	Bí thư
Chi bộ 4	Hồ Minh Lợi	1962	Thạc sĩ	Bí thư
Công Đoàn	Lâm Viết Dũng	1976	Kỹ sư	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Hữu Thiện	1985	Thạc sĩ	Bí thư
Hội SV	Lương Xuân Thịnh	1991	Cử nhân	Chủ tịch hội SV
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng TC-HC-TH	Lê Xuân Thiện	1965	Cử nhân	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng
Phòng TS-ĐT	Hồ Văn Sĩ	1975	Thạc sĩ	Phó Trưởng phòng phụ trách

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
				phòng
Phòng KH-TC	Nguyễn Kính	1965	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng TB-VT	Lâm Viết Dũng	1976	Kỹ sư	Trưởng phòng
Phòng CTCT-HSSV	Hoàng Ngọc Cảnh	1958	Cử nhân	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng
Phòng KT&ĐBCL	Nguyễn Chí Nhân	1978	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng QLKH-HTQT	Nguyễn Ngọc Trang	1966	Tiến sĩ	Trưởng phòng
Phòng QT-DV	Lê Quang Liêm	1972	Kỹ sư	Trưởng phòng
Tổ TT-PC	Nguyễn Thanh Lâm	1960	Thạc sĩ	Tổ Trưởng
4. Trưởng các khoa				
Khoa KHCB	Trần Kim Thu Liễu	1965	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa LLCT	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1981	Thạc sĩ	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa
Khoa CN Điện – Điện tử	Châu Văn Bảo	1974	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa CN Cơ khí	Chung Trần Thế Vinh	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa CN Động lực	Nguyễn Anh Tuấn	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa CN Nhiệt - Lạnh	Đinh Đồng Hiệp	1964	Thạc sĩ	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Công nghệ thông tin	Nguyễn Khoa	1963	Thạc sĩ	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa
Khoa CN May – Thời trang	Trương Việt Khánh Trang	1970	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế	Nguyễn Trọng Nghĩa	1972	Tiến sĩ	Trưởng khoa
5. Trưởng các đơn vị trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)				
Trung tâm Thư viện	Đỗ Tuấn Việt	1977	Thạc sĩ	Trưởng Trung tâm
Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng (Ngoại ngữ - Tin học – Đào tạo ngắn hạn)	Phạm Hữu Lộc	1966	Thạc sĩ	Giám đốc
Trung tâm Y tế	Trang Thị Xuân Uyên	1970	Bác sĩ	Trưởng Trung tâm
Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	Nguyễn Văn Chiến	1974	Thạc sĩ	Phụ trách Trung tâm
Trung tâm Tiếng Đức	Phạm Hữu Lộc	1966	Thạc sĩ	Giám đốc
Trung tâm Điều hành và Quản lý Dữ liệu	Phạm Hữu Lộc	1966	Thạc sĩ	Trưởng Trung tâm

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường (tính đến thời điểm đánh giá):

Tổng số CB-GV-NV hiện nay của trường là 330 người, trong đó 42 CBQL (Ban Giám hiệu và Trưởng, Phó phòng, khoa, trung tâm, tổ trực thuộc trường), 166 GV, 122 nhân viên (76 nhân viên cơ hữu + 46 nhân viên hợp đồng trường). Tỷ lệ giảng viên là 71%, nhân viên là 29%.

3.4. Đội ngũ giáo viên:

- * Đội ngũ GV: 338 giảng viên
- + Giảng viên cơ hữu (gồm GV kiêm chức là trưởng, phó đơn vị): 210 GV
- + Giảng viên hợp đồng thỉnh giảng: 128 GV
- * Trình độ chuyên môn:
 - + Giảng viên cơ hữu và GV kiêm chức: Sau đại học 140 người, (Tiến sĩ 04, NCS 10, Thạc sĩ 126), Đại học 70.
 - + Giảng viên thỉnh giảng: Tiến sĩ 01, Thạc sĩ 59, Đại học 68
- * Tỷ lệ GV có trình độ sau đại học 60%.
 - + Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên (GV) cơ hữu: 182/210 GV, tỉ lệ 86,67% đạt chuẩn ngoại ngữ khung năng lực Tiếng Anh (Chứng chỉ hoặc tương đương trình độ A2, B1-2, C1, tham chiếu theo bảng khung năng lực Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
 - + Trình độ tin học của đội ngũ GV cơ hữu: 28/210GV đạt trình độ IC3 hoặc tương đương, trong đó có 06 GV được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học phương pháp giảng dạy đào tạo trình độ IC3; 182 GV có trình độ A, B, tin học căn bản, tin học ứng dụng văn phòng.
- * Cán bộ, nhân viên biên chế và hợp đồng: Sau đại học 04, Đại học 64, Cao đẳng 13, Trung cấp 16, trình độ khác 25.

4. CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)		
* Cao đẳng		
1. Khoa Công nghệ Thông tin		962
Ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính	6480105	149

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
Ngành Lập trình máy tính	6480207	193
Ngành Tin học ứng dụng	6480205	60
Ngành Quản trị mạng máy tính	6480209	243
Ngành thiết kế đồ họa	6210402	71
Ngành Thiết kế trang Web	6480214	96
Ngành An ninh mạng	6480216	22
Ngành Thương mại điện tử	6340122	17
Ngành Công nghệ phần mềm	C480201 (Mã BGD)	111
2. Khoa Khoa học cơ bản		173
Ngành Tiếng anh	6220206	173
3. Khoa Kinh tế		349
Ngành Tài chính doanh nghiệp	6340201	0
Ngành Kế toán doanh nghiệp	6340302	161
Ngành Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	188
4. Khoa Công nghệ Cơ khí		2187
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	1561
Ngành Công nghệ chế tạo máy	6510212	203
Ngành bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	75

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
Ngành Cắt gọt kim loại	6520121	54
5. Khoa Công nghệ Động lực		2636
Ngành Công nghệ ô tô	6510216	2636
6. Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh		780
Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	312
Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	195
Ngành Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	273
Ngành Lắp đặt thiết bị lạnh	6520114	0
7. Khoa Công nghệ Điện – Điện tử		1837
Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	6510303	980
Ngành Cơ điện tử	6520263	182
Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	157
Ngành Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	6510305	0
Ngành Điện tử công nghiệp	6520225	29
Ngành Điện công nghiệp	6520227	489
8. Khoa Công nghệ May – Thời trang		278
Ngành Công nghệ may	6540204	278
Ngành May thời trang	6540205	0

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
Ngành Công nghệ may veston	6540207	0
9. Khoa Xây dựng		67
Ngành Kỹ thuật xây dựng	6580201	67
* Cao đẳng liên thông		282
Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	6510303	96
Ngành Công nghệ kỹ Cơ khí	6510201	28
Ngành Công nghệ Ôtô	6510216	65
Ngành Quản trị mạng máy tính	6480209	57
Ngành Công nghệ kỹ Nhiệt	6540211	16
Ngành Kế toán doanh nghiệp	6340302	13
Ngành Công nghệ may	6540204	7
* Trung cấp		
1. Khoa Công nghệ Điện – Điện tử		622
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	118
Ngành Cơ điện tử	5520263	47
Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	0
Ngành kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	5520217	0
Ngành điện tử công nghiệp	5520225	93
Ngành điện công nghiệp	5520227	364

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
2. Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh		397
Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	5510211	72
Ngành Lắp đặt thiết bị lạnh	5520114	148
Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	46
Ngành Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	5520255	131
3. Khoa Công nghệ Cơ khí		294
Ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	137
Ngành công nghệ chế tạo dụng cụ	5510212	0
Ngành cơ khí chế tạo	5520117	79
Ngành cắt gọt kim loại	5520121	78
Ngành bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	5520155	0
4. Khoa Công nghệ Động lực		868
Ngành Công nghệ ô tô	5510216	868
5. Khoa Công nghệ thông tin		967
Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	5480105	119
Ngành Lập trình máy tính	5480207	147
Ngành tin học ứng dụng	5480205	146
Ngành Quản trị máy tính	204	352
Ngành Thiết kế đồ họa	5210402	92

Ngành (chuyên ngành)	Mã ngành	Tổng số HSSV tính đến 30/10/2018
Ngành thiết kế trang Web	5480214	71
Ngành An ninh mạng	5480216	40
Ngành Thương mại điện tử	5340122	0
6. Khoa Công nghệ May – Thời trang		164
Ngành Công nghệ may thời trang	5540204	148
Ngành May thời trang	5540205	16
Ngành Công nghệ may veston	5540207	0
7. Khoa Kinh tế		398
Ngành Tài chính doanh nghiệp	5340201	19
Ngành Kế toán doanh nghiệp	5340302	162
Ngành Quản trị Doanh nghiệp vừa và nhỏ	5340417	217
8. Khoa Khoa học cơ bản		262
Ngành Tiếng anh	5220206	262
9. Khoa Xây dựng		24
Ngành Kỹ thuật xây dựng	5580201	24

5. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

5.1. Diện tích đất:

5.3. Tổng số đầu sách trong thư viện của trường: 4.432 đầu sách

Tổng đầu sách thuộc nghề đào tạo của trường: 250 đầu sách

5.4. Tổng số máy tính của trường: 1371 máy

Dùng cho văn phòng: 224 máy

Dùng cho học sinh học tập: 1147 máy

5.5. Tổng kinh phí đào tạo trong 3 năm trở lại đây:

Năm 2016: **98.122.442.000 VNĐ**

Năm 2017: **130.047.874.000 VNĐ**

Năm 2018: **165.775.258.000 VNĐ**

5.6. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 3 năm trở lại đây:

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Nguồn thu	97.034.354.455	133.910.609.000	168.883.267.000
NSNN cấp	56.372.829.000	66.506.843.000	82.066.000.000
Thu học phí	33.877.693.450	58.651.960.000	82.080.090.000
Nguồn khác	6.783.832.005	8.751.806.000	4.737.177.000

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA TRƯỜNG

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một vấn đề được Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM hết sức quan tâm. Ngày nay xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế đang tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, mang lại cả cơ hội và thách thức đối với không chỉ mỗi quốc gia mà ngay cả đối với mỗi cơ sở dạy nghề. Trong đó, sự cạnh tranh giữa các cơ sở dạy nghề ngày càng trở nên quyết liệt, gay gắt. Lợi thế cạnh tranh sẽ thuộc về cơ sở dạy nghề nào có chất lượng cao.

Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đang là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ý thức được vấn đề đó, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đã tiến hành thực hiện tự kiểm định qua đó có thể đưa ra được các mặt mạnh, mặt yếu để từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp cải tiến nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp mà Nhà trường đã đề ra. Tự kiểm định không chỉ tạo cơ sở cho công tác kiểm định mà qua đó trường còn thể hiện được tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm trong theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp mục tiêu của Trường.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự kiểm định

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, trường trung cấp ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH.

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công văn số 23/TCDN-KĐCL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường Trung cấp, Cao đẳng năm 2018.

2.2. Mục đích tự kiểm định

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, trường trung cấp do Bộ LĐTB&XH ban hành, qua đó huy động tất cả các cá nhân trong đơn vị cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các nội hàm kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng, trường trung cấp.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được từ trước đến nay, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM thành trường chất lượng cao khu vực Asean và quốc tế đến năm 2020.

Là cơ sở để đoàn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp thực hiện kiểm định Nhà trường năm 2019.

2.3. Yêu cầu tự kiểm định

Đảm bảo khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong đơn vị.

Đảm bảo đầy đủ nội dung cần kiểm định, đúng thời gian theo kế hoạch

2.4. Phương pháp tự kiểm định

Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động của trường để chứng minh đạt hay không đạt theo nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn.

Khảo sát thực tế, thảo luận, phỏng vấn, lấy ý kiến từ các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

2.5. Các bước tiến hành tự kiểm định

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Thông tư Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐTB&XH, cụ thể như sau:

- * Thực hiện công tác chuẩn bị tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- * Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các phòng, khoa chuyên môn, trung tâm trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM.

- * Thực hiện tự kiểm định chất lượng Trường của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- * Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong

Trường và gửi báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở LĐTB&XH Tp.HCM.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự kiểm định:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
1.1	<i>Tiêu chuẩn 1:</i> Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
1.2	<i>Tiêu chuẩn 2:</i> Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
1.3	<i>Tiêu chuẩn 3:</i> Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
1.4	<i>Tiêu chuẩn 4:</i> Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
1.5	<i>Tiêu chuẩn 5:</i> Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
1.6	<i>Tiêu chuẩn 6:</i> Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
1.7	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
1.8	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
1.9	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật.	1	1
1.10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
1.11	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
1.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định	1	1
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	17	17
2.1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
2.2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
2.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
2.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
2.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
2.6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
2.7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
2.9	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
2.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
2.11	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
	lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.		
2.12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định	1	1
2.13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
2.15	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
2.16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
2.17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	14
3.1	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
3.2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai,	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
	minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.		
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
3.4	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
3.6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
3.7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	0

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
3.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
3.12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
3.13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
3.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
3.15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	15
4.1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
4.2	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
4.7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
4.9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
4.10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
4.11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
4.12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
4.13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
4.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.15	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
5.1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
5.2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
5.3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
5.4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
5.5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
5.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
5.7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
5.8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
5.9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
5.10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
	đào tạo.		
5.11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
5.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
5.13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
5.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
5.15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
6.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
6.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
6.5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.	1	1
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
7.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
7.2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
7.3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
7.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
7.5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
	lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.		
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	9	9
8.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
8.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
8.3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
8.4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
8.5	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
8.6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
8.7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường.	1	1
8.8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
8.9	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	6	5
9.1	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
9.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	0
9.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
9.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
9.5	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, nội hàm)	Điểm chuẩn	Điểm TĐG
9.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Từ khi được thành lập cho đến nay, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đã trải qua một thời gian dài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề nói riêng, đào tạo đội ngũ có trình độ kỹ thuật nói chung. Với bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý, đào tạo giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp, trường đã xác định các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM xác định rõ sứ mạng và mục tiêu là yêu cầu quan trọng, cần thiết; vấn đề chiến lược phát triển để xây dựng trường thành trường cao đẳng tiên tiến của Tp.HCM và hơn nữa là đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao. Định hướng rõ sứ mạng, mục tiêu chính là định hướng con đường đi đúng đắn phù hợp với sự phát triển của đất nước, với yêu cầu, xu thế hội nhập của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trường đã xây dựng nội dung sứ mạng và mục tiêu để công bố rộng rãi, công khai trên nhiều phương tiện truyền thông cho toàn xã hội biết và cũng là khẳng định ý nguyện cho sự tồn tại, phát triển dài lâu, tạo lập vị thế của trường trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

** Những điểm mạnh:*

Mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường được xác định rõ ràng, theo từng giai đoạn phát triển, từng năm học, được công bố bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin, tài liệu giới thiệu về trường và trên website của trường.

Trường đã xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của trường đúng theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Quy chế tổ chức và hoạt động đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nên sự phối hợp giữa các đơn vị tương đối đồng bộ, hiệu quả; đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển

Trường có Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các đơn vị được thành lập đúng theo Điều lệ trường. Trường có ban hành Quy chế làm việc quy định rõ ràng về chức

năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp quản lý đảm bảo tất cả các đơn vị hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao

** Những tồn tại:*

So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chí trường nhận thấy đã thực hiện khá đầy đủ những điều kiện đề ra. Tuy nhiên, nhà trường cần thực hiện đầu tư thiết bị dạy học theo kế hoạch chiến lược hướng đến mục tiêu hiện đại, đồng bộ hóa thiết bị dạy học.

Mặc dù đã có sự điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với từng giai đoạn nhưng trường chưa thực hiện được tổng điều tra khảo sát trên quy mô lớn để có được những thông tin phản hồi đồng bộ từ phía các doanh nghiệp, người học, giảng viên, viên chức... từ đó điều chỉnh mục tiêu một cách toàn diện, kịp thời.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Năm 2019 và những năm tiếp theo Trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển căn cứ định hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo từng giai đoạn phù hợp. Xây dựng mục tiêu cho từng năm học, từng nghề đào tạo với nhiều loại hình đa dạng phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố và các tỉnh lân cận; Kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ nhà trường đều được rà soát theo định kỳ hằng năm và có điều chỉnh cho phù hợp nhu cầu doanh nghiệp và người học và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Các ngành, nghề đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu thị trường lao động với khả năng thu hút đông đảo người học...

Trên cơ sở các nội dung Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Điều lệ trường cao đẳng, vào tháng 01/2018 trường thực hiện tiến hành rà soát, kiểm tra, xây dựng và ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị.

Từ năm 2018, nhà trường triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý. Song song đó, Nhà trường tổ chức cho cán bộ và nhân viên chủ chốt tham gia các khóa học bồi dưỡng về công tác kiểm định, công tác quản lý chất lượng theo chuẩn ISO.

Thành lập những khoa, bộ môn mới đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô đào tạo. Tăng cường đội ngũ và cơ sở vật chất cho phòng để thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng toàn trường. Xây dựng lộ trình, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả

Mục tiêu phát triển nhân lực của Tp.HCM là chủ động nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý các ngành, lĩnh vực theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; từng bước tham gia thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực Asean và quốc tế. Trong bối cảnh Tp.HCM cùng cả nước phát triển theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa theo xu hướng công nghiệp thời kỳ công nghệ 4.0 đã làm xuất hiện nhiều cơ hội phát triển cũng như những thách thức đối với ngành giáo dục đào tạo thành phố, đòi hỏi các trường Đại học - Cao đẳng trên địa bàn thành phố phải nỗ lực phấn đấu để phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Vì thế, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM xây dựng mục tiêu và sứ mạng cũng như có kế hoạch hành động, trường hoạch định các mục tiêu, các hành động và hệ thống giải pháp chiến lược để đạt được các mục tiêu đã định, cụ thể:

+ Là nơi đào tạo nhiều loại hình phù hợp với người học. Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội;

+ Là nơi kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp cho xã hội.

+ Xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành trường nghề chất lượng cao, có môi trường thân thiện, đủ năng lực cạnh tranh và hội nhập; Đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình và dịch vụ tốt nhất; Phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị trí xứng đáng tại Việt Nam và khu vực Asean.

- Giá trị cốt lõi: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hình thành văn hóa Nhà trường với các giá trị cốt lõi: **Nhân văn, sáng tạo, phát triển, bền vững** trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi CB, CC, VC và HSSV. Kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Như vậy mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, rõ ràng trong Quy chế tổ chức và hoạt động (1.1.01 - *Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao Lý Tự Trọng Tp.HCM*), Kế hoạch chiến lược phát triển Trường (1.1.02 - *Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025*), (1.1.03 – *Chương trình hành động của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM năm 2018 và những năm tiếp theo*).

Mục tiêu dài hạn là phát triển trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM thành trường Cao đẳng Chất lượng cao của Quốc gia, đạt chuẩn Asean và trở thành trường Đại học ứng dụng đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam và khu vực, đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1.1.04 – Trang 1, Chương trình hành động của trường cao đẳng lý tự trọng Tp.HCM năm 2018 và những năm tiếp theo).

Để đạt được mục tiêu nói trên, nhà trường đã chia làm nhiều giai đoạn cụ thể để thực hiện:

- * Năm 2018 hoàn thiện các tiêu chí trường Cao đẳng Chất lượng cao của Quốc gia và chuẩn Asean;

- * Năm 2020 là trường Cao đẳng Chất lượng cao của Quốc gia và đạt chuẩn Asean; trình đề án phát triển trường đến các Bộ, Ngành và Chính phủ để phát triển trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM thành trường Đại học ứng dụng;

- * Năm 2022 phấn đấu trở thành trường Đại học ứng dụng đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại. (1.1.04 – Trang 1, chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM năm 2018 và những năm tiếp theo).

Về công tác đào tạo, quản lý đào tạo nhà trường tập trung Xây dựng chương trình đào tạo 07 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, khu vực Asean và Quốc gia, trong đó:

- + Cấp độ Quốc tế, 02 nghề: Cơ khí chế tạo, Công nghệ Ô tô
- + Cấp độ khu vực ASEAN, 02 nghề: Điện công nghiệp, Cơ điện tử
- + Cấp độ quốc gia, 03 nghề: CNKT Điện - Điện tử, Quản trị mạng máy tính, CNKT Cơ khí;
- + Xây dựng chương trình tiên tiến đào tạo các ngành Điện – Điện tử, Động lực, Cơ khí, Công nghệ thông tin theo tiếp cận CDIO để đẩy mạnh công tác đào tạo chất lượng cao, tạo nên thương hiệu của Nhà trường (1.1.03 – Chương trình hành động của trường cao đẳng lý tự trọng Tp.HCM năm 2018 và những năm tiếp theo).

Theo dự báo nhu cầu nhân lực tại Tp.HCM giai đoạn 2018 đến năm 2025, dự kiến mỗi năm Thành phố cần khoảng 270.000 chỗ làm. Trong đó, lao động có trình độ đại học chiếm 13%, cao đẳng chiếm 15%, trung cấp chiếm 35%, sơ cấp nghề 20%. Như vậy nguồn lao động đã qua đào tạo, có tay nghề luôn là đối tượng để các doanh nghiệp ưu tiên tuyển chọn trong quá trình tuyển dụng. Thời gian tới, thị trường lao động TP HCM phát triển theo 4 ngành công nghiệp trọng yếu: cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, chế biến lương thực thực phẩm, hóa chất - nhựa cao su. (1.1.05 – Nguồn từ bảng Thống kê của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí

Minh). So với nhu cầu nhân lực của Thành phố thì mục tiêu phát triển của trường hoàn toàn phù hợp và đáp ứng với mục tiêu chung của Thành phố.

Tháng 11/ 2018, Nhà trường ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM (1.1.06 - *Quyết định số 1216/QĐ-LTT- TC quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng thuộc trường*). Từ đó, các đơn vị trực thuộc trường chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Hàng năm có báo cáo đánh giá tổng kết công tác của đơn vị thông qua Báo cáo tổng kết năm học của Nhà trường.

Dưới lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Trường luôn rà soát, cụ thể hoá mục tiêu thành các kế hoạch năm học (1.1.07 - *Kế hoạch năm học 2018 – 2019; 2017 – 2018; 2016 – 2017*). Cuối mỗi học kỳ, năm học đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động thông qua các báo cáo sơ kết học kỳ (1.1.08 - *Báo cáo sơ kết học kỳ năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016*) và tổng kết năm học (1.1.09 - *Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016*) để tự rà soát, nhìn nhận các ưu điểm cần phát huy, các yếu điểm cần khắc phục, các giải pháp thực hiện, phương hướng hoạt động cụ thể cho giai đoạn kế tiếp. Trường đã phổ biến tới từng đơn vị và CB-VC-NLĐ toàn trường để thảo luận đóng góp, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế hằng năm, cùng nhau biểu quyết để mục tiêu của trường trở thành các Nghị quyết hội nghị CB-VC-NLĐ (1.1.10 - *Nghị quyết Hội nghị CB-CC-VC năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016*) và được triển khai thực hiện.

Cùng với việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu theo từng học kỳ và năm học, Trường còn phân tích bối cảnh và thực trạng của trường, trong đó phân tích cụ thể tình hình chung, những thuận lợi, khó khăn hiện tại, đánh giá toàn diện, từ đó đề ra các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể cho định hướng phát triển theo từng giai đoạn, các giải pháp chiến lược, chương trình hành động thực hiện chiến lược, các bước thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chiến lược (1.1.03 - *Chương trình hành động của trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2018 và những năm tiếp theo*).

Mục tiêu, sứ mạng của trường được xây dựng cụ thể theo từng giai đoạn, từng năm và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành. Nhà trường căn cứ các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Cơ quan chủ quản để xây dựng mục tiêu cho phù hợp, cụ thể căn cứ:

+ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2016 về phê duyệt chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

+ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;

+ Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt “đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”;

+ Quyết định 1836/QĐ-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt, ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

+ Nghị quyết Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020.

+ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

+ Quyết định số 02/2003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020;

+ Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDGN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Quyết định số 818/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDGN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31/10/2016 của Thành ủy Tp.HCM về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020

Trường đã nhận diện quan điểm phát triển của trường trong Kế hoạch chiến lược phát triển dựa trên ba nhân tố: đào tạo cao đẳng kỹ thuật – nghiên cứu khoa học – hợp tác với doanh nghiệp. Đây chính là luận cứ đặc biệt quan trọng phản ánh mối quan hệ gắn bó chặt chẽ của quan điểm phát triển nhà trường với tầm nhìn và sứ mệnh của trường, gồm: đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho thành phố; NCKH phục vụ quá trình đào tạo cập nhật kỹ thuật và công nghệ mới; liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để đáp ứng đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Mục tiêu, nhiệm vụ cũng như các hoạt động của Nhà trường được phổ biến trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hằng năm, thông qua Báo cáo về phương hướng nhiệm vụ năm học. (1.1.03 - *Chương trình hành động của trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2018 và những năm tiếp theo*). Ngoài ra, mục tiêu, nhiệm vụ nhà trường được công bố công khai rộng rãi thông qua các hình thức như:

* Trên Website của trường: <http://www.lttc.edu.vn>;

** Sổ tay giáo dục định hướng của SV (1.1.11 – Phần 1 Sổ tay giáo dục định hướng).*

** Tham gia các Hội chợ việc làm do Bộ LĐTB&XH, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở LĐTB&XH, các Cơ quan Bảo trợ ở tại trường, Tp.HCM và các vùng lân cận (1.1.12 – Hình ảnh ghi nhận tại các hội chợ...)*

** Hội nghị tuyển sinh phân luồng học sinh do Sở, Ngành tổ chức.*

** Các buổi sinh hoạt đầu khóa, buổi đối thoại HSSV và phụ huynh học sinh.*

** Các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cũng góp phần giúp mọi người hiểu thêm các thông tin về Trường.*

** Các phương tiện truyền thông như Đài truyền hình, báo chí... (1.1.13 - Đài truyền hình HTV, VTV, BTV giới thiệu thông qua các video clip về trường 1.1.10_ https://drive.google.com/file/d/1KGQ04xY1CiY8XQBgMQgp-kxNXjfVW_9v/view)*

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả

Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, mục tiêu phát triển được thể hiện trong Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”; Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt “đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”; Quyết định số 02/2003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020; Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020; Quyết định 1836/QĐ-BLĐTBXH ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt, ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 1761/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Thành ủy Tp.HCM về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó định hướng phát triển Trường

Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành trường trọng điểm, phấn đấu đến năm 2020 có thể tiếp cận được các tiêu chuẩn đào tạo nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế; Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDGN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 818/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDGN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/TU ngày 31/10/2016 của Thành ủy TPHCM về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020

Trường Cao đẳng Lý Tự trọng Tp.HCM đã xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ từng giai đoạn phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, định hướng của ngành, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Tp.HCM, cụ thể:

- + Kế hoạch Chiến lược phát triển của Trường (1.1.02 - *Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025*);

- + *Quyết định số 1957/QĐ-LTT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM về ban hành Chương trình hành động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM (1.2.01 - Chương trình hành động của trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2015 và những năm tiếp theo).*

- + Quyết định số 64/QĐ-LTT ngày 21 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM về ban hành Chương trình hành động của Trường (1.1.03 - *Chương trình hành động của trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2018 và những năm tiếp theo*);

- + Theo chủ trương Thành phố tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu: Cơ khí, Điện tử - Công nghệ thông tin, Chế biến lương thực thực phẩm, hóa chất – Nhựa cao su, Trường đã lập Kế hoạch nâng cao chất lượng ngành Cơ khí giai đoạn 2017 – 2020 (1.2.02 - *Kế hoạch nâng cao chất lượng ngành Cơ khí giai đoạn 2017 – 2020*).

- + Nhà trường thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn trường nghề chất lượng cao nhằm đánh giá mức độ đạt được của nhà trường trong việc đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo. Đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện nhằm chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí trường nghề chất lượng cao (1.2.03 – *Kế hoạch thực hiện đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao*).

- + Nhà trường đang phấn đấu xây dựng thành trường nghề chất lượng cao, tham gia

các dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp của thành phố và cả nước là vinh dự, là động lực cũng đồng thời đặt ra những thách thức to lớn đối với trường vì các tiêu chuẩn, tiêu chí của một trường nghề chất lượng cao khá khắt khe so với điều kiện hiện có. Tập thể cán bộ lãnh đạo trường đã xác định phải nỗ lực hết sức mình, gắn kết và phát huy hết tiềm năng của đội ngũ, đồng thời bám sát và tranh thủ tốt nhất những sự chỉ đạo và quan tâm hỗ trợ của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Thành ủy, Ủy ban Nhân dân thành phố, lãnh đạo Sở GD&ĐT và Sở LĐTB&XH, để điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển trường theo các mục tiêu xây dựng trường theo chuẩn chất lượng quốc gia và khu vực ASEAN. Nhà trường đã nỗ lực điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển trường cho phù hợp yêu cầu mới, thông qua điều chỉnh chuẩn đầu ra của HSSV, điều chỉnh về chương trình đào tạo và chú trọng cập nhật giáo trình mới, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng (1.2.05 - *Biên bản họp cán bộ chủ chốt phân tích phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động của TP.HCM*), (1.2.04 – *Phần tổ chức thực hiện trong Chương trình hành động năm 2018 và những năm tiếp theo*)

Nội dung cơ cấu ngành trong Kế hoạch chiến lược phát triển trường xác định “Duy trì và đảm bảo chất lượng với các ngành và chuyên ngành đã có, tập trung phát triển 04 ngành mũi nhọn: Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử, Công nghệ kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ kỹ thuật Ô tô, Công nghệ thông tin. Mở các chuyên ngành đào tạo mới theo nhu cầu phát triển của xã hội như: ngành Điện tử viễn thông, Thiết kế thời trang, Logistic, An ninh mạng, Thương mại điện tử...”.

Đến tháng 9/2018 Nhà trường đã được Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ LĐTB&XH cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, gồm: Lắp đặt thiết bị lạnh, Cơ Điện tử, Công nghệ Ô tô, Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối, Công nghệ May Veston, Quản trị Mạng máy tính, Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, May thời trang, Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công nghệ sinh học, Kỹ thuật xây dựng... với 65 ngành nghề đào tạo (1.2.06 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*), (1.2.07 - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp*),

Để phù hợp quy mô đào tạo của Nhà trường, các đơn vị trực thuộc trường đã phối hợp thực hiện thủ tục, hồ sơ đăng ký các ngành nghề đào tạo theo chương trình giáo dục nghề nghiệp của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ LĐTB&XH và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (1.2.06 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*), (1.2.07 - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp*), cụ thể gồm:.

+ CDN đào tạo 32 nghề: Tiếng Anh; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử; Cơ điện tử; Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh; Cắt gọt kim loại; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Bảo trì hệ thống

thiết bị công nghiệp; Công nghệ ô tô; Tin học ứng dụng; Thiết kế đồ họa; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Lập trình máy tính; Quản trị mạng máy tính; Thiết kế web; An ninh mạng; Thương mại điện tử; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán doanh nghiệp; Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ; may thời trang; Công nghệ may Veston; Công nghệ may

+ TCN đào tạo 33 nghề: Tiếng Anh; Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử; Cơ điện tử; Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối; Công nghệ Kỹ thuật điều khiển tự động; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh; Cắt gọt kim loại; Công nghệ chế tạo dụng cụ; Cơ khí chế tạo; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp; Công nghệ ô tô; Tin học ứng dụng; Thiết kế đồ họa; Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính; Lập trình máy tính; Quản trị mạng máy tính; Thiết kế web; An ninh mạng; Thương mại điện tử; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán doanh nghiệp; Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ; may thời trang; Công nghệ may Veston; Công nghệ may và thời trang, Logistic, Kỹ thuật xây dựng.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (1.3.01 - *Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM*), tiền thân là Trường Dạy nghề trung học Lý Tự Trọng theo quyết định số 18/QĐ-UB ngày 01/02/1986 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM (1.3.02 - *Quyết định thành lập Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng*).

Từ năm 2015, Trường mở rộng ngành nghề và quy mô đào tạo đa ngành, đa nghề nên đã lập hồ sơ đề nghị các Bộ, sở, ban ngành cho phép đổi tên trường. Ngày 17 tháng 7 năm 2017, Bộ LĐTB&XH ban hành Quyết định số 1130/QĐ-BLĐTBXH đồng ý cho trường đổi tên thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM (1.3.03 - *Quyết định đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM thành trường Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM*).

Tháng 01/2018, trường xây dựng và ban hành quyết định số 72/QĐ-LTT về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng của Bộ LĐTB&XH (1.1.01 - *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*)

Trong từng giai đoạn, căn cứ vào yêu cầu của trường về quy mô và đặc điểm của

các ngành nghề đào tạo, các phòng chức năng, các khoa, các tổ bộ môn trực thuộc khoa đã được tổ chức phù hợp và được thành lập theo các quyết định thành lập đơn vị do Hiệu trưởng ký ban hành (1.3.04 - *Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường*). Các đơn vị hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định (1.3.05 - *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

Ban hành quy chế làm việc của Trường (1.3.06 - *Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM*).

Các văn bản trong văn kiện Hội nghị CB,CC,VC gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, chế độ công tác GV, quy định thi đua...(1.3.07 - *Văn kiện Hội nghị CB, CC, VC năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*):

Nội dung các văn bản nêu trên đã thể hiện rõ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả

Hằng năm bộ phận tổ chức hành chính kết hợp với cán bộ phụ trách công tác pháp chế để tiến hành thực hiện công việc rà soát văn bản quy định về tổ chức quản lý nhằm mục đích điều chỉnh để hoàn thiện các văn bản cho phù hợp. (1.4.01 – *Kế hoạch công tác pháp chế năm học*). Ngoài việc trực tiếp ban hành các dự thảo (các quy định, nội quy...) để lấy ý kiến đóng góp từ các đơn vị, Nhà trường cũng thông qua Hội nghị CB,CC,VC để lấy ý kiến đóng góp về các chủ trương, kế hoạch của nhà trường và biểu quyết các chỉ tiêu đặt ra trong năm. Các đơn vị tổ chức hợp góp ý đối với các văn bản dự thảo, cũng như văn bản trong văn kiện Hội nghị CB,CC,VC (1.4.02 - *Dự thảo văn kiện hội nghị CB, CC, VC năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*). Các biên bản góp ý được gửi về Ban tổ chức Hội nghị CB,CC,VC tổng hợp, sau đó tiến hành họp rà soát, tổng hợp góp ý của các đơn vị để điều chỉnh nội dung văn bản phù hợp (1.4.03 - *Bảng tổng hợp góp ý văn kiện hội nghị năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*), (1.4.04 - *Biên bản họp Ban tổ chức Hội nghị CB, CC, VC năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*).

Ngoài ra nhà trường còn thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, thành lập, đổi tên một số các phòng, khoa, trung tâm trong nhà trường để đáp ứng theo các yêu cầu của nhiệm vụ mới. Việc thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý này được họp thông qua trong các cuộc họp của Ban chấp hành Đảng bộ và họp Ban Giám hiệu (1.4.05 - *Biên bản họp Ban chấp hành Đảng bộ*), (1.4.06 - *Biên bản họp Ban Giám hiệu*). (1.4.07 - *Danh mục các văn bản được rà soát, thay đổi hoặc bổ sung*).

Hằng năm, cán bộ phụ trách công tác pháp chế kết hợp với bộ phận tổ chức hành chính thực hiện công việc này và có báo cáo kết quả việc rà soát văn bản với lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo cấp trên (1.4.08 - Báo cáo công tác pháp chế năm học), (1.4.07 - Danh mục các văn bản được rà soát, thay đổi hoặc bổ sung). Kết quả này được thông qua, nhất trí tại các cuộc họp cán bộ chủ chốt các đơn vị với lãnh đạo nhà trường. Đảng bộ nhà trường với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thảo luận, thống nhất ban hành các Nghị quyết với nội dung thống nhất việc thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý (1.4.09 - Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ). Căn cứ Nghị quyết của BCH Đảng bộ Nhà trường ban hành các quyết định về việc thay đổi trên để phù hợp cơ cấu tổ chức và quản lý của Nhà trường theo từng thời điểm và thông báo đến toàn thể CB-VC-NLĐ trường thông qua hệ thống thư điện tử nội bộ (1.4.10 – Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.4 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả

Hiện nay trường có 8 phòng chức năng, 11 khoa, 6 trung tâm và 01 tổ trực thuộc trường. Các đơn vị đều có quyết định thành lập đơn vị do Hiệu trưởng ký ban hành (1.3.04 - Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường).

Nhiệm vụ của các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc trường và các tổ bộ môn đã được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị (1.1.01 - Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM) (1.3.05 - Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM). Cụ thể:

+ Phòng TC-HC-TH với chức năng là tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức cán bộ, hành chính tổng hợp.

+ Phòng TS-ĐT với chức năng là tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, tuyển sinh của Trường. Xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát công tác dạy - học.

+ Phòng KH-TC với chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công tác tài chính kế toán của Trường.

...

+ Các khoa chuyên môn với chức năng chính là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của Trường trực tiếp quản lý toàn diện quá trình tổ chức, phục vụ đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn.

+ Trung tâm Điều hành và Quản lý dữ liệu với chức năng là tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công tác truyền thông, công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật và thiết bị CNTT, quản lý phần mềm và cơ sở dữ liệu.

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị ngoài việc được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường và quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị còn được thể hiện và công bố trên website của trường (*1.5.01 – Mục cơ cấu tổ chức trên website lttc.edu.vn*).

Phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và thực hiện từng mặt công tác của trường theo chức năng, quản lý nhân viên theo phân cấp của Hiệu trưởng (*1.3.05 - Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

Trường Phòng, Khoa, Tổ bộ môn quyết định các hoạt động tại đơn vị do mình phụ trách và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của đơn vị đảm bảo đúng với chủ trương của lãnh đạo nhà trường, đúng pháp luật; có mối quan hệ phối hợp để giải quyết những công việc mang tính chất liên quan đến nhiều đơn vị trong trường do đó công việc được giải quyết đúng tiến độ và hiệu quả. Đây chính là sự thể hiện công tác phối hợp tốt trong công việc và xây dựng được quy trình làm việc chặt chẽ giữa các đơn vị trong trường (*1.5.02 - Kế hoạch năm học của đơn vị*). Kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc trường được báo cáo theo từng thời điểm cụ thể (*1.5.03 - Báo cáo tổng kết công tác hàng tháng*).

Như vậy, các phòng chức năng, các khoa, đơn vị trực thuộc khoa của trường được tổ chức và thành lập đúng theo Điều lệ. Nhiệm vụ của các đơn vị được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động và quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và hội đồng trực thuộc trường, phù hợp với yêu cầu của trường giúp cho việc phân công và điều hành công tác được đồng bộ, chặt chẽ và khoa học, phát huy tốt công tác quản lý, giảng dạy và NCKH. Đồng thời Lãnh đạo nhà trường căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ điều hành hoạt động chung của nhà trường, tạo sự phối hợp gắn kết làm việc giữa các bộ phận, nên thời gian qua đã đạt được hiệu quả cao.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả

Nhà trường đã lập tờ trình số 89/TTr-LTT ngày 10/02/2017 kèm theo hồ sơ phương án đề nghị thành lập Hội đồng trường (1.6.01 - *Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt thành lập Hội đồng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM*). Ngày 14 tháng 3 năm 2017 Sở GD&ĐT ban hành quyết định số 447/QĐ-GDĐT-TC về việc thành lập Hội đồng trường Trường (1.6.02 - *Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM nhiệm kỳ 2014 – 2019*).

Trường có đầy đủ các hội đồng tư vấn như: Hội đồng khoa học, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thi tốt nghiệp, Hội đồng khen thưởng - kỷ luật học sinh, Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình ... (1.6.03 - *Quyết định thành lập các Hội đồng thuộc trường*).

Các phòng chức năng, các khoa, các tổ bộ môn trực thuộc khoa đã được tổ chức phù hợp và được thành lập theo các quyết định thành lập đơn vị do Hiệu trưởng ký ban hành (1.6.04 - *Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường*).

Kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc trường được báo cáo theo từng thời điểm cụ thể (1.5.03 - *Báo cáo tổng kết công tác hàng tháng*).

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định, các đơn vị hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Lãnh đạo các Phòng, Khoa, đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo theo từng mảng công tác đã được phân công, đảm bảo không trùng chéo, không vượt thẩm quyền.

Hàng năm kết thúc năm học, nhà trường và các đơn vị đều có báo cáo tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của mình và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tới (1.6.05 - *Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016*). Các đơn vị trong nhà trường đều hoạt động đồng bộ, hiệu quả, có sự phối hợp gắn kết chặt chẽ, góp phần không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trên 2/3 các đơn vị đạt tập thể Lao động xuất sắc hàng năm (1.6.06 - *Danh sách khen thưởng tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.6 đạt: 1 điểm

<i>Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.</i>
--

Mô tả

Trong những năm vừa qua, khi còn trực thuộc Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng. Dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Nhà trường đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm trong công tác và tâm huyết với công tác giáo dục đào tạo để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động và đã hoàn thành công tác tự đánh giá tại đơn vị theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí Trường nghề chất lượng cao đúng theo nội dung 5 tiêu chí quy định, hiện đã gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và đang trong giai đoạn chờ thẩm định, quyết định của các cơ quan chức năng. (1.7.01 - *Báo cáo tự đánh giá Trường nghề chất lượng cao*)

Hiện nay trường đã thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các ngành đào tạo như Công nghệ Cơ khí, Công Động lực, Công nghệ Điện – Điện tử, Công nghệ Thông tin. Cho đến thời điểm này (tháng 11/2018) trường đã được công nhận và cấp chứng nhận ISO 9001: 2015 của Tổ chức Afnor Certification thuộc Cộng hòa Pháp (1.7.04 – *Giấy chứng nhận*).

Tham khảo từ một số trường bạn, Nhà trường đã tiếp cận vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng từ năm 2015 bằng các quy định riêng của trường: Quy định về phổ biến thông tin nội bộ, Quy định về tiêu chí tuyển dụng và bồi dưỡng cán bộ nhân viên, Quy định về văn hóa công sở, Quy định về phân công công đúng chuyên môn (1.7.02 – *Các quyết định ban hành quy định*) theo đề án vị trí việc làm của đơn vị. Trong quá trình thực hiện công tác, mỗi công việc được cụ thể hóa thành quy trình hoặc trình tự thực hiện công việc (1.7.03 – *Quy trình thực hiện công việc*). Phân công công việc được thực hiện theo từng tháng, cụ thể cho từng cá nhân, có kiểm soát và kiểm tra chéo, nên đã đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.7 chưa đạt: 1 điểm

<i>Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao</i>
--

Mô tả

Trường đã thành lập phòng KT&ĐBCL từ tháng 9/2013 để phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng (1.8.01 – *Quyết định thành lập số 1309/QĐ-LTT-TC ngày 12/9/2013 và Quyết định đổi tên số 1883/QĐ-LTT-TC ngày 10/12/2014*)

Nhằm mục đích nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trường đã cử CB-NV tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đảm bảo chất lượng, tự kiểm định chất lượng do Bộ LĐTĐ&XH, Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Viện đào tạo và phát triển nhân lực,... tổ chức (1.8.02 – Các quyết định cử đi học)

Áp dụng biện pháp nhân rộng, trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn bộ thành viên và ban thư ký của hội đồng Đảm bảo chất lượng, Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo. Các Hội đồng đã được thành lập theo các quyết định: Quyết định số 702/QĐ-LTT-TC ngày 12/7/2017; Quyết định số 244/QĐ-LTT-TC ngày 23/3/2018; Quyết định số 294/QĐ-LTT-TC ngày 05/4/2018 (1.8.03 – Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá) với các nội dung: Giới thiệu Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ LĐTĐ&XH.

Sau nhiều góp ý của các trung tâm kiểm định chất lượng của Đại học quốc gia Tp.HCM và Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng, đến tháng 9/2016 nhà trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị được đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng thuộc Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng và các công văn báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ GD&ĐT, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (1.8.04 - Công văn và Biên bản nghiệm thu báo cáo tự đánh giá).

Trong năm 2017, Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá dựa trên bản dự thảo hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng theo bộ tiêu chí của Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ&XH.

Ngoài công tác tự đánh giá, căn cứ vào kết quả tự đánh giá, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã xây dựng và trình nhà trường ban hành Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng (1.8.05 - Kế hoạch số 248/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 26/3/2018) để ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Qua sự nỗ lực phấn đấu, các cá nhân phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trường công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên góp phần vào thành tích chung của đơn vị được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng trường công nhận là tập thể Lao động suất sắc nhiều năm liền

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.8 đạt: 1 điểm

<i>Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật</i>
--

Mô tả

Đảng bộ trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Sở GD&ĐT, được thành lập theo Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Đảng ủy Sở GD&ĐT (1.9.01 - *Quyết định số 08-QĐ/ĐU* ngày 14 tháng 03 năm 2008), đã khẳng định được vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể thông qua các nghị quyết và các quyết định thống nhất giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu. Đảng bộ hiện có 04 Chi bộ trực thuộc với tổng số đảng viên là 65 (1.9.02 - *Báo cáo tổng kết công tác đảng năm 2014, 2015, 2016 của Đảng bộ trường Cao đẳng Lý Tự Trọng*).

Đảng ủy có 07 đồng chí đều là cán bộ kiêm nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực lãnh đạo và uy tín với quần chúng, đều giữ chức vụ cao trong Ban Giám hiệu và ở các đơn vị phòng, khoa, đoàn thể, có sự phân công trách nhiệm cho từng người trong Ban chấp hành (1.9.03 – *Quyết định số 271-QĐ/ĐU* ngày 15/4/2015), (1.9.04 - *Quyết định số 56-QĐ/ĐU* ngày 19/5/2015). Tổ chức đảng trong trường duy trì tốt việc sinh hoạt định kỳ, đúng quy định và không ngừng được củng cố và phát triển.

Đảng bộ trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đảng viên và làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng nên đảng bộ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng đảng viên. Đảng bộ đã thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, qua đó đã xây dựng được đội ngũ cán bộ đảm bảo số lượng, chất lượng và đồng bộ về cơ cấu. Các chi bộ đảng được củng cố và đổi mới hoạt động, là hạt nhân cho mọi hoạt động của trường, là trung tâm đoàn kết của mọi tổ chức quần chúng tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức giáo dục, vì vậy Đảng bộ liên tục đạt đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Năm học 2017-2018 Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và 03 đảng viên đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng đã được đảng bộ rất quan tâm. Đảng bộ đã chỉ đạo công đoàn và đoàn thanh niên trong việc bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng tích cực cho đảng để chi bộ và BCH Đảng bộ công nhận là cảm tình đảng. Phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng diện cảm tình đảng, hàng tháng đều kiểm điểm ở chi bộ. Triển khai cho quần chúng được công nhận là cảm tình đảng viết lý lịch, cử đảng viên xác minh lý lịch ở địa phương. Trong 3 năm qua, đảng bộ đã kết nạp được 20 đảng viên là CB-GV-NV; đã chuyển sinh hoạt đảng cho 21 đảng viên chuyển công tác, về hưu. Hiện tại toàn đảng bộ có 65 đảng viên bố trí sinh hoạt tại 4 chi bộ. Ngoài ra đảng bộ có 39 quần chúng diện cảm tình đảng hiện đã tham dự lớp nhận thức về đảng do Trung tâm bồi dưỡng chính trị các quận, huyện tổ chức.

Trong các năm từ 2016 đến nay, Đảng bộ đã kết nạp được 20 đảng viên. Trung bình trong 4 năm từ 2016 đến nay có 20% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hầu hết đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (1.9.05 – Báo cáo công tác Đảng hàng năm; Báo cáo tổng hợp đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm).

Hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên về nguồn tham quan di tích cách mạng để hiểu thêm về quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc, và nâng cao ý thức về nhiệm vụ chính trị của từng đảng viên trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Đảng bộ trường, Chi bộ thường xuyên tổ chức quán triệt kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, kịp thời phổ biến đến từng đảng viên trong chi bộ thông qua sinh hoạt định kỳ, hội ý; cụ thể hóa bằng chương trình công tác, Nghị quyết tháng (1.9.06 - Nghị quyết tháng của BCH Đảng bộ, quý từng học kỳ theo kế hoạch đề ra). Đảng bộ liên tục nhiều năm liền giữ vững danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, (1.9.07 – Công văn số 328-CV/ĐU về thông tin kết quả quyết định công nhận đảng bộ trong sạch vững mạnh). Vì vậy trong thời gian qua, các tổ chức đoàn thể và chính quyền các cấp có sự phối hợp nhịp nhàng, hoạt động tương đối hiệu quả, có tác dụng tích cực góp phần thúc đẩy toàn diện các hoạt động trong trường.

Đảng bộ trường hoạt động đúng theo điều lệ, đã phát huy được vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, các hoạt động của chính quyền và đoàn thể thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Đảng ủy cùng Ban Giám hiệu (1.9.08 – Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ).

Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng. Hàng năm Đảng bộ nhà trường thực hiện duy trì sinh hoạt định kỳ đảm bảo đúng quy định; chỉ đạo các chi bộ, đơn vị trong trường giới thiệu và bồi dưỡng quần chúng ưu tú cho Đảng, làm cơ sở xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo về số lượng, chất lượng và đồng bộ về cơ cấu.

Trong 3 năm qua ngoài việc Đảng bộ nhà trường kết nạp được 20 đảng viên còn thực hiện chuyển sinh hoạt cho 06 đảng viên, có 21 cảm tình đảng đã và đang tham gia lớp nhận thức về Đảng do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các quận huyện tổ chức, có 39 quần chúng trong đối tượng phát triển đảng (1.9.09 – Quyết định kết nạp đảng viên). Đảng bộ nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt anh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh (1.9.10 – Quyết định của Đảng ủy Sở Giáo dục về công nhận đánh giá chất lượng cơ sở đảng năm 2015, 2016, 2017).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.9 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả

Nhà trường có các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban Nữ công, Hội SV Việt Nam (1.10.01 – *Quyết định công nhận Công đoàn Cơ sở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, BCH Đoàn TNCS...*); Các tổ chức này thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng điều lệ của tổ chức mình: tham mưu với Đảng ủy, phối hợp với chuyên môn đồng cấp và các bộ phận trong trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường (1.1.01 – *Quy chế tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh*).

Hàng năm Công đoàn trường có lập kế hoạch và triển khai thực hiện rất nhiều hoạt động phong trào rất thiết thực, những hoạt động này đã tạo không khí sôi nổi vui tươi lành mạnh trong nhà trường và thực góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường, cụ thể như: hỗ trợ cho CB-VC-NLĐ vay vốn ngân hàng để xây dựng, sửa chữa nhà cửa, tổ chức du lịch hè cho toàn thể CB-VC-NLĐ, tặng quà Tết cho toàn thể CB-VC-NLĐ, tổ chức tốt công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả CB-VC-NLĐ, tổ chức cho toàn thể CB-VC-NLĐ học tập, nghe báo cáo về Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, vì sự tiến bộ của phụ nữ, tổ chức Hội thao cấp trường, hội thi văn nghệ... (1.10.02 – *Kế hoạch hoạt động công đoàn năm học*), (1.10.03 – *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm học*).

Đoàn Thanh niên và Hội SV đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và hoạt động xã hội cho SV học sinh, cụ thể các hoạt động nổi trội như: Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Ngày hội hiến máu tình nguyện, Chiến dịch xuân tình nguyện, “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam, Tuổi trẻ vì biển, đảo quê hương, tháng thi đua thực hiện nội quy nhà trường, các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao.... (1.10.04 – *Kế hoạch hoạt động Đoàn TNCS HCM năm học*), (1.10.05 – *Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TNCS HCM năm học*)

Hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể đã góp phần không nhỏ tạo dựng được sự đoàn kết nhất trí cao trong toàn trường thông qua các hoạt động chào mừng các ngày lễ như mừng ngày 30/4 và 1/5; 19/5; 20/10; 20/11.... thu hút được đông đảo CB, GV, NV, HSSV tham gia góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CB, GV, NV và HSSV; nâng cao nhận thức, ý thức, giáo dục truyền thống lối sống, đạo đức, giáo dục ý thức nghề nghiệp, nâng cao chất lượng HSSV; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, thiện nguyện, hoạt động phong trào, tổ chức tốt các hoạt động thi đua tạo không khí sôi nổi vui tươi lành mạnh trong nhà trường, giảm thiểu tiêu cực và các tệ nạn xã hội góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường đã đạt nhiều thành tích và đã được các cấp ban ngành khen thưởng (1.10.06 - *Bằng khen và giấy khen các hoạt động*).

Chương trình, kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể bám sát nhiệm vụ chính trị của nhà trường hàng năm và theo sự chỉ đạo của các tổ chức đoàn thể cấp trên: Giao lưu văn hóa – văn nghệ, cắm trại, thể dục thể thao, tham quan du lịch, thanh niên tình nguyện, trao quà khuyến học, tham gia các hoạt động do cấp trên phát động (1.10.07 – *Kế hoạch, chương trình hành động năm học của tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS,...*) Các tổ chức đoàn thể hàng năm được xếp loại tiên tiến (1.10.08 – *Quyết định công nhận Danh hiệu thi đua đạt được của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.10 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả

Trường có Tổ TT-PC (1.3.04 - *Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường*) thực hiện công tác thanh tra nội bộ và công tác thanh tra giáo dục theo quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc trường (1.3.06 - *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

Ngoài ra, trường còn có Ban Thanh tra nhân dân (1.11.01 - *Quyết định thành lập Ban Thanh tra nhân dân*) thực hiện công tác giám sát các hoạt động của trường về các lĩnh vực: Tài chính kế toán, tổ chức, tuyển sinh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại.... (1.11.02 – *Công văn số 349/HD-CDGD ngày 26 tháng 12 năm 2014 về tổ chức và hoạt động Ban thanh tra nhân dân*). Song song đó hàng năm Nhà trường cũng đã xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Nhà trường, trên cơ sở đó Ban Thanh tra Nhân dân dễ dàng thực hiện các chức năng giám sát theo quy định (1.11.03 – *Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường*)

Tổ TT-PC thực hiện công tác thanh tra nội bộ và công tác thanh tra giáo dục thực hiện theo quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc trường (1.11.04 – *Quy chế hoạt động trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), nhằm triển khai thực hiện các hoạt động, giám sát, kiểm tra ngăn chặn những hành vi vi phạm của các cá nhân, tổ chức trong phạm vi quản lý của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Tổ TT-PC và Ban Thanh tra nhân dân thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát thanh tra nội bộ, công tác thanh tra giáo dục (1.11.05 – *Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 và*

2018-2019), giám sát các hoạt động của các đơn vị trong nhà trường thuộc các lĩnh vực Tài chính kế toán, tổ chức, tuyển sinh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại; có báo cáo trước Hội đồng thi đua (1.11.06 – Báo cáo tháng công tác thanh tra nội bộ tháng, quý, năm); làm cơ sở đánh giá thi đua đối với cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường.

Căn cứ kết quả của công tác thanh tra, kiểm tra trên các mặt hoạt động của nhà trường (1.11.07 – Báo cáo hàng tháng của các đơn vị; Báo cáo hàng tháng của Tổ Thanh tra – Pháp chế; Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hàng năm), hàng tháng trong các cuộc họp Đảng ủy, họp giao ban giữa lãnh đạo nhà trường và các đơn vị, nhà trường đã có những đánh giá và chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, yếu kém trong các hoạt động của nhà trường trên một số nội dung như: thực hành tiết kiệm chống lãng phí, bảo quản, sử dụng thiết bị, vật tư đào tạo, giờ giấc làm việc của cán bộ viên chức và HSSV, hoạt động giảng dạy của giáo viên.... Trên cơ sở đó, nghị quyết của hội nghị Đảng ủy, Thông báo về kết quả cuộc họp giao ban hàng tháng đã đề ra kế hoạch công tác cho tháng tiếp theo để kịp thời khắc phục những điểm tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo (1.11.08 – Nghị quyết tháng của BCH Đảng bộ, Biên bản họp đảng ủy hàng tháng; Thông báo kết quả nội dung cuộc họp giao ban hàng tháng, Biên bản họp giao ban).

Các kết quả thanh kiểm tra đã được rút kinh nghiệm để thay đổi hình thức và phương pháp đánh giá, từng bước nâng cao nhận thức trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên giúp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo trong Trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết hoạt động kiểm tra hàng năm (1.11.9 - Báo cáo tổng kết hoạt động thanh tra nội bộ).

Ngoài ra việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường hiện nay còn thực hiện thông qua camera được gắn trong khuôn viên, phòng học và phòng làm việc của Nhà trường. Đến thời điểm tháng 10/2018 trường đã trang bị gần 100 camera ở những vị trí nêu trên.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.11 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định

Mô tả

Căn cứ các Quy định về chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng, Nhà trường cũng đã xây dựng các chính sách: cấp học bổng khuyến khích cho HSSV đạt kết quả học tập suất sắc, có chính sách trợ cấp và miễn giảm học phí cho người học thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước. Nhà trường tổ chức phổ biến đầy đủ toàn bộ các nội quy, quy định của trường cho HSSV ngay từ những ngày đầu năm học, cho từng bậc học, khóa học (1.12.01 – Quy định các đối tượng và thủ tục hưởng các chế độ đối với HSSV), (1.12.02 – Kế hoạch học tập chính trị đầu khóa năm 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 và Các tài liệu học tập đầu khóa).

Đối với CB-VC-NLĐ, Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để CB-VC-NLĐ được hưởng mọi quyền lợi chính sách ưu đãi của nhà nước và xã hội đối với ngành qua việc xây dựng và ban hành các văn bản liên quan về chế độ chính sách theo đúng quy định (1.12.03 – *Chế độ công tác GV năm học*), (1.12.04 – *Quy chế chi tiêu nội bộ năm học*) để áp dụng thực hiện. CB-VC-NLĐ được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ, quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định, cụ thể: phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại; được xét nâng lương trước hạn; được tham quan, nghỉ mát trong các dịp hè; tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; được hưởng các chế độ nghỉ lễ, nghỉ Tết, được nghỉ hè, nghỉ thường niên theo quy định của Nhà nước; được thi nâng ngạch, chuyển ngạch và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật... Bên cạnh đó, Trường tạo mọi điều kiện cho CB-VC-NLĐ được đi học tập, nghiên cứu trong và ngoài nước (1.12.05 – *Thông báo liên quan đến các chế độ chính sách CB-VC-NLĐ được hưởng: nghỉ lễ, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại...*).

Trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với HSSV và thông báo công khai, công bằng trong HSSV thể hiện qua các thông báo thực hiện chế độ chính sách cho HSSV (1.12.06 - *Thông báo về việc Hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí năm học 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018*).

Trong 3 năm qua Trường đã xác nhận 6.059 lượt HSSV vay vốn ưu đãi (1.12.07- *Biểu thống kê số liệu ký xác nhận cho HSSV để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương*), xét trợ cấp xã hội cho 31 HSSV với tổng số tiền 23.640.000 đồng (1.12.08 - *Các Quyết định và danh sách trợ cấp xã hội cho HSSV là người DTTS, MCCM*) và trợ cấp chính sách ưu đãi (1.12.09 - *Các giấy xác nhận là HSSV để hưởng chính sách ưu đãi tại địa phương*). Trường đã miễn giảm học phí cho 1.919 HSSV với tổng số tiền trong 03 năm miễn giảm là 10.404.064.000 đồng (1.12.10 - *Các Quyết định và danh sách HSSV được miễn giảm học phí 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*). Ngoài ra mỗi học kỳ căn cứ kết quả học tập và rèn luyện trường cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV, trong 03 năm trường đã cấp học bổng khuyến khích học tập cho 532 HSSV với tổng số tiền là 980.000.000 đồng (1.12.11 - *Các Quyết định và danh sách xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV từng học kỳ theo năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*).

Nhà trường bảo đảm quyền làm việc bình đẳng của CB-VC-NLĐ là nữ, nghĩa là tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ bình đẳng với nam giới trong các hoạt động công việc, bố trí việc làm, bộ môn phụ trách giảng dạy phù hợp và được bảo đảm việc làm trong quá trình tham gia quan hệ lao động thông qua các quy định như: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định chế độ công tác GV. Cụ thể trường có xây dựng các văn bản thực hiện chính sách ưu tiên cho đội ngũ theo từng vị trí như: Quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng và các chế độ của viên chức, người lao động năm 2018 (1.12.12 - *Nội quy cơ quan trường Lý Tự trọng Tp.HCM*); Quy định chế độ giảm giờ cho giáo viên có con nhỏ dưới

12 tháng tuổi; giảm giờ cho giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn thể, không chỉ thực hiện giảm giờ cho giáo viên nữ có con nhỏ dưới 12 tháng, nhà trường còn có những chế độ ưu tiên cho giáo viên nữ như: Ưu tiên không xếp thời khóa biểu tiết đầu buổi sáng và tiết cuối buổi chiều, ưu tiên không phân công coi thi... (1.12.13 – *Quy định về chế độ công tác GV viên năm 2016, 2017, 2018*). Trường đảm bảo thực hiện chính sách nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo trong việc thực hiện chương trình đào tạo như phân công thời khóa biểu (1.12.14 – *Kế hoạch xây dựng thời khóa biểu năm học 2015 – 2016, 2016 – 2017, 2017 – 2018*), phân công số tiết giảng dạy luôn đảm bảo đủ chuẩn cho cả giáo viên nam và nữ (1.12.15 – *Bảng phân công khối lượng giảng dạy năm học 2015 – 2016, 2016 – 2017, 2017 – 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1.12 đạt: 1 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2. Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu

Hoạt động đào tạo nói chung, dạy và học nói riêng được xác định là một hoạt động trung tâm của nhà trường. Quá trình tổ chức các hoạt động dạy và học phải luôn hướng tới và đạt được mục tiêu đào tạo. Để làm được điều đó, nhà trường đã có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, vươn tới đạt chuẩn đào tạo của các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế trong thời gian tới.

Chất lượng đào tạo được nhà trường coi là sự sống còn trong việc thực hiện sứ mệnh và khẳng định vị trí và thương hiệu nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy và học, kế hoạch đào tạo được nhà trường xây dựng khoa học, phù hợp trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường và đặc biệt quan tâm tới các yêu cầu của thực tiễn và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường chủ trương và thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình thi, kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; việc tuyển sinh được thực hiện đúng thủ tục, đúng nguyên tắc, thể hiện được sự đa dạng hoá hình thức tổ chức và sự sáng tạo, chương trình đào tạo ngày càng thể hiện sự gắn kết với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học và yêu cầu của người sử dụng.

Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường đã xây dựng quy chế tuyển sinh riêng trên cơ sở quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh và người học. Công tác tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động từ đó đã đưa ra phương thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, nâng cao trình độ cho học viên.

Nhà trường xây dựng phần mềm Quản lý đào tạo nhằm nâng cao công tác quản lý đào tạo và xây dựng kế hoạch đào tạo thực sự khoa học, kiểm soát tốt tiến độ thực hiện giảng dạy trong từng học kỳ, năm học và khóa học.

Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo nội dung chương trình đã được phê duyệt, có thảo luận, tiếp thu các thông tin phản hồi đa chiều nhằm kịp thời điều chỉnh hợp lý nhưng vẫn đảm bảo tốt nội dung, mục tiêu chương trình đào tạo.

Định kỳ hàng năm tổ chức hội giảng cấp khoa, cấp trường và tham gia hội giảng các cấp đạt giải cao đã tạo điều kiện tốt cho giáo viên phấn đấu, học hỏi - không ngừng, tự nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy, đồng thời phổ biến kinh nghiệm giảng dạy trong toàn thể đội ngũ giáo viên nhà trường.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện tính nghiêm túc, công bằng. Các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù ngành nghề đào tạo, môn học, phương thức, hình thức và mục tiêu đào tạo đảm bảo tính khoa học. Định kỳ hàng tháng đều có tổng hợp và đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HSSV

Có chủ trương, cơ chế quản lý và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng và NCKH.

Nhà trường đã có chiến lược về phát triển hợp tác quốc tế; đã xây dựng quan hệ hợp tác và trao đổi thông tin với một số tổ chức quốc tế, xây dựng mối quan hệ hợp tác trong đào tạo với một số trường của nước ngoài. Tham gia một số hoạt động của các tổ chức quốc tế và bước đầu đã tạo được hiệu quả thiết thực với nhà trường và được các đối tác đánh giá cao.

** Những tồn tại:*

Năm 2017, Trường chuyển sang hoạt động theo Luật giáo dục nghề nghiệp và thuộc Bộ LĐTB&XH quản lý nên bộ chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đang trong giai đoạn được hoàn thiện. Ngoài ra, Trường đang đào tạo nhiều hệ, bậc khác nhau nên chương trình hiện có chưa đáp ứng hết yêu cầu của nhà trường.

Nhận thức của gia đình, người học về lựa chọn phải học đại học và ngành nghề, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đầu vào, trình độ HSSV không đồng đều. Trường cũng đã cố gắng tổ chức tốt khâu tư vấn ngành nghề, tuy nhiên việc chọn ngành nghề là quyết định bởi người học do vậy có nghề rất khó tuyển, một số ngành nghề nhu cầu tuyển dụng rất lớn của doanh nghiệp, người sử dụng lao động nhưng lại khó thu hút thí sinh.

Với công tác tuyển sinh, chất lượng tuyển đầu vào thấp, nguồn tuyển bị động và lệ thuộc vào kết quả tuyển của các trường Đại học.

Đánh giá chất lượng của các phương thức đào tạo so với mục tiêu đề ra chưa tổ chức thành chuyên đề hội thảo mà chỉ dừng lại ở việc thăm dò và khảo sát. Việc tổ chức tham khảo lấy ý kiến, tổ chức hội thảo, chưa được thường xuyên và toàn diện, một số khoa chưa quan tâm điều chỉnh quá trình giảng dạy, chương trình đào tạo phù hợp nhằm tăng hiệu suất đào tạo

Ngân hàng đề thi, kiểm tra chưa được xây dựng hoàn thiện và đầy đủ ở tất cả các môn học. Mặc dù đã triển khai thực hiện phần mềm quản lý đào tạo, trong công tác xây dựng bộ ngân hàng câu hỏi online, tuy nhiên nhìn chung vẫn chưa hiệu quả do phần mềm mới được triển khai thực hiện và cơ sở vật chất chưa đáp ứng việc tổ chức thi online.

Hệ thống mạng nội bộ dành cho người học và gia đình cần được xây dựng hoàn thiện để HSSV và PHHS có thể tra cứu kết quả học tập dễ dàng, nhanh chóng.

Tính liên thông ngang giữa các ngành ở một bậc học trong trường còn hạn chế. Chương trình đào tạo liên thông chưa được đánh giá, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp hơn. Còn một số chuyên ngành chưa tổ chức đào tạo liên thông như công nghệ Nhiệt lạnh, công nghệ May – Thời trang.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện quy chế tuyển sinh phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Tăng cường nhân lực và củng cố bộ phận tuyển sinh theo hướng chuyên nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt hội thảo và thực hiện tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT, các trường THCS, mở rộng địa bàn tuyển sinh, tiếp tục đa dạng hóa ngành nghề và hình thức đào tạo, đẩy mạnh hoạt động liên kết với doanh nghiệp tuyển theo địa chỉ để tạo nguồn cho công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp.

Tập trung cho công tác tuyển sinh năm 2019, lên kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn tuyển sinh, quảng cáo, tuyên truyền quảng bá thương hiệu của nhà trường. Phấn đấu tuyển sinh năm 2019 trên 6.000 HSSV và năm học 2019-2020 tăng quy mô đào tạo lên 16.000 HSSV.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến đánh giá định kỳ hai lần trong năm vào giữa năm và cuối năm về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện tiến độ giảng dạy và chất lượng các phương thức tổ chức đào tạo đối với cán bộ quản lý, giáo viên và HSSV.

Tăng cường liên kết đào tạo với các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế. Tiếp tục tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo liên thông cho các nghề ở các cấp trình độ khác nhau và mở rộng đào tạo tới mọi đối tượng có nhu cầu.

Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các phòng học chuyên môn hóa, đầu tư thiết bị đa phương tiện, đồ dùng dạy học cho các phòng học tạo điều kiện tốt cho hoạt động dạy và học. Đảm bảo 100% số phòng học chuyên môn được trang bị thiết bị dạy học đa phương tiện. Phân đầu 100% giảng viên sử dụng thành thạo thiết bị đa phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Chỉ đạo các khoa chuyên môn xây dựng các báo cáo chuyên đề có tính nghiên cứu sâu về công tác đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tổ chức hội thảo mỗi năm một lần làm cơ sở để cải tiến các phương pháp, quy trình kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Áp dụng công nghệ thông tin một cách triệt để trong công tác xây dựng, quản lý kế hoạch đào tạo, kiểm soát tiến độ giảng dạy của giáo viên. Hoàn thiện quy chế để tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, năng lực NCKH; khuyến khích HSSV tham gia NCKH.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, nhà trường sẽ chủ động đẩy mạnh việc tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các trường nước ngoài. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học và trình độ chuyên môn, kỹ năng tay nghề của đội ngũ cán bộ giáo viên đáp ứng nhu cầu hội nhập.

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả

Năm 2014, Trường hoạt động đào tạo 6 ngành trình độ Cao đẳng, 8 ngành trình độ Trung cấp do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Thành phố cấp phép (2.1.01 – *Quyết định và công văn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT TP.HCM*).

Năm 2015 đến 2016 Trường hoạt động và đào tạo thêm 11 nghề trình độ Cao đẳng và 11 nghề trình độ Trung cấp theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề được

Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp (2.1.02 – *Các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, đào tạo ngành tiếng Anh*).

Ngoài ra, Trường được Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho phép tổ chức, đào tạo trình độ TCN với đối tượng người học đã tốt nghiệp THCS sau khi tốt nghiệp được liên thông lên trình độ CĐN (2.1.03 – *Công văn số 884/TCĐN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015*).

Năm 2018, căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp Trường hoạt động đào tạo 32 ngành, nghề trình độ cao đẳng; 33 ngành, nghề trình độ Trung cấp theo giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được Tổng cục dạy nghề cấp (2.1.04 – *Các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Năm 2011, Trường biên soạn, ban hành chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo (2.1.05 – *Danh sách chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra*). Các điều kiện để công nhận tốt nghiệp được kịp thời cập nhật theo Thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT về ban hành khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (2.1.06 – *Thông báo điều kiện dự thi, xét công nhận tốt nghiệp*).

Năm 2017, Trường hoạt động theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Các chương trình đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường đều có chuẩn đầu ra đối với từng khóa học (2.1.07 – *Quy định Chuẩn đầu ra*).

Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo được công bố trên Website của Trường (2.1.08 – *lttc.edu.vn/congkhaigiaoduc*) theo năm học, Chương trình đào tạo được in ấn phát hành hàng năm trong niên giám các trình độ đào tạo (2.1.09 – *Niên giám năm học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.01 đạt: 1 điểm.

<i>Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.</i>

Mô tả

Từ năm 2014 đến năm 2016, căn cứ vào văn bản qui định tại Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 của Bộ GD&ĐT nhà trường tổ chức tuyển sinh bậc trung cấp chuyên nghiệp. Năm 2017, căn cứ vào Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 qui định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trung cấp (2.2.01 – *Đề án tuyển sinh năm học*). Căn cứ vào văn bản qui định, nhà trường đã chuẩn bị các hồ sơ, văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh, thực hiện công khai rộng rãi trên các phương tiện như Thông báo tuyển sinh (2.2.02 – *Thông báo tuyển sinh*), brochure, băng rôn, standee, poster,... thể hiện đầy đủ về đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, hồ sơ đăng ký xét tuyển (2.2.03 – *Hồ sơ đăng ký xét tuyển*), lệ phí, học phí... Quy chế tuyển sinh là căn cứ để các cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

Hàng năm trường có phổ biến quy chế tuyển sinh rộng rãi (2.2.01– *Đề án tuyển sinh năm học*) và cụ thể hoá theo quy định tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM tổ chức hoạt động tuyển sinh theo hình thức xét tuyển và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tuyển sinh của Trường

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả

Hàng năm sau khi Bộ LĐTB&XH thông báo chỉ tiêu đào tạo (2.3.01- *Thông báo xác định chỉ tiêu tuyển sinh*), Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh (2.3.02 - *Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh*), Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh (2.3.03 - *Quyết định Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh*), ban hành hướng dẫn tuyển sinh và tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh để triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh (2.3.04 - *Kế hoạch tuyển sinh*) và thông báo tuyển sinh (2.2.02 – *Thông báo tuyển sinh*). Trường thực hiện đúng chỉ tiêu, không tuyển quá mức quy định.

Trong 3 năm qua Trường áp dụng hai phương thức xét tuyển: Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia, phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập Trung học phổ thông và kết quả học tập Trung học cơ sở đối với các bậc đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp, CĐN, Trung cấp chuyên nghiệp, TCN (2.2.03 – *Hồ sơ đăng ký xét tuyển*).

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao cũng như Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn tuyển sinh theo từng năm của Bộ LĐTB&XH, Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc để triển khai công tác tuyển sinh đúng quy trình và quy định. Hội đồng tuyển sinh đã xây dựng các thông tin về tuyển sinh đối với từng bậc, hệ: Hình thức tuyển sinh, đối tượng, vùng tuyển, chỉ tiêu, thủ tục đăng ký và thời gian nộp hồ sơ. Toàn bộ thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi, rõ ràng thể hiện bằng văn bản, trên tờ rơi, trên website www.lttc.edu.vn, trên các báo chí, trên cổng thông tin tuyển sinh, phổ biến tại các bảng thông báo trong khuôn viên trường. Kết quả tuyển sinh và danh sách trúng tuyển nhập học (2.3.05 – *Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển*), phương án xét tuyển được Hội đồng tuyển sinh quyết định và thông báo công khai tại trường, trên website, trong các báo cáo cho cơ quan quản lý trường về số lượng đăng ký, số lượng dự tuyển, số lượng trúng tuyển, điểm trúng tuyển, số lượng nhập học. Trường đã báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ LĐTB&XH, Sở, Ngành đúng quy định biểu mẫu và thời gian (2.3.06 – *Báo cáo kết quả tuyển sinh*). Hàng năm kết thúc công tác tuyển sinh nhà trường dựa trên số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học ra quyết định danh sách lớp (2.3.07 – *Quyết định phân lớp*).

Quy trình tuyển sinh được thực hiện đúng kế hoạch, việc rà soát đối chiếu được

thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, công bằng, khách quan. Chính vì vậy, trong suốt những năm qua không xảy ra sai sót, nhầm lẫn hay khiếu kiện về kết quả tuyển sinh (2.3.08 – *Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh*).

Các thông tin về tuyển sinh của trường rất chi tiết, cụ thể, rõ ràng, đầy đủ nên kết quả tuyển sinh trong 3 năm qua đã đạt được như mong muốn và thực sự thành công so với các đơn vị cùng khối. Một trong những lý do đạt được số lượng tuyển sinh là phạm vi khu vực tuyên truyền về tuyển sinh của trường luôn mở rộng, đội ngũ tham gia công tác tuyển sinh rất nhiệt huyết trong công tác quảng bá, tuyên truyền. Tuy nhiên việc lệ thuộc vào tuyển sinh của các trường Đại học, nên nguồn HSSV có có đầu vào thấp cũng gây ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Như vậy, số liệu tuyển sinh hàng năm được nâng cao, gần như hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra, với số liệu thống kê cụ thể như sau:

Tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học			Tăng giảm 3 năm (tỷ lệ % tăng giảm)
Năm 2016 -2017	Năm 2017 - 2018	Năm 2018 -2019	
3924	5003	5751	Tăng 1827 (tăng 45.56%)

Kết quả tuyển sinh năm học 2018-2019: 5751 HSSV vượt 105% so với chỉ tiêu được duyệt là 5.500 HSSV, tăng 114,95% so với năm học 2017-2018, tăng 146,55% so với năm học 2016-2017 (Năm học 2017-2018: 5003 HSSV; năm học 2016-2017: 3924 HSSV)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả

Nhiều năm qua trường có 03 phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Phương thức chính quy, phương thức liên thông và phương thức vừa làm vừa học. Số liệu tổng hợp nhu cầu của người học (2.4.01 - *Báo cáo tổng hợp nhu cầu của người học về phương thức tổ chức đào tạo*). Năm 2015, trường đào tạo liên thông theo Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thực hiện tuyển sinh từ Trung cấp chuyên nghiệp, TCN lên cao đẳng chuyên nghiệp, CDN. Hợp tác liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM đào tạo phương thức vừa làm vừa học trình độ từ cao đẳng lên đại học (2.4.02 – *Văn bản 03 phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu người học*), năm 2015 trường đã có khóa đầu tiên hệ đào tạo Đại học vừa làm vừa học (2.4.03 – *Thông báo hình thức tổ chức, ngành/ngành, trình độ, số lượng tuyển sinh*).

Nhà trường xác định ngành nghề đào tạo dựa trên nhu cầu của địa phương nên hàng năm kết quả tuyển sinh của nhà trường đối với mỗi phương thức đào tạo đều đạt trên 85% người học có nhu cầu, qua đó cho thấy các phương thức đào tạo và ngành nghề đào tạo của nhà trường phù hợp với nhu cầu người học (2.3.06 – Báo cáo kết quả tuyển sinh). Để thu thập tình hình HSSV tốt nghiệp có việc phù hợp với phương thức đào tạo, trường đã tiến hành các đợt khảo sát (2.4.04 - Phiếu khảo sát SV sau khi tốt nghiệp có việc làm). Số liệu khảo sát cụ thể, trong số 926 SV tốt nghiệp được khảo sát có 727 SV tìm được việc làm từ 1 đến 6 tháng đạt 78,51% và số tìm thấy việc làm từ 7 đến 12 tháng đạt 11,66%. Như vậy, con số trên cho thấy hơn 90,17% HSSV tốt nghiệp sau 1 năm có việc làm.

Trong 3 năm qua Trường đã khảo sát doanh nghiệp về chất lượng HSSV tốt nghiệp. Theo số liệu thống kê, số doanh nghiệp được hỏi thỏa mãn với chất lượng đào tạo qua các tiêu chí được đánh giá là tốt là: tư cách đạo đức 89,3%, kiến thức chuyên môn 81,1%, tinh thần học tập cầu tiến 64,3%, tính năng động, sáng tạo trong công việc 60,71%, khả năng tiếp cận nhanh với công việc 67,9%. Hầu hết các đơn vị sử dụng HSSV tốt nghiệp cho rằng năng lực tổ chức và điều hành công việc của HSSV tốt nghiệp đạt yêu cầu, trong đó trên 39,3% đánh giá tốt. Tỷ lệ HSSV đáp ứng yêu cầu của công việc 89,3%.

Nhằm tìm hiểu sâu, cụ thể hơn, trường đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học với các doanh nghiệp để từ đó xây dựng các định hướng, chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực kỹ thuật đáp ứng cho yêu cầu của doanh nghiệp, xây dựng mối liên kết đào tạo giữa Trường với doanh nghiệp.

HSSV năm cuối được trường giới thiệu về các công ty, doanh nghiệp để thực tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tế và tìm kiếm cơ hội việc làm sau tốt nghiệp. Ngoài ra phòng CTCT-HSSV và Trung tâm QHDN phối hợp với các khoa liên hệ với các công ty, doanh nghiệp để thực hiện các chương trình tham quan thực tế... tạo nguồn động lực trong học tập.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả

Căn cứ vào chương trình khung của Bộ LĐTB&XH Nhà trường đã biên soạn và ra các quyết định ban hành các chương trình đào tạo của Trường.

Trường có đủ các quyết định ban hành chương trình (2.5.01 - Quyết định ban

hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề) và Chương trình của các ngành, nghề đã được đào tạo (2.5.02 - Chương trình đào tạo các ngành, nghề); (2.5.03 - Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng).

Từ năm 2005 đến nay, việc lập kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do phòng TS-ĐT phối hợp với các khoa thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy định của Bộ LĐTB&XH, Bộ GD&ĐT (2.5.04 - *Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*).

Chương trình đào tạo của các ngành, nghề đã được duyệt, trong đó quy định rõ về kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề*); (2.5.03 - *Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng*).

Trên cơ sở kế hoạch, tiến độ đã được phê duyệt và kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy học kỳ của từng khoa (2.5.05 – *Kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy học kỳ*), các khoa phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu từng tuần, học kỳ cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất (2.5.06 - *Thời khóa biểu từng học kỳ năm học*).

Kế hoạch, tiến độ đào tạo được phòng TS-ĐT phối hợp với các Khoa chuyên môn xây dựng chi tiết phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề*), (2.5.03 - *Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng*), (2.5.04 - *Kế hoạch đào tạo Trung cấp, cao đẳng năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả

Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Để xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, Hiệu trưởng đã ra quyết định ban hành các quy định, quy chế đào tạo (2.6.01 – *Quyết định ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), (2.6.02 – *Quyết định ban hành quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), (2.6.03 – *Quyết định ban hành quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy*). Thành lập Tổ TT-PC để tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo

đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả (2.6.04 – *Quyết định thành lập Tổ thanh tra - Pháp chế*).

Tổ TT-PC giám sát việc thực hiện lên lớp của giáo viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho Hội đồng thi đua trường hàng tháng (2.6.05 - *Báo cáo tháng về tình hình vi phạm của CB-GV-NV*).

Các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo đúng lịch trình và nội dung quy định. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giáo viên được thực hiện định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm các nội dung: Kế hoạch giáo viên, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, sổ tay GVCN (2.6.06 - *Kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa*), (2.6.07 - *Hồ sơ giáo viên - Lịch giảng dạy học kỳ, giáo án, sổ tay giáo viên ...*).

Cuối mỗi học kỳ, năm học phòng TS-ĐT thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm, làm báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo (2.6.08 – *Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm*), (2.6.09 – *Các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết hàng năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.6 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Các hoạt động đào tạo của Trường đều được xây dựng, thực hiện có kế hoạch, tổ chức các hoạt động đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt cụ thể đến từng phòng, khoa, trung tâm ; có kế hoạch đào tạo cụ thể chi tiết cho từng nghề, từng mô đun môn học. Các mô đun, môn học đang giảng dạy trong nhà trường đều tuân thủ theo chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt ban hành (2.5.01 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*), (2.5.02 *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*), (2.5.03 - *Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng*), (2.5.04 - *Kế hoạch đào tạo Trung cấp, cao đẳng năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*).

Trường có hệ thống nhà xưởng, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy, thực hành thực tập của HSSV. Vật tư phục vụ thực hành của HSSV luôn đáp ứng đầy đủ và kịp thời.

Hàng năm Trường có tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, người

học về hoạt động đào tạo có được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Cụ thể: Với cán bộ quản lý và giáo viên, được lấy ý kiến thực hiện thông qua họp Hội đồng khoa học và Đào tạo hàng năm (2.7.01 - *Biên bản họp Hội đồng Khoa học Đào tạo hàng năm*), (2.7.02 - *Báo cáo tổng kết Hội đồng Khoa học Đào tạo năm học cũ và nhiệm vụ hoạt động đào tạo năm học mới*); đối với HSSV lấy ý kiến thông qua hình thức: Ban giám hiệu đối thoại với HSSV (2.7.03 - *Biên bản đối thoại với HSSV-P.CTCT-HSSV*).

Kết quả việc thu thập ý kiến hàng năm cho thấy hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Trong quá trình xây dựng các chương trình đào tạo, Trường đã thực hiện tham khảo ý kiến các nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp bằng các phiếu tham khảo ý kiến và phiếu khảo sát năng lực của các doanh nghiệp để đảm bảo các chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu của thực tế sản xuất, của doanh nghiệp (2.7.04 - *Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp*).

Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo (2.7.05 – *Kế hoạch tổ chức Hội thảo chuyên đề, ngày Hội việc làm*). Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp (2.5.04 - *Kế hoạch đào tạo Trung cấp, cao đẳng năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*), (2.7.06 - *Danh sách HSSV thực tập tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp*), (2.7.07 - *Hình ảnh HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp*).

Khi doanh nghiệp có yêu cầu, Nhà trường xem xét và chủ động điều chỉnh tiến độ đưa HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp. Tổ chức cho HSSV tham quan tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong quá trình học tập (2.7.08 - *Kế hoạch tham quan doanh nghiệp*). Sau mỗi đợt thực tập tại các doanh nghiệp, từng HSSV đều được nhận xét, đánh giá và xác nhận của các đơn vị thực tập (2.7.09 - *Phiếu thực tập tốt nghiệp*).

Lấy ý kiến của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sau mỗi khóa HSSV đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động; các ý kiến nhận xét của doanh nghiệp về quá trình thực tập của SV, học sinh là một kênh thông tin quan trọng cho công tác đào tạo của Trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả

Trường đã triển khai và tổ chức quá trình đào tạo các ngành được phép đào tạo với tiêu chí đảm bảo đạt được các mục tiêu, nội dung chương trình; đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động xã hội. Trường đào tạo đa ngành, thuộc lĩnh vực CNKT nên có mục tiêu đào tạo

chung là đào tạo các chuyên gia thực hành, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về lý thuyết và có khả năng thực hành cao trong lĩnh vực CNKT, có trình độ ứng dụng tin học, sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động nghề. Chương trình đào tạo được xây dựng với yêu cầu tỷ lệ thực hành trên tổng số thời lượng của chương trình chiếm từ 50 – 60% đối với trình độ cao đẳng và từ 55 – 65% đối với trình độ trung cấp (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*).

Chương trình của từng chuyên ngành đã bám sát theo mục tiêu, nội dung có sự điều chỉnh để đáp ứng việc phát triển các công nghệ mới. Trong các năm qua Trường đã bổ sung các học phần Phương pháp NCKH, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng học và thuyết trình để hình thành kỹ năng mềm: viết báo cáo công tác, làm việc theo nhóm, nâng cao khả năng thuyết trình nhằm giúp ích cho các em khi ra trường làm việc tốt hơn (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*).

Trường luôn đặt việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch hoạt động đào tạo từng học kỳ, năm học. Trong quá trình giảng dạy, GV đã tìm hiểu, nghiên cứu biện pháp thực hiện tốt hơn cho từng tiết giảng, từng chương. Số lượng GV sử dụng bài giảng PowerPoint để giảng dạy đã tăng lên đáng kể. Hiện nay gần 90% GV đã tự trang bị laptop để thực hiện giảng dạy.

Chương trình đào tạo đã được điều chỉnh để phát triển các kỹ năng và tinh thần hợp tác cho HSSV. Điều chỉnh chủ yếu là có 5% trên tổng số học phần chuyển sang làm tiểu luận, bài tập nhóm, bài tập lớn, hay đồ án. Người học thể hiện tinh thần hợp tác qua các bài tiểu luận chuyên đề để báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của mình và thuyết trình tại lớp theo đề tài hướng dẫn của giáo viên (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề*).

Dựa vào quy định thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường (2.8.01 – *Kế hoạch dự giờ, thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường*), khoa tổ chức cho GV đăng ký tiết thao giảng, giáo viên được khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học giúp phát triển tư duy sáng tạo của người học (2.8.02 - *Lịch dự giảng của giáo viên*), (2.8.03 - *Hồ sơ của giáo viên*) và phân công GV khác dự giờ đánh giá các tiết giảng đã đăng ký. Sau tiết dự, khoa tổ chức đóng góp để rút kinh nghiệm chung cho tất cả GV. Kết quả đánh giá dự giờ từng học kỳ đều được khoa tổng kết và báo cáo về cho trường (2.6.08 – *Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.8 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả

Ngày nay khi công nghệ thông tin ngày càng phát triển thì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực là một điều tất yếu, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Trong giáo dục - đào tạo công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong những năm gần đây và các trường đã đưa tin học vào giảng dạy, học tập. Trong đó có trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM, hằng năm trường có yêu cầu giáo viên, GV ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học như bài giảng giáo án điện tử... (2.9.01 – Báo cáo tổng kết hằng năm của trường).

Trong những năm gần đây, nhà trường chú trọng vào đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin như lắp máy chiếu, màn chiếu ở tất cả các phòng học lý thuyết và một số phòng thực hành (2.9.02 - *Bảng thống kê các phòng được lắp máy chiếu*). Xem công nghệ thông tin như là một công cụ hỗ trợ đắc lực nhất cho đổi mới phương pháp dạy và học tại trường. Giúp người học dễ dàng tiếp thu những kiến thức của người dạy một cách sinh động, kích thích quá trình ham học hỏi của người học (2.9.03 – *Bài giảng điện tử*). Đối với công tác giảng dạy trường khuyến khích người dạy sử dụng bài giảng giáo án điện tử, nhằm sàng lọc đúc kết những kiến thức cơ bản giúp người học dễ tiếp thu. Đối với một số môn, giáo viên còn giao câu hỏi thảo luận cho người học chuẩn bị bài báo cáo bằng PowerPoint sau đó trình bày trước lớp (2.9.04 – *Bài tập yêu cầu báo cáo bằng PowerPoint*).

Từ năm 2015, nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý đào tạo vào trong công tác quản lý của trường. Từ khi có phần mềm, công tác kiểm tra, giám sát, tra cứu thông tin và quản lý được thuận lợi hơn rất nhiều (2.9.05 – *Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.9 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả

Hằng năm, nhà trường căn cứ nhiệm vụ chính trị, chương trình đào tạo, nhà trường ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM trong đó có công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học (2.10.01 - *Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường*). Để công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học đảm bảo được chính xác, công bằng, nhà trường có thông báo và ban hành Nội quy cơ quan trong đó có một số quy định về

chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp, giờ giấc làm việc (2.10.02 – *Nội quy cơ quan trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM theo Quyết định số 1157/QĐ-TC-LTT ngày 23/10/2018*).

Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học. Để xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Tổ TT-PC để tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả (2.6.04 – *Quyết định thành lập Tổ Thanh tra - Pháp chế*).

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh, kiểm tra nội bộ của cơ quan chủ quản cấp trên và kế hoạch đào tạo các bậc, khóa học. Hằng năm Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch công tác thanh, kiểm tra nội bộ của nhà trường nhằm kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục (2.10.03 - *Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ*).

Đầu mỗi học kỳ, năm học phòng TS-ĐT phối hợp với các đơn vị xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo theo từng năm học cụ thể (2.10.04 – *Kế hoạch đào tạo Trung cấp, Cao đẳng*). Các khoa căn cứ kế hoạch đào tạo của Nhà trường, xếp thời khóa biểu cho học kỳ, năm học đó (2.10.05 – *Thời khóa biểu*). Trong quá trình thực hiện phòng TS-ĐT theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giảng dạy giáo viên, hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về nội dung (2.10.06 – *Kế hoạch giảng dạy của giáo viên*).

Hằng năm, Nhà trường Ban hành Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức Thao giảng cấp khoa và Hội giảng cấp trường áp dụng theo từng học kỳ, năm học khác nhau. Đồng thời Ban hành thông báo về tiến độ các khoa thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện (Hồ sơ giảng dạy của giáo viên như: Giáo án, bài giảng, dụng cụ giảng dạy....) và thao giảng cấp khoa (2.10.07 - *Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường*). Đặc biệt, Nhà trường tham gia kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm đánh giá chất lượng dạy và học tại trường (2.10.08 – *Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng*).

Ngoài ra, việc kiểm tra công tác đào tạo được thực hiện bởi Phòng TS-ĐT và Phòng KT&ĐBCL. Hằng năm các đơn vị đều phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động mà nội dung chủ yếu là kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo chất lượng đào tạo (2.10.09 – *Kế hoạch về công tác thi, tổng kết học kỳ*).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát được thực hiện đảm bảo nghiêm túc, khách quan và chính xác, thực hiện đúng quy chế, quy định hiện hành. Nhà trường đã phân công cho Tổ TT-PC giám sát việc thực hiện lên lớp của giáo viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho Hội đồng thi đua trường hằng tháng (2.10.10 - *Báo cáo tình hình vi phạm của CB-GV-NV*).

Các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo đúng kế hoạch và nội dung quy định. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giáo viên được thực hiện

định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm các nội dung: Kế hoạch giáo viên, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, sổ tay GVCN (2.10.11 – Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa), (2.6.07 - Hồ sơ giáo viên - Lịch giảng dạy học kỳ, giáo án, sổ tay giáo viên...).

Phòng TS-ĐT có trách nhiệm thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên của từng học kỳ, cả năm và làm báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng nhiệm vụ, hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp (2.6.09 – Các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết hàng năm).

Công tác thanh, kiểm tra nội bộ các hoạt động của nhà trường đã được thực hiện theo đúng kế hoạch và có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (2.10.12 - Báo cáo tổng kết công tác thanh tra nội bộ,) (2.10.13 - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.10 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mô tả

Để có cơ sở tham mưu cho lãnh đạo về nội dung, biện pháp trong việc quản, lý, điều chỉnh và tổ chức các hoạt động dạy và học tại trường. Phòng TS-ĐT xây dựng thông báo về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện và thao giảng cấp khoa theo từng học kỳ, năm học cụ thể. Căn cứ vào thông báo, các khoa đảm bảo công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá và lập báo cáo về kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện nộp về phòng TS-ĐT tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu (2.10.11 – Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa).

Cuối mỗi một học kỳ theo năm học, các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả kiểm tra giám sát, đánh giá các hoạt động liên quan đến đào tạo như: Đánh giá chất lượng HSSV, chất lượng giáo viên, kiểm tra phòng học chuyên môn, thiết bị phục vụ đào tạo... (2.11.01 – Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học).

Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Vì vậy yêu cầu các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát và báo cáo đúng thời gian tiến độ (2.11.02 – Báo cáo tình hình thực hiện kỷ cương nề nếp và quy định của Nhà trường).

Để làm được những điều trên, các đơn vị phòng khoa, trung tâm phải thực hiện công tác báo cáo tùy đặc thù của đơn vị. Công tác báo cáo phải thực hiện theo từng học kỳ, năm học, đảm bảo tính kịp thời nhanh chóng để nhà trường nắm bắt và điều chỉnh các hoạt động dạy và học nếu cần thiết (2.11.03 – Báo cáo sĩ số HSSV hằng tháng, Báo cáo công tác thực hiện hằng tháng; Báo cáo tổng kết công tác đào tạo).

Để hoàn thành nhiệm vụ năm học, nhiệm vụ trước mắt cần tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, Nhà trường đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tại trường như sau:

- + Tham mưu Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên và HSSV tham gia các hoạt động của trường (2.11.04 – *Kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào, chương trình, cuộc thi do Công đoàn, đoàn Thanh niên – Hội SV trường tổ chức*).

- + Tích cực vận động và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ còn được thể hiện ở nhận thức của giáo viên về chương trình chuẩn kiến thức, kỹ năng của bộ môn mình giảng dạy (2.11.05 – *Kế hoạch tổ chức hội thảo, Hội thao cấp trường*)

- + Trong từng năm học cần tập trung đổi mới việc giảng dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng năng bộ môn, kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng và rèn luyện khả năng tự học đồng thời phát huy tính tích cực sáng tạo của HSSV (2.10.07 - *Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường*), (2.10.08 – *Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng*).

- + Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT trong giảng dạy là nhiệm vụ thường xuyên của đội ngũ GV.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học được xác định là khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của BGH, tổ trưởng chuyên môn về việc thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên.

- + Tích cực kiểm tra việc thực hiện nội dung giảng dạy, ra đề, coi thi và chấm thi.

- + Tăng cường tổ chức các hoạt động NCKH cho giáo viên và HSSV trường.

Ngoài ra, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là điều khá quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Từng bước trang bị những phòng học đạt chuẩn chất lượng cao, thân thiện và đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Căn cứ kết quả báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của Tổ TT-PC hằng tháng, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giảng dạy (2.11.06 - *Nội dung biên bản họp giao ban hàng tháng...*) và đã khắc phục được những tồn tại của hoạt động dạy và học.

Hằng năm, Nhà trường đã cho rà soát, sửa chữa những thiết bị, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trong năm học 2018 – 2019, nhà trường chỉ đạo phòng TS-

ĐT, Tổ TT-PC, phòng CTCT- HSSV tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học tại trường. Công tác dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn tăng từ 1 lần/ năm học, lên 2 lần/ năm học (2.10.07 - *Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường*), (2.10.08 – *Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng*).

Tăng cường tổ chức các hoạt động NCKH cho giáo viên và HSSV trường; Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.11 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Mô tả

Đối với bậc cao đẳng, dựa trên quy chế của Bộ (Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT: 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006, số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007, số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007), Trường đã ban hành các quy chế đào tạo theo các bậc đào tạo khác nhau (2.12.01- *Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), (2.12.02 - *Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), riêng bậc đào tạo TCCN, nhà Trường áp dụng trực tiếp Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2015, Trường thực hiện đào tạo nghề căn cứ theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, hiện tại khóa này đã tốt nghiệp. Trong đó có thể hiện cách tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học, tổ chức thi, xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ...

Trên cơ sở Quy chế đào tạo, nhà trường ban hành các quy định về hình thức thi học kỳ (2.12.03 - *Hình thức thi, ra đề thi học kỳ*), thi tốt nghiệp (2.12.04 - *Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp*), xét tốt nghiệp (2.12.05 - *Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp*), rèn luyện (2.12.06 - *Quy định tính điểm rèn luyện*), cấp phát văn bằng, chứng chỉ (2.12.07 - *Quyết định cấp bằng, chứng chỉ*)

Năm 2017, căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo áp dụng từ năm học 2017-2018 (2.12.08 - *Quyết định ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trung cấp và cao đẳng 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19/7/2017*), trong đó có các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện (2.12.09 - *Quy chế rèn luyện HSSV*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.12 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Hàng năm Trường đã thực hiện tốt công tác thống kê để xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo, trong đó có thống kê về người tốt nghiệp. Các số liệu thống kê về tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập của người học đã được Trường đưa vào trong báo cáo sơ kết học kỳ 1 (2.13.01 - *Báo cáo sơ kết học kỳ 1*), báo cáo tổng kết năm học (2.13.02 - *Báo cáo tổng kết năm học*) cho Sở GD&ĐT, Sở LĐTB&XH, báo cáo thống kê cơ sở dữ liệu năm học cho Tổng cục GDNN (2.13.03 - *Báo cáo thống kê cơ sở dữ liệu năm học*) và báo cáo công khai giáo dục hàng năm (2.13.04 - *Báo cáo công khai giáo dục hàng năm*) cũng như công bố trên website tại địa chỉ ltd.edu.vn/Cong_khai_giao_duc (2.13.05 - *Công bố số liệu hàng năm về người tốt nghiệp trên trang web của trường ltd.edu.vn/Đào_tạo/tra_cứu_văn_bằng*).

Trong quá trình người học đi thực tập tốt nghiệp tại các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất. Nơi tiếp nhận HSSV có nhận xét tay nghề vào bảng điểm đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp (2.7.09 - *Phiếu thực tập tốt nghiệp*). Trên cơ sở đó, GVCN-CVHT hợp lớp nhắc nhở, đánh giá quá trình thực tập tốt nghiệp của người học, là cơ sở đánh giá quá trình học tập tại trường. Trường thực hiện việc lấy ý kiến của doanh nghiệp về tay nghề của người học (2.13.06 - *Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, tay nghề của SV tốt nghiệp*), thực hiện các hội thảo giữa nhà trường với doanh nghiệp, cựu HSSV đã tốt nghiệp (2.13.07 - *Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu HSSV đã tốt nghiệp*). Trên thực tế, đối với bậc đào tạo ngắn hạn, căn cứ yêu cầu tay nghề của nhà tuyển dụng, công ty/doanh nghiệp đưa ra nội dung giảng dạy và thực hiện kiểm tra tay nghề của học viên có sự tham gia của nhà tuyển dụng, nếu đạt yêu cầu của nhà tuyển dụng đặt ra, công ty mới ký hợp đồng tuyển dụng với học viên. Năm 2018, trường đang nghiên cứu thực hiện thí điểm việc tổ chức thi học kỳ, thi tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp có doanh nghiệp tham gia, nhận xét, góp ý.

Trường luôn quan tâm tìm hiểu, tổ chức thu thập thông tin số liệu tình trạng việc làm của HSSV đã tốt nghiệp. Trường đã bố trí bộ phận theo dõi và giới thiệu việc làm đối với HSSV tốt nghiệp: trước đây là phòng Quản lý HSSV, năm 2010 giao cho Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm, năm 2013 Trung tâm sát nhập vào Phòng TTGD-CTSV, năm 2015 giao cho phòng TS-ĐT. Hiện tại đã thành lập Trung tâm quan hệ doanh nghiệp nhằm liên kết với doanh nghiệp để tìm việc làm phù hợp cho HSSV cũng như cung ứng nguồn lao động cho doanh nghiệp. Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch để tìm hiểu, thu thập thông tin số liệu về việc làm và thu nhập của SV sau khi tốt nghiệp (2.13.08 - *Kế hoạch thu thập thông tin số liệu về việc làm và thu nhập của SV sau khi tốt nghiệp*) và tổ chức khảo sát thông tin việc làm vào dịp Lễ tốt nghiệp khóa học bằng phiếu

khảo sát (2.13.09 - *Phiếu điều tra khảo sát thu thập thông tin về việc làm của người tốt nghiệp*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.13 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả

Trường đã tổ chức, thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp theo đúng quy chế đào tạo (2.14.01 - *Quy chế đào tạo cho từng bậc, hệ đào tạo cao đẳng tại trường: Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), (2.12.02 - *Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*). Theo quy định, điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi giữa kỳ được công bố ngay sau khi có điểm và trước khi kết thúc học phần. Trước kỳ thi 3 tuần, dựa trên điểm số cũng như thời gian dự lớp, GV xét điều kiện được dự thi, HSSV xem danh sách dự thi, lịch thi, phòng thi trên trang cá nhân của mình. Khi có điểm thi kết thúc học phần, phòng KT&ĐBCL nhập điểm thi vào phần mềm quản lý đào tạo, phòng TS-ĐT tính tổng kết học phần, sau đó GV in 2 bản, nộp khoa lưu 1 bản và gửi cho phòng TS-ĐT 1 bản (2.14.02 - *Bảng điểm các học phần của các khóa*). Phòng TS-ĐT tính tổng kết học kỳ/năm học (2.14.03 - *Bảng tổng kết học kỳ, năm học*), GVCN-CVHT công bố cho lớp biết đồng thời cùng HSSV đánh giá rèn luyện học kỳ, năm học (2.14.04 - *Phiếu chấm điểm rèn luyện*), cũng như xét khen thưởng, học bổng. Phòng CTCT-HSSV trình Hiệu trưởng ký Quyết định khen thưởng, học bổng và làm thống kê kết quả rèn luyện học kỳ/năm học (2.14.05 - *Thống kê kết quả rèn luyện học kỳ, năm học*).

Nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng việc tra cứu điểm trực tuyến của HSSV, HSSV xem chi tiết kết quả học tập cả học kỳ, năm học, toàn khóa trên trang cá nhân sv.lttc.edu.vn và có quyền yêu cầu phòng TS-ĐT cấp phát bảng điểm cá nhân theo mẫu đơn (2.14.06 - *Mẫu đề nghị cấp phát bảng điểm cho HSSV*). Ngoài việc lưu giữ kết quả học tập của HSSV bằng tập tin excel (2.14.07 - *Hệ thống tập tin điện tử lưu trữ kết quả học tập trên máy tính*) và hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, thuận tiện cho việc tra cứu kết quả học tập khi có yêu cầu, nhà trường còn lưu bằng hệ thống sổ sách (2.14.08 - *Sổ sách lưu trữ điểm*). Khi HSSV có thắc mắc, phòng KT&ĐBCL giải quyết các vấn đề về lịch thi, kết quả thi, phúc khảo bài thi. Phòng TS-ĐT tiếp nhận và giải quyết các vấn đề liên quan đến điểm quá trình, tổng kết và Phòng CTCT-HSSV tiếp nhận giải quyết các vấn đề liên quan đến rèn luyện khen thưởng, học bổng.

Việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ được tiến hành đúng theo quy định (2.14.09 - *Quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTBXH về quản lý văn bằng chứng chỉ*).

Hiện nay Trường thực hiện cấp các loại văn bằng, chứng chỉ, gồm: bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp TCCN, Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh, chứng chỉ Giáo dục thể chất, chứng chỉ Tin học trình độ ứng dụng, chứng chỉ tiếng Anh trình độ 6 bậc theo khung năng lực ngoại ngữ quốc gia. Toàn bộ phôi văn bằng, chứng chỉ cấp phát cho HSSV đều nhận từ các cơ quan chủ quản (2.14.10 - *Bằng tốt nghiệp các bậc đào tạo, các chứng chỉ*).

Trường đã thực hiện quản lý sổ cấp phát văn bằng tốt nghiệp đúng quy định (2.14.11 - *Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy, bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*). Ngay sau khi Hội đồng ra quyết định, HSSV được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (2.14.12 - *Mẫu giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) và được cấp bằng chính thức trong 30 ngày kế tiếp. Trường tổ chức lễ tốt nghiệp cho HSSV và cấp bằng tại Phòng TS-ĐT. Bảng điểm toàn khóa cấp cùng lúc với bằng tốt nghiệp; Toàn bộ thông tin tốt nghiệp như lịch thi, điểm thi, quyết định công nhận, lịch phát bằng tốt nghiệp được công bố trên website Trường.

Sau khi ra Quyết định Tốt nghiệp (2.14.13 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp*) và công bố kết quả đạt, đủ điều kiện cấp bằng, chứng chỉ. Nhà trường tiến hành in ấn văn bằng, chứng chỉ đúng và đầy đủ thông tin theo quy định. Trước khi tổ chức in văn bằng, chứng chỉ, các thông tin của người học đã được gửi cho lớp để kiểm tra và xác nhận chính xác, nhờ đó đã hạn chế được các sai sót về thông tin trên văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp sai sót về quê quán và ngày tháng năm sinh do thay đổi hồ sơ được phát hiện kịp thời và in sai do lỗi máy in, Trường đã tiến hành hủy văn bằng chứng chỉ bị hỏng, in lại và cấp phát cho người học đúng theo quy định (2.14.14 - *Biên bản tiêu hủy phôi bằng*). Ngoài ra, HSSV đã tốt nghiệp bị thất lạc văn bằng có thể đến trường đề nghị theo mẫu tại Phòng TS-ĐT (2.14.15 - *Giấy đề nghị cấp bản sao từ sổ gốc*) để được cấp lại bản sao từ sổ gốc (2.14.16 - *Mẫu bằng tốt nghiệp bản sao từ sổ gốc*) các bản sao này được lưu vào sổ cấp bản sao từ sổ gốc (2.14.17 - *Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp (bản sao từ sổ gốc)*).

Năm 2015, Bộ và Sở GD&ĐT thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo, cấp phát văn bằng của nhà trường và đã kết luận thực hiện theo quy định ban hành (2.14.18 - *Biên bản kết luận thanh tra*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.14 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả

Đối với bậc cao đẳng, dựa trên quy chế của Bộ GD&ĐT (Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT): số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006, số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày

15/8/2007, số 14/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24/5/2007), Trường đã cụ thể ban hành các quy chế đào tạo theo các bậc đào tạo khác nhau (2.12.01- *Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), (2.12.02 - *Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), riêng bậc đào tạo TCCN, nhà Trường áp dụng trực tiếp Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2015, Trường thực hiện đào tạo nghề theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH, hiện tại khóa này chưa tốt nghiệp.

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch tiến độ đào tạo cho các khóa theo năm học (2.10.04 – *Kế hoạch đào tạo Cao đẳng, Trung cấp*), dựa vào kế hoạch chung của nhà trường, phòng tuyển sinh – Đào tạo rà soát lại và lập kế hoạch thi kiểm tra, tổng kết học kỳ, NH cho các khóa học (2.15.01 - *Kế hoạch thi, kiểm tra, tổng kết học kỳ, năm học cho các khóa học năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*). Các khóa tốt nghiệp trong năm học nào đều có kế hoạch thi kiểm tra, tổng kết học kỳ, năm học, thi và xét tốt nghiệp (2.15.02 - *Kế hoạch thi kiểm tra, tổng kết học kỳ, năm học, thi, xét tốt nghiệp của các bậc CD: 14 CD, 15CD, 16CD; TCCN: 14 TC, 15 TN, 15 TCT, 16TN, 16TCT*). Sau mỗi học kỳ, dựa theo kế hoạch thi, kiểm tra, phòng TS-ĐT đã tham mưu cho Nhà trường điều chỉnh một số nội dung phù hợp với tình hình thực tế như thời gian thi kết thúc học phần, thi phụ, tính tổng kết, ...

Hàng năm, Trường rà soát, báo cáo việc thực hiện sử dụng phôi bằng, số lượng người học tốt nghiệp cho cấp trên (2.15.03 - *Công văn đề nghị cấp phôi bằng*). Việc thay đổi quy định về cấp bằng, chứng chỉ cũng được trường áp dụng, tiến hành hủy phôi bằng theo mẫu cũ, phôi bằng bị hư hỏng do in ấn (2.15.04 - *Biên bản hủy phôi bằng*).

Dựa trên việc rà soát nêu trên, phòng Tuyển sinh – Đào tạo có báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ qua các buổi họp Hội đồng xét tốt nghiệp để rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho năm học sau, khóa tốt nghiệp sau.

Các Quyết định, thông báo về thi, xét tốt nghiệp, thành phần Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét, công nhận tốt nghiệp được cập nhật theo tình hình nhân sự thực tế của Trường (2.15.05 - *Các quyết định bổ sung, thay đổi thành viên hội đồng tốt nghiệp 15TC, 15TCN, 14 CD*). HSSV được công nhận đủ điều kiện dự thi, công nhận tốt nghiệp được bổ sung theo quy chế đào tạo (2.15.06 - *Quyết định và danh sách công nhận đủ điều kiện dự thi, công nhận tốt nghiệp bổ sung*). Điều kiện công nhận tốt nghiệp thay đổi theo chuẩn đầu ra của Trường và quy định của Bộ GD&ĐT (2.15.07 - *Thông báo điều kiện công nhận tốt nghiệp của TCCN, CD*) theo từng năm. Đồng thời, Trường cũng tạo điều kiện cho các em còn nợ học phí được kiểm tra, thi, xét tốt nghiệp, gia hạn thời gian nộp bản sao văn bằng tốt nghiệp (2.15.08 - *Quyết định đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp văn hóa, Thông báo gia hạn thời gian nộp bản sao bằng THPT*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.15 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả

Hiện nay Trường đã được phê duyệt cho phép tuyển sinh, đào tạo 6 chương trình liên thông cao đẳng bao gồm các chuyên ngành CNKT Điện - Điện tử (chuyên ngành Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp), CNKT Cơ khí, CNKT Ô tô, Công nghệ Thông tin (chuyên ngành Công nghệ Phần mềm, Mạng máy tính. (2.16.01 – *Quyết định 2822/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2007; Quyết định 5449/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2007*). Việc liên thông dọc giữa Trung cấp với Cao đẳng đã rút ngắn thời gian đào tạo chỉ còn 1,5 năm nhờ sử dụng các môn học đã học ở bậc học thấp hơn cho khối kiến thức đại cương và chuyên nghiệp; (2.16.02 - *Chương trình đào tạo liên thông*).

Căn cứ vào các ngành đã cấp phép đào tạo, hằng năm nhà trường được giao chỉ tiêu đào tạo liên thông do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (2.16.03 - *Công văn phân bổ chỉ tiêu đào tạo cao đẳng liên thông năm 2015, 2016*).

Từ năm 2015, trường được phê duyệt đào tạo nghề trình độ Cao đẳng với đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp THCS: học 3 năm TCN sau đó học chuyển tiếp 1 năm lên trình độ cao đẳng (2.1.03 – *Công văn số 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015*), hiện nay khóa này chưa tốt nghiệp.

Khóa tuyển sinh liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp 2016, 2017 và 2018 có mở rộng đối tượng tuyển sinh là HS tốt nghiệp TCN (có học các môn văn hóa theo chương trình tương đương THPT) (2.16.04 - *Chương trình đào tạo liên thông*).

Hàng năm, trường đều báo cáo công tác tuyển sinh theo công văn và theo đúng mẫu của Bộ LĐTBXH và Tổng cục GDNN, có số liệu tuyển sinh cụ thể của năm báo cáo và dự kiến số lượng tuyển sinh năm sau. Trong báo cáo, bao gồm đầy đủ các thông tin về nghề dự kiến tuyển liên thông và số lượng tuyển sinh (2.16.05 - *Báo cáo công tác tuyển sinh*), (2.16.06 - *Kế hoạch đào tạo các nghề của trường, tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học*).

Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng đều được phổ biến rộng rãi cho GV, HSSV, phụ huynh được biết để thực hiện và được công bố trên website tại địa chỉ www.lttc.edu.vn (2.16.07 - *Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*), (2.16.08 - *Danh sách HSSV trúng tuyển liên thông*), (2.16.09 – *Quyết định thành lập lớp đào tạo liên thông*), (2.16.10 - *Bảng điểm điểm tổng kết học kỳ/ năm học/khóa học của hệ liên thông các khóa đào tạo*), (2.16.11 - *Quyết định tốt nghiệp và danh sách SV liên thông tốt nghiệp*).

Năm 2015, căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Trường tiếp tục thực hiện tuyển sinh liên thông từ Trung cấp

chuyên nghiệp, TCN lên cao đẳng chuyên nghiệp, CDN và hợp tác liên thông với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM (2.16.12 - *Hợp đồng hợp tác triển khai thực hiện đào tạo liên thông với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM*).

Năm 2017 trường tổ chức biên soạn chuyển đổi chương trình đào tạo liên thông cao đẳng theo giáo dục nghề nghiệp (2.16.13 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông cao đẳng*). Trường tổ chức thực hiện đào tạo liên thông cao đẳng theo Quy chế đào tạo cao đẳng chính quy của trường năm 2017 (2.6.01 – *Quyết định ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.16 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả

Công tác lưu trữ cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng được nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả (2.17.01 - *Sổ sách, hồ sơ lưu trữ kết quả học tập*), (2.17.02 - *Bảng điểm các học phần của các khóa*). Nhiệm vụ này giao cho phòng chức năng và khoa phối hợp thực hiện, đảm bảo thống nhất về dữ liệu, lưu trữ an toàn, chính xác, có thể kiểm tra đối chiếu khi cần thiết. Các hoạt động này được thực hiện đúng theo quy định quản lý về hệ thống sổ sách, quản lý kết quả học tập, quản lý bài thi,... của HSSV. Năm 2015, trường bắt đầu đưa vào sử dụng phần mềm đào tạo qua hệ thống mạng nội bộ phục vụ cho công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng trong hệ thống đào tạo toàn trường. Dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức của nhà trường được đồng bộ dữ liệu từ bản giấy đến phần mềm. (2.17.03 – *Phần mềm PMT-EMS Education hệ thống quản lý giáo dục của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh*).

Hệ thống sổ sách lưu giữ được tổ chức và sắp xếp khoa học, đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả. Hệ thống cơ sở dữ liệu đào tạo lưu trữ giao cho từng đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ. Phòng TS-ĐT thực hiện lưu trữ bảng tổng kết học phần; tổng kết học tập học kỳ, năm học, toàn khóa (2.17.04 - *Tập tin excel về bảng điểm tổng kết học phần, kết quả học tập học kỳ, năm học theo lớp, bảng tổng kết kết quả học tập toàn khóa*), (2.17.05 – *Quyết định xét được học tiếp, tạm ngừng học, buộc thôi học hàng năm*). Hồ sơ công nhận tốt nghiệp (2.17.06 - *Hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp cho HSSV các lớp*); sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ (2.17.07 – *Báo cáo về tình hình, số liệu việc cấp văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của Bộ*), (2.17.08 – *Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ*). Phòng KT&ĐBCL thực hiện lưu trữ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thi học phần (2.17.09 - *Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thi kết thúc học phần*); thi tốt nghiệp; hồ sơ chấm phúc khảo bài thi học phần, thi tốt nghiệp (2.17.10 - *Hồ sơ về công tác chấm*

phúc khảo các bài thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp), (2.17.11 - Phiếu nộp bài thi tốt nghiệp có chữ ký của HSSV); đề thi đã sử dụng (2.17.12 - Các đề thi đã sử dụng), (2.17.13 - Bài thi sau khi ráp phách). Hệ thống cơ sở dữ liệu đào tạo lưu trữ được từng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật, bảo mật thường xuyên từ hồ sơ, sổ sách đến phần mềm PMT-EMS Education hệ thống quản lý giáo dục của trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2.17 đạt: 1 điểm.

3.2.3. Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ CB-VC-NLĐ đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành. Nhà trường có chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ cả về thời gian và kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ.

GV của trường đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường và đảm bảo trên 60% GV dạy được cả lý thuyết và thực hành.

GV nhà trường tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như hội giảng GV giỏi cấp trường và các cấp tỉnh, toàn quốc nhằm góp ý rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đa số viên chức quản lý các phòng, khoa, tổ môn, đội ngũ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, lý luận chính trị. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ kế thừa.

**** Những điểm mạnh:***

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Đồng thời nhiệt tình, năng động, có trách nhiệm cao trong giảng dạy, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt mục tiêu chất lượng do nhà trường qui định.

Cán bộ quản lý các phòng, khoa, tổ môn, đội ngũ quản lý được bồi dưỡng và không ngừng học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn tốt, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược cho sự phát triển của nhà trường.

** Những tồn tại:*

Tỷ lệ giáo viên cơ hữu chưa đồng đều trong các khoa, tổ bộ môn. Các chế độ đãi ngộ và chế độ về lương của ngành còn chưa thực sự hấp dẫn nên khó thu hút được đối tượng có trình độ cao.

Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên còn khiêm tốn nên ít có điều kiện để tham gia hoạt động chuyên môn ở nước ngoài.

Việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch phụ thuộc nhiều vào kế hoạch của Sở, Ngành. Chưa căn cứ vào Kế hoạch phát triển trường để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo hiện có về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hằng năm

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Thực hiện cụ thể hóa các mục tiêu về đội ngũ nhà giáo, đảm bảo đội ngũ nhà giáo được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy đáp ứng mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Từ năm 2018, Trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng những GV trẻ đầy đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn cho những khoa (bộ môn) còn thiếu GV có trình độ cao để đạt chuẩn theo quy định Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH.

Nhà trường tiến hành rà soát cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy các đơn vị, xây dựng đề án vị trí việc làm của Nhà trường theo hướng tinh gọn nhưng đáp ứng nhu cầu công việc và đáp ứng xu thế phát triển của xã hội.

Có kế hoạch tổ chức các lớp ngoại ngữ, tin học để bồi dưỡng cho đội ngũ hiện đang công tác tại trường đạt chuẩn theo quy định Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH.

Trong năm 2019, Nhà trường sẽ điều chỉnh tiến độ sao cho phù hợp với công tác đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên vừa được học tập nâng cao vừa đảm bảo công tác chuyên môn. Xây dựng kế hoạch, khuyến khích đội ngũ GV tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tế tại đơn vị mở rộng tầm nhìn, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nhằm vận dụng những công nghệ mới vào công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của xã hội, góp phần cho sự phát triển nhà trường.

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Mô tả

Trường có chủ trương, có kế hoạch và ban hành triển khai thực hiện tốt các quy định có liên quan đến công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng GV, cán bộ theo quy trình

và tiêu chí rõ ràng, minh bạch, nên đã phát huy được tác dụng và đạt hiệu quả cao với đội ngũ GV-NV có năng lực đáp ứng được sứ mạng, mục tiêu của trường, cụ thể:

Việc tuyển dụng được thực hiện công khai và đúng theo quy định (3.1.01 - *Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016 – 2017; 2017– 2018; 2018 – 2019*).

Để phát triển đội ngũ GV-NV, Nhà trường có lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho GV-NV (3.1.02 - *Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*).

Hàng năm, ngoài việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từng tháng, quý đối từng cá nhân, nhà trường còn quản lý, đánh giá đội ngũ CB-VC-NLĐ thông qua việc đánh giá hàng năm (3.1.03 - *Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Trường thực hiện các công tác về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động... căn cứ theo các văn bản quy định của Ủy ban Nhân dân TPHCM và Sở GD&ĐT:

- + Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban Nhân dân Tp.HCM về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.

- + Công văn số 1354/GDĐT-TC ngày 09/5/2016 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về kế hoạch tuyển dụng viên chức trực thuộc Sở năm học 2016 – 2017.

- + Kế hoạch số 1603/KH-GDĐT-TC ngày 25/5/2016 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở năm học 2016 – 2017.

- + Kế hoạch số 1857/KH-GDĐT-TC ngày 29/5/2017 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở năm học 2017 – 2018.

- + Kế hoạch số 1779/KH-GDĐT-TC ngày 29/5/2018 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở năm học 2018 – 2019.

- + Công văn số 1767/GDĐT-TC ngày 10/7/2012 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học theo Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức từ năm 2012.

- + Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM về việc ban hành quy định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

+ Công văn số 1206/GDĐT-TC ngày 25/4/2016 của Sở GD&ĐT Tp.HCM về việc hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Các thông báo, văn bản trên được nhà trường thông báo và công bố rộng rãi đến các đơn vị liên quan và để toàn thể CB-VC-NLĐ qua hệ thống thư điện tử nội bộ, qua website của trường và tại các cuộc họp giao ban giữa lãnh đạo nhà trường với trưởng đơn vị. (1.4.10 – Mục thông báo trên hộp thư điện tử egov.ltt.edu.vn), (3.1.04 – Mục thông báo trên website lttc.edu.vn), (3.1.05 – Thông báo công tác tháng của nhà trường, biên bản họp tháng của trường).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả

Trường đã chủ trương xây dựng đội ngũ CB-GV-NV có chất lượng, có trách nhiệm, nhiệt tình công tác, được thể hiện trên các mặt: đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; phương pháp giảng dạy và năng lực quản lý. Thực hiện chủ trương đó, Trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quy trình công tác tuyển dụng (3.1.01 - Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019). Việc tuyển dụng viên chức của trường đều xuất phát từ nhu cầu của các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm. Hằng năm Trường có kế hoạch tuyển dụng viên chức dựa trên chỉ tiêu đã được Sở GD&ĐT phê duyệt (3.2.01 - Quyết định phê duyệt chỉ tiêu biên chế).

Trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CB-GV-NV để phát triển đội ngũ đáp ứng nhu cầu công tác (3.1.02 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019), Trường đã thành lập Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học để đảm bảo quyền lợi cho người đi học (3.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học). Danh sách CB-GV-NV tham gia dự tuyển sau đại học được lập từ nhu cầu các đơn vị hằng năm (3.2.03 - Danh sách đề cử CB, VC đi học sau đại học).

Để thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy đối với giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, hằng năm nhà trường xây dựng Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động nhằm đánh giá chính xác các hoạt động của cá nhân (3.1.03 - Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018). Việc tổ chức đánh giá thực hiện theo năm học, trước khi tổ chức đánh giá, Phòng TC-HC-TH gửi các văn bản

hướng dẫn cụ thể quy trình đánh giá để các đơn vị có cơ sở thực hiện (3.2.04 - *Phiếu đánh giá, phân loại CB, VC, NLD*). Các đơn vị căn cứ vào văn bản hướng dẫn và mẫu phiếu đánh giá để tiến hành phân loại và xếp loại. (3.2.05 – *Báo cáo tổng kết phân loại CB, VC, NLD của từng đơn vị*).

Trường đã thông báo tuyển dụng và công khai các yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng cần tuyển, thời gian và nội dung thi tuyển rõ ràng (3.1.01 - *Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019*), được công khai trên website của trường (3.1.04 – *Mục thông báo trên địa chỉ website <http://lttc.edu.vn>*) và các phương tiện truyền thông (3.2.06 - *Thông báo tuyển dụng trên báo Người lao động*).

Các kế hoạch bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được triển khai đến CB, GV, VN đầy đủ thông qua trang egov nội bộ của trường (1.4.10 – *Mục thông báo trang egov.lttc.edu.vn*).

Trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định cụ thể về chế độ, chính sách và tạo điều kiện về thời gian cũng như hỗ trợ về tài chính cho đội ngũ CB-GV-NV được tham gia các hoạt động nâng cao nghiệp vụ chuyên môn (học Thạc sĩ, Tiến sĩ) ở trong và ngoài nước. Trường đã thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ (3.2.07 - *Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ*), (1.12.03 – *chế độ công tác GV năm học*).

Hằng năm, Nhà trường thực hiện báo cáo công tác tổ chức gửi Sở GD&ĐT về tình hình tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng CB, VC, NLD (3.2.08 – *Báo cáo công tác tổ chức năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Sau mỗi đợt đánh giá phân loại CB,VC, NLD trường báo cáo danh sách tổng hợp trích từ chương trình PMIS gửi Sở GD&ĐT (3.2.09 – *Danh sách tổng hợp phân loại CB,VC, NLD năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Mô tả

Hiện nay, Trường có tổng cộng 210 CB, GV, NV cơ hữu (04 tiến sĩ; 135 thạc sĩ, 70 đại học, 01 cao đẳng) tham gia giảng dạy (3.3.01 - *Danh sách phân công chuyên môn*).

TT	Tổng số CB-GV- NV		Trình độ chuyên môn						Đang đi học nâng cao trình độ		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Khác	TS	ThS	ĐH
			330	4	144	131	14	16	24	10	23
1	CBQL	42	4	34	3	1	0	0	9	2	0
2	GV	166	0	104	63	0	0	0	1	14	0
3	NV	122		4	64	13	16	25	0	7	3

Ngoài ra, trường còn ký hợp đồng thỉnh giảng với 128 GV để tham gia giảng dạy tại các khoa (3.3.02 - *Danh sách giáo viên thỉnh giảng*)

- + Khoa KHCB: 39 GV (11 Thạc sĩ; 28 Đại học);
- + Khoa CNTT 15 GV (11 Thạc sĩ; 04 Đại học);
- + Khoa CN Điện – Điện tử: 17 GV (07 Thạc sĩ; 10 Đại học);
- + Khoa CN Động lực: 29 GV (01 Tiến sĩ; 15 Thạc sĩ; 13 Đại học);
- + Khoa CN Cơ khí: 18 GV (09 Thạc sĩ; 08 Đại học);
- + Khoa CN Nhiệt – Lạnh 04 GV (02 Thạc sĩ; 02 Đại học);
- + Khoa CN May – Thời trang 02 GV (01 Thạc sĩ; 03 Đại học);
- + Khoa Kinh tế 02 GV (02 Thạc sĩ);
- + Khoa Xây dựng 02 GV (01 Thạc sĩ; 01 Đại học).

Đội ngũ GV của trường và GV thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành, nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy, nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề. Như vậy 100% GV đều đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 32 Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH.

Tiêu chuẩn về Trình độ ngoại ngữ:

Về trình độ ngoại ngữ, đa số GV của trường có trình độ ngoại ngữ căn bản, có 75,86% GV có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) và Bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Trong đó có trên 10% GV sử dụng tốt ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc, hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy (3.3.03 – *Mục tổ chức, nhân sự trong Báo cáo tổng kết năm học*).

Tiêu chuẩn về Trình độ tin học:

100% GV biết sử dụng hoặc sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm chuyên dụng để thiết kế bài dạy và phục vụ cho giảng dạy cũng như cho NCKH. Hiện nay toàn trường có 67,98% GV giảng dạy có chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên (3.3.03 – *Mục tổ chức, nhân sự trong Báo cáo tổng kết năm học*).

Tiêu chuẩn về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy:

Tháng 4/2015, Trường ký hợp đồng với Trường Cao đẳng nghề Tp.HCM mở lớp chứng chỉ nghiệp vụ dạy nghề tại trường cho GV còn thiếu chứng chỉ tham gia lớp học (3.3.04 – *Hợp đồng ký kết đào tạo*), (3.3.05 – *Danh sách CB-GV tham gia lớp học*), (3.3.06 – *Báo cáo tình hình khóa học*). Hiện nay, đa số GV của trường tốt nghiệp trường sư phạm hoặc có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ TCN, CĐN hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng. Đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra 100% giảng viên dạy nghề đều có chứng chỉ nghề bậc 3/7 trở lên, hiện nay có hơn 20% giảng viên đã có chứng chỉ nghề quốc gia cấp độ 3 (3.3.02 – *Mục tổ chức, nhân sự trong Báo cáo tổng kết năm học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả

Trường hiện có 330 CB-GV-NV cơ hữu, trong đó: 42 CBQL (Ban Giám hiệu và trưởng phó phòng, khoa, trung tâm, tổ trực thuộc trường), 166 GV cơ hữu, 1 GV hợp đồng, 128 GV thỉnh giảng, 76 NV cơ hữu và 46 NV hợp đồng ngoài ngân sách (3.4.01 - *Danh sách CB, GV, NV toàn trường*).

Đội ngũ CB-GV-NV thực hiện hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong Quy chế làm việc của trường (1.3.06 - *Quyết định ban hành quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM*) và quy định về chế độ công tác GV trường (3.4.02 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác giảng viên*), nhằm đảm bảo cho việc phân công và thực hiện nhiệm vụ công tác được đồng bộ, chặt chẽ và khoa học theo đúng quy định góp phần cho sự phát triển chung của nhà trường.

Nhà trường ban hành quy định thi đua (3.4.03 - *Quyết định ban hành Quy định thi đua*) để quản lý, đánh giá, nhận xét đội ngũ CB-VC-NLĐ khi vi phạm các quy chế, nội

quy và quy định của trường.

Hàng tháng, các đơn vị tổ chức họp xét thi đua, gửi kết quả bình xét thi đua (3.4.04 - *Danh sách thi đua hàng tháng*) về bộ phận thi đua tổng hợp, báo cáo thường trực Hội đồng thi đua để bình xét thi đua hàng tháng cho CB-VC-NLĐ của trường (3.4.05 - *Biên bản họp thường trực Hội đồng thi đua hàng tháng*).

Ngoài ra để thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn cụ thể nhà trường thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động nhằm đánh giá chính xác các hoạt động của cá nhân đảm bảo nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường (3.4.06 - *Danh sách tổng hợp phân loại, đánh giá CB, VC, NLĐ*).

Qua kết quả đánh giá, phân loại viên chức cho thấy đội ngũ CB-GV-NV có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không vi phạm quy chế và nội quy, quy định của nhà trường (3.2.05 – *Báo cáo tổng kết phân loại CB, VC, NLĐ của từng đơn vị*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả

Tính tại thời điểm hiện tại 30/10/2018, trường đang đào tạo gần 14.750 HSSV trình độ TCN và CĐN (3.5.01 – *Danh sách HSSV các lớp năm 2016; 2017; 2018*). Số lượng GV cơ hữu là 201 và số GV hợp đồng thỉnh giảng là 128 (3.3.01 – *Danh sách phân công chuyên môn*), (3.5.02 – *Danh sách GV hợp đồng thỉnh giảng*). Đội ngũ GV của nhà trường đảm bảo số lượng cho tất cả ngành đào tạo trong nhà trường. (3.5.03 - *Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo*).

Căn cứ tình hình thực tế số lượng nghề đào tạo (3.5.04 - *Kế hoạch đào tạo toàn khóa theo từng nghề*) cũng như số lượng HSSV đang theo học, hàng năm nhà trường có kế hoạch tuyển dụng giáo viên đứng lớp đảm bảo đủ các môn học, mô-đun (3.5.05 *Tiến độ đào tạo các năm 2016, 2017, 2018*), (3.5.06 - *Thời khóa biểu các năm 2016, 2017, 2018*).

Như vậy, đội ngũ GV của nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu để thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm, đảm bảo tất cả các môn học, mô-đun nghề có đủ số lượng GV đứng lớp đáp ứng nhu cầu đào tạo

Để thực hiện công tác giảng dạy các môn học theo kế hoạch trên, các khoa chuyên môn lập kế hoạch giảng dạy cho mỗi giáo viên theo từng học kỳ, năm học của các năm (3.5.07 - *Kế hoạch phân công chuyên môn của đơn vị*)

Nhà trường đảm bảo tỷ lệ trung bình HSSV/GV < 20 theo quy định hiện hành. Căn cứ vào quy định của trường về số giờ tiêu chuẩn của giáo viên (1.12.03 - *Chế độ công tác giảng viên năm học*).

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy của giáo viên, đảm bảo quy định giáo viên có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn; giáo viên kiêm chức có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/3 số giờ tiêu chuẩn (3.5.08 - *Danh sách giáo viên, GV dạy mỗi môn học – Tổng hợp vượt giờ năm 2016, 2017, 2018*)

Đội ngũ GV của trường và GV thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp với chuyên ngành, nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy, nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề. Như vậy 100% GV đều đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 32 Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH.

Hiện trường có 201 GV (04 tiến sỹ; 121 thạc sỹ, 67 đại học, 01 cao đẳng), như vậy với tổng số 125 GV có trình độ sau đại học, nhà trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định (*Theo tiêu chuẩn quy định thì ít nhất 50% nhà giáo có trình độ thạc sỹ trở lên*). (3.5.09 – *Báo cáo tình hình nhân sự năm học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả

Trường hiện có 325 CB-GV-NV, trong đó: 40 CB (Ban Giám hiệu và Trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm, tổ trực thuộc trường). Trước đó vào năm 2015, Trường chỉ có 164 GV cơ hữu, 01 GV hợp đồng và 26 GV thỉnh giảng (3.4.01 - *Danh sách CB-VC-NLĐ toàn trường*) trực tiếp giảng dạy cho các 6 ngành trình độ cao đẳng, 8 ngành trình độ trung cấp chuyên nghiệp theo luật Giáo dục (3.6.01 – *Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Công văn về xác nhận danh mục ngành đào tạo cấp IV trình độ TCCN đối với trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng*), 11 nghề trình độ CĐN, 11 nghề trình độ TCN theo luật Dạy nghề (3.6.02 – *Các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề*), 1 ngành Tiếng Anh trình độ cao đẳng theo luật Giáo dục (3.6.03 - *Quyết định về việc giao cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM đào tạo ngành Tiếng anh hệ chính quy*) 18 ngành, nghề trình độ cao đẳng, 16 ngành, nghề trình độ trung cấp theo luật Giáo dục nghề nghiệp (2.1.04 – *Các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*).

Căn cứ vào chương trình đào tạo của các ngành, nghề, trong đó có kế hoạch đào tạo

cho từng ngành, nghề, theo từng học kỳ, năm học (2.5.02 – *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*). Cùng với kế hoạch đào tạo các ngành, nghề trường tiến hành lập kế hoạch đào tạo cho từng khóa, bậc đào tạo chung cho toàn trường (3.6.04 - *Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng và đại học từ năm học 2014 – 2015 đến 2016 – 2017*). Ban Giám hiệu phê duyệt các chương trình, kế hoạch đào tạo, 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt và ban hành theo đúng tiến độ.

Khi các chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo chính thức được phê duyệt ban hành. Được các đơn vị trong toàn trường tiếp nhận, triển khai và thực hiện. Đối với GV giảng dạy phải tuân theo các yêu cầu về quy định lên lớp như: phải đủ giáo án đã được khoa hoặc tổ bộ môn thông qua, giáo trình, mô hình học cụ đã được thực hiện tốt (3.6.05 - *Giáo án của GV*); giáo viên đã thực hiện nghiêm túc các biểu mẫu quy định như: theo tiết học GV phải thực hiện đầy đủ các thông tin trong Sổ lên lớp, Sổ đầu bài (3.6.06 – *Sổ lên lớp, Sổ đầu bài*), song song đó, GV còn phải lưu trữ các kết quả đánh giá, kết quả học tập của HSSV vào Sổ tay GV hoặc Sổ tay GVCN (3.6.07 - *Sổ tay GV, Sổ tay GVCN*). Bám sát theo kế hoạch đào tạo, kế hoạch theo học kỳ, năm học, giáo án, GV phải lên lịch giảng dạy cụ thể cho từng học phần, lớp học mà GV phụ trách (3.6.08 - *Lịch giảng dạy của GV*).

Theo qui định của trường đối với GV kế hoạch giảng dạy là quy định bắt buộc, vì thế toàn thể giáo viên tham gia giảng dạy tại trường luôn thực hiện theo đúng với thời khóa biểu do phòng TS-ĐT và các khoa lập (3.5.06 - *Thời khóa biểu các năm học 2015 – 2016 đến 2017 – 2018*). Các giáo viên nghỉ đều chủ động bố trí người dạy thay hay dạy bù trong học kỳ đó. Các ngày nghỉ do yêu cầu của trường đều được dạy bù ngay trên tiến độ hoặc ở tuần dự phòng (3.6.09 - *Sổ đầu bài, Phiếu báo dạy bù của GV*).

Việc kiểm tra công tác giảng dạy của GV do khoa thực hiện phối hợp với phòng TS-ĐT trên cơ sở đối chiếu giữa sổ lên lớp, sổ đầu bài, kế hoạch đào tạo, sổ tay GV, lịch giảng dạy và phiếu báo dạy bù. Hàng năm, khoa và tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất giờ lên lớp của giáo viên xem có đúng kế hoạch, đủ hồ sơ giảng dạy, phù hợp chuyên môn (3.6.10 – *Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn*), (3.6.11 - *Phiếu dự giờ, Biên bản họp góp ý, phiếu kiểm tra chuyên môn hàng năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả

Việc nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy

của nhà giáo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Công tác này là nhiệm vụ của giáo viên và cũng là quyền lợi. Để tạo điều kiện và khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng, nhà trường đã ban hành các chính sách, biện pháp khuyến khích về tài chính được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm (3.7.01 - *Khoản j Điều 24 trong Quy chế chi tiêu nội bộ*) cũng như các chính sách, biện pháp miễn giảm khối lượng công tác trong thời gian nhà giáo học tập được quy định trong chế độ công tác GV hàng năm; quy đổi luận văn tốt nghiệp thành số tiết NCKH. (3.7.02 – *Điều 10 và phụ lục 1 trong chế độ công tác GV năm*).

Có chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy, quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của trường hàng năm. Từ năm 2015 đến nay nhà trường đã hỗ trợ kinh phí khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ khoảng tiền là:

+ Từ 25.000.000 – 50.000.000 triệu đồng cho GV tham gia lớp Thạc sĩ, Tiến sĩ tự túc.

+ Từ 50.000.000 – 150.000.000 triệu đồng cho GV tham gia lớp Thạc sĩ, Tiến sĩ được Sở duyệt cử tham gia lớp học;

Nhà trường đã miễn giảm 70 tiết/năm cho thời gian 2 năm đối với GV tham gia học Thạc sĩ, miễn giảm 120 tiết/năm cho thời gian tối đa 4 năm đối với GV tham gia nghiên cứu sinh. Mỗi CBGV được cử tham gia học tập đều có báo cáo tình hình học tập cũng như thời khóa biểu học tập để từng đơn vị sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất. (3.7.03 – *Thời khóa biểu khóa học của CBGV*).

Với các chính sách khuyến khích đội ngũ nhà giáo tham gia học tập. GV tham gia các lớp học đã thực hiện hồ sơ cam kết với Nhà trường thực hiện tốt các khóa học, đảm bảo thời gian học, thời gian đào tạo (3.7.04 – *Đơn cam kết đi học*).

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch chiến lược phát triển trường, được cụ thể hóa thông hoạt động đào tạo từng học kỳ, năm học (3.7.05 - *Kế hoạch tổ chức hội giảng cấp khoa*). Để tổ chức quá trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV, Năm 2015, Trường đã mời Tiến sĩ Trần Khánh Đức tập huấn kiến thức tổ chức giảng dạy theo định hướng tiếp cận CDIO (3.7.06 - *Biên bản họp Hội đồng CDIO*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả

Trong những năm qua, nhà trường luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là tổ chức bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Hàng năm, căn cứ kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giáo viên (3.8.01 - *Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*), lãnh đạo các đơn vị thực hiện tổng hợp và gửi phòng TC-HC-TH (3.8.02 - *Danh sách CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng*).

Nhà trường luôn quan tâm và có kế hoạch tổ chức, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo được triển khai thực hiện theo kế hoạch (3.8.01 - *Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*) và công khai đến toàn thể đội ngũ CB-GV thông qua trang web hành chính điện tử Egov của trường (1.4.10 – *Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn*). Cuối năm học, Nhà trường thực hiện công tác tổng kết về tình hình thực hiện kế hoạch đã đề ra (3.8.03 - *Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.8 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Nhằm nâng cao kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất thực tế. Hàng năm trường có kế hoạch tổ chức cho đội ngũ GV các khoa nghề của trường được tham gia học tập tại các đơn vị sử dụng lao động (3.9.01 – *Kế hoạch, Quyết định cử nhà giáo đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động*).

Đội ngũ GV của trường được tham gia học tập, cập nhật kiến thức thực tế tại các đơn vị sử dụng lao động trong các lĩnh vực: trực tiếp tham gia các dây chuyền sản xuất, quản lý dịch vụ....theo đặc thù của ngành nghề thể hiện trong báo cáo tìm hiểu thực tế của cá nhân, đơn vị trong nhà trường (3.9.02 – *Danh sách nhà giáo đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.9 không đạt: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.
--

Mô tả

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, giúp công tác này đạt hiệu quả cao. Vào tháng 9 hàng năm, phòng TC-HC-TH thực hiện thống kê và báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm qua đó đề ra kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ năm học tới với mục đích đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ nhà giáo. Cụ thể trong năm có bao nhiêu lớp bồi dưỡng, tập huấn; những đối tượng nào đã tham gia.... Từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch cho năm sau được tốt hơn (3.10.01 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm và phương hướng nhiệm vụ năm học mới), (3.10.02 – Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học).

Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, từ năm 2015 đến nay đội ngũ CB-VC-NLĐ đã được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bình quân mỗi năm có khoảng 180 cá nhân tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ. Khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học như trên thì 100% cá nhân đều tham gia nghiêm túc nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng kiến thức và hoàn thành việc học tập, bồi dưỡng với kết quả đạt yêu cầu. (3.10.01 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm và phương hướng nhiệm vụ năm học mới).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.10 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.
--

Mô tả

Ban Giám hiệu Trường gồm có Hiệu trưởng và ba Phó Hiệu trưởng, tất cả đều tốt nghiệp Thạc sĩ và có trình độ Lý luận Chính trị từ trung cấp trở lên. Có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, năng động trong công tác lãnh đạo các hoạt động của trường, có đủ sức khỏe để đảm nhiệm chức vụ được giao, có lý lịch kê khai rõ ràng (3.11.01 - Danh sách trích ngang lý lịch Ban Giám hiệu). Được Sở GD&ĐT Tp.HCM ban hành quyết định bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm (3.11.02 - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng).

* Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học, Cử nhân chính trị, đã được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; có thâm niên giảng dạy hơn 30 năm.

* Các Phó Hiệu trưởng là những cán bộ, giảng viên có cơ cấu tuổi đời hợp lý, kinh nghiệm và chuyên môn cao, đảm bảo tính kế thừa, đã từng thực hiện nhiều chức vụ quan trọng, có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành giảng dạy và NCKH.

Ngoài ra, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo Có trình độ chuyên môn Thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Chế tạo máy, có kinh nghiệm tham gia công tác giảng dạy từ năm 2001 đến nay.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường có đủ năng lực và các tiêu chuẩn theo quy định. Ban Giám hiệu Trường đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo qui định của Nhà nước, Quy chế tổ chức và hoạt động (1.1.01 - *Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), Quy chế làm việc của trường (1.3.06 - *Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM*).

Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động chung của trường. Các Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng quản lý các hoạt động chuyên môn phù hợp với năng lực quản lý.

Ngoài ra, Nhà trường đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban giám hiệu nhằm giúp Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, phù hợp với chức trách quyền hạn (3.11.03 - *Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban giám hiệu*).

Trong 3 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, Trường đã đạt được danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc các năm học (3.11.04 - *Quyết định công nhận tập thể lao động xuất sắc năm học 2015 – 2016, 2016 – 2017, 2017-2018*), đạt Cờ thi đua Ủy ban nhân dân Thành phố năm học 2016 – 2017, 2017-2018 (3.11.05 - *Quyết định tặng cờ thi đua năm học 2016 – 2017, 2017 - 2018 cho các tập thể thuộc Sở GD&ĐT*). Riêng cá nhân Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt được nhiều thành tích như chiến sĩ thi đua các cấp, nhiều bằng khen cấp Thủ tướng, cấp Bộ, cấp thành phố, đạt danh hiệu Lao động tiên tiến nhiều năm liên tục (3.11.06 - *Tờ trình và Quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.11 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả

Hiện nay Trường có 40 CB từ cấp tổ trực thuộc trường trở lên, trong đó có 04 trình độ tiến sĩ, 32 trình độ thạc sĩ, 03 trình độ đại học và 01 trình độ cao đẳng (3.12.01 - *Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ CBQL*). Đội ngũ CB của nhà trường đều có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

Căn cứ theo quy mô đào tạo và tình hình thực tế tại trường. Trường có Quy định về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức, người lao động tại Trường (3.12.02 - *Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân*

chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức, người lao động tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM).

Trên cơ sở thực hiện đúng theo quy trình, đội ngũ CB được bổ nhiệm qua việc lựa chọn, giới thiệu đúng nguyên tắc và dân chủ, đều có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý và có tâm huyết với giáo dục, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công tác và được đa số quần chúng bỏ phiếu tín nhiệm (3.12.03 - *Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.12 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả

Hiện nay Trường có 40 CB từ cấp tổ trực thuộc trường trở lên, trong đó có 04 trình độ tiến sỹ, 32 trình độ thạc sỹ, 03 trình độ đại học và 01 trình độ cao đẳng. 100% CB biết sử dụng hoặc sử dụng thành thạo máy vi tính và có chứng chỉ ngoại ngữ A2 trở lên (3.12.01 - *Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ CB*).

Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, năng động trong công tác lãnh đạo, có đủ sức khỏe để đảm nhiệm chức vụ được giao, có lý lịch kê khai rõ ràng (3.13.01 - *Phiếu kê khai lý lịch CB, VC*). Có quyết định bổ nhiệm CB (3.13.02 - *Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý*).

Đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo:

+ Quy chế tổ chức và hoạt động (1.1.01 - *Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

+ Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc (1.3.05 - *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

+ Quy chế làm việc của trường (1.3.06 - *Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*).

Hàng năm trường thực hiện tổ chức phân loại, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đánh giá chính xác các hoạt động của cán bộ quản lý trong công tác được phân công đảm bảo thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao (3.13.03 - *Phiếu đánh giá, phân loại CB-VC-NLĐ*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.13 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả

Để phát triển đội ngũ, Trường có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CB (3.8.01 - *Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*).

Thực hiện theo kế hoạch Nhà trường đã xây dựng, từ năm 2015 đến nay đội ngũ CB đều được tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (3.14.01 - *Quyết định cử viên chức tham gia tập huấn; bồi dưỡng*). Khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 100% đội ngũ CB đều tham gia và hoàn thành tốt việc học tập, bồi dưỡng

Ngoài ra Nhà trường đã cử hơn 72 CB, viên chức tham gia lớp Trung cấp Lý luận Chính trị để đạt chuẩn theo quy định (3.14.02 - *Quyết định cử viên chức tham gia lớp Lý luận Chính trị*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.14 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả

Trường có 121 VC, NLĐ là nhân viên các phòng chức năng, có tuổi đời trẻ, năng động, tinh thần trách nhiệm, hiện đang công tác tại 8 phòng chức năng, 5 trung tâm và 1 tổ trực thuộc, trong đó có: 05 Thạc sĩ; 72 Đại học, Cao đẳng; 44 Trung cấp và lao động phổ thông (3.15.01 - *Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ VC, NLĐ*). Được tuyển dụng và xét tuyển đúng theo các tiêu chuẩn của ngạch và phù hợp với vị trí tuyển dụng. Đa số có trình độ ngoại ngữ A, sử dụng thành thạo các phần mềm máy tính, phục vụ tốt hoạt động của trường.

Đội ngũ VC, NLĐ được làm việc theo sự phân công, luôn hoàn thành tốt công việc được giao, phục vụ tốt cho công tác đào tạo của trường nhằm phát huy tối đa hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của đơn vị. Kết quả tổng kết thi đua cuối năm học, trên 97% cá nhân đạt lao động tiên tiến (3.15.02 - *Báo cáo tổng kết công tác thi đua năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*). Đánh giá, phân loại VC, NLĐ đạt 100% hoàn thành nhiệm vụ trở lên (3.15.03 - *Báo cáo tổng kết kết quả đánh giá, phân loại năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018*).

Thực hiện theo kế hoạch Nhà trường đã xây dựng, từ năm 2015 đến nay đội ngũ VC, NLĐ đã được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bình quân mỗi năm

khoảng 180 cá nhân. Kết quả học tập, bồi dưỡng được Nhà trường báo cáo gửi Sở GD&ĐT (3.15.04 - *Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng*).

Hàng năm, Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học họp xét duyệt danh sách đăng ký học sau đại học quân khoảng 14 viên chức (3.15.05 - *Biên bản họp Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học*). Khi viên chức trúng tuyển, Nhà trường lập công văn đề nghị Sở GD&ĐT ban hành quyết định cử viên chức đi học sau đại học (3.15.06 - *Quyết định cử viên chức đi học sau đại học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.15 đạt: 1 điểm.

3.2.4. Tiêu chí 4. Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Trong những năm qua, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đã tập trung nguồn lực để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chương trình dạy nghề của Trường theo đúng chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, phù hợp với sự phát triển và sự tiến bộ về khoa học công nghệ của các doanh nghiệp, của quốc gia và trên thế giới.

Toàn bộ chương trình dạy nghề của Nhà trường đều có quyết định phê duyệt, ban hành, đảm bảo 100% chương trình dạy nghề được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ LĐTB&XH. Song song với việc xây dựng, chỉnh lý chương trình đào tạo, Nhà trường đã triển khai kế hoạch biên soạn giáo trình, bài giảng các môn học, mô đun và tổ chức thẩm định, nghiệm thu toàn bộ các giáo trình môn học, mô đun nghề do giáo viên các Khoa biên soạn. Các giáo trình, bài giảng và tài liệu giảng dạy hiện có đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

**** Những điểm mạnh:***

Trường có đầy đủ các chương trình dạy nghề cho các nghề theo giấy đăng ký hoạt động dạy nghề và các nghề đang đào tạo. Tất cả các chương trình của trường hiện đang đào tạo được xây dựng theo chương trình khung của Bộ LĐTB&XH ban hành.

Các chương trình đào tạo của trường có mục tiêu rõ ràng; có quy định cụ thể về chuẩn kiến thức, kỹ năng cần đạt được đối với người học; có quy định phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập và được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với quy định của Bộ LĐTB&XH; được cập nhật những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Trường có đầy đủ tất cả các quy định về xây dựng, biên soạn, chỉnh sửa, thẩm định chương trình; rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình, giáo trình; biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình. Quá trình tổ chức xây dựng, điều chỉnh chương trình đều có sự

tham gia của nhiều giáo viên, cán bộ trong và ngoài trường, các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp.

Nhà trường có đủ sách chuyên môn, giáo trình, tài liệu cho các môn học mô đun đang đào tạo; có quy trình biên soạn, sử dụng giáo trình, bài giảng để các khoa chuyên môn chủ động thực hiện. Việc biên soạn giáo trình nội bộ của trường tuân thủ quy định đề ra. Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Định kỳ hàng năm đã tổ chức khảo sát ý kiến của giáo viên và HSSV về chất lượng giáo trình và mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình.

** Những tồn tại:*

Việc tổ chức tham khảo lấy ý kiến, tổ chức hội thảo, chưa được thường xuyên và toàn diện, một số khoa chưa quan tâm điều chỉnh quá trình giảng dạy, chương trình đào tạo phù hợp nhằm tăng hiệu suất đào tạo đáp ứng nhu cầu Doanh nghiệp.

Việc chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo chưa tham khảo được nhiều chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài; chưa sử dụng hết các thông tin thu thập được thông qua các hội thảo, các buổi đối thoại, các điều tra khảo sát để điều chỉnh kịp thời các nội dung.

Một số thông tin về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của Trường tuy được công khai nhưng chưa được người học, giáo viên quan tâm nhiều. Trên website chưa công bố số liệu cụ thể người học có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo sau tốt nghiệp.

Việc huy động cán bộ ngoài trường, chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình chưa nhiều.

Số lượng giáo trình do trường tự biên soạn đã qua thẩm định chưa nhiều; một số các giáo trình đã biên soạn và đang thử nghiệm giảng dạy chưa được tổ chức thẩm định.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Từ năm 2018-2019 Nhà trường sẽ mở rộng hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức lấy ý kiến nhận xét, góp ý về chương trình, giáo trình để bổ sung, chỉnh sửa một số chuẩn kiến thức, kỹ năng sát với thực tế sản xuất hơn nữa.

Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình của các khoa chuyên môn, đảm bảo phần lớn các môn học, mô đun chính đều có giáo trình do nhà trường biên soạn. Phần đầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo nghề cơ bản có đủ giáo trình do nhà trường biên soạn để giảng dạy.

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả

Theo các Quyết định cấp phép mở ngành đào tạo của Bộ GD&ĐT trường được phép đào tạo 6 ngành trình độ cao đẳng, 8 ngành trình độ trung cấp chuyên nghiệp. Và Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động dạy nghề, Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trường được phép đào tạo 11 nghề trình độ CĐN, 11 nghề trình độ TCN, 18 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 16 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trong đó trường được phép tổ chức đào tạo liên thông lên trình CĐN đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THCS sau khi tốt nghiệp TCN (4.1.01 - *Các Quyết định cấp phép mở ngành đào tạo*), (4.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề*), (4.1.03 - *Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp*).

Tổng cộng trường đang có tất cả 65 chương trình đào tạo và tất cả đều được biên soạn, thẩm định và ban hành theo đúng quy định (4.1.04- *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*) và danh mục các ngành, nghề đào tạo của Bộ ban hành (4.1.05 - *Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học, Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, trung cấp*). Tất cả các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, xác định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và hình thức đào tạo và có đủ các chương trình môn học, học phần chi tiết theo quy định (2.5.02 – *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả

Trước năm 2015, Trường hoạt động và đào tạo các ngành theo luật Giáo dục, đào tạo trình độ Cao đẳng với 6 ngành theo Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Bộ GD&ĐT (4.2.01 – *Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT*), trình độ Trung cấp với 8 ngành theo Công văn số 2763/GDĐT-GDCN&ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Sở GD&ĐT TP.HCM (4.2.02 - *Công văn về xác nhận danh mục ngành đào tạo cấp IV trình độ TCCN đối với trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng*).

Từ năm 2015 đến 2016, Trường hoạt động và đào tạo thêm các ngành, nghề theo luật giáo dục với ngành Tiếng anh theo Quyết định số 4926/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2016 (3.6.03 - *Quyết định về việc giao cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM đào tạo ngành Tiếng anh hệ chính quy*), Luật Dạy nghề với 11 nghề trình

độ CDN và 11 nghề trình độ TCN theo các Giấy chứng nhận 48/2014/CNĐKHD-TCDN ngày 17 tháng 11 năm 2014 (4.1.02 – *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề*), Giấy chứng nhận 48a/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 21 tháng 4 năm 2015 (4.2.03 - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề*), Giấy chứng nhận 48b/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 28 tháng 5 năm 2015 (4.1.03 - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề*). Ngoài ra, Trường được Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho phép trường tổ chức đào tạo trình độ TCN đối với đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THSC và liên thông lên trình độ CDN sau khi tốt nghiệp trình độ TCN theo Công văn số 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp (4.2.03 - *Công văn 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015 về việc tổ chức đào tạo liên thông*).

Năm 2017, căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp Trường hoạt động và đào tạo theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 152/2017/GCNDKHD-TCDN ngày 19 tháng 6 năm 2017 (4.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*) và Giấy chứng nhận số 152a/2017/GCNDKBS-TCDN ngày 12 tháng 7 năm 2017 (4.1.03 - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp*) với 18 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 16 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp của Tổng Cục GDNN - Bộ LĐTB&XH.

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng theo Thông tư số 08/ 2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011; Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2011; Thông tư số 38/2011/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 12 năm 2011; Thông tư số 09/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2015; Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017. Từ năm 2014 đến nay, hàng năm 100% chương trình đào tạo của Trường tổ chức xây dựng theo chương trình khung của Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các ban chủ nhiệm hoặc tư vấn để lựa chọn chương trình đào tạo (4.2.04 - *Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp*), thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (4.2.05 - *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu chương trình đào tạo*), để có chương trình đào tạo hoàn chỉnh nhất đưa vào vận hành, hoạt động trong toàn trường, Hiệu trưởng đã triệu tập các thành viên có trong Hội đồng thẩm định, kiểm định họp bàn lựa chọn, thống nhất (4.2.06 - *Biên bản họp xét duyệt chương trình đào tạo*) và cuối cùng Hiệu trưởng ra quyết định ban hành chương trình đào tạo áp dụng toàn trường (4.2.07 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả

Chương trình đào tạo của Trường đều được tổ chức xây dựng theo chương trình khung của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH. Do đó có đầy đủ mục tiêu đào tạo, trong đó bao gồm có cả mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể như chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt được của từng chương trình, từng trình độ tương ứng (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*). Các chương trình đào tạo nhà trường xây dựng đều có Hội đồng lựa chọn, thẩm định, nghiệm thu (4.2.04 - *Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp*) và ban hành trước khi đưa vào áp dụng, vận hành trong toàn trường, thành viên của từng Hội đồng là giáo viên từ các khoa và có sự tham gia của các chuyên gia thuộc các lĩnh vực đào tạo các ngành, nghề tương ứng của trường bạn (4.2.05 - *Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình đào tạo*).

Chương trình đào tạo của trường thể hiện đầy đủ về các khối kiến thức theo quy định như kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức chính trị, đạo đức, thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh, thái độ cần đạt được của người học khi tốt nghiệp (4.2.07 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo*), (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*).

Ngay từ khi triển khai việc biên soạn chương trình đào tạo, nhà trường đã nghiên cứu và chú trọng đến chương trình khung, chương trình đào tạo của Bộ ban hành. Nên chương trình đào tạo của nhà trường đạt chuẩn về phạm vi khối lượng kiến thức tối thiểu, tối đa, tỷ lệ lý thuyết, thực hành. Cũng như cấu trúc chương trình đảm bảo đầy đủ nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo theo chương trình khung của các Bộ ban hành (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường*).

Trong cùng một ngành, nghề nhưng trình độ đào tạo khác nhau thì mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng khác nhau. Nên chương trình học phần, mô đun, môn học chi tiết của từng chuyên ngành, ngành, nghề trong chương trình đào tạo đều quy định cụ thể phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập như: các kiến thức cơ bản, cách thức kiểm tra đánh giá lý thuyết hay thực hành; hình thức thi trắc nghiệm hay tự luận, nội dung và phương pháp đánh giá v.v. (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường*), (4.3.01 - *Chương trình học phần chi tiết*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Việc xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề đã thực hiện đúng theo các quy định do Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH ban hành. Nhà trường căn cứ năng lực của giáo viên trong toàn trường để thành lập các Ban chủ nhiệm biên soạn (4.2.04 - *Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp*), Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình (4.2.05- *Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình đào tạo*), thành viên Hội đồng ngoài sự tham gia của giáo viên nhà trường còn có sự tham gia của các chuyên gia thuộc các lĩnh vực đào tạo các ngành, nghề tương ứng của trường bạn. Quá trình xây dựng chương trình đào tạo có sự tham gia thẩm định của các trường bạn như trường Đại học Công nghiệp Tp.HCM, Đại học Công nghệ Tp.HCM (4.4.01 - *Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, Đại học Công nghệ TP.HCM*). Bên cạnh đó, trong quá trình thẩm định, nghiệm thu cấp Quyết định, Giấy chứng nhận, Bộ, cán bộ quản lý cấp Bộ đã kiểm tra, đánh giá, thẩm định để đi đến quyết định nghiệm thu chương trình đào tạo, cấp Quyết định, Giấy chứng nhận là đã thể hiện một cách gián tiếp tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo của trường (4.4.02 - *Quyết định mở ngành*), (4.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp*). Từ năm 2015, trường đã mời PGS TS Trần Khánh Đức hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO nhằm triển khai xây dựng thành trường Cao đẳng trọng điểm (4.4.03 - *Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, thẩm định chương trình CDIO*).

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo ngoài sự tham gia, đóng góp ý kiến tích cực của giáo viên toàn trường (4.4.04 - *Danh sách giáo viên, GV tham gia biên soạn chương trình đào tạo*). Nhà trường còn thực hiện tham khảo ý kiến các nhà tuyển dụng lao động, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động (4.4.05 - *Danh sách Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia biên soạn chương trình đào tạo*). Xin ý kiến hướng dẫn, tư vấn, định hướng của chuyên gia, cán bộ chuyên về lĩnh vực giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục dạy nghề, giáo dục nghề nghiệp (4.4.06 - *Danh sách chuyên gia, cán bộ chuyên về lĩnh vực giáo dục tham gia biên soạn chương trình đào tạo*) và người đã tốt nghiệp bằng các phiếu tham khảo ý kiến và phiếu khảo sát năng lực của HSSV tại các doanh nghiệp (4.4.07 - *Phiếu khảo sát HSSV về việc làm sau khi tốt nghiệp; Phiếu khảo sát năng lực của HSSV tại các Doanh nghiệp*). Nhận được sự tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng và phản biện tích cực nên chương trình đào tạo được nhận xét phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp, của đơn vị sử dụng lao động. (4.4.08 - *Biên bản góp ý của các Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động*).

Trường đào tạo các ngành, nghề không thuộc khối ngành, nghề đặc thù. Vì thế chương trình đào tạo của trường không mang cấu trúc của các ngành, nghề đặc thù.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả

Sự cạnh tranh chất lượng đào tạo ngày càng gay gắt, vì vậy cần phải đổi mới nội dung chương trình để HSSV ra trường đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của xã hội, của nhà tuyển dụng, cả về chuyên môn, đạo đức lẫn kỹ năng làm việc. Việc điều chỉnh chương trình đào tạo chủ yếu dựa trên các văn bản thay đổi chương trình khung của Bộ (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành nghề của trường*). Ngoài ra Trường còn điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Các năm qua Trường đã tổ chức các cuộc đối thoại giữa nhà trường với HSSV (4.5.01 - *Kế hoạch Tổng kết học kỳ 2 của các năm học*), đã thực hiện các điều tra, khảo sát ý kiến các nhà tuyển dụng về kiến thức, trình độ tay nghề của SV tốt nghiệp (4.4.07 - *Phiếu khảo sát HSSV về việc làm sau khi tốt nghiệp, Phiếu khảo sát năng lực của HSSV tại các Doanh nghiệp*), đã thu thập được thông tin khảo sát của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động thành phố (4.5.02 - *Phiếu nhu cầu ngành nghề khác thu hút nhiều lao động Tp.HCM giai đoạn 2013-2015, xu hướng đến 2020*) và đặc biệt là tổ chức các hội thảo giữa trường với các nhà tuyển dụng (4.5.03 - *Kế hoạch, Thông báo về việc tổ chức ngày hội việc làm*) để thu thập các thông tin góp ý về nội dung chương trình đào tạo để nhà trường kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào chương trình đào tạo.

Thông qua những ý kiến, đóng góp của các nhà tuyển dụng, các vấn đề còn bất cập, chưa phù hợp đã được giáo viên và các bộ môn có ý kiến bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành của trường*). Căn cứ vào các đề nghị thay đổi, điều chỉnh, bổ sung của các khoa (4.5.04 - *Các Tờ trình, đề nghị đổi môn học, học phần, số tín chỉ của các khoa*), Hội đồng Khoa học – Đào tạo, Hội đồng thẩm định tiến hành nghiệm thu (4.5.05 - *Biên bản họp nghiệm thu chương trình đào tạo*) và trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo (4.2.06 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo*).

Nhà trường đã tổ chức khảo sát, thu thập các ý kiến nhận xét đánh giá của các nhà tuyển dụng, người sử dụng lao động, cựu học sinh đã đi làm về chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo của trường. Thông qua phiếu khảo sát, những ý kiến, Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên và các bộ môn có ý kiến bổ sung, điều chỉnh kịp thời trên cơ sở tham quan thực tế các nhà máy, xí nghiệp, Doanh nghiệp để từng bước hoàn thiện và ban hành

chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, sự thay đổi của thị trường lao động (2.5.02 - *Chương trình đào tạo các ngành của trường*). Chương trình bổ sung, điều chỉnh qua báo cáo kết quả đào tạo được đánh giá là đáp ứng nhu cầu, sự thay đổi của thị trường lao động (4.5.07 - *Bảng thống kê số liệu đạt được các phiếu khảo sát*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Mô tả

Khi tiến hành xây dựng chương trình đào tạo nhà trường bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác bằng cách so sánh tổng số giờ, đơn vị học trình, tín chỉ của hai trình độ đào tạo theo quy định (4.6.01 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo các bậc Cao đẳng, Trung cấp*), (2.5.02 - *chương trình đào tạo các ngành nghề của trường*). Từ đó thiết lập tổng số giờ, đơn vị học trình, tín chỉ cần phải học bổ sung, học mới để đạt trình độ liên thông (4.6.02 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông*), (4.6.03 - *Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng*).

Khi thiết kế Chương trình đào tạo, Trường có tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học như Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM, Đại học Công nghiệp Tp.HCM (4.6.04 - *Chương trình đào tạo của các Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Công nghiệp TP.HCM*) nhờ đó mà HSSV của trường sau khi tốt nghiệp có thể liên thông lên Đại học cùng chuyên ngành mà không cần phải học các học phần bổ sung kiến thức.

Mỗi chương trình đào tạo đều có Quyết định ban hành, trong mỗi chương trình đào tạo có đính kèm chương trình chi tiết các mô đun, môn học (4.6.03 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông*), (4.6.04 - *Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng*).

Từ năm 2015-2016 nhà trường tiếp tục thực hiện tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng sau thời gian gián đoạn 2013-2014 và có thực hiện liên kết với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM đào tạo bậc Đại học vừa học vừa làm tại Trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả

Trường biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ áp dụng từ

khóa tuyển sinh Cao đẳng chuyên nghiệp năm 2013. Đến năm 2015, trường đã thực hiện điều chỉnh chương trình vào các năm 2011, 2012. Trong năm 2017-2018 Trường tiếp tục tiến hành rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo các chuyên ngành trong các năm chủ yếu dựa trên các quyết định thay đổi chương trình khung của Bộ (4.2.01 - *Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT và Công văn về xác nhận danh mục ngành đào tạo cấp IV trình độ TCCN đối với trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng*). Bên cạnh đó Trường còn dựa vào sự phát triển của cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ GV để rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung các học phần trong chương trình đào tạo đối với 13 chuyên ngành (4.7.01 - *Chương trình Đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp khóa 2016, 2017*).

Quy trình thực hiện rà soát, bổ sung và điều chỉnh chương trình đào tạo được thực hiện như sau: sau mỗi học kỳ - năm học, căn cứ vào thực tế giảng dạy, khoa tổ chức thu thập ý kiến phản hồi từ các GV, tổ bộ môn, đề xuất các phần cần bổ sung, điều chỉnh, chủ yếu trong 2 nội dung chính là kế hoạch phân phối chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần. Những vấn đề còn bất cập, chưa phù hợp đã được các GV và các bộ môn có ý kiến bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra (4.4.08 - *Biên bản góp ý của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động*). Căn cứ vào các đề nghị thay đổi, điều chỉnh, bổ sung của các khoa (4.7.02 - *Các đề nghị thay đổi, điều chỉnh, bổ sung chương trình của các khoa*), Trường thành lập Hội đồng tiến hành nghiệm thu (4.7.03 - *Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu*) và trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành. Đặc biệt Trường tổ chức tổng kết hoạt động hội đồng khoa học các năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 để làm cơ sở thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với chương trình đào tạo đã ban hành (4.7.04 - *Báo cáo tổng kết 3 năm về hoạt động đào tạo và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2018-2020*).

Từ năm 2017, Trường hoạt động và đào tạo theo luật Giáo dục nghề nghiệp. Trường thực hiện cập nhật, đánh giá và điều chỉnh 33 chương trình đào tạo Trung cấp, 32 chương trình đào tạo Cao đẳng theo đúng quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH để đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp (4.7.05 - *Chương trình Đào tạo Cao đẳng, Trung cấp khóa 2017*), (4.7.06 - *Danh mục ngành, nghề đào tạo, biên soạn, chuyển đổi chương trình Giáo dục nghề nghiệp*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.08: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Mô tả

Trước khi sử dụng mỗi chương trình đào tạo đều có quyết định ban hành chương

trình đào tạo lần đầu (4.8.01 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo khóa 2015, 2016, 2017 và 2018*).

Trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với chương trình đào tạo đã ban hành lần đầu căn cứ vào thực tế quá trình áp dụng trong giảng dạy, phản hồi ý kiến của HSSV và giáo viên.

Ngoài ra, Trường thông qua ý kiến khảo sát từ các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của SV tốt nghiệp (2.13.06 - *Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của SV tốt nghiệp*), các hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp (2.13.07 - *Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu HSSV đã tốt nghiệp*), tổ chức cho giáo viên tham quan các nhà máy, doanh nghiệp (4.8.02 - *Kế hoạch đi tham quan các doanh nghiệp*) thu thập thông tin, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến các ngành nghề đào tạo làm cơ sở để chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo.

Thực tế trên cơ sở chương trình đào tạo khóa 2014, căn cứ vào nội dung đã cập nhật, bổ sung, điều chỉnh Trường có quyết định và ban hành chương trình đào tạo cho khóa 2015, 2016, 2017 và 2018 (2.5.01 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề*) đồng thời được áp dụng trong giảng dạy và được cập nhật, bổ sung kiến thức mới ít nhất ba năm một lần.

Trong thực hiện chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo ngoài thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của SV tốt nghiệp (2.13.06 - *Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của SV tốt nghiệp*), hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp (2.13.07 - *Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu HSSV đã tốt nghiệp*), tổ chức cho giáo viên tham quan thực tế tại các nhà máy, doanh nghiệp (4.8.02 - *Kế hoạch đi tham quan các doanh nghiệp*) là nguồn tham khảo nhằm cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo. Trường còn tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài (2.5.01 - *Các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài*) nhằm tăng sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo trong tình hình có nhiều trường đào tạo nghề và đa ngành nghề như hiện nay.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.8 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả

Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ tạo (4.9.01 - *Chương trình đào tạo*). Trường tổ chức, thực hiện đào tạo liên thông theo

chương trình đào tạo liên thông đã được phê duyệt (2.16.02 - *Chương trình đào tạo liên thông*). Khi xây dựng chương trình đào tạo liên thông từ bậc Trung cấp lên Cao đẳng các mô đun, tín chỉ, môn học được miễn học được thể hiện ở biên bản họp xây dựng chương trình (4.9.02 - *Biên bản họp về xây dựng chương trình liên thông Cao đẳng*), trong nội dung chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng được ban hành theo quyết định (4.9.03 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp 2016, 2017; liên thông Cao đẳng 2018*).

Trước mỗi khóa đào tạo, Trường thực hiện phổ biến quy chế đào tạo trong đó có quy định các mô đun, tín chỉ, môn học được miễn học, miễn thi được in ấn, phát hành cùng các quy chế, nội quy khác trong sổ tay giáo dục định hướng (4.9.04 - *Quy chế đào tạo Nghệ, Cao đẳng, Trung cấp*), (4.9.05 - *Sổ tay giáo dục định hướng*).

Từ năm 2015-2016 nhà trường tiếp tục thực hiện tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng sau thời gian gián đoạn 2013-2014. HSSV thuộc đối tượng tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng có thời gian đào tạo một năm rưỡi áp dụng chung Quy chế đào tạo với SV thuộc đối tượng tuyển sinh Trung học phổ thông có thời gian đào tạo ba năm (4.9.04 - *Quy chế đào tạo Nghệ, Cao đẳng, Trung cấp*), (4.9.05 - *Sổ tay giáo dục định hướng*).

Các Quy chế, quy định đào tạo đều có Quyết định ban hành (4.9.06 - *Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo Nghệ, Cao đẳng, Trung cấp*). Từ năm học 2015-2016 đến nay, Trường áp dụng điều 4, Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH ngày 08/9/2015 (Thông tư số 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 hết hiệu lực từ ngày 23/10/2015) cho HSSV thuộc đối tượng được miễn, tạm hoãn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của các trình độ đào tạo kể cả trình độ đào tạo liên thông cao đẳng.

Trường căn cứ vào chứng từ và đơn của người học kiểm tra, đối chiếu theo quy định hiện hành, phê duyệt việc miễn học, miễn thi môn học cho HSSV (4.9.07 – *Đơn xin miễn học, miễn thi môn học được phê duyệt*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.9 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Mô tả

Hiện nay trường có 32 chương trình đào tạo hệ Cao đẳng, CDN; 33 chương trình đào tạo hệ Trung cấp chuyên nghiệp, TCN. Các học phần, môn học giảng dạy đều có đủ giáo trình chính trong quá trình giảng dạy và đã được thẩm định qua Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình và phù hợp với danh sách các chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (4.10.01 – *Danh mục giáo*

trình các học phần, môn học của các nghề), (4.10.02 – Bản in các giáo trình), (2.5.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề), (4.10.03 – Chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

Theo các Quyết định cấp phép mở ngành đào tạo của Bộ GD&ĐT trường được phép đào tạo 6 ngành trình độ cao đẳng, 8 ngành trình độ trung cấp chuyên nghiệp và Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động dạy nghề, Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trường được phép đào tạo 11 nghề trình độ CĐN, 11 nghề trình độ TCN, 18 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 16 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trong đó trường được phép tổ chức đào tạo liên thông lên trình CĐN đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THCS sau khi tốt nghiệp TCN.

Xác định việc thống nhất giáo trình trong giảng dạy là một trong những điều kiện cơ bản trong công tác đảm bảo chất lượng nhà trường, ngay từ khi bắt đầu giảng dạy nhà trường đã yêu cầu các tổ bộ môn, các khoa tập trung biên soạn giáo trình hoặc lựa chọn các giáo trình phù hợp để đưa vào giảng dạy, được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Thực hiện quy định này, các khoa, tổ bộ môn đã nghiêm túc cân nhắc, lựa chọn giáo trình cho từng mô đun/môn học trước khi đề xuất với Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình để đưa vào sử dụng làm tài liệu giảng dạy chính (4.10.04 – *Biên bản họp các bộ môn về lựa chọn giáo trình; Tờ trình của các khoa; danh mục các giáo trình được lựa chọn cho từng mô đun/môn học theo từng nghề*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.10 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả

Các học phần trong chương trình đào tạo khi đưa vào giảng dạy đều có đủ đề cương chi tiết bằng bản in và tập tin máy tính được quản lý tại các khoa và phòng TS-ĐT. Đề cương chi tiết đã nêu rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp, số tiết, phân bố chương trình, tài liệu chính giảng dạy, tài liệu tham khảo, kế hoạch giảng dạy và được thông báo cho HSSV trong buổi học đầu tiên.

Cùng với việc xây dựng đề cương chi tiết của các học phần, dựa trên Quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ LĐTB&XH, Trường đã quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình và dành nguồn kinh phí cho công tác này. Việc xây dựng giáo trình xuất phát từ các tập bài giảng của GV, bám sát nội dung của đề cương chi tiết, được tập thể bộ môn xét duyệt và đề nghị khoa đưa vào sử dụng chung cho các GV cùng giảng dạy trong bộ môn. Sau khoảng thời gian đưa tập bài giảng vào sử dụng, bộ môn tổ chức góp ý, hiệu chỉnh, khoa xét duyệt và đề nghị Trường nghiệm thu để trở thành giáo

trình lưu hành nội bộ trong trường (4.10.01 – Danh mục giáo trình các học phần, môn học của các nghề), (4.10.02 – Bản in các giáo trình của các học phần, môn học), (4.11.01 – Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.11 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả

Các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của trường đều 100% có giáo trình giảng dạy. Các giáo trình giảng dạy đã được Hội đồng thẩm định nhà trường nhận xét, đánh giá đã cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong đề cương chi tiết của các học phần, môn học của chương trình đào tạo. (4.11.01 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình), (4.12.01 – Phiếu/biên bản đánh giá giáo trình của Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình), (4.12.02 – Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình), (4.2.07 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo), (4.12.03 - Chương trình chi tiết các học phần, môn học), (4.10.02 – Bản in các giáo trình của các học phần, môn học).

Các giáo trình của trường được đưa ra đánh giá tại các buổi thảo luận chuyên môn và thông qua ở các khoa, tổ bộ môn về mức độ giáo trình cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình dạy nghề tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (4.12.04 - Danh mục các giáo trình các học phần môn học các nghề), (4.12.05 – Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.06 - Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.07 - Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.08 - Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và việc sử dụng kết quả thu thập ý kiến).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.12 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả

Các giáo trình và tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để giáo viên và HSSV sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp HSSV nắm vững các nội dung kiến thức và phát huy các kỹ năng trong học tập, đồng thời giúp giáo viên thay đổi nhận thức, tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy (4.2.07 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo), (4.12.03- Chương trình chi tiết các học phần, môn học), (4.10.02 – Bản in

các giáo trình của các học phần, môn học), (4.12.02 – Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình).

Định kỳ mỗi năm trường thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình và có tổng kết rút kinh nghiệm. *(4.12.04 - Danh mục các giáo trình các học phần môn học các nghề), (4.12.05 – Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.06 - Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.07 - Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo), (4.12.08 - Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và việc sử dụng kết quả thu thập ý kiến).*

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.13 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Trường đã định kỳ lấy ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo. *(4.14.01 - Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và kết quả thực hiện thu thập ý kiến của giáo trình), (4.14.02 – Báo cáo về việc sử dụng kết quả thực hiện thu thập ý kiến của giáo trình).*

Thông qua mối liên hệ với các doanh nghiệp giáo viên các khoa, tổ bộ môn định kỳ hằng năm đều đến các công ty, xí nghiệp gửi các HSSV thực tập tốt nghiệp kết hợp lắng nghe sự góp ý xây dựng cho chương trình đào tạo, sao cho phù hợp thực tế sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời mời giáo viên các trường bạn, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình cho phù hợp. *(4.14.03 – Kế hoạch tổ chức hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo), (4.14.04 – Biên bản hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo của trường), (4.14.05 – Tham luận tham gia hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo của trường).*

Hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chất lượng giáo trình đào tạo là một công cụ đánh giá khách quan và hữu ích giúp công tác đảm bảo chất lượng giáo dục được tiến hành thuận lợi và đạt kết quả cao. Qui trình khảo sát ý kiến các bên liên quan về giáo trình đào tạo được thực hiện với các đối tượng GV, SV, cựu người học và nhà tuyển dụng. *(4.14.06- Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá chất lượng đào tạo hàng năm), (4.14.07. - Phiếu khảo sát hàng năm), (4.14.08 - Tổng hợp kết quả khảo sát hàng năm).* Các kết quả và đóng góp ý kiến khảo sát của người tốt nghiệp giúp nâng cao hơn nữa

chất lượng đào tạo của trường (4.14.09 – *Tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá chất lượng đào tạo*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.14 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Mô tả

Để giáo trình ngày càng được hoàn thiện và đổi mới, chất lượng giáo trình được nâng cao, cập nhật được CNKT mới. Việc rà soát, cập nhật và biên soạn lại giáo trình được nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên. (4.15.01 – *Kế hoạch về việc hướng dẫn tổ chức rà soát đánh giá, xây dựng, nghiệm thu, phê duyệt chương trình, giáo trình*), (4.15.02 - *Kế hoạch chỉnh sửa giáo trình*). Từ năm 2015 đến nay, nhà trường đã thẩm định giáo trình cho tất cả các ngành nghề được đào tạo trong nhà trường và đã được đánh giá giáo trình có cập nhật thực tế và đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và xã hội (4.15.03 – *Quyết định thành lập ban chỉ đạo chỉnh sửa giáo trình*), (4.11.01 – *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu giáo trình*), (4.15.04 - *Biên bản thẩm định giáo trình*), (4.15.05 - *Danh mục giáo trình đã được điều chỉnh, biên soạn lại, biên soạn mới*).

Trong các năm qua Trường đã chú trọng đến việc mua sắm thêm giáo trình, học liệu, tài liệu tham khảo bổ sung cho thư viện nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và học tập các học phần. Hiện tại thư viện trường đảm bảo đủ các chủng loại giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo các chuyên ngành trong trường, phục vụ công tác giảng dạy và NCKH của CB-GV và học tập của HSSV. Đến năm 2015, số đầu sách là 5.468 với số lượng 23.468 quyển sách, trong đó có 1.826 đầu sách kỹ thuật tiếng Việt với 10.741 quyển sách. Để tăng cường đáp ứng nhu cầu của GV và HSSV, năm 2013 Trường đã liên kết với Công ty VDOC để xây dựng website thư viện số tại địa chỉ <http://lytc.tailieu.vn/>, với 973.929 tài liệu số ở tất cả các ngành, đã đáp ứng được cho việc học tập của HSSV (4.15.06 – *Kế hoạch mua sắm sách, tài liệu tham khảo, giáo trình*), (4.15.07 - *Danh mục sách, tài liệu tham khảo, giáo trình cập nhật mới*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4.15 đạt: 1 điểm.

3.2.5. Tiêu chí 5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM có mặt bằng tổng thể với tổng diện tích là 50.646,6 m² (Cơ sở 1 ở 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM) trong

đó: diện tích các hạng mục đã xây dựng là 26.623m², diện tích cây xanh và không lưu là 24.023 m². Trường có đầy đủ hệ thống các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn và hệ thống các công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, rèn luyện thể chất của giáo viên và HSSV.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và NCKH. Hầu hết máy móc, thiết bị đúng chủng loại, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo an toàn, thuận lợi cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo.

Hiện tại, nhà trường có đủ hệ thống kho tại chỗ để quản lý và bảo quản vật tư, dụng cụ thực hành cho công tác đào tạo của trường.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và NCKH. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng chủng loại, có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo.

Nhà trường có quy định về quản lý, bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng khoa học. Công tác trang bị, bảo quản, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị dạy học và cơ sở vật chất được quản lý chặt chẽ theo quy trình khép kín từ khi bắt đầu trang bị sử dụng đến khi thực hiện thanh lý tài sản. Vật tư thực tập được lên kế hoạch, mua sắm, quản lý sử dụng theo đúng quy trình đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất.

** Những điểm mạnh:*

Vị trí của Trường phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, của Tp.HCM và các vùng lân cận, có hệ thống đường giao thông thuận tiện cho việc đi lại, học tập, giảng dạy của GV,viên chức và HSSV.

Nhà trường đang xây dựng đề án và đề nghị Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ lao động Thương binh và Xã hội thẩm định và quyết định công nhận là trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, trong đó chọn 5 nghề trọng điểm để hỗ trợ đầu tư:

+ Nghề trọng điểm Cấp độ quốc tế (02 nghề): Nghề Công nghệ Ô tô, nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

+ Nghề trọng điểm Cấp độ Khu vực Asean (03 nghề): Nghề Cơ Điện tử, nghề Điện công nghiệp, nghề Hàn.

Hiện nhà trường đã được Ủy ban Nhân dân Tp.HCM phê duyệt và đang đầu tư Dự án nghề trọng điểm điện công nghiệp...

Khuôn viên của trường với cảnh quan sư phạm đẹp, hiện đại, có đủ các khối công trình phục vụ các hoạt động; được phê duyệt quy hoạch tổng thể và chi tiết, thuận tiện

cho các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng tốt yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề; có hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy - chữa cháy theo quy chuẩn đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo và sinh hoạt; được quản lý và bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, hoạt động đúng chức năng.

Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị thực hành; được lắp đặt hợp lý, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, vận hành và thẩm mỹ công nghiệp; cơ bản đảm bảo tính đồng bộ, có chất lượng.

** Những tồn tại:*

Hiện đã có quy hoạch tổng thể 1/500 nhưng trong giai đoạn Nhà trường tìm nhà đầu tư vào các hạng mục, dự án nên chưa thực hiện xây dựng các hạng mục công trình theo đề án chiến lược phát triển cho những năm tiếp theo.

Ký túc xá trường là công trình sửa chữa lại nên diện tích sàn xây dựng nhỏ chưa đáp ứng hết nhu cầu về chỗ cho HSSV cho các năm 2016, 2017 và 2018 cũng như các năm tiếp theo.

Các phòng học, xưởng thực hành do xây dựng từ nhiều năm trước nên hiện nay một số phòng xưởng hiện nay đã xuống cấp, có diện tích nhỏ chưa đáp ứng hết theo hình thức đào tạo và quy mô đào tạo

Thiết bị phục vụ đào tạo nhanh lỗi thời do sự phát triển của khoa học công nghệ, việc bổ sung, thay thế những thiết bị dạy học tiên tiến là rất cần thiết trong việc dạy và học nhưng để trang bị được thiết bị dạy học cần phải có nguồn kinh phí lớn.

Chưa tập trung sâu về đánh giá hiệu quả thiết bị đào tạo để có phương án đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng. Chất lượng của giáo trình chưa đồng đều. Một vài chuyên ngành có học phần mới được bổ sung chưa có giáo trình nội bộ do thiếu nhân lực biên soạn

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Trong năm học 2018-2019 nhà trường hoàn tất Quy hoạch tổng thể 1/500 để thực hiện hoàn thiện việc xây dựng đầu tư cơ bản hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, nhà làm việc, ký túc xá, các công trình phụ trợ đồng bộ đáp ứng qui mô đào tạo. Giai đoạn 2018 - 2021, hoàn thiện dự án xây dựng các hạng mục công trình mới theo quy hoạch được phê duyệt.

Trường tiếp tục phát huy tích cực công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật để phục vụ tốt yêu cầu đào tạo, chủ động có nguồn vốn để cải tạo chống xuống cấp một số công trình đã hư hỏng: nhà hiệu bộ, nhà hành chính, xây dựng mở rộng thêm các phòng lý thuyết và xưởng thực hành... Nhà trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy

định về việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa các khối công trình phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị tại xưởng thực hành nhằm khai thác hiệu quả các thiết bị dạy nghề.

Trong năm 2018 - 2019: Nhà trường thực hiện rà soát danh mục thiết bị, tập trung xây dựng hoàn thiện đề án để trình Thành phố phê duyệt và thực hiện công tác đầu tư 02 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế: Nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí; Nghề Công nghệ Ô tô. Từ năm 2017 - 2020: Xây dựng dự án để đầu tư 02 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN: Cơ điện tử, Hàn; từng bước đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại; huy động các nguồn kinh phí để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất của Trường.

Xây dựng Trung tâm TT-TV với quy mô tầm cỡ theo quy hoạch chung của Trường. Xây dựng một môi trường phòng đọc thân thiện để giúp HSSV hăng say tìm kiếm, học hỏi những thông tin cần thiết ở sách báo, tạp chí, phục vụ công tác học tập và hiểu biết xã hội; giúp HSSV coi thư viện như là phòng học thứ hai sau giảng đường

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả

Trường được thành lập năm 2005 với cơ sở vật chất lúc ban đầu chuyển từ Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng (5.1.01- *Quyết định thành lập trường*) tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng (1986). Đến năm 2007, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 02/7/2007 về công nhận quyền sử dụng đất cho Trường tại địa chỉ số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM. Diện tích đất sử dụng là 5,06 ha, đạt yêu cầu về diện tích tối thiểu theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. (5.1.02 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

Năm 2005 Trường đã xây dựng quy hoạch tổng thể, nhưng do vướng quy hoạch treo (đường cao tốc Đông - Tây trên không) không thể thực hiện.

Đến năm 2011, Trường đã thành lập Ban xây dựng chiến lược phát triển để xây dựng đề án quy hoạch phát triển tổng thể từ năm 2013 đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, trong đó có chiến lược phát triển ở cơ sở chính và phân hiệu Củ Chi trên diện tích đất là 33,8 ha. Theo đề án, Trường phấn đấu xây dựng mới đến năm 2020 và những

năm tiếp theo đạt diện tích sàn xây dựng mới về nhà xưởng, lớp học tại 2 cơ sở là 142.865,4m². Trong đó:

+ Tại cơ sở 1: số 390 Hoàng Văn Thụ là 45.867,4m². Cụ thể: khối Cơ khí 18.390m², khối Động lực đạt 11.585m²; khối Điện – Điện tử 2.031,4 m²; khối CNTT – Thư viện 3.433m². Khu lớp học lý thuyết 1.134 m²; Nhà thi đấu đa năng 1.296 m²; Ký túc xá 7.998 m².

+ Tại cơ sở 2: xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi là 96.998m². Cụ thể: khối hành chính - lớp học: 24.830m², khối nhà xưởng thực hành 11.010m²; khối Trung tâm NCKH 9.545m²; khu thể dục thể thao 22.943m²; khối ký túc xá 17.920m²; khối nhà ăn, phục vụ 8.050m²; khối nhà công vụ CB-GV-NV 2.700m². *(1.1.02- Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013-2015 và tầm nhìn tới năm 2020).*

Hiện trường đã được các cơ quan chức năng và chủ quản phê duyệt qui hoạch 1/500. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại đang chờ các cơ quan chức năng cũng như các nhà đầu tư xem xét duyệt các hạng mục theo qui hoạch 1/500, sau khi có đầy đủ các yêu cầu pháp lý cũng như đầu tư các dự án nhà trường thực hiện các thủ tục hồ sơ xây dựng qui hoạch theo chiến lược phát triển trường giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo.

Ngoài ra theo hướng dẫn đánh giá chỉ số, Nhà trường đã có quyết định thành lập trường nên vị trí trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở dạy nghề *(5.1.01- Quyết định thành lập trường)*.

Nhà trường được Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình nơi địa bàn Trường xây dựng công nhận là đơn vị đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” đảm bảo các điều kiện an toàn, yên tĩnh phục vụ cho giảng dạy và học tập *(5.1.03 - Quyết định công nhận Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng đạt tiêu chuẩn “an toàn,về an ninh trật tự” năm 2016 của UBND quận Tân Bình)*.

Do có bề dày lịch sử hơn 30 năm, nên khuôn viên trường có nhiều cây xanh to, tỏa bóng mát trên không gian rộng nên không khí trong lành, yên tĩnh *(5.1.04 - Bộ ảnh chụp cảnh quan nhà trường)*.

Địa điểm trường đóng trên địa bàn phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM nằm ở trung tâm thành phố, chỉ giới qui hoạch đảm bảo khoảng cách an toàn với trục đường giao thông, là nơi có các đường nội thị liên kết với các trục đường chính. Tuyến đường tại trường có các tuyến xe buýt đi Sài Gòn, Chợ Lớn, bến xe Miền Đông, bến xe Miền Tây nên đảm bảo hệ thống giao thông thuận tiện cho việc đi lại, học tập, giảng dạy của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và các hoạt động khác của trường *(5.1.05 - Bản đồ khu vực nơi đặt địa điểm trường); (5.1.02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*. Là nơi có các đường nội thị liên kết với các trục đường chính. Tuyến đường tại trường có các tuyến xe buýt đi Sài Gòn, Chợ Lớn, bến xe Miền Đông, bến xe Miền Tây.

Do vị trí địa lý nằm trên vị trí đất tốt cộng với việc thiết kế mặt bằng và thiết kế hệ thống thoát nước hợp lý nên Trường không bị ngập nước do mưa lớn nhờ nền đất cao ráo, xung quanh có hệ thống thoát nước của thành phố nên nước nhanh chóng thoát khỏi khuôn viên nhà trường (5.1.06- *Bản vẽ qui hoạch tổng thể trường*).

Nhà trường đảm bảo việc cung cấp điện 24/24 giờ cho mọi hoạt động sinh hoạt, giảng dạy với 2 trạm biến áp mỗi trạm có công suất 400KVA. Hệ thống điện của nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho nhà trường (5.1.07 - *Hồ sơ lắp đặt trạm biến áp*), (5.1.08 - *Hợp đồng cung cấp điện, hóa đơn tiền điện*). Hệ thống nước nhà trường được sử dụng từ hai nguồn nước ngầm và nước máy nên đáp ứng được yêu cầu nguồn nước hợp vệ sinh cung cấp đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho HSSV, cung cấp nước cho từng khu vực, từng nhà, từng xưởng trong toàn trường (5.1.09 - *Hóa đơn tiền nước*).

Địa điểm trường nằm ở trung tâm thành phố, chỉ giới qui hoạch đảm bảo khoảng cách an toàn với trục đường giao thông, tiếp giáp với trường là các khu dân cư, nhà ở, văn phòng không có cơ sở sản xuất công nghiệp thải ra chất độc hại, nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước. Có xây tường ngăn cách cao 2m bao quanh trường; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập. (5.1.02 – *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), (5.1.07 - *Bản vẽ qui hoạch tổng thể trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả

Tổng thể mặt bằng khuôn viên của Trường ngày từ những ngày đầu xây dựng đã được Sở GD&ĐT Tp.HCM, Ủy ban Nhân dân Tp.HCM quy hoạch chi tiết. Các công trình xây dựng của Trường bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý, các công trình xây dựng trong khuôn viên, có tường rào kiên cố tách biệt với các khu vực liền kề bên ngoài (5.1.02 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), (5.2.01 - *Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường*).

Cơ sở 1: Địa chỉ tại 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM có tổng diện tích 50.646,6 m². Trong đó diện tích xây dựng công trình là 26.623 m² (chiếm 52% diện tích khu đất toàn trường, cây xanh, lưu không là 24.023 m² chiếm 47%)

Cơ sở 2: Tại Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, Tp.HCM với diện tích đất là 338.000 m², hiện đang thực hiện các hồ sơ pháp lý để xây dựng theo chiến lược phát triển trường giai đoạn đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Nhà trường thực hiện thường xuyên việc trồng cây và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ giữ cảnh quan sạch đẹp, tổng diện tích cây xanh, thảm cỏ lưu không luôn đảm bảo tiêu chuẩn. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan; bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên (5.2.01 - *Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng trường*). Nhà trường đảm bảo có đủ các khu vực phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động trong nhà trường (các khối công trình được bố trí độc lập không ảnh hưởng nhau) như: khu hiệu bộ, dãy phòng học lý thuyết, các xưởng thực hành, khu vệ sinh, nhà giữ xe, ký túc xá, hội trường, sân chơi, sân thể dục thể thao. Giữa các khối công trình có hệ thống cầu nối và hệ thống đường giao thông nên rất thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển thiết bị khi cần (5.2.01 - *Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng trường*), (5.2.02 - *Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh*).

Trường thực hiện thường xuyên việc trồng cây và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ giữ cảnh quan sạch đẹp, tổng diện tích cây xanh, thảm cỏ lưu không luôn đảm bảo tiêu chuẩn. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan; bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên Diện tích các hạng mục công trình xây dựng bao gồm: Nhà bảo vệ ghi danh (nhà B1): 81 m²; Nhà xe CBGVCNV) (nhà B3):116m²; Căn tin cổng chính (nhà B2): 107m²; Nhà xe CB-GV-CNV khu A (nhà A1): 300m²; Khu quản sinh (nhà C1): 547m²; Khu lý thuyết (nhà C2): 1650m²; Khu lý thuyết (nhà C3): 1650m²; Khu hành chính (nhà A1):666m²; Khu hành chính (nhà D1):336m²; Khoa Cơ khí (Nhà D2):80m²; Khu hành chính + Hội trường B (nhà A2): 358m²; Nhà truyền thống (nhà A3):80m²; Khu xưởng thực tập Cơ Khí (nhà D3):2160m²; Khu xưởng thực tập K.Động Lực (nhà E1):1500m²; Khu xưởng thực tập K.Động Lực (nhà E2): 890m²; Hội trường - thư viện:2728m²; Khu xưởng Điện Lạnh + CNTT + THPT (khu nhà H):4941m²; Khu xưởng điện - điện tử (khu nhà G):6044,37m²; Nhà Y tế + TN Hóa Lý THPT (nhà H3): 335m²; VP THPT (nhà H2):156m²; Xưởng thực tập NH TT Dạy Nghề (nhà I1): 196m²; VP THPT + TT DN (nhà I2): 196m²; Phòng học lý thuyết THPT (nhà I3): 312m²; Nhà bảo vệ cổng B (Nhà I3):31m²; Gara ô tô Động Lực (Nhà E3): 120m²; Khu TT Bảo Trì + Xưởng Điện Lạnh + CNTT + Cơ Khí (nhà F2): 907m²; Nhà K1 (tổ thể dục): 38m².(5.2.02 - *Bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng trường*); (5.2.02 - *Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh*)

Hiện tại quỹ đất trong khuôn viên nhà trường là 50.646,6 m² đảm bảo theo tiêu chuẩn của Trường dạy nghề là diện tích đất sử dụng tối thiểu là 30.000 m² đối với khu vực đô thị và 50.000 m² đối với khu vực ngoài đô thị (tính cho toàn bộ cơ sở đào tạo của trường). Nhà trường được UBND Thành phố phê duyệt cấp thêm 33,8 ha đất tại Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi để làm cơ sở 2, nhà trường đang thực hiện các thủ tục hồ sơ pháp lý để sớm đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đáp ứng theo nhu cầu qui mô

đào tạo trong những năm tiếp theo (5.1.02 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), (5.2.03 - *Hồ sơ dự án Cử Chi*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và NCKH (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị và phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả

Cơ sở chính của trường có tổng diện tích đất 50.646,6 m² nên Trường có điều kiện bố trí các khu vực tổ chức đào tạo tập trung cho lý thuyết và thực hành riêng biệt trên diện tích 26.623 m² đất xây dựng. (5.1.02 - *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), (5.2.02 - *Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh*).

Cùng với sự mở rộng qui mô đào tạo, nhà trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành đáp ứng nhu cầu công tác đào tạo và NCKH. Hiện tại khu vực lý thuyết có diện tích 5.735 m² được chia ra thành 97 phòng học đã đáp ứng đủ cho việc bố trí trên 100 lớp học lý thuyết sáng và chiều của khối chuyên nghiệp. Hiện tại tần suất sử dụng bình quân của các phòng học lý thuyết đạt 90% (5.3.01 - *Bảng theo dõi thời khóa biểu các phòng học lý thuyết*), (5.3.02 - *Bảng thống kê diện tích các phòng lý thuyết xưởng thực hành, phòng làm việc*).

Khu thực hành với diện tích 7.890m² bao gồm 83 xưởng. Các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm được bố trí và đầu tư máy móc thiết bị, mô hình, dụng cụ phục vụ giảng dạy theo yêu cầu dạy và học thực hành, thí nghiệm của từng ngành nghề đào tạo. Tuy nhiên cũng còn một số xưởng (phòng) thực hành, phòng thí nghiệm chưa đạt yêu cầu về diện tích, cụ thể: không thể bố trí máy móc thiết bị đủ cho HSSV của một lớp thực tập cùng một ca, diện tích thiết kế chưa phù hợp với công năng sử dụng... do đó vẫn còn một số xưởng phải bố trí chia nhóm học theo ca.

Để phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học lý thuyết, Trường đã trang bị cố định các phương tiện hỗ trợ dạy và học. Cho đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 Trường đã trang bị Projector cố định cho 48 phòng và máy truyền hình cố định cho 24 phòng. Các phòng có trang bị cố định các phương tiện hỗ trợ dạy và học đã tạo điều kiện cho GV thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và phát huy tính tích cực tham gia vào bài giảng của HSSV. Trong năm 2018 Trường đã thực hiện lắp khoảng 100 camera tại các khu vực, phòng học để tăng cường việc giám sát việc dạy và học cũng như giám sát an ninh, toàn bộ hoạt động trong khuôn viên nhà trường.

Để tăng tần suất sử dụng các phòng học lý thuyết, phòng QT-DV phối hợp với phòng TS-ĐT và các khoa tổ chức quản lý, phân bổ phòng học lý thuyết theo thời khóa biểu để tránh tình trạng thiếu lớp học hoặc trùng giờ (5.3.01 - *Bảng theo dõi thời khóa biểu các phòng học lý thuyết*). Các phòng học được tổ môi trường phòng QT-DV thực hiện vệ sinh sạch sẽ hàng ngày đảm bảo cho việc dạy học.

Vì đặc thù về tính chất ngành nghề của trường là trường kỹ thuật nên trường xây dựng chủ yếu các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm không xây dựng các trại trường và vườn thí nghiệm. Đến thời điểm hiện tại trường có tổng diện tích các khu thực hành là 7.890m² bao gồm 83 xưởng. Các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm được bố trí và đầu tư máy móc thiết bị, mô hình, dụng cụ phục vụ giảng dạy theo yêu cầu dạy và học thực hành, thí nghiệm của từng ngành nghề đào tạo

Trường có Khu thể thao, sân chơi phục vụ cho giáo dục, rèn luyện thể chất, hoạt động văn hóa, văn nghệ với tổng diện tích 8.700m² bao gồm 6 sân bóng đá mini, 2 sân bóng rổ, 2 sân bóng chuyền được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị đảm bảo yêu cầu môn học (5.2.01- *Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường*).

Dựa vào quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của nhà nước, cơ cấu tổ chức của trường và mặt bằng hiện trạng tổng thể năm 2005 (5.2.01- *Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường*), Trường đã bố trí đầy đủ phòng làm việc cho các phòng, trung tâm, văn phòng các khoa và bộ môn.

Hiện tại trường có 50 phòng làm việc với tổng diện tích sàn xây dựng ≈ 2943 m², được bố trí đủ cho các bộ phận, GV và nhân viên trong đó 04 phòng được bố trí cho Ban Giám hiệu, 05 phòng được bố trí cho Trưởng phó các phòng: Phòng TB-VT, Phòng QLKH-HTQT, Phòng KH-TC, Trung tâm TT-TV, Trung tâm Điều hành và Quản lý dữ liệu; số phòng còn lại được bố trí đủ cho cán bộ và nhân viên cơ hữu của tất cả các phòng, khoa, Trung tâm,... Diện tích làm việc cho mỗi cán bộ, nhân viên cơ hữu từ 4 m² đến 5m² (5.3.03 - *Bảng thống kê diện tích phòng học lý thuyết xưởng thực hành, phòng làm việc*).

Phòng làm việc cho CB-GV-NV cơ hữu của trường được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ cho công việc như: đèn chiếu sáng, máy điều hòa, máy in, máy vi tính, máy photocopy, điện thoại, bàn làm việc, ghế, tủ hồ sơ...

Để giải quyết nhu cầu nội trú của HSSV trong năm học 2015-2016, Trường tiến hành sửa chữa cải tạo khu nhà E1 thành ký túc xá trong thời gian từ tháng 6 đến hết tháng 9 năm 2015, với diện tích sàn xây dựng 1500m², 12 phòng, đáp ứng cho 320 HSSV có chỗ nội trú, với trung bình 4.7m²/1 SV. Đến nay nhà trường đã sửa chữa và cải tạo mở rộng thêm các phòng ký túc xá bao gồm 23 phòng với diện tích 1905m².

Để tạo điều kiện cho HSSV trong sinh hoạt nội trú, Trường đã trang bị các tivi lớn để cho HSSV có điều kiện theo dõi hàng ngày, phủ sóng Wireless cho HSSV học tập, tìm hiểu thông tin một cách nhanh chóng.

Trường hiện có 1 căn tin với tổng diện tích 365 m² phục vụ ăn uống, giải khát cho SV từ 6 giờ sáng đến 18 giờ. Căn tin được Ban kiểm tra an toàn, lao động kiểm tra thường xuyên để đảm bảo ATVSTP trong trường.

Ngoài ra, còn thành lập một phòng photocopy, một phòng truy cập Internet tại Trung tâm TT-TV để phục vụ hỗ trợ học tập cho HSSV.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả

Đường giao thông nội bộ được bê tông, thiết kế rộng đảm bảo vận chuyển thiết bị, phục vụ phòng cháy.

Khuôn viên trường có hệ thống đường giao thông nội bộ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mặt đường rộng, được bố trí hợp lý, liên kết giữa các công trình tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo cũng như vận chuyển, lắp đặt, vận hành trang thiết bị (5.2.01 - *Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường*).

Hệ thống điện nội bộ được thiết kế thi công đảm bảo mỹ quan, an toàn theo tiêu chuẩn xây lắp điện đến các khu vực chức năng. Trường có 02 trạm biến áp với tổng công suất 800 KVA đảm bảo truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo và sinh hoạt, đảm bảo truyền tải và phân phối điện năng cho sinh hoạt, học tập, thực tập và mọi hoạt động khác của nhà trường. Hệ thống điện tại các xưởng và các khu vực hoạt động được thiết kế hợp lý, đảm bảo đủ công suất cho các thiết bị hoạt động, tất cả đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra (5.4.01 - *Hồ sơ trạm biến áp*), (5.4.02 - *Hóa đơn tiền điện*).

Các khu vực trường có hệ thống cung cấp nước sạch thành phố đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho toàn trường. Hệ thống cấp thoát nước của nhà trường được thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tránh ngập úng vào mùa mưa.

Các xưởng thực hành đều có hệ thống thông gió, hút khí, hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, dịch vụ và sinh hoạt. Hàng năm trường tổ chức cho CB-VC-NLĐ của các đơn vị tập huấn công tác phòng cháy chữa

cháy, diễn tập các phương án PCCC và được cơ quan PCCC Quận đánh giá hiệu quả (5.4.03 - *Hồ sơ PCCC*), (5.4.04 – *Biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC*)

Để đảm bảo cho môi trường trong sạch đẹp, hàng năm nhà trường có ký kết hợp đồng thu gom rác và phế liệu với Công ty Môi trường đô thị thành phố thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trong khuôn viên trường (5.4.05 - *Hợp đồng thu gom rác thải hàng năm*).

Nhà trường phân công cụ thể cho các phòng, khoa chịu trách nhiệm quản lý từng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Quy định về quản lý và bảo dưỡng vận hành hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải độc hại, thông gió, phòng cháy, chữa cháy bảo đảm hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế.

Hàng năm, Phòng QT-DV là đơn vị được Hiệu trưởng giao cho quản lý công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao cho các bộ phận chức năng thực hiện (2.10.01- *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường*); (5.4.06 - *Hồ sơ sửa chữa nâng cấp hạng mục công trình*).

Hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện máy, điện chiếu sáng đều được thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp theo kế hoạch; hệ thống thoát nước được nạo vét đảm bảo dòng chảy lưu thông hàng năm. Các trang thiết bị phòng chống cháy nổ được định kỳ kiểm tra và có biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng (5.4.07 - *Báo cáo CSVC về công tác PCCC*); (5.4.04 - *Biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC*). Trên cơ sở kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa chống xuống cấp hàng năm, phòng QT-DV đã triển khai thực hiện và đều có báo cáo kết quả công tác quản lý và bảo dưỡng, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế (5.4.06- *Hồ sơ sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình*)

Nhà trường phân công cụ thể cho các phòng, khoa chịu trách nhiệm quản lý từng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Quy định về quản lý và bảo dưỡng vận hành hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải độc hại, thông gió, phòng cháy, chữa cháy bảo đảm hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế.

Hàng năm, Phòng QT-DV là đơn vị được Hiệu trưởng giao cho quản lý công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao cho các bộ phận chức năng thực hiện (2.10.01 - *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường*); (5.4.06 - *Hồ sơ sửa chữa nâng cấp hạng mục công trình*).

Hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện máy, điện chiếu sáng đều được thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp theo kế hoạch; hệ

thống thoát nước được nạo vét đảm bảo dòng chảy lưu thông hàng năm. Các trang thiết bị phòng chống cháy nổ được định kỳ kiểm tra và có biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng (5.4.07 - Báo cáo CSVN về công tác PCCC); (5.4.04 - Biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC). Trên cơ sở kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa chống xuống cấp hàng năm, phòng QT-DV đã triển khai thực hiện và đều có báo cáo kết quả công tác quản lý và bảo dưỡng, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ cho các hoạt động, được bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy trình, đúng chức năng và công suất thiết kế (5.4.06 - Hồ sơ sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả

Trường có hệ thống phòng học, phòng lý thuyết, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hoá được thiết kế và xây dựng rộng rãi, thoáng mát sử dụng đúng công năng (5.5.01 - Bản vẽ các hạng mục công trình).

Hiện nay hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành bao gồm: 97 phòng học, giảng đường với diện tích là: 5.735m², và 83 xưởng thực hành với tổng diện tích là: 7.890m² (5.3.02- Bảng tổng hợp diện tích các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng làm việc).

Tất cả các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa có hệ thống bàn ghế, thiết bị, dụng cụ đáp ứng công tác đào tạo của Trường với lưu lượng bình quân HSSV hàng năm là 14.000 HSSV. Đáp ứng cho mỗi lớp học lý thuyết không quá 50 HSSV; lớp học thực hành không quá 25 HSSV.

Tại các xưởng thực hành, việc bố trí máy móc, thiết bị được Nhà trường lắp đặt theo đúng thiết kế kỹ thuật của xưởng thực hành đảm bảo vị trí trang thiết bị, dụng cụ hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo lớp, nhóm và từng cá nhân (5.5.02 - Nội quy xưởng thực hành).

Trong mỗi xưởng thực hành của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, các thiết bị chính đều có quy trình vận hành. Quy trình này được trình bày ngắn gọn, đầy đủ và treo ngay ngắn ở vị trí dễ quan sát gần mỗi thiết bị (5.5.02 - Nội quy xưởng thực hành).

Các nhà xưởng thực hành bảo đảm các yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ khoa học và sư phạm, có hệ thống thông gió, hệ thống ánh sáng đầy đủ; an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5 đạt: 1 điểm.

<i>Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.</i>
--

Mô tả

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM có 09 khoa, với số lượng máy móc thiết bị phục vụ đào tạo rất lớn. Thiết bị đào tạo được theo dõi quản lý theo từng phòng, xưởng thực hành tại từng khoa. Mỗi thiết bị được theo dõi chi tiết, rõ ràng: tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, giá trị trang bị, số lượng. (5.6.01- *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường*). Đối với tài sản cố định phải theo dõi thêm giá trị khấu hao được tính theo đúng quy định thông tư 162/2014/TT-BTC Về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước. Thiết bị đào tạo được trang bị mới đều có hướng dẫn sử dụng, kèm theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất. (5.6.02 - *Hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo hành*). Từ khi mua sắm máy móc thiết bị đến khi máy móc hư hỏng nặng không thể sửa chữa được đến hạn thanh lý đều được thực hiện theo đúng quy trình Quản lý Trang bị, bảo quản, sử dụng tài sản tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM (5.6.03 - *Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*). Máy móc thiết bị được kiểm tra trước và sau khi dạy học: máy móc hư hỏng cần khắc phục được ghi vào sổ theo dõi phòng thực hành và báo về cho Tổ sửa chữa phòng QT-DV để kiểm tra, sửa chữa. Nhà trường có quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị cho từng nhóm máy móc thiết bị riêng. (5.6.04 - *Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng*). Trước khi kết thúc năm học, Các khoa lên kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị trong hè. Đầu năm học, máy móc thiết bị được kiểm tra toàn bộ.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6 đạt: 1 điểm.

<i>Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.</i>

Mô tả

Nhà trường phân công cụ thể cho các phòng, khoa chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng các công trình như xưởng thực hành, phòng học lý thuyết, hội trường .v.v. đúng công năng. Theo sự phân công quản lý của Ban Giám hiệu trong đó, Phòng QT-DV là đơn vị được Hiệu trưởng giao cho quản lý và tham mưu công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình (2.10.01- *Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị*), (5.7.01 - *Quy định của trường về quản lý, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành*).

Các công trình trong nhà trường được sử dụng đúng công năng, khu vực học tập và sinh hoạt vui chơi đều riêng biệt, có đội ngũ bảo vệ, quản lý, thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực

Trong các xưởng thực hành chuyên môn đều có nội quy quy định việc thực hành tại xưởng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập tại các xưởng, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường (5.7.02 - *Nội quy phòng thực hành*).

Hàng năm Nhà trường tiến hành đánh giá xác định chất lượng tài sản; các đơn vị được giao nhiệm vụ đã nghiêm túc thực hiện quản lý, vận hành và bảo dưỡng. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình hàng năm.

Phòng QT-DV thực hiện quản lý công tác bảo dưỡng, sửa chữa chống xuống cấp các công trình. Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng đúng công năng, công tác quản lý, bảo dưỡng đúng theo quy chế.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng theo danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả

Nhà trường có danh mục thiết bị dạy nghề đối với các nghề đang đào tạo. (5.6.01- *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường*), (5.8.01 – *Danh mục thiết bị dạy nghề cho các môn học*). Danh mục thiết bị này thể hiện rõ số lượng chủng loại, tình trạng kỹ thuật của thiết bị dụng cụ thực hành nghề đáp ứng với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ LĐTB&XH ban hành (5.8.02 - *Bảng so sánh danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu theo Thông tư 14 – Bộ LĐTB&XH ban hành*). Nhà trường luôn đầu tư phát triển cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị theo nhiều nguồn kinh phí khác nhau để phục vụ giảng dạy, đáp ứng, nâng cao chất lượng đào tạo.

Các thiết bị của trường đều có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng; được quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và được gắn nhãn từng tài sản. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm kê, đánh giá xác định chất lượng còn lại của tài sản. Thiết bị được quản lý theo từng phòng học chuyên môn, xưởng thực hành (5.8.03- *Danh mục kiểm kê tài sản, dụng cụ - kỹ thuật chuyên dùng, tài sản nội bộ toàn trường 2015, 2016, 2017*).

Trong giờ thực hành, các xưởng, phòng học đều chia nhóm thực tập đảm bảo số lượng từ 20 – 25 SV trong 1 nhóm, vì thế các xưởng thực hành đều có đủ thiết bị, dụng

cụ đảm bảo cho giờ học thực hành, tùy theo tính chất môn học mà SV có thể thực hành theo nhóm hoặc cá nhân. (5.8.04 - Thời khóa biểu học tập theo từng lớp).

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư các trang thiết bị có chất lượng đảm bảo phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Các trang thiết bị đầu tư theo Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM giai đoạn 2019 – 2021 và tầm nhìn đến năm 2025. (1.1.02 - Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM giai đoạn 2019 – 2021 và tầm nhìn đến năm 2025). Ngoài ra, Nhà trường bổ sung trang thiết bị công cụ căn cứ theo đề xuất của các khoa. Các thiết bị được bổ sung đúng chủng loại, đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả

Đối với từng xưởng thực hành Nhà trường, căn cứ đặc thù nghề đào tạo chỉ đạo các khoa bố trí lắp đặt hệ thống trang thiết bị thực hành hợp lý cho hoạt động dạy và học, đảm bảo an toàn cho thực tập sản xuất, cũng như đảm bảo các yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và sư phạm, thuận tiện cho việc vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị và tổ chức hướng dẫn thực hành (theo cả lớp, nhóm, từng cá nhân). (5.9.01 – Sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo). Thiết bị, dụng cụ đào tạo được giáo viên hướng dẫn thao tác chi tiết trước khi thực hành tránh thao tác sai gây hư hỏng. Thiết bị được quản lý, theo dõi trong suốt quá trình dạy học, nếu có hư hỏng đều được ghi nhận vào sổ theo dõi phòng học và báo sửa chữa cho tổ chuyên môn sửa chữa, khắc phục (5.9.02 - Sổ theo dõi phòng, xưởng).

Các phòng, xưởng được vệ sinh sau khi dạy học; thiết bị đào tạo được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, có kệ thiết bị và thùng đựng đồ nghề. Sau khi thực hành, thiết bị dạy học được để gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ. Hệ thống điện chiếu sáng, trong các xưởng thực hành cũng được bố trí đảm bảo cho việc học tập, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng trang thiết bị.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.9 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả

Thiết bị đào tạo được quản lý sử dụng đúng theo công năng, được bảo quản, kiểm tra thường xuyên trước, sau giờ lên lớp và được vệ sinh hàng ngày sau khi sử dụng.

Trong quá trình sử dụng thiết bị, có xảy ra hư hỏng, sự cố được ghi chép lại trong sổ theo dõi phòng xưởng và báo về cho tổ sửa chữa nếu thiết bị hư hỏng hoặc báo cáo Hiệu trưởng nếu xảy ra mất mát, sự cố trong khi thao tác máy để được giải quyết. (5.9.02- *Sổ theo dõi phòng, xưởng*). Nhà trường có quy định về quản lý sử dụng thiết bị đào tạo cho từng nhóm thiết bị để phù hợp với yêu cầu của từng loại thiết bị khác nhau theo yêu cầu của nhà sản xuất. (5.6.04 - *Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập*) Nhà trường xây dựng quy trình quản lý trang bị, bảo quản, sử dụng tài sản để thống nhất thực hiện chung (5.6.03 - *Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*).

Hàng năm, các Khoa phải thực hiện tự đánh giá về tình trạng hiện tại, mức độ sử dụng thiết bị trong 1 học kỳ, năm học của thiết bị được phân công quản lý để đánh giá hiệu quả sử dụng. Bên cạnh đó, căn cứ tình hình sử dụng và kết quả kiểm kê tài sản, trang thiết bị, nhà trường tiến hành đánh giá, phân loại thanh lý những thiết bị cũ, hỏng, lạc hậu. Lập kế hoạch mua sắm thiết bị bổ sung. Trong các xưởng thực hành đều có nội quy quy định việc vận hành và bảo quản các trang thiết bị xưởng thực hành, các thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ, đảm bảo hoạt động bình thường và an toàn lao động (5.10.01 - *Nội quy phòng, xưởng thực hành*).

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm kê, đánh giá xác định chất lượng còn lại của tài sản, thiết bị và đưa ra hướng giải quyết đối với tài sản hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng,... Đối với thiết bị hư hỏng còn sửa chữa được thì báo sửa chữa kịp thời; thiết bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa được thì lập hồ sơ thanh lý theo quy định. Đối với tài sản không có nhu cầu sử dụng nữa, điều chuyển cho đơn vị có nhu cầu sử dụng để thiết bị sử dụng đạt hiệu quả theo đúng công năng của thiết bị đó.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.10 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả

Các thiết bị có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng (5.6.01- *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường*); Thiết bị đào tạo được theo dõi quản lý từ khi mua sắm, điều chuyển, thanh lý được cập nhật vào sổ theo dõi tài sản cố định, dụng cụ kỹ thuật chuyên dùng (5.11.01 - *Sổ theo dõi tài sản, dụng cụ kỹ thuật chuyên dùng*). Trong quá trình sử dụng, thiết bị được quản lý, bảo dưỡng định kỳ, công tác sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì được cập nhật vào sổ theo dõi phòng xưởng và sổ lý lịch máy (5.9.02 - *Sổ theo dõi phòng, xưởng*), (5.11.02 - *Sổ lý lịch phòng máy, lý lịch máy*). Việc bảo dưỡng thường xuyên do đơn vị sử dụng trang thiết bị thực hiện nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi vận hành và đảm bảo tính đồng bộ đối với trang thiết bị.

Ngoài ra, để bảo đảm máy móc, trang thiết bị dạy học hoạt động thường xuyên và tăng thời gian sử dụng, phòng QT-DV lập Tổ sửa chữa bảo trì thiết bị phối hợp với các đơn vị thực hiện hiệu quả công tác bảo trì, bảo dưỡng, theo qui trình chặt chẽ.

Thiết bị đào tạo được quản lý sử dụng đúng theo công năng, được bảo quản, kiểm tra thường xuyên trước, sau giờ lên lớp và được vệ sinh hàng ngày sau khi sử dụng. Trong quá trình giảng dạy cho SV, GV hướng dẫn sử dụng trước cho SV để tránh làm sai, không đúng ảnh hưởng đến chất lượng thực hành cũng như tuổi thọ của thiết bị.

Công tác trang bị, bảo quản, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị dạy học và cơ sở vật chất được quản lý chặt chẽ theo quy trình khép kín từ khi bắt đầu trang bị sử dụng đến khi thực hiện thanh lý tài sản (5.6.03 - *Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*), quy định sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy-học tập theo từng nhóm thiết bị máy móc ứng với quy định của nhà sản xuất (5.6.04 - *Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM*), thông tin lý lịch tài sản được cập nhật đầy đủ bằng phần mềm quản lý độc lập. Dựa trên các quy trình, các đơn vị có nhu cầu đều được bổ sung để tăng số lượng máy móc, vật tư thực tập đủ cho thực hành và thay thế máy móc thiết bị đến hạn thanh lý.

Trang bị tài sản, máy móc thiết bị được tổng hợp theo loại tài sản, nguồn quỹ, đơn vị thụ hưởng vào cuối mỗi năm dương lịch. (5.11.03 - *Bảng tổng hợp kinh phí trang bị tài sản cố định, dụng cụ kỹ thuật chuyên dùng*). Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện hàng năm để phân loại tài sản, máy móc thiết bị hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu. (5.11.04 - *Báo cáo tổng hợp công tác kiểm kê*). Các khoa nghề định kỳ đánh giá hiện trạng, công suất sử dụng của từng thiết bị trong 1 năm học để có biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, sử dụng hết công suất để đem lại hiệu quả cao nhất. Qua đó nhà trường tiến hành đánh giá, phân loại thanh lý những thiết bị cũ, hư hỏng, lạc hậu. Lập kế hoạch mua sắm thiết bị bổ sung cho năm tiếp theo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.11 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả

Căn cứ thông tư 14/2017/TT-BLĐT&XH ngày 25/5/2017 của Bộ LĐTB&XH quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, được sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phòng TB-VT phối hợp với các khoa nghề xây dựng định mức vật tư theo từng môn học, học phần, modul để thay thế định mức vật tư đã quy định trước đó và áp dụng từ học kỳ II năm học

2017-2018.

Vật tư thực tập được thực hiện mua sắm theo từng đợt trong từng học kỳ để đáp ứng kịp thời việc dạy và học của giáo viên, học sinh. Trước thời điểm bắt đầu học kỳ mới, các khoa xây dựng danh mục vật tư thực tập, nhiên liệu trong một học kỳ, Phòng TB-VT lập dự trù kinh phí cho từng lớp học thực hành theo từng khoa dựa trên thời khóa biểu học kỳ và sĩ số SV đang theo học. (5.12.01- *Danh mục đề nghị cấp vật tư thực tập các khoa nghệ*), (5.12.02 - *Bảng dự trù kinh phí vật tư thực tập học kỳ*). Với kinh phí cho 1 SV thực hành/ học kỳ là 450.000 đồng.

Vật tư thực tập được mua sắm, cấp phát theo đúng quy định cấp vật tư thực tập của nhà trường. (5.6.03 - *Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*). Sổ theo dõi cấp phát vật tư từng khoa thể hiện chi tiết vật tư theo từng học kỳ và được giáo viên bộ môn hoặc SV ký nhận. (5.12.03 - *Sổ theo dõi cấp phát vật tư thực tập tại khoa*). Sau khi kết thúc học kỳ, Phòng TB-VT tổng hợp vật tư đã được mua sắm theo từng khoa và đối chiếu với sổ theo dõi cấp phát vật tư để biết mức độ sử dụng vật tư từng khoa (vật tư tồn kho). (5.12.04 - *Bảng tổng hợp cấp phát vật tư thực tập, vật tư sửa chữa, vật tư khác, nhiên liệu*). Lên kế hoạch mua vật tư cho học kỳ tiếp theo.

Trước khi nhập vật tư, Các khoa bố trí kệ vật tư, kho chứa vật tư được sắp xếp mặt bằng sạch sẽ và ngăn nắp gọn gàng, bảo quản vật tư ở những nơi khô ráo, thoáng mát tránh ẩm ướt gây hư hỏng trong quá trình bảo quản. Vật tư được sắp xếp gọn gàng theo từng chủng loại, nhóm vật tư. Với các vật tư có chỉ dẫn bảo quản trên bao bì thì phải thực hiện đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. (5.12.05 - *Sơ đồ bố trí kho lưu trữ vật tư*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.12 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả

Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Trung tâm TT-TV được thành lập ngày 12 tháng 9 năm 2013 (5.13.01 - *Quyết định số 1310/QĐ-LTT-TC về việc thành lập Trung tâm TT-TV*) với diện tích 608 m², bao gồm: 01 phòng nghiệp vụ diện tích 28 m²; phòng in ấn diện tích 52 m²; phòng đọc HSSV có diện tích 360 m² được chia ra thành khu vực đọc báo – tạp chí, khu vực đọc sách và khu vực tra cứu Internet; kho sách có diện tích 168m². Trong năm 2018, Trường đã mở rộng diện tích Trung tâm TT-TV gần 300m² với hai phòng, trong đó có 01 phòng gọi là phòng

“thư giãn” với diện tích 216 m² dành cho HSSV sau giờ học trên lớp, được trang bị các thiết bị, dụng cụ tạo điều kiện cho HSSV có thể thoải mái nghiên cứu cũng như nghỉ ngơi.

Trung tâm TT-TV nằm ngay vị trí trung tâm của trường, có diện tích rộng, thoáng nên thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu của CB-GV-NV và HSSV.

Hiện nay, Thư viện có Bảng kê danh mục chương trình đào tạo của trường (5.13.02 - *Danh mục chương trình đào tạo Phòng Tuyển sinh – Đào tạo*). Có tài liệu đáp ứng cơ bản cho các chuyên ngành đào tạo, tổng số đầu sách đang phát hành tính đến nay là 4.432 đầu sách với 28.966 quyển sách, phục vụ cho 09 khoa chuyên môn của trường, sách được xếp lên kệ 1 đến 26 trong kho thư viện (5.13.03 – *Hình ảnh vị trí sơ đồ kho sách*), (5.13.04 - *Bảng kê danh mục sách*), ngoài ra còn có 09 đầu báo phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin của bạn đọc (5.13.05 - *Hình ảnh kệ báo của thư viện*), (5.13.06 - *Hóa đơn mua báo cho thư viện*). Đặc biệt thư viện đang lưu hành hơn 150 giáo trình do các khoa biên soạn đã được trường nghiệm thu (5.13.07 - *Hình ảnh tủ giáo trình*), (5.13.08 - *Bảng kê danh mục giáo trình nội sinh do các khoa biên soạn*). Nguồn giáo trình, tài liệu trong thư viện thích hợp và được cập nhật hàng năm, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của CB-GV-NV và HSSV, phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập. Hàng năm Trường dành một lượng kinh phí nhất định đầu tư mua sách, tài liệu bổ sung. Danh mục giáo trình và sách tham khảo mới đều được cập nhật vào phần mềm quản lý thư viện và thông báo rộng rãi trên website (5.13.09 - *Website: lttc.edu.vn; Cuốn mục lục tra cứu sách mới*) để HSSV và CB-GV-NV tiện tra cứu.

Thư viện hiện đang đưa vào lưu hành hơn 150 giáo trình lưu hành nội bộ với số lượng 6237 bản đã được trường phê duyệt (5.13.07 - *Hình ảnh tủ giáo trình*), (5.13.08 - *Bảng kê danh mục giáo trình nội sinh do các khoa biên soạn*) đáp ứng nhu cầu cơ bản trong việc dạy và học của GV và HSSV.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.13 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả

Trung tâm TT-TV được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 09 năm 2013 (5.13.01 - *Quyết định thành lập số 1310/QĐ-LTT-TC ngày 12/9/2013*).. Nguồn giáo trình, tài liệu trong thư viện thích hợp và được cập nhật hàng năm, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của GV và HSSV, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập và được bổ sung thường xuyên theo nhu cầu.

Thư viện đã xây dựng nội quy (5.14.01 - *Hình ảnh trực quan Bảng nội quy thư viện; Nội quy thư viện; Lịch phân công trực đơn vị*) và quy định thời gian làm việc

(5.14.02 - *Lịch phân công trực đơn vị*). Thời gian phục vụ từ 7 giờ sáng đến 20 giờ không nghỉ trưa suốt tuần (từ thứ Hai cho đến thứ Bảy), thư viện đã đáp ứng được nhu cầu của CB-GV-NV và HSSV trong việc giảng dạy, nghiên cứu, học tập. Để tạo thuận lợi cho HSSV, từ năm 2013 nhà trường đã sử dụng thẻ SV tích hợp với thẻ thư viện để mượn sách, trả sách (5.14.03 - *Hình ảnh Thẻ HSSV*), (5.14.04 - *Máy quét mã vạch thẻ*).

Hiện tại thư viện có lưu tài liệu, sổ sách thể hiện việc tra cứu của CB-GV-NV và HSSV (5.14.05 - *Bảng photocopy sổ sách*), (5.14.06 - *Danh sách CB-GV-NV và HSSV mượn trả sách*).

Nguồn vốn tư liệu văn hóa, khoa học, kỹ thuật và ứng dụng công nghệ tiên tiến để tạo điều kiện tiếp cận và truy cập thông tin một cách dễ dàng phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và NCKH của CB-GV-NV và HSSV trong toàn Trường đáp ứng việc khai thác, sử dụng thuận lợi và có hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin do Thư viện quản lý;

Hàng năm Trung tâm TT-TV đều có báo cáo tổng kết kết quả hoạt động của trung tâm trong năm học (5.14.07 - *Báo cáo tổng kết hoạt động năm học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.14 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả

Từ năm 2013 Trường đã liên kết với Công ty VDOC để xây dựng website thư viện số tại địa chỉ <http://lytc.tailieu.vn>, với nhiều tài liệu số ở tất cả các ngành, lĩnh vực, cơ bản đã đáp ứng được cho việc học tập của HSSV (5.15.01 - *Hình ảnh Website: lytc.tailieu.vn*).

Từ năm 2010 đến nay, Trung tâm TT-TV được trang bị một đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao (5.15.02 - *Hợp đồng cáp quang Phòng QT-DV*), có mạng không dây wireless (5.15.03 - *Hình ảnh Modem Wifi*) phủ sóng toàn bộ thư viện và có 14 máy vi tính phục vụ cho CB-GV-NV và HSSV làm việc, học tập và tra cứu tài liệu trên mạng (5.15.04 - *Bảng kê danh mục máy vi tính; Bảng kiểm kê tài sản máy móc thiết bị hàng năm*).

Trung tâm TT-TV có thư viện điện tử riêng, nguồn tài liệu số được chia sẻ bởi công ty VDOC từ tháng 01 năm 2013. Hiện vẫn đang được khai thác tại địa chỉ <http://lytc.tailieu.vn> (5.15.01 - *Hình ảnh Website: lytc.tailieu.vn*).

Hiện có hơn 5200 giáo trình, tài liệu tham khảo (5.15.05 - *File tài liệu đã được số hóa và lưu trên Server NAS trong mạng nội bộ của thư viện*) được số hóa và lưu hành trên mạng nội bộ của thư viện.

Thư viện có phần mềm quản lý thư viện riêng, việc tra cứu, lưu hành sách, chương trình, tài liệu tham khảo... được thực hiện trên phần mềm quản lý thư viện (5.15.06 - *Hình ảnh trực quan; Phần mềm quản lý thư viện, cài đặt trên Server NAS trong mạng nội bộ của thư viện*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.15 đạt: 1 điểm.

3.2.6. Tiêu chí 6. NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu:

Ngoài việc xác định là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố và cả nước thì sứ mạng của trường còn xác định Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM là nơi kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả NCKH về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và CNKT cho xã hội. Trường đã và luôn xem hoạt động khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế là một trong các nhiệm vụ gắn liền với sứ mạng và phát triển trường. Trường đã thành lập phòng KH-CN-HTQT với chức năng quản lý các hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế.

Nhận thấy NCKH là một nhiệm vụ quan trọng của giáo viên, Ban Giám hiệu nhà trường đã có chủ trương và có cơ chế chính sách khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia hoạt động NCKH.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường có chủ trương, cơ chế quản lý và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên NCKH. Kết quả nghiên cứu đáp ứng được những nhu cầu thiết thực của thực tiễn.

Kế hoạch hoạt động hàng năm đã được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển trường, phù hợp với sứ mạng và quy mô phát triển theo từng giai đoạn, theo tình hình thực tế nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách trong công tác đào tạo.

Trường đã chủ động trong việc sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước dành cho hoạt động NCKH và có chế độ kịp thời khen thưởng cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.

*** Những tồn tại:**

Mặc dù đã chủ động trong việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước dành cho khuyến khích hoạt động NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhưng mức

độ đầu tư của trường còn thấp. Số lượng đề tài đã thực hiện quá ít nên kinh phí thực chi cho KHCN trong 5 năm qua chỉ đạt bình quân 0,2%, nguyên nhân là GV vẫn đầu tư nhiều thời gian cho hoạt động giảng dạy hơn hoạt động KHCN. Nội dung đề tài chủ yếu phục vụ tại trường, chưa chuyển giao cho xã hội.

Hiện nay, các phòng thí nghiệm, trang thiết bị dạy học, phòng máy, xưởng thực hành, phòng học lý thuyết....của trường chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cho việc nghiên cứu khoa học theo công nghệ mới. Vẫn còn số lượng nhiều GV chưa đạt về trình độ tiếng Anh để có thể tự viết các bài báo, ấn phẩm đăng trên các báo, tạp chí khoa học quốc tế.

Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức hội thảo quốc tế do nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học công nghệ còn hạn hẹp, quy mô của các đề tài chỉ ứng dụng ở cấp trường và cấp thành phố.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo tiếp tục khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ, năng lực, NCKH để tiếp cận với các đề tài NCKH cấp Bộ, cấp Nhà nước. Đẩy mạnh NCKH để ứng dụng chế tạo thiết bị dạy nghề để tiết kiệm kinh phí mua và nâng cao trình độ của giáo viên. Định hướng và tạo điều kiện để SV tham gia công tác NCKH.

Chú trọng mở rộng nâng cấp thư viện nhà trường ngày càng tiên tiến, hiện đại hơn ngang tầm các trường đại học quốc tế góp phần hỗ trợ tích cực cho GV, SV nghiên cứu và học tập.

Phân bổ hợp lý nguồn kinh phí ngân sách và kinh phí tự có của trường dành cho hoạt động liên kết đào tạo và hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế. Có định mức khen thưởng, động viên khuyến khích CBQL, GV tham gia các bài báo, ấn phẩm được đăng trên các báo, tạp chí khoa học trong nước hoặc quốc tế.

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đặc biệt chú trọng xây dựng và triển khai hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường được xác định trong Kế hoạch phát triển trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM giai đoạn 2019-2021 và tầm nhìn đến năm 2025 (1.1.02 - *Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025*).

Nhà trường đã tham mưu với cơ quan quản lý Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng khoa học (6.1.01 - *Quyết định số 2501/QĐ-LTT ngày 28/12/2016*). Hội đồng khoa học được bổ sung và kiện toàn hằng năm, gồm: Trưởng các đơn vị trực thuộc, một số cán bộ, GV có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu và giảng dạy, một số thành viên là Giáo sư, Tiến sĩ chuyên ngành có kinh nghiệm ở các trường Đại học có uy tín. Hội đồng khoa học đưa ra định hướng nghiên cứu, ký hợp đồng các đề tài, thẩm định đề tài đã đăng ký, công nhận đề tài khoa học đã hoàn thành.

Chính sách đãi ngộ khuyến khích CB, GV tham gia NCKH, được xây dựng và ban hành trong Quy định về chế độ làm việc của giáo viên (6.1.02 – *Phụ lục 1 kèm theo chế độ công tác GV năm học*), được cập nhật, chỉnh sửa và bổ sung hằng năm cho phù hợp với các quy định của Bộ, Ngành liên quan. Ngoài ra, trường cũng dành kinh phí từ nguồn thu để chi cho các hoạt động NCKH được xác định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm (1.12.04 – *Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2016, 2017, 2018*). Song song đó nhà trường cũng xây dựng và ban hành Quy định về nhiệm vụ NCKH đối với CB, GV trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM (6.1.03 - *Quyết định số 292/QĐ-LTT ngày 18/3/2015*).

Hằng năm, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện kế hoạch của Hội đồng khoa học nhà trường, phòng QLKH-HTQT đề xuất các đơn vị, cá nhân đề tài NCKH (6.1.04 - *Thông báo về việc đăng ký đề tài KH-CN năm học*). Trên cơ sở đó các đơn vị, cá nhân thực hiện đăng ký đề tài (6.1.05 - *Bản đăng ký và thuyết minh đề tài NCKH*).

Nhờ vậy, các đề tài NCKH đăng ký thường tập trung vào nghiên cứu các vấn đề có tính thực tiễn cao như: Quản lý nâng cao chất lượng đào tạo; Đổi mới phương pháp dạy và học; Biên soạn chương trình, giáo trình; Cải tiến các mô hình học cụ, các thiết bị dạy nghề tự làm... ứng dụng vào các hoạt động dạy và học phù hợp với điều kiện của nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Mô tả

Hằng năm CB, GV trường đều tham gia và có đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến cấp trường, cấp Thành phố và Bộ. Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến đều ứng dụng được vào thực tiễn và đưa vào phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học (6.2.01 - *Báo cáo tổng kết hoạt động công tác NCKH năm 2015, 2016, 2017*).

Trong giai đoạn 2015-2017, hoạt động khoa học và công nghệ ở trường đã đạt những kết quả quan trọng, nhiều đề tài dự án khoa học công nghệ các cấp được triển khai thực hiện, các hội thảo khoa học được tổ chức ở phạm vi khoa và Nhà trường đã từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần vào việc phát triển các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương. Cụ thể đã tổ chức: 03 cuộc Hội thảo cấp trường với hơn 91 bài tham luận của các GV và cán bộ quản lý của trường; 22 cuộc Hội thảo cấp khoa, bộ môn. (6.2.02 – Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017).

Tháng 12/2018 Nhà trường sẽ tổ chức Hội thảo khoa học quy mô cấp quốc tế với chủ đề “*International Conference on Smart Schools 2018, Nhà trường thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0*”. Hội nghị quốc tế nhằm nghiên cứu, thảo luận và đề xuất giải pháp phát triển mô hình Nhà trường thông minh nhằm tạo bước đột phá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và đổi mới giáo dục nghề nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó tạo lập diễn đàn giúp các bộ phận tham mưu của đơn vị, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia và cộng đồng doanh nghiệp thảo luận về định hướng, các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng công nghiệp thông minh tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang có những ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ trên toàn cầu. Ngoài ra, tạo lập kênh kết nối các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội hợp tác xây dựng trường cao đẳng thông minh tại Việt Nam. Các thông tin về Hội nghị được công khai trên các phương tiện truyền thông và đăng tải trên website <http://icss2018.lttc.edu.vn/> để các nhà khoa học, các doanh nhân, nhà quản lý, nghiên cứu và giảng viên đăng ký viết bài cũng như tham gia.

Kết quả thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trong Nhà trường cụ thể như sau:

Năm học	Đề tài được duyệt và nghiệm thu		
	Cấp Thành phố	Cấp Trường	Cấp đơn vị (Sáng kiến kinh nghiệm)
2014 - 2015	1	4	91
2015 - 2016		5	304
2016 - 2017		6	148
Tổng	1	15	543

Trong năm 2017-2018, CB-GV-NV nhà trường đã thực hiện đăng ký 06 đề tài khoa học và công nghệ cấp trường. Có 05 khoa chuyên môn tổ chức Hội thảo khoa học cấp khoa và hơn 150 sáng kiến kinh nghiệm cấp đơn vị, trường. (6.2.03 - *Danh sách các đề tài KH-CN cấp trường năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*), (6.2.04 - *Danh sách các đề tài SKKN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và năm 2017-2018*).

Hoạt động NCKH của Trường có gắn kết với đào tạo và ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của trường và Thành phố. Một số đề tài NCKH có giá trị trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy giúp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của trường. Kết quả đề tài NCKH của Trường đều ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng đề tài đã nghiệm thu và ứng dụng thực tế giảng dạy là 100% thể hiện qua các văn bản báo cáo kết quả ứng dụng các đề tài NCKH cấp trường đã được nghiệm thu (6.2.05 - *Hồ sơ nghiệm thu các đề tài KHCN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và năm 2017-2018*), (6.2.06 - *Biên bản họp đánh giá nghiệm thu cấp khoa đề tài NCKH của SV năm học*).

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đặc biệt chú trọng kết hợp NCKH với đào tạo, mục tiêu duyệt đề tài phải xuất phát từ thực tế cần tăng thêm mô hình, học cụ giảng dạy, cải tiến phương pháp giảng dạy cũng như các biện pháp quản lý nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đội ngũ cán bộ quản lý, GV rất cố gắng và nỗ lực tham gia NCKH, thực hiện các đề tài có tính ứng dụng thực tế giảng dạy, tiết kiệm kinh phí của đơn vị và được thể hiện rõ qua các báo cáo tổng kết NCKH hàng năm (6.2.01 - *Báo cáo tổng kết hoạt động công tác NCKH năm 2015, 2016, 2017*), (6.2.02 – *Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017*), (6.2.07 - *Báo cáo về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2017-2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả

Nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, GV tham gia nghiên cứu và nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc viết và đăng bài báo các công trình nghiên cứu. Hằng năm, đội ngũ CB, GV trường đều tích cực tham gia hoạt động NCKH. Trong 3 năm (2014-2017) có khoảng 30 bài báo, ấn phẩm đã được đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế (6.2.02 – *Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017*). Cụ thể:

Năm học	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành	
	Trong nước	Nước ngoài
2014 - 2015	5	2
2015 - 2016	5	4
2016 - 2017	11	3
Tổng cộng	21	9

Trong năm 2017-2018 trường có 11 bài báo khoa học được đăng trong các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, Hội nghị quốc tế với những chuyên đề, nội dung thiết thực được các nhà khoa học quan tâm. (6.3.01 - *Danh sách các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và năm 2017-2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả

Hằng năm, trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM luôn chú trọng xây dựng các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy nhằm tiết kiệm kinh phí cho đơn vị như: Biên soạn giáo trình, Tham gia xuất bản sách...

Mục tiêu duyệt đề tài NCKH là để tăng thêm mô hình, học cụ và cải tiến phương pháp giảng dạy, biện pháp quản lý nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, GV rất cố gắng và nỗ lực tham gia NCKH, thực hiện các đề tài có tính ứng dụng thực tế giảng dạy, tiết kiệm kinh phí của đơn vị. Kết quả thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trong Nhà trường cụ thể như sau:

Năm học	Đề tài được duyệt và nghiệm thu		
	Cấp Thành phố	Cấp Trường	Cấp đơn vị (Sáng kiến kinh nghiệm)
2014 - 2015	1	4	91
2015 - 2016		5	304
2016 - 2017		6	148
Tổng	1	15	543

Trong năm 2017-2018, CB-GV-NV nhà trường đã thực hiện đăng ký 06 đề tài khoa học và công nghệ cấp trường. Có 05 khoa chuyên môn tổ chức Hội thảo khoa học cấp khoa và hơn 150 sáng kiến kinh nghiệm cấp đơn vị, trường. (6.2.03 - *Danh sách các đề tài KH-CN cấp trường năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018*), (6.2.04 - *Danh sách các đề tài SKKN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017 và năm 2017-2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Mô tả

Hoạt động liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế với mục tiêu góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, NCKH, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nâng cao vị thế, uy tín nhà trường đã tận dụng và phát huy sự trợ giúp từ các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế.

Thông qua chương trình và dự án với các đối tác chiến lược trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, hằng năm nhà trường thực hiện liên kết đào tạo với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế, cụ thể như: chương trình trao đổi SV với Trường ĐHQG Kunsan, Hàn Quốc; chương trình học tập và làm việc tại Trường Cao đẳng Koje, Hàn Quốc; Lớp học nghề Điện miễn phí thuộc dự án “Thợ điện xanh” của tập đoàn Schneider Electric, Pháp.

Trường đã xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế giai đoạn 2019-2021 và tầm nhìn đến năm 2025. Nhà trường đã ký các Bản ghi nhớ, Bản thỏa thuận chương trình trao đổi SV, Chương trình học tập và làm việc với các Hiệp hội, Tổ chức, trường Đại học, Cao đẳng nước ngoài (Vương quốc Anh; Cộng hòa Pháp, Hàn Quốc, Phần Lan...).

Trong 3 năm (2016- 2018) nhà trường đã tiếp đón hơn 20 đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc với trường, đồng thời cũng tổ chức 8 đoàn CB, GV tham quan, học tập tại nước ngoài.

(6.5.01 - Thông báo về chương trình trao đổi SV giữa Trường ĐH QG Kunsan, Hàn Quốc và Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM năm học 2015-2016), (6.5.02 - Thông báo số về chương trình học tập và làm việc tại Trường Cao đẳng Kojé, Hàn Quốc). (6.5.03 - Thông báo số về chương trình trao đổi SV giữa Trường ĐH QG Kunsan, Hàn Quốc và Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM năm học 2017-2018), (6.5.04 - Thông báo về chiêu sinh Lớp học nghề Điện miễn phí thuộc dự án “Thợ điện xanh” do tập đoàn Schneider Electric, Pháp tài trợ), (6.5.05 - Công văn của Văn phòng UBND TP.HCM về cho phép đoàn SV, GV Học viện Giáo dục Kỹ thuật Singapore đến giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với Trường CĐKT Lý Tự Trọng và doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM), (6.5.06 - Thông báo về chương trình giao lưu với đoàn cán bộ, giáo viên, SV Viện Giáo dục Kỹ thuật Singapore đến trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, học tập và giao lưu văn hóa với Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM ngày 20/9/2017).

Hằng năm, các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Vấn đề tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế thể hiện nỗ lực của trường qua việc vận động các tập đoàn nước ngoài viện trợ thiết bị phục vụ cho nhu cầu đào tạo đóng góp vào nguồn lực cho trường như: tài trợ thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập của công ty TNHH Schneider Electric Việt Nam ; cung cấp tài liệu đào tạo và vật tư của công ty TNHH Tư vấn Ưu việt Quốc tế (ECCI); tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án năm 2014, 2016 với Hiệp hội Năng lượng không biên giới, Cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng cho Thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ; thực hiện Dự án “Thợ điện xanh” do tập đoàn Schneider Electric, Pháp; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức và tổ chức phi chính phủ Assist Asia tài trợ về đào tạo nghề Điện với tổng giá trị là 9 tỷ 800 triệu đồng; thực hiện Dự án “Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp” do tập đoàn Kone, Phần Lan; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức tài trợ tổng giá trị tương đương 15 tỷ đồng nhằm xây dựng tòa nhà trung tâm đào tạo kỹ thuật viên trong lĩnh vực thang máy và thang cuốn, cung cấp các thiết bị đào tạo cùng các giải pháp điều khiển thông minh và hiện đại ngang tầm khu vực. (6.5.07 - Bản ghi nhớ với Hiệp hội Năng lượng không biên giới, cộng hòa Pháp), (6.5.08 - Bản ghi nhớ với trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc), (6.5.09 - Biên bản thỏa thuận chương trình trao đổi SV với trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc ký vào ngày 11/1/2016), (6.5.10 - Biên bản ghi nhớ với Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh), (6.5.11 - Biên bản ghi nhớ với Đại học Kojé, Hàn Quốc), (6.5.12 - Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Châu Á vì sự phát triển Xã hội và chuyển đổi bền vững (ASSIST ASIA)), (6.5.13 - Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Kone, Phần Lan).

Trường đã tranh thủ việc hỗ trợ tài chính của đại học bang Arizona, Hoa kỳ và các doanh nghiệp để có thêm công cụ giảng dạy, nâng cao tay nghề của SV như: thực hiện dự án học bổng Nữ SV kỹ thuật HEEAP 2015-2017 với tổng số suất học bổng là 18 suất, trị giá 6.500.000đ/suất trong 3 năm 2015, 2016, 2017.

Nhà trường có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV học tập trao đổi kinh nghiệm theo các chương trình liên kết đào tạo đã được ký trong biên bản ghi nhớ với Hiệp hội Năng lượng không biên giới, Cộng hòa Pháp. (6.5.14 - Công văn về việc xin phép kết hợp với ESF tổ chức khóa hướng dẫn sử dụng mô hình Bipbop tại Trường CDKT Lý Tự Trọng), (6.5.15 - Tờ trình về việc tổ chức lớp chuyển giao phương pháp sư phạm và tập huấn về mô hình Bipbop và mô hình năng lượng mặt trời từ ngày 7/2 – 13/2/2015 cho 09 GV khoa), (6.5.16 - Danh sách GV tham gia lớp tập huấn của dự án Đào tạo Điện chương trình Thợ Điện Xanh).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6.5 đạt: 1 điểm.

3.2.7. Tiêu chí 7. Quản lý tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu

Nguồn tài chính của trường bao gồm các nguồn sau:

Nguồn ngân sách nhà nước do UBND Thành phố cấp cho trường hàng năm chiếm 53% trên tổng số kinh phí hoạt động của trường; Nguồn thu sự nghiệp (Học phí, lệ phí, thu khác... theo quy định của nhà nước) chiếm 47% tổng kinh phí hoạt động. Các nguồn thu này được nhà trường quản lý và sử dụng có hiệu quả dưới sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước quận Tân Bình, cơ quan chủ quản Sở GD&ĐT Tp.HCM và Sở Tài chính Tp.HCM.

Ngoài ra, trường còn có nguồn thu nhập khác từ hoạt động dịch vụ liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, các trường đại học khác. Nguồn thu này được sử dụng một phần nộp nghĩa vụ thuế với Nhà nước, còn lại bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của trường.

Công tác quản lý tài chính của nhà trường được thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật; Quy chế chi tiêu nội bộ của trường hàng năm đều được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào các kỳ Hội nghị CB,CC,VC của từng bộ phận và toàn trường. Các nguồn kinh phí được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động phục vụ công tác đào tạo và nhằm nâng cao thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp đúng mục đích và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Công tác lập kế hoạch tài chính của trường đạt chuẩn theo hướng dẫn, đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của trường. Công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch.

** Những điểm mạnh:*

Trường có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, chính xác, đầy đủ, đúng quy định của nhà nước; cơ chế quản lý tài chính được thống nhất thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy trình thanh toán trong toàn trường.

Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng đơn vị. Quy chế chi tiêu nội bộ đã được công khai đến toàn thể cán bộ viên chức tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức trong đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát của Kho bạc nhà nước; cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Quản lý tài chính dựa trên Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, công bằng và thu hút, giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng có hiệu quả ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giáo viên, nhân viên; hàng năm nhà trường chủ động kinh phí để bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giáo viên.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính cho mục tiêu đào tạo, có sự giám sát chặt chẽ về chi tiêu của toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

Nhà trường đã thực hiện công tác kế toán đúng theo quy định, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Thường xuyên cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn để áp dụng vào công tác tài chính kế toán của trường.

Nhà trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và đã được công khai đến toàn thể CBVC. Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.

Hàng năm có lập kế hoạch dự toán trình Sở Tài chính thẩm định duyệt cấp kinh phí để đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập.

** Những tồn tại:*

Nhà trường chưa dự toán chính xác về tình hình giá cả, mặt khác nhu cầu dự toán thường cao hơn thực tế chi tiêu do phụ thuộc vào kinh phí của ngân sách nhà nước cấp.

Vào đầu quý I hàng năm kinh phí hoạt động của nhà trường thường bị đọng do còn phải chờ phê duyệt kinh phí của Sở Tài chính TP.HCM.

Chưa tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị có sẵn, chưa đa dạng hoá các loại hình đào tạo, các loại hình liên kết đào tạo để tăng nguồn thu cho trường.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục triển khai và phát triển với các cơ sở đào tạo nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động liên kết đào tạo. Liên kết với các địa phương, các doanh nghiệp để phát triển đào tạo theo nhu cầu tăng nguồn thu cho nhà trường.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các đơn vị, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực tập, trang thiết bị cho các khoa.

Thường xuyên liên hệ với cơ quan quản lý cấp trên nhằm giải quyết kịp thời công tác kinh phí phê duyệt hàng năm. Lập kế hoạch dự toán các nguồn tài chính để đảm bảo kinh phí hoạt động, ưu tiên phục vụ công tác học tập và giảng dạy

Tiêu chuẩn 7.01: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả

Hàng năm, căn cứ vào mức phân bổ dự toán Trường xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong đó có nội dung về quản lý sử dụng tài sản theo quy định (3.2.07 – *Quyết định ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm học*). Thông qua quy chế chi tiêu nội bộ đã thực hiện quản lý tập trung, thống nhất nguồn thu, duy trì và khuyến khích mở rộng các nguồn thi, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hợp lý và thống nhất trong toàn trường. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được xây dựng theo từng năm tài chính làm căn cứ để CB, VC, NLD toàn trường thực hiện và Kho bạc Nhà nước Quận Tân Bình thực hiện kiểm soát chi.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo dân chủ: Bộ phận biên soạn tham mưu cho Hiệu trưởng dự thảo; các đơn vị phòng chức năng, khoa, tổ trực thuộc có trách nhiệm góp ý hoàn chỉnh dự thảo (1.12.04 – *Quy chế chi tiêu nội bộ năm học*) về nội dung: nguồn thu, phân bổ nội dung chi, mức chi, phương thức, quy trình và thời gian chi cho các hoạt động đảm bảo cho quá trình tổ chức đào tạo của trường theo đúng tiến độ.

Hàng năm sau khi Quy chế chi tiêu nội bộ được góp ý hoàn chỉnh. Hiệu trưởng ra quyết định ban hành quy chế và thông báo rộng rãi, công khai đến toàn thể CB-VC-NLD trong Hội nghị CB, CC, VC của trường theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.

Riêng nguồn thu học phí đối với từng ngành theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của chính phủ và chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thông qua các hình thức như: dán bảng thông báo, đăng thông tin trên website của trường... (7.1.01 – *Thông báo chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học*), (7.1.02 – *Thông báo thu học phí năm học 2016, 2017, 2018*)

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Mô tả

Căn cứ theo quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; Căn cứ theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Phòng Kế hoạch – Tài chính có hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, các báo cáo tài chính quý, năm và sổ sách kế toán hàng tháng, hàng quý để phục vụ báo cáo tài chính của trường hàng năm như: *Bảng cân đối tài khoản; Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; Báo cáo chi tiết kinh phí hoạt động (7.2.01 – Hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định: Sổ quỹ tiền mặt; Sổ chi tiết chi hoạt động), (7.2.02 - Sổ chi tiết tài khoản).*

Trường có hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính đầy đủ, được quản lý chặt chẽ, chứng từ lưu trữ theo quy định.

Việc thu chi tài chính của Trường được quản lý và phân bổ chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường; có sự giám sát chặt chẽ của kho bạc Nhà nước Tân bình, Sở GD&ĐT Tp.HCM, Sở Tài chính Tp. HCM. Cơ quan chủ quản thường xuyên kiểm tra hệ thống hồ sơ sổ sách của trường và được đánh giá tốt và không có vi phạm (7.2.03 – *Biên bản kiểm tra*).

Nhà trường sử dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý thu học phí các bậc, hệ trong nhà trường bằng phần mềm PMT-EMS Education – Hệ thống QLGD trong công tác quản lý tài chính.

Ngoài kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu phí - lệ phí của HSSV tại trường. Trường còn mở rộng đào tạo bồi dưỡng các nghiệp vụ chuyên môn như ngoại ngữ, tin học và các lớp nghề ngắn hạn...; liên kết với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM mở các lớp đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học; và các dịch vụ cho thuê nhà xe, căn tin, ký túc xá, cho thuê cơ sở vật chất... để tạo thêm nguồn thu hợp pháp, tăng nguồn kinh phí hoạt động, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và tăng thêm thu nhập cho CBVC của trường.

Tất cả các khoản thu – chi đều được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước như: nghĩa vụ nộp thuế GTGT, thuế TNDN...(7.2.04 - *Tờ khai thuế GTGT; thuế TNDN*).

Hàng năm tất cả các nguồn thu – chi hoạt động của nhà trường được thể hiện qua báo cáo quyết toán (7.2.05 - *Báo cáo quyết toán năm 2016, 2017, 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.

Mô tả

Trường là đơn vị dự toán cấp 2 thuộc ngân sách thành phố, là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động. Các nguồn thu của Trường gồm có: nguồn thu từ kinh phí NSNN cấp thường xuyên hàng năm thông qua quyết định giao dự toán; nguồn thu từ kinh phí NSNN cấp không thường xuyên; nguồn thu sự nghiệp bao gồm thu học phí các bậc, hệ đào tạo; thu lệ phí, thu hoạt động đào tạo ngắn hạn, liên kết đào tạo, thu dịch vụ và các khoản thu sự nghiệp khác (7.3.01 – *Quyết định giao dự toán năm 2016, 2017, 2018*).

Trong 3 năm qua, bình quân hàng năm số thu từ nguồn NSNN chi thường xuyên khoảng và không thường xuyên chiếm 68,3 tỷ; số thu từ học phí, lệ phí khoảng 58,2 tỷ; số thu khác khoảng 6,7 tỷ. Đáp ứng được cho các hoạt động của nhà trường. Số thu qua mỗi năm tăng dần thể hiện sự tăng quy mô đào tạo của trường (7.2.05 - *Báo cáo quyết toán năm 2016, 2017, 2018*).

Việc thu chi tài chính của trường đều được quản lý và phân bổ chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định theo chế chi tiêu nội bộ, đặc biệt là quy định cụ thể tỷ lệ thu để thành lập các quỹ trong nguồn thu sự nghiệp (1.12.04 – *Quy chế chi tiêu nội bộ năm học*).

Tất cả các nguồn thu của trường đều được phân bổ cho các hoạt động đào tạo, NCKH, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác đúng mục đích, đúng quy định: chi bình quân hàng năm của nhà trường cho cán bộ, viên chức chiếm 54 %; cho đào tạo chiếm 15%; cho cơ sở vật chất chiếm 9 %; chi cho hoạt động NCKH chiếm 0,10 %; còn lại là chi khác (*chi miễn giảm học phí cho HSSV, các khoản chi khác...*) (7.3.02 - *Thống kê chi 3 năm 2016, 2017, 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả

Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo, nhu cầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị của các phòng, khoa, định mức chi vật tư văn phòng... Kết hợp dự toán kinh phí đã được duyệt và quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua hội nghị cán bộ viên chức, nhà trường đã lập dự toán cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo theo tỷ lệ định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra các nguồn vốn, sử dụng các nguồn kinh phí có hiệu quả theo đúng qui định nhà nước (7.4.01 – *Bảng lập dự toán*).

Để quản lý và sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả trong các hoạt động của Trường kịp thời, chính xác, Nhà trường đã áp dụng chế độ kế toán theo: quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 “về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp” (7.4.02 – quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về “Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp”).

Trên cơ sở dự toán, nhà trường được Sở Tài chính duyệt kinh phí hoạt động trong năm (7.4.03 - Quyết định giao dự toán thu chi NSNN). Nhà trường tiến hành thực hiện Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách dưới sự giám sát chặt chẽ của kho bạc Nhà nước Tân Bình. Kế hoạch phân bổ tài chính được công khai thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ tại Hội nghị CBCCVC.

Dự toán thu chi ngân sách nhà nước qua các năm 2016, 2017, 2018:

Đvt: 1.000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM		
		TH 2016	TH 2017	ƯỚC TH 2018
	TỔNG THU (I+II)	100.327.134	138.953.660	173.983.267
I	DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP	43.954.315	72.446.817	91.917.267
1	Thu học phí	33.877.693	58.651.960	82.080.090
2	Thu liên kết đào tạo + dịch vụ	3.292.790	5.043.051	5.100.000
3	Thu khác (NH)	6.783.832	8.751.806	4.737.177
II	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	56.372.829	66.506.843	82.066.000
	Đào tạo nghề dài hạn theo chỉ tiêu			
III	DỰ TOÁN CHI (1+2)	98.122.442	130.047.874	165.775.258
1	<u>Chi hoạt động thường xuyên</u>	<u>92.139.321</u>	<u>119.937.013</u>	<u>147.256.258</u>
a	Nguồn ngân sách cấp	51.778.296	53.787.139	63.547.000
b	Nguồn thu tại chỗ	40.361.025	66.149.874	83.709.258
2	<u>Chi hoạt động không thường xuyên</u>	<u>5.983.121</u>	<u>10.110.861</u>	<u>18.519.000</u>
a.	Nguồn NSNN cấp	5.983.121	10.110.861	18.519.000
	Trong đó: Mua sắm TSCĐ	1.982.210	2.305.880	3.000.000
	Trong đó: Chi khác (MGHP)	4.000.911	7.804.981	15.519.000

Phòng Kế hoạch – Tài chính của trường đã thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính đúng biểu mẫu, đúng quy định; có hồ sơ lưu trữ chứng từ theo chế độ kế toán tài

chính của Nhà nước. Hàng năm đều được thanh tra, kiểm tra đánh giá tốt trong công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán (7.2.05 – *Biên bản kiểm tra*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả

Hàng năm nhà trường lập kế hoạch và thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước” (7.5.01 - *Kế hoạch công tác kiểm tra tài chính*); có báo cáo kết quả kiểm tra tài chính (7.5.02 - *Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt*).

Hàng năm nhà trường đều được Sở GD&ĐT Tp.HCM, Sở Tài chính Tp.HCM, Kiểm toán Nhà Nước... về kiểm tra, có báo cáo quyết toán tài chính được cơ quan chủ quản chấp thuận (7.5.03 - *Báo cáo quyết toán tài chính*), (7.5.04 – *Biên bản duyệt quyết toán*)

Qua các đợt kiểm tra, công tác tài chính của nhà trường đều được đánh giá tốt và bên cạnh vẫn còn nhiều vướng mắc nhờ các cơ quan có thẩm quyền xử lý khắc phục.

Công tác quản lý tài chính của Trường đã được tin học hoá với các phần mềm phục vụ cho công tác kế toán, quản lý học phí, tài sản... đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận tiện cho công tác kiểm tra, thanh tra tài chính.

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của CB-VC-NLĐ của Nhà trường. Công tác công khai tài chính của Nhà trường được thực hiện tại hội nghị CB, CC, VC hằng năm về các khoản thu chi, trích lập và sử dụng quỹ để các bộ phận, CB-VC-NLĐ kiểm tra, giám sát, kịp thời phản ánh những vấn đề còn vướng mắc chưa rõ trong công tác quản lý tài chính với Ban thanh tra của Nhà trường (7.5.05 – *Quyết định và danh sách ban TTND*). Ban thanh tra có trách nhiệm kiểm tra cụ thể rõ ràng minh bạch để trả lời theo kiến nghị của CB-VC-NLĐ, góp phần nâng cao hiệu quả dân chủ trong hoạt động tài chính và quản lý tài chính (7.5.06 – *Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban TTND*).

Công tác tài chính của Nhà trường được công khai tại hội nghị CB, CC, VC hằng năm về các khoản thu chi, trích lập và sử dụng quỹ để các bộ phận, CB-VC-NLĐ kiểm tra, giám sát, kịp thời phản ánh những vấn đề còn vướng mắc chưa rõ trong công tác quản lý tài chính góp phần nâng cao hiệu quả dân chủ trong hoạt động tài chính và quản lý tài chính (7.5.07 - *Báo cáo kiểm toán từ năm 2015-2017*).

Căn cứ vào Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ báo cáo công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ, nhà trường đã thực hiện niêm yết Thông báo công khai dự toán thu – chi, quyết toán thu chi nguồn NSNN và các nguồn khác tại Bảng tin của nhà trường theo đúng thời gian quy định (7.5.08 – *Bảng công khai tài chính*). Nhằm mục đích công bố công khai rộng rãi hơn, nhà trường đã thực hiện công khai tài chính hàng năm và đưa vào trang web của trường

Căn cứ thông tư 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nhà trường tiến hành công khai quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và tài sản khác; công khai kế hoạch mua sắm tài sản nhà nước theo dự toán; công khai kết quả thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo dự toán; công khai tình hình xử lý tài sản nhà nước gồm điều chuyển, thanh lý, bán chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác; công khai việc cho thuê tài sản nhà nước; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đúng quy định của nhà nước (7.5.09 - *Bảng công khai mua sắm, cho thuê tài sản*).

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động của trường, trong đó có công tác quản lý tài chính, các năm qua nhà trường đã thành lập các Ban Phòng, chống tham nhũng, lãng phí (7.5.10 – *Quyết định thành lập Ban Phòng, chống tham nhũng, lãng phí*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Mô tả

Công tác kiểm tra đánh giá của Nhà trường về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính hàng năm được thực hiện như sau:

+ Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách Nhà nước theo nghị định 43/2006/NĐ–CP ngày 25/4/2006 của chính phủ.

+ Bảng đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách tại kho bạc Nhà nước Tân Bình (7.6.01 - *Bảng đối chiếu kho bạc từ năm 2016 – 2018*);

+ Biên bản duyệt quyết toán tài chính hàng năm (7.6.02 - *Biên bản xét duyệt quyết toán*).

+ Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt hàng tháng (7.6.03 - *Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt*)

+ Đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính hàng năm (7.5.03 - Báo cáo quyết toán tài chính).

Hàng năm đều có lập kế hoạch tài chính, kế hoạch tạo nguồn thu tương lai của trường. (7.6.04 – Kế hoạch tài chính năm học).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7.6 đạt: 1 điểm.

3.2.8. Tiêu chí 8. Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

Mở đầu

Song song với hoạt động giảng dạy và học tập, các hoạt động liên quan đến người học luôn được Trường đặc biệt quan tâm. Để thực hiện xù mạng và tầm nhìn của nhà trường, Đảng ủy ban Giám hiệu đã xác định nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo quyền lợi của người học là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường. Trường luôn hướng đến chính sách phục vụ người học theo quan điểm “người học là trung tâm”. Hằng năm trong “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” (*Tuần học tập sinh hoạt giáo dục định hướng*), Nhà trường tổ chức triển khai một cách có hệ thống và hiệu quả các hoạt động liên quan đến người học, cung cấp thông tin về công tác HSSV, quy chế, quy định, chế độ chính sách, các hoạt động xã hội, các hoạt động để người học góp phần xây dựng Nhà trường. Trong giờ sinh hoạt GVCN và CVHT hàng tuần trên cơ sở nội dung công tác chủ nhiệm, GVCN và CVHT triển khai tất cả các văn bản liên quan đến người học. Người học luôn được hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, quy định trong quy chế đào tạo; Quy chế công tác HSSV, nội quy quy định đối với HSSV; đảm bảo các chế độ chính sách xã hội; được chăm sóc sức khỏe, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao; được đảm bảo an toàn trong trường học. người học được tu dưỡng, rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống và tinh thần trách nhiệm.

**** Những điểm mạnh:***

Trường cung cấp thông tin đầy đủ cho người học, hướng dẫn người học hiểu rõ mục tiêu, chương trình, quy chế, các chế độ chính sách. Trường đã xây dựng kế hoạch và văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức đào tạo phục vụ người học; đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến những thông tin về quy chế đào tạo qua website, trên bảng tin, thông qua GVCN, CVHT lớp một cách kịp thời và thích hợp trong từng thời điểm.

Người học được thông tin đầy đủ các chế độ chính sách; thông tin về nghề nghiệp, việc làm. Nhà trường đáp ứng được nhu cầu ăn ở, chăm sóc sức khỏe cho HSSV, công tác quản lý HSSV trong và ngoài giờ học chặt chẽ. Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách có liên quan.

** Những tồn tại:*

HSSV đạt điểm rèn luyện từ loại Tốt trở lên chiếm tỷ lệ chưa cao, nhiều tiêu chí đặt ra trong phiếu đánh giá kết quả rèn luyện HSSV chưa phù hợp, việc theo dõi kiểm tra của hệ thống ban cán sự lớp, GVCN, CVHT chưa chặt chẽ.

Việc tổ chức các hoạt động nhằm tập hợp HSSV ngoại trú chưa được thực hiện, vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý đối với HSSV ngoại trú. Cơ sở vật chất trong khu nội trú chưa đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của HSSV, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho HSSV ở KTX chưa phát huy được hiệu quả...

Các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao còn ít, chưa tương xứng với tầm phát triển của trường. Phòng công tác Chính trị - HSSV, Hội SV chưa xây dựng được các câu lạc bộ, các mô hình học thuật để tạo điều kiện giúp đỡ HSSV trong học tập, rèn luyện. Sự phối hợp giữa các phòng, khoa, GVCN, CVHT lớp với phòng Công tác Chính trị - HSSV chưa thật nhịp nhàng.

Chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện điều tra HSSV sau khi ra trường và nắm bắt thông tin doanh nghiệp về khả năng đáp ứng của HSSV đối với từng ngành nghề đào tạo;

Công tác lưu trữ, quản lý dữ liệu trong toàn trường vẫn chủ yếu nằm phân tán ở các bộ phận, vì vậy khó khăn cho công tác tra cứu, tìm kiếm dữ liệu. Quy trình tổ chức thực hiện các chế độ chính sách cho HSSV chưa đồng bộ.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục cải tiến các hình thức cung cấp thông tin đảm bảo tất cả HSSV đều nắm vững các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường. Thông tin cụ thể các quy định, quy trình thực hiện chế độ khen thưởng, khuyến khích trong sổ tay Giáo dục định hướng, đẩy mạnh hơn nữa công tác GVCN – CVHT nhằm thông tin kịp thời đến cho người học các chế độ khen thưởng, khuyến khích học tập của nhà trường, hỗ trợ kịp thời người học trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, trên website, tư vấn trực tiếp, tổ chức các buổi đối thoại thường xuyên, có chất lượng hơn thu hút HSSV tham gia góp ý các hoạt động của trường.

Trong giai đoạn 2018 - 2020, đẩy mạnh hoạt động mở rộng các mối quan hệ tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao cho các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả

Hàng năm căn cứ công văn hướng dẫn tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” của Bộ GD&ĐT (8.1.01- Công văn về việc Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” trong các trường ĐH, CĐ, TCCN năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019). Trường đã xây dựng kế hoạch phân công tổ chức thực hiện, thông báo và thời khóa biểu (8.1.02- Kế hoạch về việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019), (8.1.03 - Công văn xin hỗ trợ báo cáo viên cho HSSV trong đầu năm học), (8.1.04 - Thời khóa biểu “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019).

Trong tuần sinh hoạt, Nhà trường đã quán triệt đầy đủ các thông tin và hướng dẫn các chế độ, chính sách của nhà nước đối với HSSV, quy chế công tác HSSV ngoại trú, nội trú; quy chế đánh giá kết quả rèn luyện. Đặc biệt, trong “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” nhà trường chú trọng phổ biến các nội dung về chương trình và quy chế đào tạo hiện hành; các yêu cầu kiểm tra đánh giá học phần, học kỳ, khóa học; điều kiện được thi và cấp bằng tốt nghiệp (4.9.05 - Sổ tay Giáo dục định hướng năm học 2016, 2017, 2018).

Việc triển khai tuần sinh hoạt được thực hiện ngày càng nghiêm túc và hoàn thiện hơn so với những năm trước: đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy; sử dụng giáo án điện tử tạo điều kiện cho HSSV không chỉ nghe mà còn quan sát được hình ảnh cụ thể và trực tiếp trong buổi học. Số lượng HSSV tham dự ngày càng tăng (8.1.05 - Báo cáo về Kết quả triển khai sinh hoạt Giáo dục định hướng “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019).

Ngoài việc triển khai các văn bản trên trong tuần sinh hoạt, Trường còn tổ chức quán triệt cho HSSV trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần theo từng chủ đề cụ thể phù hợp với tiến độ đào tạo của trường. Các nội dung được Trường thông báo trên website, bảng tin; cung cấp đầy đủ cho các khoa, GVCN-CVHT để triển khai cho HSSV (8.1.06 - Thông báo về Công việc của GVCN-CVHT theo các bậc đào tạo từng tháng theo năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019). Xác định cung cấp thông tin là công tác trọng tâm nhằm đảm bảo quyền lợi cho HSSV, vì vậy Trường đã huy động toàn bộ các đơn vị có liên quan tham gia trực tiếp vào tuần sinh hoạt. Các phòng, khoa trực tiếp phổ biến các tài liệu liên quan đến người học như: Kế hoạch, chương trình đào tạo của từng đơn vị (2.1.09 - Niên giám hàng năm 2016, 2017, 2018). Chính nhờ vào nhiều kênh hướng dẫn nêu trên mà trong các năm qua tình hình HSSV vi phạm quy chế đào tạo như vi phạm quy chế thi/kiểm tra ngày càng giảm (8.1.07- Các Quyết định kỷ luật HSSV vi phạm Quy chế thi từng Học kỳ trong năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018).

Để đảm bảo chất lượng dạy và học, ngoài những phòng học lý thuyết đảm bảo theo tiêu chuẩn, trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm và xưởng thực tập; Nhà trường còn lắp đặt hệ thống âm thanh, máy chiếu, bảng chống lóa tại các phòng học. Trang thiết bị và các phương tiện học tập được trang bị có chất lượng, sử dụng hiệu quả, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học. Toàn bộ các môn học đều có giáo trình cung cấp cho người học (4.9.05- *Sổ tay Giáo dục định hướng 2016, 2017, 2018*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.1 đạt: 1 điểm.

<i>Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.</i>
--

Mô tả

Trường đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với HSSV như trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, xác nhận vay vốn ưu đãi, tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và hưởng các chế độ chính sách ưu đãi ở địa phương. Các chế độ này được triển khai phổ biến ngay từ đầu năm học (4.9.05- *Sổ tay Giáo dục định hướng 2016, 2017, 2018*) và được thực hiện công khai, công bằng trong HSSV thể hiện qua các thông báo thực hiện chế độ chính sách cho HSSV (1.12.06 - *Thông báo về việc Hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*).

Trong 3 năm qua Trường đã xác nhận hơn 8.000 lượt HSSV vay vốn ưu đãi (1.12.07- *Biểu thống kê số liệu ký xác nhận cho HSSV để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương*), xét trợ cấp xã hội cho 31 HSSV với tổng số tiền 23.640.000 đồng (8.2.01 - *Quyết định và danh sách trợ cấp xã hội cho HSSV là người DTTS, MCCM*) và trợ cấp chính sách ưu đãi (8.2.02 - *Giấy xác nhận là HSSV để hưởng chính sách ưu đãi tại địa phương*). Trường đã miễn giảm học phí cho 1.919 HSSV với tổng số tiền trong 03 năm miễn giảm là 10.404.064.000 đồng (8.2.03 - *Quyết định và danh sách HSSV được miễn giảm học phí 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*). Ngoài ra mỗi học kỳ căn cứ kết quả học tập và rèn luyện trường cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV, trong 03 năm trường đã cấp học bổng khuyến khích học tập cho 532 HSSV với tổng số tiền là 980.000.000 đồng (8.2.04 - *Quyết định và danh sách xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV từng học kỳ theo năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*).

Ngoài nguồn kinh phí ngân sách, Trường còn tranh thủ tài trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài trường, đặc biệt là các cựu HSSV. Trong 03 năm qua có 18 suất học bổng “Nữ sinh Kỹ thuật HEEAP” 6.500.000đ/suất của công ty Intel tài trợ (8.2.05 - *Thông báo và danh sách nữ sinh kỹ thuật được chọn để trao học bổng “Nữ sinh kỹ thuật HEEAP” 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*); Trong năm 2018, đã vận động tài trợ được khoảng 1.600.000.000 đồng từ cá nhân, doanh nghiệp đã cấp 137 suất học bổng với tổng số tiền là 196.500.000 đồng cho HSSV (Khoa Công nghệ Điện – Điện tử, khoa Công nghệ Cơ khí và khoa Công nghệ Động lực), cao nhất là 3.000.000 đồng/năm học và

thấp nhất là 500.000đồng/học kỳ và 20 HSSV khoa Công nghệ Điện – Điện tử được nhận sách (8.2.06 - *Kế hoạch, thông báo và danh sách HSSV được nhận học bổng do các doanh nghiệp tài trợ hàng năm*).

Trường đã tổ chức khám sức khỏe cho HSSV ngay đầu năm học (8.2.07 - *Kế hoạch và thông báo khám sức khỏe cho HSSV đầu năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*), nhanh chóng có kết luận về tình trạng sức khỏe và có biện pháp theo dõi, chữa trị khi có bệnh (8.2.08 - *Kết quả khám sức khỏe năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*). Thực hiện 100% HSSV tham gia mua bảo hiểm y tế (8.2.09 - *Các hợp đồng đóng bảo hiểm Y tế cho HSSV năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*) và bảo hiểm tai nạn thân thể (8.2.10 - *Các hợp đồng đóng bảo hiểm tai nạn cho HSSV năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*). Trường đã phát động tuyên truyền, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động của Đoàn - Hội các chương trình phòng chống tội phạm, tác hại của thuốc lá, HIV – AIDS, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích (8.1.07- *Thông báo về Công việc của GVCN-CVHT theo các bậc đào tạo từng tháng theo năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.2 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện, hoạt động xã hội; vào đầu năm học trong tuần giáo dục định hướng Nhà trường tổ chức triển khai các quy định về khen thưởng HSSV đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện, quy định về khen thưởng cán bộ lớp, chương trình công tác Đoàn, Hội (4.9.05- *Sổ tay Giáo dục định hướng 2016, 2017, 2018*); tổ chức cho HSSV tham gia các kỳ thi olympic, giỏi nghề (8.3.01 – *Kế hoạch tổ chức kỳ thi Olympic giỏi nghề*).

Trong 03 năm qua Nhà trường đã thực hiện công tác khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích HSSV, cụ thể: Khen thưởng cho thủ khoa trong các kỳ tuyển sinh với số tiền 5.000.000 đồng/HSSV/Năm (8.3.02 - *Quyết định về khen thưởng thủ khoa tuyển sinh*), khen thưởng cho HSSV đạt xuất sắc, giỏi, khá năm học với số tiền là 700.000 đồng/HSSV/suất. Ngoài ra các em còn được nhận học bổng khi đạt kết quả khá, giỏi, xuất sắc trong học kỳ và năm học, với số tiền là 2.375.000 đồng/HSSV/Suất (8.3.03 - *Quyết định và Danh sách khen thưởng cho HSSV đạt xuất sắc, giỏi, khá năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*), khen thưởng cán bộ lớp tích cực với số tiền là 500.000 đồng/HSSV/năm (8.3.04 - *Quyết định và Danh sách khen thưởng cho HSSV là cán bộ lớp tích cực học kỳ, năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018*), khen thưởng HSSV đạt

giải trong các kỳ thi giỏi nghề (8.3.05 - *Quyết định khen thưởng HSSV đạt giải trong các kỳ thi giỏi nghề*), kỳ thi olympic các môn học (8.3.06 - *Quyết định khen thưởng HSSV trong các kỳ thi Olympic các môn học*), khen thưởng HSSV tham gia tích cực công tác xã hội (8.3.07 - *Quyết định Khen thưởng HSSV tham gia tích cực công tác xã hội hàng năm*).

Ngoài ra để tạo điều kiện cho HSSV hoàn thành nhiệm vụ học tập Nhà trường tổ chức miễn giảm học phí cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn, con CB – GV – NV của trường (8.3.08 - *Các Quyết định và Danh sách miễn, giảm học phí cho HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con CB – GV – NV trong trường*), tài trợ học bổng của các doanh nghiệp (8.3.09 - *Kế hoạch, thông báo và danh sách HSSV được nhận học bổng do các doanh nghiệp tài trợ hàng năm*), xây dựng quỹ học bổng “Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường” (8.3.10 - *Quyết định, thông báo xét cấp học bổng “Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường”*), cấp thẻ giữ xe miễn phí (8.3.11 - *Quyết định về việc Ban hành quy định sử dụng thẻ giữ xe miễn phí dành cho BCH Đoàn thanh niên – Hội SV trường*), xây dựng nhà tình bạn (8.3.12 - *Thông báo về việc nhận và xét hồ sơ xây dựng nhà tình bạn trong chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2017*), thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin và hỗ trợ HSSV (8.3.13 - *Kế hoạch, thông báo về việc thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin và hỗ trợ HSSV trường hàng năm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả

Hàng năm căn cứ vào quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh được giao, trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh và các bộ phận giúp việc để tiến hành công tác tuyển sinh theo đúng qui định (8.4.01- *Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các bộ phận giúp việc để tiến hành công tác tuyển sinh*). Hội đồng tuyển sinh đã xây dựng các thông tin về tuyển sinh đối với từng bậc hệ đào tạo: Hình thức tuyển sinh, đối tượng, vùng tuyển, chỉ tiêu, thủ tục đăng ký và thời gian nộp hồ sơ. Toàn bộ thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi trên: website, bằng văn bản, báo chí, tờ rơi... (8.4.02 - *Website lttc.edu.vn*). Riêng tài liệu, tờ rơi về những điều cần biết về tuyển sinh được nhà trường triển khai phổ biến tại các bảng thông báo trong khuôn viên Nhà trường (8.4.03 - *Hình ảnh chụp các bảng thông báo*). Kết quả tuyển sinh, phương thức xét tuyển, danh sách trúng tuyển được thông báo và công khai rộng rãi theo quy định (8.4.04 - *Tờ rơi tuyển sinh, Giấy báo trúng tuyển, Danh sách trúng tuyển hàng năm*). Trên cơ sở Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường Cao đẳng, Quy chế công tác HSSV. Nhà trường xây dựng nội quy đối với HSSV (8.4.05 - *Quyết định về Ban hành Nội quy đối với HSSV hệ chính quy của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh*), nội quy ký túc xá (8.4.06 - *Quyết định về Ban hành Nội quy Ký túc xá của Trường*

Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh), nhà trường đã thực hiện đúng tiêu chuẩn ở KTX theo tinh thần Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/06/2011 về Ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó nêu rõ quyền hạn, nghĩa vụ của HSSV, hành vi, quy tắc ứng xử, quy định trang phục, an ninh trật tự học đường, đảm bảo sức khỏe cho HSSV, tổ chức các buổi đối thoại (8.4.07- *Biên bản họp toàn thể HSSV ở nội trú tại KTX với Ban Giám hiệu*). Các hoạt động ngoại khóa, học tập và đánh giá kết quả học tập công bằng, công khai, HSSV được quyền kiến nghị với Nhà trường nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động xã hội. Để đảm bảo khách quan, chính xác và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của HSSV, từ năm 2015 Nhà trường đã xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi và tổ chức thi trắc nghiệm trực tuyến (8.4.08 - *Bộ Ngân hàng câu hỏi, đề thi trên phần mềm EMS-PMT*), (8.4.09 – *Báo cáo công tác khảo thí năm học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả

Hiện nay Trường có ký túc xá với diện tích hơn 3.000 m² , đáp ứng chỗ ở nội trú cho trên 500 HSSV, với diện tích trung bình 5,7 m²/1HSSV (8.5.01- *Tổng diện tích mặt bằng hiện nay của Ký túc xá*), chi phí thấp đáp ứng được nhu cầu chỗ ở cho HSSV thuộc đối tượng chính sách xã hội, vùng kinh tế khó khăn, dân tộc thiểu số, khuyết tật. Nhà trường đã thực hiện đúng theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 về Ban hành Quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Để giải quyết nhu cầu nội trú của HSSV trong năm học 2015-2016, Trường tiến hành sửa chữa cải tạo khu nhà E thành ký túc xá trong thời gian từ tháng 6 đến hết tháng 9 năm 2015, với diện tích sàn xây dựng 1500m², 12 phòng, đáp ứng cho 320 HSSV có chỗ nội trú, với trung bình 4.7m²/1sv; cung cấp điện, nước, dụng cụ vệ sinh miễn phí cho HSSV (8.5.02 - *Giấy đề xuất lắp đặt bổ sung trang thiết bị phụ vụ HSSV ở ký túc xá*). Các điều kiện về CSVC Ở KTX được bố trí cụ thể như: phòng tắm, khu giặt quần áo được bố trí tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV; mỗi phòng ở được trang bị kệ để giày, dép, giá phơi quần áo; trang bị 01 phòng để HSSV sinh hoạt và học tập.

Vào tháng 6 năm 2017, trường tiếp tục tiến hành sửa chữa cải tạo khu nhà E2 thành ký túc xá, với diện tích sàn xây dựng 1.509 m², gồm 10 phòng đáp ứng được chỗ ở cho trên 200 HSSV với diện tích trung bình 7,2 m²/1HSSV, nâng tổng số lượng phòng của KTX là 22 phòng với sức chứa khoảng 570 HSSV. Hiện nay trường đã lắp đặt hệ thống truyền hình số mặt đất để cho HSSV có điều kiện theo dõi hàng ngày (8.5.03 - *Đầu thu*

Pantesat HD-2008 truyền hình số mặt đất); phủ sóng Wireless cho từng phòng ở (8.5.04 - *Hợp đồng số: 028/HỘI ĐỒNGHT/NETNAM-CDKT LTT/2017 về hợp tác cung cấp dịch vụ Wifi tại KTX Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM*), (8.5.05 - *Thông báo Công ty Cổ phần NetNam phủ sóng Wireless cho từng phòng*), lắp đặt 02 máy giặt phục vụ miễn phí nhu cầu giặt mùng mền và quần áo cho HSSV (8.5.06 - *Thông báo, lịch giặt mùng mền và quần áo cho HSSV ở Ký túc xá*).

Trường hiện có 01 căn tin với tổng diện tích 463 m² phục vụ ăn uống, giải khát cho HSSV từ 6 giờ sáng đến 24 giờ. Căn tin được cấp giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Tp.HCM (8.5.07 - *Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm TP. Hồ Chí Minh*). Căn tin được Ban kiểm tra an toàn, lao động kiểm tra thường xuyên để đảm bảo ATVSTP trong trường (8.5.08 - *Biên bản kiểm tra ATVSTP*).

Trường có 06 sân bóng đá mini, 03 sân bóng chuyền, 03 sân bóng rổ, nhiều sân cầu lông, các câu lạc bộ phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV; thường xuyên tổ chức hội thi ký túc xá “Xanh, sạch, đẹp”, hội thao bóng chuyền, bóng đá.

Thư viện của trường được mở cửa đến 20 giờ nhằm phục vụ HSSV học tập, có một phòng photocopy, một phòng truy cập internet tại Trung tâm TT-TV để phục vụ hỗ trợ học tập cho HSSV.

Nhằm nâng cao chất phục vụ và các dịch vụ cho HSSV nội trú, nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại với HSSV (8.4.07 - *Biên bản họp toàn thể HSSV ở nội trú tại KTX với Ban Giám hiệu*), định kỳ tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của HSSV về các dịch vụ phục vụ ở KTX (8.5.09 - *Báo cáo tổng hợp về khảo sát mức độ hài lòng của HSSV về các hoạt động dịch vụ, phục vụ HSSV hàng năm*), hàng ngày trung tâm y tế phối hợp với tổ quản lý KTX tiến hành kiểm tra vệ sinh các phòng ở, phối hợp với trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình tổ chức phun thuốc xịt muỗi nhằm phòng ngừa sốt xuất huyết.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả

Nhà trường thành lập Trung tâm y tế theo Quyết định số 596/QĐ-LTT-TC ngày 7 tháng 5 năm 2015 (8.6.01- *Quyết định số 596/QĐ-LTT-TC ngày 7 tháng 5 năm 2015*), gồm 4 nhân sự trong đó có 01 Bác sĩ và 03 nhân viên y tế thực hiện chức năng nhiệm vụ theo sự phân công của nhà trường (1.1.01 – *Quy chế tổ chức và hoạt động trường Lý Tự Trọng*). Trung tâm y tế tọa lạc ở dãy nhà C thuận tiện cho việc chăm sóc sức khỏe ban

đầu cho người học và người lao động. Trung tâm y tế được trang bị các pano hướng dẫn tuyên truyền về y tế học đường (8.6.02 - *Hình ảnh hướng dẫn về sức khỏe*); có trang bị tủ thuốc, 04 giường bệnh, 01 giường vật lý trị liệu, 01 bàn khám bệnh, bình oxy phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học và người lao động (8.6.03 – *Hình ảnh sơ đồ trang thiết bị - dụng cụ y tế*); xây dựng tủ thuốc, dụng cụ và trang bị thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu quy định của Bộ y tế (8.6.04 - *Danh mục thuốc theo quy định*).

Hàng năm, vào tuần lễ sinh hoạt giáo dục định hướng cho HSSV; Trung tâm y tế phối hợp với phòng CTCT-HSSV xây dựng Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe đầu khóa và định kỳ cho toàn thể HSSV (8.6.05 - *Kế hoạch khám sức khỏe HSSV*). Kết quả phân loại tổng kết khám sức khỏe của HSSV hằng năm được báo cáo lên ban giám hiệu nhà trường theo kết quả thực tế số lượng HSSV khám sức khỏe, tiến hành tư vấn cho những HSSV có vấn đề về sức khỏe (8.6.06 - *Số tổng hợp kết quả khám sức khỏe HSSV*). Người lao động trong nhà trường hằng năm được kiểm tra khám sức khỏe định kỳ (8.6.07 - *Kế hoạch khám sức khỏe cán bộ viên chức năm học*) và báo cáo kết quả lên ban giám hiệu nhà trường (8.6.08 - *số tổng hợp kết quả tình hình sức khỏe của CB-VC*).

Thực hiện sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe ban đầu, cấp thuốc thông thường; chuyển bệnh nhân lên cơ sở tuyến trên trong những trường hợp cần thiết;

Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe; phối hợp với các cơ quan bảo hiểm, các bộ phận liên quan giải quyết các trường hợp HSSV bị ốm đau, tai nạn rủi ro với kinh phí từ 7% bảo hiểm y tế trích lại cho nhà trường. Triển khai công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn thân thể cho 100% HSSV (8.6.09 - *Hợp đồng BHYT*); tổ chức giáo dục tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh trong trường học: phòng chống sốt xuất huyết và bệnh Zika, phòng chống thiếu máu thiếu sắt, phòng chống thuốc lá trong học đường, phòng chống cúm, tẩy giun sán định kỳ, tư vấn sức khỏe sinh sản, HIV – AIDS (8.6.10 - *Kế hoạch truyền thông y tế học đường*). Kịp thời phát hiện và báo cáo tình hình dịch bệnh, tổ chức phòng, chống dịch bệnh và các biện pháp cần thiết theo sự chỉ đạo của cơ quan y tế địa phương;

Phối hợp với trung tâm Y tế dự phòng Quận Tân Bình phun thuốc diệt muỗi định kỳ phòng chống dịch sốt xuất huyết trong trường học, ký túc xá và trong cộng đồng (8.6.11 - *Kế hoạch phòng chống sốt xuất huyết*).

Phối hợp với các đơn vị kiểm tra vệ sinh môi trường đảm bảo đủ điều kiện cho sinh hoạt và học tập của người học tại trường học, ký túc xá (8.6.12 - *Biên bản kiểm tra của Chi cục kiểm tra vệ sinh thực phẩm*).

Trường có 01 căn tin với diện tích 500 m² nằm ở khu C phục vụ nhu cầu ăn uống của HSSV với đầy đủ giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của chủ hộ kinh doanh (8.5.07 - *Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm TP. Hồ Chí Minh*). Hằng ngày nhân viên trung tâm y tế tiến

hành lấy mẫu lưu thức ăn tại căn tin theo đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhân viên căn tin được khám sức khỏe và được cấp giấy chứng nhận sức khỏe do trung tâm y tế quận cấp (8.6.13 - *Giấy chứng nhận sức khỏe*), nhân viên trực tiếp đứng bếp có giấy chứng nhận về tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm (8.6.14 - *Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về VSATTP*). Thực phẩm cung cấp cho căn tin trường có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng có giấy kiểm định của đơn vị cung cấp (8.6.15 - *Giấy kiểm định an toàn VSTP của đơn vị cung cấp thực phẩm cho căn tin*). Hằng năm chi cục kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với trung tâm y tế tiến hành kiểm tra căn tin về ATVSTP (8.6.12 - *Biên bản kiểm tra của chi cục kiểm tra ATVSTP*). Đảm bảo ATVSTP không xảy ra bất kỳ một vụ ngộ độc thực phẩm nào (8.6.16 - *Báo cáo ATVSTP không xảy ra ngộ độc thực phẩm*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.6 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường.

Mô tả

Ngoài học giáo dục thể chất theo chương trình chính khóa, HSSV được tạo điều kiện để tập luyện sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Để phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao Trường có 01 hội trường với sức chứa 600 chỗ ngồi, 01 hội trường với sức chứa 120 chỗ ngồi, 06 sân bóng đá mini, 03 sân bóng chuyền, 03 sân bóng rổ, nhiều sân cầu lông, các câu lạc bộ phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV; các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao được nhà trường triển khai có hệ thống không những ở cấp trường mà còn được tổ chức thường xuyên ở cấp khoa cho tất cả các lớp. Vào đầu mỗi năm học Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức triển khai chương trình công tác Đoàn, Hội (8.7.01- *Chương trình công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh niên năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*), hàng tháng Ban chấp hành Đoàn, Hội, tổ chức họp giao ban với Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi Đoàn lớp để triển khai các hoạt động trong tháng (8.7.02- *Các kế hoạch tổ hội, họp của Đoàn, Hội năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019*); thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Đoàn Thanh niên và Hội SV đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động ngoại khóa cho HSSV như: Tham gia tư vấn tuyển sinh (8.7.03 - *Các công văn, thông báo huy động HSSV tham gia tư vấn tuyển sinh*), chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh (8.7.04 - *Kế hoạch chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh hàng năm*), tổ chức ngày hội chào đón tân HSSV (8.7.05- *Kế hoạch tổ chức ngày hội chào đón tân HSSV hàng năm*), tham gia giải bóng đá SV cấp thành phố, giải bóng đá cúp Lý Tự Trọng hàng năm, giải bóng đá Ký túc xá (8.7.06 – *Kế hoạch tổ chức giải bóng đá SV cấp thành phố, giải bóng đá “Cúp Lý Tự Trọng” , giải bóng đá “Ký túc xá”*), tổ chức cuộc thi Ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – văn minh” (8.7.07- *Kế hoạch, Thông báo*

tổ chức cuộc thi Ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – Văn minh”), tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Hội SV (8.7.08- Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Hội SV), tổ chức hiến máu tình nguyện (8.7.09- Kế hoạch, thông báo tổ chức ngày hội hiến máu tình nguyện hàng năm), thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao, tổ chức ngày chủ nhật xanh hàng tuần, ngày thứ Bảy tình nguyện (8.7.10 - Thông báo tuyển thành viên câu lạc bộ Anh văn, tin học, ngoại ngữ. Tuyển đội viên đội công tác xã hội. Các Quyết định thành lập các câu lạc bộ âm nhạc, Bóng đá, Dancer, Taekwondo, Vovinam, Cầu lông, Bóng rổ. Các Thông báo tổ chức ngày chủ nhật xanh, ngày thứ bảy tình nguyện hàng năm), tổ chức chiến dịch Xuân tình nguyện (8.7.11- Báo cáo Tổng kết chiến dịch Xuân tình nguyện), phối hợp với Công ty TNHH quảng cáo – Truyền thông Tám và Cầm tổ chức chương trình có chủ đề “Hòa chung nhịp đập” (8.7.12 – Kế hoạch tổ chức chương trình có chủ đề “Hòa chung nhịp đập”), phối hợp với Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp 24H tổ chức hành trình kết nối với chủ đề “Youth Story” (8.7.13 - Kế hoạch tổ chức hành trình kết nối với chủ đề “Youth Story”), tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô, tổ chức diễn đàn “Nghe thanh niên nói – Nói thanh niên nghe”, tổ chức chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam” , tổ chức giao lưu với đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chương trình “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc”, tổ chức cuộc thi tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng (8.7.14 - Kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng”), tham gia hội thi học sinh giỏi nghề, tổ chức hội thao HSSV, tham gia hội thi olympic các môn khoa học Mac-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước (8.7.15 - Kế hoạch thực hiện công trình thanh niên kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975-30/4/2015), tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn cùng những sự kiện trọng đại của nhà trường, văn nghệ chào đón HSSV khóa mới, văn nghệ chào mừng 20/11 (8.7.16 - Thông báo phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11). Các hoạt động này đã góp phần rèn luyện sức khỏe, tạo môi trường văn hóa lành mạnh và bổ ích để HSSV học tập nâng cao chuyên môn, rèn luyện đạo đức (8.7.17- Báo cáo tổng kết hoạt động đoàn, hội và phong trào thanh niên 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018).

Trường đã có những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho toàn thể CB-VC-NLĐ và HSSV trong trường. Lực lượng bảo vệ chuyên trách gồm 11 người được trang bị đầy đủ trang phục và dụng cụ phục vụ công tác bảo vệ tài sản, trật tự an ninh một cách nghiêm túc và thường xuyên, có quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đầy đủ, CB – NV phòng CTCT - HSSV với số lượng hiện tại là 20 thành viên, với chức năng nhiệm vụ quản lý HSSV toàn trường (8.7.18 - Quyết định về việc ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc trường); Đội ngũ này thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trong Nhà trường.

Ngoài ra Trường cũng tổ chức thêm trung đội tự vệ gồm 30 cán bộ chiến sĩ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và chỉ huy trực tiếp của một Phó Hiệu trưởng (8.7.19 - Danh sách các chiến sĩ thuộc Trung đội tự vệ Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí

Minh). Đây là lực lượng trẻ, cơ động có vai trò chính trong các hoạt động giữ gìn trật tự, an toàn, an ninh trong trường.

Đội bảo vệ có nhiệm vụ tuần tra các khu vực chung, xử lý các tình huống xảy ra trong trường. Vào các dịp lễ, tết, nghỉ hè, lãnh đạo trường và lãnh đạo các khoa, phòng và các nhân viên được phân công trực tăng cường để kịp thời chỉ đạo công tác an ninh trật tự và các công tác phòng cháy, chữa cháy. Trường đã xây dựng nội quy bảo vệ cơ quan: nội quy ra vào cổng, quy định về phòng cháy, chữa cháy. Phòng CTCT - HSSV và tổ quản lý Ký túc xá thường xuyên kiểm tra theo dõi tình hình HSSV, các đơn vị phối hợp với nhau bằng bộ đàm khi xảy ra sự cố. Ngoài ra trường còn lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên nhà trường (8.7.20 - *Kế hoạch lắp đặt hệ thống camera*)

Nhà trường đã xây dựng các phương án tổ chức lực lượng cụ thể cho từng hoạt động; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường 04, Công an phường 04, Công an quận Tân Bình (8.7.21- *Quy chế phối hợp giữa Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh với Công an phường 4, quận Tân Bình về việc bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường*). Trường đã xây dựng các phương án bảo vệ trường, ngăn chặn hiện tượng thanh niên xấu ở địa phương vào gây mất an ninh trật tự, trộm cắp trong trường bằng các ký hợp đồng giữa Trường và Công an Phường 04 để bảo vệ trật tự cho CB-VC-NLĐ và HSSV, hỗ trợ giải quyết những sự vụ xảy ra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường.

Trường đã thành lập Ban chỉ huy và lực lượng PCCC, ban hành nội quy PCCC. Trường kết hợp chặt chẽ với Cảnh sát PCCC quận 11 và thành phố tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng chuyên trách của trường. Trường đã trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại chỗ như: bình khí CO₂, bình bột chữa cháy, thang sắt (8.7.22 - *Danh sách, số lượng dụng cụ chữa cháy tại chỗ như: Bình khí CO₂, bình bột chữa cháy, thang sắt*).

Ngoài các đơn vị trên, các năm gần đây Trường còn thành lập Ban kiểm tra an toàn, lao động để thực hiện kiểm tra toàn diện công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và ATVSTP tốt hơn (8.7.23- *Quyết định về việc kiện toàn Ban An toàn lao động – Ban An toàn giao thông – Ban chỉ đạo giáo dục sức khỏe và An toàn trường học*).

Hàng năm Trường thường xuyên đăng ký thực hiện phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Nhờ có các biện pháp tích cực trên, công tác bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn, an ninh cho CB-VC-NLĐ và HSSV được đảm bảo tốt. (8.7.24 - *Quyết định về việc thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học*), (8.7.25 - *Kế hoạch của Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM về thực hiện quy định “nhà trường đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự”*), (8.7.26 - *Quyết định của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.7 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả

Nhằm hỗ trợ người học có việc làm trong thời gian học và sau khi tốt nghiệp, Trường đã thành lập Trung tâm quan hệ doanh nghiệp với chức năng nhiệm vụ khai thác, giới thiệu, tổ chức thực hiện và điều phối các hoạt động để quảng bá hoạt động đào tạo của nhà trường đến các Doanh nghiệp và tiếp nhận thông tin tuyển dụng hoặc liên kết đào tạo của doanh nghiệp với nhà trường. Là đơn vị đầu mối hợp tác giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ HSSV thực tập tốt nghiệp, tham quan, tài trợ học bổng, việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trong những năm qua nhà trường thực hiện nhiều hình thức tư vấn việc làm nhằm mục đích giúp cho HSSV ra trường có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp cho từng ngành nghề mà các em đã học.

Trường lập kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm và các buổi hội thảo tư vấn trực tiếp giữa doanh nghiệp với HSSV tại trường (8.8.01 - *Kế hoạch số 599/KH-LTT-TTQHDN ngày 06/01/2018*) nhằm giúp cho HSSV tiếp xúc, giao lưu với các nhà tuyển dụng để có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp.

Việc thu thập thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, làm nguồn dữ liệu tư vấn việc (8.8.02 - *Thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp năm 2018*), các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên website giới thiệu việc làm của trường để cung cấp cho HSSV được biết (8.8.03 - <http://vieclam.lttc.edu.vn>; <http://new.lttc.edu.vn>); Việc tư vấn qua điện thoại cũng được nhân viên trường thực hiện để cho các em tốt nghiệp ra trường nắm bắt thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn Tp.HCM và các tỉnh lân cận (8.8.04 – *Giấy báo cuộc viễn thông năm 2018 – SĐT: 02838 111 215*), (8.8.05 - *Danh sách và file thống kê*); Song song đó, hàng năm nhà trường kết hợp với các đơn vị, công ty, xí nghiệp, nhà máy... có uy tín trên địa bàn để tổ chức Hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ, tư vấn cho HSSV các thông tin cần thiết nhất để có công việc phù hợp khi tốt nghiệp ra trường (8.8.06 – *Kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm*), (8.8.07 – *Danh sách CB-GV và chuyên viên tham gia công tác tư vấn, giới thiệu việc làm*). Thực hiện giới thiệu việc làm khi các em liên hệ đến trường (8.8.08 - *Giấy giới thiệu việc làm*);

Ngoài các hình thức mà nhà trường có triển khai đến các em tốt nghiệp ra trường, thì công thông tin từ cộng đồng mạng Facebook cũng được khai thác đưa vào ứng dụng với mục đích làm đa dạng nguồn thông tin việc làm cho HSSV tiếp cận, thông qua trang <https://www.facebook.com/groups/GTVL.LTT/> (8.8.09 - *Trang facebook giới thiệu việc làm – Lý Tự Trọng Tp. HCM*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.8 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả

Hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hội chợ việc làm (1 lần/1 năm) (8.8.01 - *Kế hoạch số 599/KH-LTT-TTQHDN ngày 01/6/2018*); tổ chức các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp-nhà tuyển dụng về việc tiếp nhận HSSV thực tập qua đó tuyển dụng làm việc (8.9.01 - *Biên bản ghi nhớ hoặc liên kết đào tạo*); các chương trình giao lưu giữa SV với nhà tuyển dụng (8.9.02 - *Kế hoạch số 500/KH-LTT-ĐT ngày 05/5/2016*), (8.9.03 - *Tờ trình ngày 19/7/2016 của P. TS-ĐT-GTVL*) làm cầu nối cho HSSV tốt nghiệp ra trường hiểu rõ về nhà tuyển dụng, tìm thấy cơ hội, nắm bắt những thông tin việc làm, học hỏi thêm nhiều bí quyết nghề nghiệp và tự tiếp thị được bản thân với những nhà tuyển dụng, tìm kiếm vị trí công việc phù hợp với sở thích và kỹ năng được đào tạo.

Đồng thời việc tổ chức hội chợ việc làm còn giúp các nhà tuyển dụng khảo sát được số lượng và chất lượng của HSSV tại Trường. Nắm bắt được mặt bằng chung về trình độ, năng lực của những HSSV trong ngành mà doanh nghiệp muốn tuyển, để giúp doanh nghiệp có những chính sách tuyển dụng cũng như sử dụng HSSV tốt nhất. Hội chợ việc làm do Nhà trường tổ chức thu hút rất đông các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí và các tỉnh lân cận tham gia. Tổ chức tuyển dụng tại lớp học, khoa chuyên ngành.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8.9 đạt: 1 điểm.

3.2.8. Tiêu chí 9. Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

Mở đầu

Công tác giám sát và đánh giá chất lượng là thành phần thiết yếu của bất kỳ một hoạt động nào trong nhà trường, do đó Nhà trường đã xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu bảo đảm tính thực tiễn, khả thi để đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục từ năm 2017 theo hướng tiếp cận khu vực và quốc tế, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục những năm tiếp theo là một yêu cầu quan trọng đề ra và phải đạt yêu cầu.

Đây cũng là một trong những mục đích của Bộ LĐTBXH khi xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục dạy nghề trường năm 2017. Qua đó, nâng cao nhận thức cho các cán bộ chủ chốt, GV và chuyên viên trong trường thông qua các hoạt động tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo và tự đánh giá Trường.

Từ nhiều năm qua nhà trường cũng thực hiện việc xây dựng kế hoạch chi tiết công tác đảm bảo chất lượng hằng năm. Đưa nội dung công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng, tự đánh giá trường và chương trình đào tạo vào kế hoạch ngân sách chi thường xuyên của trường trên cơ sở kế hoạch chi tiết về công tác đảm bảo chất lượng trình lãnh đạo Trường phê duyệt; nhà trường lưu ý tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ chuyên trách đảm bảo chất lượng tham dự các Hội thảo, các khóa học ngắn ngày về đảm bảo chất lượng do Bộ LĐTĐBXH, Cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức; Đồng thời, củng cố và chuẩn hóa công tác thống kê lưu trữ trong trường theo hướng chuyên nghiệp và chuyên môn hóa. Hoàn thiện các phiếu khảo sát, tiếp tục triển khai, cải tiến công tác khảo sát hàng năm theo quy định.

Để vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng cần phải có các văn bản chính sách về đảm bảo chất lượng bao gồm các chủ trương, nghị quyết của Đảng của đơn vị về đảm bảo chất lượng, các văn bản hướng dẫn thực hiện. Để đạt được điều này, nhà trường đã nghiên cứu và thực hiện xây dựng quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 với các chính sách và các quy trình để liên tục cải tiến chất lượng.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường đã triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng bao gồm đánh giá nội bộ; tự đánh giá; đánh giá ngoài; các hoạt động đánh giá chất lượng.

Song song đó thực hiện tự đánh giá trường đúng chu kỳ theo quy định, có biện pháp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra. Các đơn vị chuyên môn thực hiện tự đánh giá theo đúng quy trình quy định.

Có kế hoạch kiểm tra và giám sát để mọi hoạt động hướng tới đạt được chất lượng, đảm bảo tất cả các nguồn nhân lực trong đơn vị phát huy hết năng lực và được cung cấp đủ các điều kiện để có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân; các cá nhân và đơn vị thấm nhuần về vai trò của mình trong quá trình xây dựng phát triển nhà trường.

** Những tồn tại:*

Hiện nay trường đã có và đang xây dựng hệ thống quản lý thông tin hoàn chỉnh, thường xuyên cập nhật về mọi hoạt động của trường. Việc lưu trữ và chia sẻ thông tin giữa các đơn vị còn nhiều bất cập và hạn chế, vì vậy việc tìm kiếm và thu thập minh chứng gặp nhiều khó khăn.

Việc thu thập ý kiến đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc của đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện được đối với tất cả các doanh nghiệp có sử dụng lao động; chỉ triển khai ở phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.

Trường chưa được đánh giá ngoài do có sự chuyển đổi quản lý nhà nước đối với các trường Cao đẳng –Trung cấp từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐTĐ&XH.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Mở rộng phạm vi đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Tiếp tục xây dựng Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo với mục đích không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo tốt cho công tác tự kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng; đồng thời góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Và cần thiết lập hệ thống thông tin quản lý để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của các đơn vị.

Nghiên cứu và tập trung nguồn lực thực hiện duy trì quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 mà Trường vừa được cấp trong tháng 11/2018 với các chính sách và các quy trình để liên tục cải tiến chất lượng.

Song song đó, nghiên cứu triển khai tự đánh giá một số chương trình đào tạo trình độ đại học theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tự đánh giá, hỗ trợ quá trình viết báo cáo tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng...

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả

Hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động (9.1.01 - *Kế hoạch số 574/KH-LTT-TTGD*).

Theo kết quả khảo sát năm 2017, Nhà trường đã thực hiện khảo sát 12 doanh nghiệp, tỷ lệ trung bình đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp là 83,3% (9.1.02 - *Phiếu khảo sát doanh nghiệp và file thống kê*). Trong đó:

TT	Ngành đào tạo tại Trường	Doanh nghiệp đánh giá khả năng đáp ứng của người tốt nghiệp (tỷ lệ %)
1	CNKT Cơ khí	80 % – 100%
2	CNKT Ô tô	90 % – 100%

3	CNKT Điện – Điện tử	90 % – 100%
4	Công nghệ Thông tin	80 % – 90%
5	CNKT Nhiệt	90 – 100%
6	Công nghệ May	80 % – 90%

Ngoài ra tỷ lệ HSSV có việc làm sau khi tốt nghiệp cũng chính là cơ sở dữ liệu về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Theo kết quả khảo sát năm 2017, tình trạng có việc làm ổn định sau 6 tháng tốt nghiệp đối với HSSV tại doanh nghiệp là 85,06%. Cụ thể: Ngành Công nghệ Cơ khí là 77,91%, ngành Công nghệ Điện – Điện tử là 87,84%, Ngành Công nghệ Ô tô là 65,62%, ngành Công nghệ May – Thời trang 100%, ngành Công nghệ Nhiệt lạnh là 81,03%, ngành Công nghệ Thông tin 79,48%. Việc tạo quan hệ với doanh nghiệp có uy tín trên địa bàn ngoài việc thu thập các thông tin về việc làm của HSSV, khả năng đáp ứng công việc của HSSV sau khi tốt nghiệp thì đây cũng là một trong các kênh thông tin để nhà trường thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo cho phù hợp nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.1 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả

Những năm học trước trường đã ban hành Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (9.2.01 – *Kế hoạch số 476/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 17/4/2015*) và trong năm học 2017-2018 trường vẫn tiếp tục xây dựng và ban hành Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (9.2.02 – *Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017*), nhưng cho đến nay trường chưa thực hiện khảo sát để thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Năm học 2017 -2018 trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (9.2.02 – *Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017*), đến nay các đơn vị đã triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch, đã có 02 đơn

vị đã gửi kết quả khảo sát về nhà trường (9.2.03 – *Kết quả khảo sát sự hài lòng về môi trường làm việc*).

Mỗi năm, Hiệu trưởng tổ chức họp mặt CB, GV, NV để gặp gỡ, trao đổi một số nội dung về các mặt hoạt động của Nhà trường. Qua đó, tiếp thu ý kiến đóng góp của CB, GV, NV để xây dựng và phát triển trường (9.2.04 - *Biên bản buổi đối thoại*).

Hàng tuần, Hiệu trưởng tổ chức tiếp CB-VC-NLĐ và HSSV của Trường vào 14h00 thứ hai hàng tuần để thu thập ý kiến phản hồi phục vụ cho công tác quản lý nhà trường (9.2.05 - *Lịch công tác của trường*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.2 không đạt: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả

Nhằm mục đích tạo ra một kênh thu thập thông tin từ người học về hoạt động giảng dạy của GV, Nhà trường đã ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của GV (9.3.01 – *Quyết định số 432/QĐ-LTT ngày 10/4/2015*) và Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (9.2.01 – *Kế hoạch số 476/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 17/4/2015*). Thực hiện theo kế hoạch, trong học kỳ 2 năm học 2014-2015 các khoa đã tổ chức khảo sát sự hài lòng của 3341 HSSV về hoạt động giảng dạy của 50 GV, năm học 2015-2016 đã thực hiện 5600 phiếu khảo sát /77 GV (9.3.02 – *Các phiếu khảo sát và file thống kê*). Năm học 2016-2017, do đã thực hiện báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2011-2016, đồng thời là giai đoạn chuyển giao Trường từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐTB&XH nên các khoa chuyên môn không thực hiện khảo sát.

Tiếp tục thực hiện việc khảo sát nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, trong năm học 2017-2018 trường tiếp tục xây dựng kế hoạch khảo sát HSSV về hoạt động đào tạo (9.2.02 – *Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017*). Đặc biệt trong đợt khảo sát này đã triển khai công tác lấy ý kiến HSSV về hoạt động giảng dạy của GV thông qua việc xem điểm thi kết thúc học phần của học sinh sinh viên trên phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường. Qua đợt khảo sát thống kê các kết quả như sau: có 44.538 lượt khảo sát với 386.612 lượt trả lời đối với 250 GV, trong đó 235.631 (60,94%) có ý kiến rất hài lòng, 124.788 (32,27%) ý kiến hài lòng, 25.757 (6,66%) ý kiến tạm hài lòng và 436 (0,11%) ý kiến không hài lòng. Kết quả khảo sát, các số liệu thống kê sẽ được cập nhật sau đợt thi kết thúc học phần và được báo cáo để Lãnh đạo Nhà trường, Lãnh đạo đơn vị chuyên môn biết và xử lý những thông tin, số liệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học tại trường.

Tiếp tục duy trì việc khảo sát, trong năm học 2018-2019 các đơn vị trong nhà trường đang thực hiện triển khai tiến hành phổ biến đến toàn thể GV và HSSV các nội dung trong kế hoạch yêu cầu để có những kết quả khảo sát tin cậy nhất.

Song song đó Trường có kế hoạch về việc thu thập ý kiến hàng năm đối với HSSV lấy ý kiến thông qua hình thức: Ban giám hiệu đối thoại với HSSV mỗi học kỳ 1 lần kết hợp với phiếu khảo sát tại hội nghị đối thoại hoặc sau khi HSSV kết thúc khóa học hoặc môn học/mô đun (9.3.03 – *Kế hoạch đối thoại với HSSV*), (9.3.04 - *Biên bản đối thoại với HSSV*)

Kết quả việc thu thập ý kiến hàng năm cho thấy các phương thức đào tạo của trường hiện đang thực hiện về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người học, cũng như chất lượng phù hợp với mục tiêu đề ra (9.3.05 - *Phiếu khảo sát HSSV*), (9.3.06 – *Kế hoạch khảo sát và báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát hằng năm*). Thông qua việc nắm bắt được các luồng thông tin hữu ích giúp nhà trường điều chỉnh hoạt động dạy và học, các dịch vụ phục vụ người học ngày một tốt hơn (9.3.07 - *Báo cáo tổng kết hằng năm của khoa*).

Qua dữ liệu tổng hợp kết quả từ các phiếu khảo sát, các trường đơn vị nói riêng cũng như lãnh đạo nhà trường đã có cơ sở cũng như biết được những mặt mạnh và những việc còn thiếu sót từ đơn vị, cá nhân để kịp thời có phương án phát huy thành quả cũng nhưng khắc phục hạn chế.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.3 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Mô tả

Thời gian trước đây Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đã thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp trường, chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2005 đến năm 2010 và giai đoạn 2 từ năm 2011 đến 2015 đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT (9.4.01 – *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp.HCM*). Nhà trường đã gửi công văn báo cáo UBND Tp.HCM (9.4.02 - *Công văn số 1254/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016*), Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ GD&ĐT về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá cấp trường (9.4.03 - *Công văn số 1253/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016*) và gửi công văn đến Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CEA-AVU&C) thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (9.4.04 - *Công văn số 1252/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016*) để đăng ký đánh giá ngoài. Tuy nhiên do chuyển sự quản lý nhà nước đối với các trường Cao đẳng, Trung cấp từ Bộ GD&ĐT sang Bộ LĐ-TB&XH nên chưa thực hiện được công tác đánh giá ngoài.

+ Hiện nay trường đã thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng, quy định cụ thể

trách nhiệm của Hội đồng là phải xây dựng những nguyên tắc, yêu cầu, xây dựng quy trình, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng trong đó có nội dung tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (9.4.05 – *Quyết định số 244/QĐ-LTT-TC ngày 23/3/2018*) và xây dựng Kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018 (9.4.06 – *Kế hoạch số 875/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 13/8/2018*) để triển khai việc tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ LĐTB&XH. Dự kiến hoàn thành vào ngày 15/12/2018.

+ Hiện nay Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí theo tiêu chí Trường nghề chất lượng cao đúng theo 5 tiêu chí quy định. (1.7.01 - *Báo cáo tự đánh giá Trường nghề chất lượng cao*). Trường cũng đang tích cực chuẩn bị công tác tự kiểm định và đánh giá nhiều chương trình đào tạo theo tiêu chí trường chất lượng cao.

+ Sau thời gian xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tháng 10/2018 Trường đã được Tổ chức Afnor Certification (Tập đoàn AFAQ là Tổ chức thuộc Cộng hòa Pháp, có năng lực đánh giá và cấp chứng nhận hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế) đánh giá và cấp chứng nhận (9.4.07 – *Giấy chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2015 của Afnor Certification*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.4 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả

Hằng năm, Trường tổ chức sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, chủ yếu đánh giá chất lượng qua kết quả học tập của người học, để rút kinh nghiệm việc thực hiện các mặt công tác, đề ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện cho học kỳ, năm học tiếp (9.5.01 - *Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học*). Để nhìn nhận một cách tổng thể về chất lượng, Trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục giai đoạn 2011- 2015 theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Qua báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục đơn vị đã tự nhìn nhận những khía cạnh cần phát huy, những hoạt động bất cập cần điều chỉnh, đề xuất cải tiến và kế hoạch hành động khắc phục những tồn tại và phát huy các thế mạnh của trường (9.5.02 - *Kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường*), (9.5.03 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục giai đoạn 2011-2015*).

Thông qua hoạt động tự đánh giá chất lượng, Nhà trường đã phân tích các mặt mạnh và các tồn tại từng mặt công tác: công tác tổ chức – hành chính, công tác đào tạo, công tác SV, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, thư viện và cơ sở vật chất, công tác tài chính, công tác đảm bảo chất lượng. Dựa trên kết quả phân tích trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng năm 2018 nhằm xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng (9.5.04 – *Kế hoạch số 248/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày*

26/3/2018) trong đó đề ra các giải pháp thực hiện cải thiện các mặt tồn tại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Dựa trên kế hoạch đảm bảo chất lượng của Nhà Trường, phòng KT&ĐBCL cũng xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng năm học, cụ thể hóa các công việc cần thực hiện trong từng năm nhằm đạt chỉ tiêu đề ra. (9.5.05 – *Kế hoạch năm học của Phòng KT&ĐBCL*).

Trường đã thực hiện điều chỉnh một số học phần trong chương trình, bỏ kiến thức, kỹ năng không còn phù hợp, bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng mới. Từ năm học 2013-2014 Trường đã chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang tín chỉ (9.5.06 - *Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng học chế tín chỉ đào tạo bậc cao đẳng chính quy*). Quá trình chuyển đổi, biên soạn lại chương trình là quá trình điều chỉnh nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng HSSV tốt nghiệp, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của HSSV. Trường đã đánh giá bằng Hội thảo sơ kết đào tạo tín chỉ vào năm 2014 (9.5.07 - *Báo cáo sơ kết một năm thực hiện đào tạo khóa 13 cao đẳng theo học chế tín chỉ*).

Từ yêu cầu xã hội về chuẩn đầu ra, Trường đã tổ chức các lớp bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ cho HSSV, tổ chức thi cấp chứng chỉ, chú trọng việc trang bị các kỹ năng mềm như: làm việc nhóm, sinh hoạt giao tiếp cộng đồng, hoạt động đoàn thể, phong trào, tham quan, kiến tập, câu lạc bộ,... nhằm giúp HSSV nhanh chóng hòa nhập môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp (9.5.08 - *Thông báo công nhận năng lực Tin học, tiếng Anh cho HSSV trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM*).

Việc đánh giá chất lượng đào tạo đối với HSSV sau khi tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là khi Trường chưa xây dựng được các kênh liên lạc, trao đổi thông tin thường xuyên, gắn bó với HSSV và doanh nghiệp. Một số cuộc khảo sát, thông tin thu thập có mẫu khảo sát nhỏ và phạm vi khảo sát chưa đủ rộng nên chưa đủ cơ sở để xây dựng kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo. (9.5.09 - *Phiếu khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của GV*), (9.5.10 - *Kế hoạch khảo sát tình hình thực tập tốt nghiệp của HSSV cuối khóa kết hợp với khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp tại các doanh nghiệp*) ; (9.5.11 - *Phiếu hỏi, phỏng vấn SV tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của trường*), (9.5.12 - *Phiếu khảo sát HSSV về việc làm sau khi tốt nghiệp*).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.5 đạt: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả

Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch khảo sát người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề nghiệp đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp (9.1.01 - Kế hoạch số 574/KH-LTT-TTGD ngày 05/5/2015).

Theo kết quả khảo sát năm 2016 tỷ lệ HSSV tốt nghiệp sau 1 năm có việc làm phù hợp là 83,87%, đã thực hiện khảo sát 852 HSSV/930 tổng số HSSV toàn trường (8.8.04 - Phiếu khảo sát HSSV và file thống kê), (8.8.04 – Giấy báo cuộc viển thông năm 2017 – SĐT: 02838 111 215), (8.8.05 - Danh sách và file thống kê); Riêng sinh viên bậc cao đẳng và liên thông cao đẳng thì trên 91,6 % SV tốt nghiệp của trường có việc làm sau 1 năm (8.8.04 - Phiếu khảo sát HSSV và file thống kê).

Năm 2017 trường cũng đã thực hiện khảo sát tình hình HSSV có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp, kết quả cụ thể như sau: Thực hiện khảo sát đến 562 HSSV trong đó có việc làm ổn định, đúng ngành nghề là 478 HSSV chiếm tỷ lệ 85,06%. Số HSSV còn lại cũng có việc làm nhưng thường xuyên thay đổi công ty hoặc làm việc chưa đúng chuyên ngành được đào tạo (8.8.06 – Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm học 2017-2018 của trung tâm Quan hệ doanh nghiệp).

Tuy nhiên cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm sau tốt nghiệp vẫn chưa đầy đủ mặc dù Trường đã triển khai nhiều biện pháp như thành lập website giới thiệu việc làm làm cầu nối giữa doanh nghiệp với HSSV tốt nghiệp; khảo sát các doanh nghiệp đã tuyển dụng HSSV của trường; gọi điện thoại liên lạc trực tiếp với HSSV sau 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng. Việc thu thập ý kiến đánh giá về mức độ đáp ứng của HSSV đối với doanh nghiệp chỉ mới triển khai ở phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận nên khó thể khảo sát được 100% HSSV tốt nghiệp.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9.6 đạt: 1 điểm.

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Năm 2019 và những năm tiếp theo Trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển căn cứ định hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo từng giai đoạn phù hợp. Xây dựng mục tiêu cho từng năm học, từng nghề đào tạo với nhiều loại hình đa dạng phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố và các tỉnh lân cận; Kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ nhà trường đều được rà soát theo định kỳ hằng năm và có điều chỉnh cho phù hợp nhu cầu doanh nghiệp và người học và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Các ngành, nghề đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu thị trường lao động với khả năng thu hút đông đảo người học.

Hàng năm, cập nhật hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường phù hợp với hệ thống văn bản pháp quy nhằm quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và của từng cá nhân lãnh đạo. Rà soát vị trí việc làm cho các đơn vị, tăng cường phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc trường nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân.

Từ năm 2019, duy trì và triển khai công tác quản lý nhà trường theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 để tiến tới kiểm định chất lượng đào tạo của Trường. Song song đó, đề nghị Nhà trường cho một số cán bộ và nhân viên chủ chốt tham gia các khóa học bồi dưỡng cập nhận kiến thức về công tác kiểm định, công tác quản lý chất lượng theo chuẩn ISO.

Tiếp tục xây dựng Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo với mục đích không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo tốt cho công tác tự kiểm định chất lượng, đảm bảo chất lượng; đồng thời góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của các đơn vị.

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện quy chế tuyển sinh phù hợp hơn với điều kiện thực tế. Tăng cường nhân lực và củng cố bộ phận tuyển sinh theo hướng chuyên nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt hội thảo và thực hiện tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT, các trường THCS, mở rộng địa bàn tuyển sinh, tiếp tục đa dạng hóa ngành nghề và hình thức đào tạo, đẩy mạnh hoạt động liên kết với doanh nghiệp tuyển theo địa chỉ để tạo nguồn cho công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm sau khi tốt nghiệp. Tập trung cho công tác tuyển sinh năm 2019, lên kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn tuyển sinh, quảng cáo, tuyên truyền quảng bá thương hiệu của nhà trường. Phấn đấu tuyển sinh năm 2019 trên 6.000 học sinh sinh viên và năm học 2019-2020 tăng quy mô đào tạo lên 15.000 học sinh sinh viên.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học và trình độ chuyên môn, kỹ năng tay nghề của đội CB-GV đáp ứng nhu cầu hội nhập, có kế hoạch tổ chức các lớp ngoại ngữ, tin học để bồi dưỡng cho đội ngũ hiện đang công tác tại trường đạt chuẩn theo quy định Thông tư 08/2017/TT-BLĐT BXH. Thực hiện cụ thể hóa các mục tiêu về đội ngũ nhà giáo, đảm bảo đội ngũ nhà giáo được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy đáp ứng mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Từ năm 2019, Trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng những GV trẻ đầy đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn cho những khoa (bộ môn) còn thiếu GV có trình độ cao để đạt chuẩn theo quy định Thông tư 08/2017/TT-BLĐT BXH.

Nhà trường tiến hành rà soát cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy các đơn vị, xây dựng đề án vị trí việc làm của Nhà trường theo hướng tinh gọn nhưng đáp ứng nhu cầu công việc và đáp ứng xu thế phát triển của xã hội. Trong năm 2019, Nhà trường sẽ điều chỉnh tiến độ sao cho phù hợp với công tác đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các GV vừa được học tập nâng cao vừa đảm bảo công tác chuyên môn. Xây dựng kế hoạch, khuyến khích đội ngũ GV tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tế tại đơn vị mở rộng tầm nhìn, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nhằm vận dụng những công nghệ mới vào công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của xã hội, góp phần cho sự phát triển nhà trường.

Từ năm 2018-2019 Nhà trường mở rộng hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức lấy ý kiến nhận xét, góp ý về chương trình, giáo trình để bổ sung, chỉnh sửa một số chuẩn kiến thức, kỹ năng sát với thực tế sản xuất hơn nữa. Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình của các khoa chuyên môn, đảm bảo phần lớn các môn học, mô đun chính đều có giáo trình do nhà trường biên soạn. Phần đầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo nghề cơ bản có đủ giáo trình do nhà trường biên soạn để giảng dạy.

Hoàn tất quy hoạch tổng thể 1/500 để thực hiện hoàn thiện việc xây dựng đầu tư cơ bản hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, nhà làm việc, ký túc xá, các công trình phụ trợ đồng bộ đáp ứng qui mô đào tạo. Giai đoạn 2019 - 2021, hoàn thiện dự án xây dựng các hạng mục công trình mới theo quy hoạch được phê duyệt. Nhà trường tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các phòng học chuyên môn hóa, đầu tư thiết bị đa phương tiện, đồ dùng dạy học cho các phòng học tạo điều kiện tốt cho hoạt động dạy và học. Đảm bảo 100% số phòng học chuyên môn được trang bị thiết bị dạy học đa phương tiện. Phần đầu 100% giảng viên sử dụng thành thạo thiết bị đa phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Trường tiếp tục phát huy tích cực công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật để phục vụ tốt yêu cầu đào tạo, chủ động có nguồn vốn để cải tạo chống xuống cấp một số công trình đã hư hỏng: nhà hiệu bộ, nhà hành chính, xây dựng mở rộng thêm các phòng lý thuyết và xưởng thực hành... Nhà trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa các khối công trình phù hợp với tình

hình thực tế của Nhà trường. Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị tại xưởng thực hành nhằm khai thác hiệu quả các thiết bị dạy nghề.

Trong năm 2018 - 2019: Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát danh mục thiết bị, tập trung xây dựng hoàn thiện đề án để trình Thành phố phê duyệt và thực hiện công tác đầu tư 02 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế: Nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí; Nghề Công nghệ Ôtô. Từ năm 2018 - 2020: Xây dựng dự án để đầu tư 02 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN: Cơ điện tử, Hàn; từng bước đầu tư thiết bị giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo hướng đồng bộ, hiện đại; huy động các nguồn kinh phí để duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất của Trường.

Xây dựng Trung tâm Truyền thông - Thư viện với quy mô tầm cỡ theo quy hoạch chung của Trường. Xây dựng một môi trường phòng đọc thân thiện để giúp HSSV hăng say tìm kiếm, học hỏi những thông tin cần thiết ở sách báo, tạp chí, phục vụ công tác học tập và hiểu biết xã hội; giúp HSSV coi thư viện như là phòng học thứ hai sau giảng đường. Chú trọng mở rộng nâng cấp thư viện nhà trường ngày càng tiên tiến, hiện đại hơn ngang tầm các trường đại học quốc tế góp phần hỗ trợ tích cực cho GV, SV nghiên cứu và học tập.

Trong giai đoạn 2019 - 2021, nhà trường sẽ chủ động đẩy mạnh việc tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các trường nước ngoài. Hoàn thiện quy chế để tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ, năng lực NCKH. Tiếp tục khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ, năng lực, NCKH để tiếp cận với các đề tài NCKH cấp Bộ, cấp Nhà nước. Đẩy mạnh NCKH để ứng dụng chế tạo thiết bị dạy nghề để tiết kiệm kinh phí mua và nâng cao trình độ của giáo viên. Định hướng và tạo điều kiện để SV tham gia công tác NCKH.

Phân bổ hợp lý nguồn kinh phí ngân sách và kinh phí tự có của trường dành cho hoạt động liên kết đào tạo và hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế. Có định mức khen thưởng, động viên khuyến khích CBQL, GV tham gia các bài báo, ấn phẩm được đăng trên các báo, tạp chí khoa học trong nước hoặc quốc tế. Tiếp tục triển khai và phát triển với các cơ sở đào tạo nhằm tăng nguồn thu từ các hoạt động liên kết đào tạo. Liên kết với các địa phương, các doanh nghiệp để phát triển đào tạo theo nhu cầu tăng nguồn thu cho nhà trường.

Cải tiến các hình thức cung cấp thông tin đảm bảo tất cả HSSV đều nắm vững các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường. Thông tin cụ thể các quy định, quy trình thực hiện chế độ khen thưởng, khuyến khích trong sổ tay Giáo dục định hướng, đẩy mạnh hơn nữa công tác GVCN-CVHT nhằm thông tin kịp thời đến cho người học các chế độ khen thưởng, khuyến khích học tập của nhà trường, hỗ trợ kịp thời người học trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên

các phương tiện truyền thông, trên website, tư vấn trực tiếp, tổ chức các buổi đối thoại thường xuyên, có chất lượng hơn thu hút HSSV tham gia góp ý các hoạt động của trường.

Đẩy mạnh hoạt động mở rộng các mối quan hệ tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao cho các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp. Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Mở rộng phạm vi đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Hiện nay hoạt động kiểm định chất lượng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng của nhằm đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng đào tạo. Kiểm định là việc đánh giá một trường có đủ uy tín và được công nhận của ngành dạy nghề trong hệ thống đảm bảo chất lượng quốc gia đồng thời giúp trường cải tiến được chất lượng đào tạo dựa trên các đánh giá đã có. Điều này mang lại nhiều thuận lợi cho các hoạt động của trường như: thu hút các nguồn đầu tư bên ngoài, sự quan tâm từ các doanh nghiệp, từ các bậc phụ huynh cũng như người học và tạo sự tin cậy trong xã hội.

Thực hiện hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp năm 2018 và việc nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất lượng dạy nghề, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM xác định đây là cơ hội để trường tự đánh giá, phân tích những điểm mạnh, điểm tồn tại trên tất cả các mặt hoạt động. Từ đó đề ra các kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả những mặt mạnh, mặt tích cực và khắc phục những tồn tại, đặc biệt là đề ra những giải pháp thiết thực nhất để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tới, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Khi thực hiện quy trình tự kiểm định, Lãnh đạo Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM đã huy động được sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV trong trường. Do vậy, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác tự kiểm định lan tỏa đến tất cả mọi người, giúp mọi người nhận thức được đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của trường từ đó phát huy những mặt mạnh và xây dựng những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

Căn cứ vào việc tự đánh giá thực trạng các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường, thông qua việc đánh giá từng chỉ số theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ LĐTB&XH ban hành, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM tự đánh giá mức đảm bảo chất lượng dạy nghề của trường đạt 98/100 điểm. Một số mặt còn hạn chế sẽ được Trường khắc phục trong thời gian tới nhằm hướng tới mục tiêu đảm bảo chất lượng ổn định, bền vững.

II. KIẾN NGHỊ

Không có

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2018
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường

**UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244/QĐ-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ Công văn số 1497/SLĐTBXH-DN ngày 19 tháng 1 năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng;

Căn cứ Tờ trình ngày 17 tháng 3 năm 2018 của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Hội đồng Đảm bảo chất lượng của trường có trách nhiệm xây dựng những nguyên tắc, yêu cầu, xây dựng quy trình, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quyết định khác trái với quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị liên quan và các Ông (Bà) có tên ghi nơi Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCHCTH.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 244/QĐ-LTT-TC ngày 23 tháng 3 năm 2018
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Ông Phạm Hữu Lộc, Hiệu trưởng: Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Hiệu trưởng: Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Bà Đinh Hồng Minh, Phó Hiệu trưởng: Phó Chủ tịch Hội đồng;
4. Ông Đinh Văn Đệ, Phó Hiệu trưởng: Phó Chủ tịch Hội đồng;
5. Ông Nguyễn Chí Nhân, Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: Ủy viên Thư ký;
6. Bà Võ Thị Anh Đào, Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: Ủy viên;
7. Ông Lê Xuân Thiện, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp: Ủy viên;
8. Bà Nguyễn Thị Hoa, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp: Ủy viên;
9. Ông Hồ Văn Sĩ, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tuyển sinh – Đào tạo: Ủy viên;
10. Ông Hoàng Ngọc Cảnh, Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên: Ủy viên;
11. Ông Nguyễn Kính, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính: Ủy viên;
12. Ông Lâm Viết Dũng, Trưởng phòng Thiết bị – Vật tư: Ủy viên;
13. Bà Nguyễn Ngọc Trang, Trưởng phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế: Ủy viên;
14. Ông Lê Quang Liêm, Trưởng phòng Quản trị – Dịch vụ: Ủy viên;
15. Bà Trần Kim Thu Liễu, Trưởng khoa Khoa học cơ bản: Ủy viên;
16. Ông Chung Trần Thế Vinh, Trưởng khoa Công nghệ Cơ khí: Ủy viên;
17. Ông Châu Văn Bảo, Trưởng khoa Công nghệ Điện – Điện tử: Ủy viên;

18. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng khoa Công nghệ Động lực: Ủy viên;
 19. Bà Trương Việt Khánh Trang, Trưởng khoa Công nghệ May – Thời trang: Ủy viên;
 20. Ông Nguyễn Khoa, Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa Công nghệ thông tin: Ủy viên;
 21. Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, Trưởng khoa Kinh tế: Ủy viên;
 22. Ông Đinh Đồng Hiệp, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh: Ủy viên;
 23. Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Lý Luận Chính trị: Ủy viên;
 24. Ông Đỗ Tuấn Việt, Trưởng trung tâm Truyền thông – Thư viện: Ủy viên;
 25. Ông Nguyễn Thanh Lâm, Tổ trưởng tổ Thanh tra – Pháp chế: Ủy viên;
 26. Bà Trang Thị Xuân Uyên, Trưởng trung tâm Y tế: Ủy viên;
 27. Ông Nguyễn Hữu Thiện, Bí thư Đoàn trường: Ủy viên;
 28. Ông Lương Xuân Thịnh, Chủ tịch Hội sinh viên: Ủy viên;
 29. Bà Trương Thị Hồng, Nhân viên Tổ Thanh tra – Pháp chế, phụ trách Đảng vụ: Ủy viên;
 30. Bà Nguyễn Thị Tuyết, nhân viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng: Ủy viên;
 31. Ông Nguyễn Trần Nghĩa, Kiểm định viên, Nguyên Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh: Ủy viên;
 32. Ông Đỗ Thanh Vân, Phó Trưởng phòng Giáo dục dạy nghề thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Kiểm định viên: Ủy viên;
 33. Ông Lê Minh Triết, Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật CEMEP: Ủy viên;
 34. Ông Phan Phát Năng, Giám đốc Công ty Phana: Ủy viên.
 35. Ông Lê Quang Bình, Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị Công nghiệp Hữu Hồng, Thành viên Hội đồng trường: Ủy viên.
-

Phụ lục 2. Kế hoạch Thực hiện tự kiểm định của trường

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 875/KH-LTT-KT&ĐBCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018

1. Mục tiêu tự kiểm định:

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường trung cấp, trường cao đẳng.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự kiểm định

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017.

Công văn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề Nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng năm 2018.

3. Phạm vi tự kiểm định

Các hoạt động của trường theo bộ tiêu chí tự đánh giá chất lượng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4. Quy trình tự kiểm định

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- + Thực hiện công tác chuẩn bị tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- + Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các phòng, khoa chuyên môn, trung tâm trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Thực hiện tự kiểm định chất lượng Trường của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- + Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Trường và gửi báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

5.1 Thành phần

5.1.1 Thành phần Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018 được thành lập theo Quyết định số 244/QĐ-LTT-TC ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 35 thành viên.

5.1.2 Thành phần Ban thư ký

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Chí Nhân	Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL	Trưởng ban
2	Võ Thị Anh Đào	Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
4	Nguyễn Yến Nhi	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên

5.1.3 Các nhóm chuyên trách

Nhóm	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
Phản biện	Nguyễn Trần Nghĩa	Nguyên Hiệu trưởng trường CDN TPHCM	Trưởng nhóm
	Đỗ Thanh Vân	Phó trưởng phòng Giáo dục dạy nghề Sở LĐTBXH	Ủy viên
	Lê Minh Triết	GD Công ty Cổ phần CEMEP	Ủy viên
	Phan Phát Năng	GD Công ty Phana	Ủy viên
	Lê Quang Bình	GD Kinh doanh Công ty cổ phần Thiết bị Công nghiệp Hữu Hồng	Ủy viên
1	Phạm Hữu Lộc	Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Lê Xuân Thiện	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng TC-HC-TH	Ủy viên
	Nguyễn Kính	Trưởng phòng KH-TC	Ủy viên
	Nguyễn Thanh Lâm	Tổ trưởng tổ TT-PC	Ủy viên
	Phạm Minh Nghĩa	Ủy viên BCH Công đoàn	Ủy viên
	Trương Thị Hồng	Chuyên viên tổ TT-PC, kiêm Đảng vụ	Ủy viên
	Nguyễn Hữu Thiện	Bí thư Đoàn TN	Ủy viên
	Lương Xuân Thịnh	Chủ tịch Hội SV	Ủy viên
2	Đinh Văn Đệ	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Hồ Văn Sĩ	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng TS-ĐT	Ủy viên
	Chung Trần Thế Vinh	Trưởng khoa CN Cơ khí	Ủy viên
	Châu Văn Bảo	Trưởng khoa CN Điện - Điện tử, Chủ tịch HĐ trường	Ủy viên
	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng khoa CN Động lực	Ủy viên
	Trương Việt Khánh Trang	Trưởng khoa CN May - Thời trang	Ủy viên
	Nguyễn Khoa	Phó trưởng khoa, phụ trách khoa CNTT	Ủy viên
	Trần Kim Thu Liễu	Trưởng khoa KHCB	Ủy viên
	Nguyễn Trọng Nghĩa	Trưởng khoa Kinh tế	Ủy viên
	Đinh Đồng Hiệp	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa CN Nhiệt - Lạnh	Ủy viên

Nhóm	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa LLCT	Ủy viên
3	Đinh Hồng Minh	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Hoàng Ngọc Cảnh	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng CTCT-HSSV	Ủy viên
	Nguyễn Ngọc Trang	Trưởng phòng QLKH-HTQT	Ủy viên
	Đỗ Tuấn Việt	Trưởng Trung tâm TT-TV	Ủy viên
	Nguyễn Văn Chiến	Phó Trưởng Trung tâm, phụ trách Trung tâm QHDN	Ủy viên
4	Nguyễn Văn Dũng	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Nguyễn Chí Nhân	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
	Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
	Lâm Viết Dũng	Trưởng phòng TB-VT, Thư ký HĐ trường	Ủy viên
	Lê Quang Liêm	Trưởng phòng QT-DV	Ủy viên
	Trang Thị Xuân Uyên	Trưởng Trung tâm Y tế	Ủy viên

5.2 Nhiệm vụ chung

5.2.1 Đối với Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ban thư ký xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, trình Chủ tịch Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trường thực hiện tự kiểm định và viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường theo quy định của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm các bước sau:

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trong trường.

+ Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường, gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến.

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.

Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.

Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đúng thời hạn quy định.

5.2.2 Đối với các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị thuộc trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định của đơn vị mình, trình Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường thông qua.

Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị, kèm theo bản chụp các minh chứng, báo cáo Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

6. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HĐKD phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	HĐ trường TC-HC-TH	Châu Văn Bảo
Tiêu chuẩn 2	Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	TC-HC-TH TS-ĐT TT QHDN	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 3	Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
	định.		
Tiêu chuẩn 4	Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	TC-HC-TH	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 5	Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 6	Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	TC-HC-TH Các đơn vị	Châu Văn Bảo
Tiêu chuẩn 7	Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	KT&ĐBCL Các đơn vị	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 8	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	KT&ĐBCL	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 9	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	Đảng ủy Các chi bộ	Trương Thị Hồng
Tiêu chuẩn 10	Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Công đoàn Đoàn TN Hội SV	Lâm Viết Dũng, Nguyễn Hữu Thiện, Lương Xuân Thịnh
Tiêu chuẩn 11	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	TC-HC-TH TT-PC TTND	Nguyễn Thanh Lâm
Tiêu chuẩn 12	Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	TC-HC-TH Ban nữ công Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
Tiêu	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan	TS-ĐT	Hồ Văn Sĩ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
chuẩn 1	Có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	Các khoa	
Tiêu chuẩn 2	Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 3	Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 4	Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 5	Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 8	Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 9	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 10	Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Thanh Lâm

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HKKD phụ trách
Tiêu chuẩn 11	Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Thanh Lâm
Tiêu chuẩn 12	Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 13	Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 14	Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 15	Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 16	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 17	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
Tiêu chuẩn 1	Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 2	Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
Tiêu	Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy	TC-HC-TH	Lê Xuân

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
chuẩn 3	đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	Các khoa	Thiện
Tiêu chuẩn 4	Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 5	Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	TC-HC-TH Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 6	Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	TC-HC-TH Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 8	Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	TC-HC-TH Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 9	Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TC-HC-TH Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 10	Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	TC-HC-TH Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 11	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	TC-HC-TH	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 12	Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	TC-HC-TH	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 13	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	TC-HC-TH	Lê Xuân Thiện
Tiêu	Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế	TC-HC-TH	Lê Xuân

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
chuẩn 14	hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.		Thiện
Tiêu chuẩn 15	Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
Tiêu chuẩn 1	Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 2	100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 3	Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 4	Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 5	Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 8	Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
Tiêu chuẩn 9	Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 10	Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 11	100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 12	Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 13	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 14	Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 15	Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
Tiêu chuẩn 1	Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 2	Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
	định.		
Tiêu chuẩn 3	Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	QT-DV Các đơn vị	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 4	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	QT-DV Các đơn vị	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 5	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 6	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 7	Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 8	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 9	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì,	TB-VT	Lâm Viết

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
chuẩn 10	bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	Các khoa	Dũng
Tiêu chuẩn 11	Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 12	Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 13	Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	TT TTTV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
Tiêu chuẩn 14	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	TT TTTV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
Tiêu chuẩn 15	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	TT TTTV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
Tiêu chuẩn 1	Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 2	Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề	QLKH-HTQT Các khoa	Nguyễn Ngọc Trang

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
	tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).		
Tiêu chuẩn 3	Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 4	Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 5	Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	QLKH-HTQT TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Ngọc Trang
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
Tiêu chuẩn 1	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 2	Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 3	Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 4	Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 5	Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 6	Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	KH-TC	Nguyễn Kính
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HDKD phụ trách
Tiêu chuẩn 1	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	CTCT-HSSV Các khoa	Hoàng Ngọc Cảnh
Tiêu chuẩn 2	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	CTCT-HSSV Các khoa	Hoàng Ngọc Cảnh
Tiêu chuẩn 3	Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	CTCT-HSSV Các khoa	Hoàng Ngọc Cảnh
Tiêu chuẩn 4	Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	CTCT-HSSV Các khoa	Hoàng Ngọc Cảnh
Tiêu chuẩn 5	Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	CTCT-HSSV QT-DV Các khoa	Hoàng Ngọc Cảnh
Tiêu chuẩn 6	Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	TT Y tế Các khoa	Trang Thị Xuân Uyên
Tiêu chuẩn 7	Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	CTCT-HSSV Đoàn, Hội SV Các khoa	Nguyễn Hữu Thiện Lương Xuân Thịnh
Tiêu chuẩn 8	Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 9	Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
Tiêu chuẩn 1	Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HKKD phụ trách
Tiêu chuẩn 2	Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 3	Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 4	Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	KT&ĐBCL Các đơn vị	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 5	Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	TS-ĐT Các đơn vị	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến

7. Phân công các đơn vị thuộc trường thực hiện chủ trì tự kiểm định theo chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan

TT	Đơn vị chủ trì	Tiêu chí , tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
1	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	Tiêu chí 2: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 06 Tiêu chí 4: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 03, 05
2	Phòng Tổ Chức - Hành chính - Tổng hợp	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06, 09, 10, 11, 12 Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 02
3	Phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07

TT	Đơn vị chủ trì	Tiêu chí , tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Tiêu chí 7: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06
5	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	Tiêu chí 6: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05
6	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07
7	Phòng Thiết bị - Vật tư	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 06, 08, 09, 10, 11, 12
8	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 07, 08 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 04
9	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 08, 09 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 01, 06
10	Trung tâm Truyền thông - Thư viện	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 13, 14, 15
11	Trung tâm Y tế	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 06
12	Các khoa đào tạo	Toàn bộ các tiêu chí tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (theo thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017).

8. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách tổng hợp, kiểm tra tính hợp lệ của các minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định

Ông Phạm Minh Nghĩa, Tổ phó Tổ Thanh tra - Pháp chế, phụ trách công tác pháp chế của trường thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của các minh chứng.

9. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
Từ ngày 01/3/2018 đến ngày 20/3/2018	Đề nghị thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng GDNN	Phòng KT&ĐBCL
Từ ngày 15/7/2018 đến ngày 31/7/2018	Xây dựng dự thảo kế hoạch tự kiểm định năm 2018	Phòng KT&ĐBCL
Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 17/8/2018	Họp hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp: - Phê duyệt kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. - Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.	Chủ tịch HĐ

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
Từ ngày 17/8/2018 đến ngày 26/8/2018	Hướng dẫn thực hiện công tác tự kiểm định năm 2018 cho các cán bộ chủ chốt. Phổ biến kế hoạch triển khai tự kiểm định và tập huấn công tác tự KĐCL cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV toàn trường (<i>Các đơn vị tự lên kế hoạch và nội dung tập huấn phù hợp với đặc thù của đơn vị mình</i>).	Chủ tịch HĐ + kiểm định viên trong HĐ Trưởng các đơn vị Trưởng các đơn vị
Từ ngày 28/8/2018 đến ngày 23/9/2018	Các đơn vị tiến hành thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình (thu thập minh chứng kèm theo). Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị (theo mẫu). Họp nghiệm thu cấp đơn vị dự thảo báo cáo tự kiểm định của đơn vị mình (Có thể mời thành viên Hội đồng kiểm định tới dự)	Trưởng các đơn vị Trưởng các đơn vị Trưởng các đơn vị
Từ ngày 25/9/2018 đến ngày 30/9/2018	Các đơn vị gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Hội đồng (qua Ban thư ký) trước ngày 30/9/2018	Trưởng các đơn vị
Từ ngày 02/10/2018 đến ngày 21/10/2018	Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị thuộc trường. Góp ý, chỉnh sửa (nếu cần thiết). Họp Hội đồng Nhà trường nghiệm thu báo cáo tự kiểm định trường.	Các thành viên Hội đồng được phân công Chủ tịch HĐ chủ trì
Từ ngày 23/10/2018 đến ngày 28/10/2018	Các đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự kiểm định gửi cho Ban thư ký trước ngày 28/10/2018 để tổng hợp.	Trưởng các đơn vị
Từ ngày 30/10/2018 đến ngày 18/11/2018	Viết phần I: Giới thiệu tổng quát về Trường; phần II: Kết quả tự kiểm định. Tiến hành thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách. Mã hóa minh chứng theo quy định. Họp Hội đồng nghiệm thu, thông qua các nội dung: - Báo cáo phần I, phần II	Ban thư ký Các thành viên Hội đồng theo phân công. Chủ tịch HĐ chủ trì

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
	- Thẩm định Hồ sơ minh chứng thu thập được.	
Từ ngày 20/11/2018 đến ngày 25/11/2018	Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung. Viết phần kết luận, kiến nghị trong báo cáo. Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định lần 1. Họp Hội đồng thông qua báo cáo lần 1	Các thành viên HĐ Ban thư ký Chủ tịch HĐ chủ trì
Từ ngày 27/11/2018 đến ngày 02/12/2018	Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định lần 2. Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, đơn vị và các chuyên gia tư vấn để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự kiểm định.	Ban thư ký Các đơn vị và thành viên HĐ
Từ ngày 04/12/2018 đến ngày 16/12/2018	Họp Hội đồng thông qua báo cáo lần 2 Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự kiểm định. Công bố công khai báo cáo tự kiểm định trong nội bộ nhà trường. Lưu trữ - Nộp báo cáo tự kiểm định cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động TB&XH.	Chủ tịch HĐ chủ trì Hội đồng KĐCL Hội đồng KĐCL
Từ ngày 18/12/2018 đến ngày 30/12/2018	Đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Hội đồng KĐCL

*** Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Dạy nghề.

10. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động tự kiểm định

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn dự toán chi ngân sách thường xuyên và nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

Nội dung và mức chi hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo Thông tư 103/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động giai đoạn 2016 – 2020.

Công tác thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2018, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các Phòng, ban, khoa và đơn vị thuộc trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- Các đơn vị để thực hiện;
- Thành viên HĐ để thực hiện;
- BGH để báo cáo;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL

Đã ký

Phạm Hữu Lộc

Phụ lục 3. Bảng mã minh chứng

BẢNG MÃ MINH CHỨNG

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
2	1	1	1.1.02		Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025
3	1	1	1.1.03		Chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
4	1	1	1.1.04		Trang 1, Chương trình hành động của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
5	1	1		1.1.04	Trang 1, Chương trình hành động của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
6	1	1		1.1.03	Chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
7	1	1	1.1.05		Nguồn từ bảng Thống kê của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Tp. Hồ Chí Minh
8	1	1	1.1.06		Quyết định số 795/QĐ-LTT quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong trường
9	1	1	1.1.07		Kế hoạch năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
10	1	1	1.1.08		Báo cáo sơ kết học kỳ năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
11	1	1	1.1.09		Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
12	1	1	1.1.10		Nghị quyết Hội nghị CB-CC-VC năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
13	1	1		1.1.03	Chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo

14	1	1		1.1.03	Chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
15	1	1	1.1.11		Phần 1 Sổ tay giáo dục định hướng
16	1	1	1.1.12		Hình ảnh ghi nhận tại các hội chợ
17	1	1	1.1.13		Đài truyền hình HTV, VTV, BTV giới thiệu thông qua các video clip về trường 1.1.10_ https://drive.google.com/file/d/1KGQ04xY1CiY8XQBgMQgp-kxNXjfVW_9v/view
18	1	2		1.1.02	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025
19	1	2	1.2.01		Chương trình hành động của trường về thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trong năm 2015 và những năm tiếp theo
20	1	2		1.1.03	Chương trình hành động của trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 và những năm tiếp theo
21	1	2	1.2.02		Kế hoạch nâng cao chất lượng ngành Cơ khí giai đoạn 2017 – 2020
22	1	2	1.2.03		Kế hoạch thực hiện đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao
23	1	2	1.2.04		Phần tổ chức thực hiện trong chương trình hành động năm 2018 và những năm tiếp theo
24	1	2	1.2.05		Biên bản họp cán bộ chủ chốt phân tích phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động của TP.HCM
25	1	2	1.2.06		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
26	1	2	1.2.07		Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
27	1	2	1.2.06		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
28	1	2	1.2.07		Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
29	1	3	1.3.01		Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
30	1	3	1.3.02		Quyết định thành lập Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng
31	1	3		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

32	1	3	1.3.03		Quyết định đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM thành trường Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM
33	1	3		1.3.04	Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường
34	1	3		1.3.05	Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
35	1	3		1.3.06	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
36	1	3	1.3.07		Văn kiện Hội nghị CB, CC, VN năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
37	1	4	1.4.01		Kế hoạch công tác pháp chế năm học
38	1	4	1.4.02		Dự thảo văn kiện hội nghị CB, CC, VC năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
39	1	4	1.4.03		Bảng tổng hợp góp ý văn kiện hội nghị năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
40	1	4	1.4.04		Biên bản họp Ban tổ chức Hội nghị CB, CC, VC năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
41	1	4	1.4.05		Biên bản họp Ban chấp hành Đảng bộ
42	1	4	1.4.06		Biên bản họp Ban Giám hiệu
43	1	4	1.4.07		Danh mục các văn bản được rà soát, thay đổi hoặc bổ sung
44	1	4	1.4.08		Báo cáo công tác pháp chế năm học
45	1	4		1.4.07	Danh mục các văn bản được rà soát, thay đổi hoặc bổ sung
46	1	4	1.4.09		Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ
47	1	4	1.4.10		Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn
48	1	5		1.3.04	Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường
49	1	5		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
50	1	5	1.5.01		Mục cơ cấu tổ chức trên website lttc.edu.vn
51	1	5		1.3.05	Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
52	1	5	1.5.02		Kế hoạch năm học của đơn vị
53	1	5	1.5.03		Báo cáo tổng kết công tác hàng tháng
54	1	6	1.6.01		Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt thành lập Hội đồng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM

55	1	6	1.6.02		Quyết định thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2014 – 2019
56	1	6	1.6.03		Quyết định thành lập các Hội đồng thuộc trường
57	1	6	1.6.04		Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường
58	1	6		1.5.03	Báo cáo tổng kết công tác hàng tháng
59	1	6	1.6.05		Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
60	1	6	1.6.06		Danh sách khen thưởng tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016
61	1	7	1.7.01		Báo cáo tự đánh giá Trường nghề chất lượng cao
62	1	7	1.7.02		Các quyết định ban hành quy định
63	1	7	1.7.03		Quy trình thực hiện công việc
64	1	8	1.8.01		Quyết định thành lập số 1309/QĐ-LTT-TC ngày 12/9/2013 và Quyết định đổi tên số 1883/QĐ-LTT-TC ngày 10/12/2014
65	1	8	1.8.02		Các quyết định cử đi học
66	1	8	1.8.03		Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ tự đánh giá ngày 07/01/2015
67	1	8	1.8.04		Công văn và Biên bản nghiệm thu báo cáo tự đánh giá
68	1	8		1.7.01	Báo cáo tự đánh giá Trường nghề chất lượng cao
69	1	8	1.8.05		Kế hoạch số 333/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 20/3/2015
70	1	9	1.9.01		Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 14 tháng 03 năm 2008
71	1	9	1.9.02		Báo cáo tổng kết công tác đảng năm 2015, 2016, 2017 của Đảng bộ trường Cao đẳng Lý Tự Trọng
72	1	9	1.9.03		Quyết định số 271-QĐ/ĐU ngày 15/4/2015
73	1	9	1.9.04		Quyết định số 56-QĐ/ĐU ngày 19/5/2015
74	1	9	1.9.05		Báo cáo công tác Đảng hàng năm; Báo cáo tổng hợp đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm
75	1	9	1.9.06		Nghị quyết tháng của BCH Đảng bộ, quý từng học kỳ theo kế hoạch đề ra
76	1	9	1.9.07		Công văn số 328-CV/ĐU về thông tin kết quả quyết định công nhận đảng bộ trong sạch vững mạnh

77	1	9	1.9.08		Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ
78	1	9	1.9.09		Quyết định kết nạp đảng viên
79	1	9	1.9.10		Quyết định của Đảng ủy Sở Giáo dục về công nhận đánh giá chất lượng cơ sở đảng năm 2015, 2016, 2017
80	1	10	1.10.01		Quyết định công nhận Công đoàn Cơ sở trường Cao đẳng Lý Tự Trọng, BCH Đoàn TNCS
81	1	10		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
82	1	10	1.10.02		Kế hoạch hoạt động công đoàn năm học
83	1	10	1.10.03		Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm học
84	1	10	1.10.04		Kế hoạch hoạt động Đoàn TNCS HCM năm học
85	1	10	1.10.05		Báo cáo tổng kết hoạt động Đoàn TNCS HCM năm học
86	1	10	1.10.06		Bằng khen và giấy khen các hoạt động
87	1	10	1.10.07		Kế hoạch, chương trình hành động năm học của tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS
88	1	10	1.10.08		Quyết định công nhận Danh hiệu thi đua đạt được của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường
89	1	11		1.3.04	Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc trường
90	1	11		1.3.06	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
91	1	11	1.11.01		Quyết định thành lập Ban Thanh tra nhân dân
92	1	11	1.11.02		Công văn số 349/HD-CĐGD ngày 26 tháng 12 năm 2014 về tổ chức và hoạt động Ban thanh tra nhân dân
93	1	11	1.11.03		Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường
94	1	11	1.11.04		Quy chế hoạt động trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
95	1	11		1.11.05	Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ năm học 2017 – 2018; 2016 – 2017; 2015 – 2016 và 2018-2019
96	1	11	1.11.06		Báo cáo tháng công tác thanh tra nội bộ tháng, quý, năm
97	1	11	1.11.07		Báo cáo hàng tháng của các đơn vị; Báo cáo hàng tháng của Tổ Thanh tra – Pháp chế; Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hàng năm
98	1	11	1.11.08		Nghị quyết tháng của BCH Đảng bộ, Biên bản họp đảng ủy hàng tháng; Thông báo

					kết quả nội dung cuộc họp giao ban hàng tháng, Biên bản họp giao ban
99	1	11	1.11.09		Báo cáo tổng kết hoạt động công tác thanh tra nội bộ
100	1	12	1.12.01		Quy định các đối tượng và thủ tục hưởng các chế độ đối với HSSV
101	1	12	1.12.02		Kế hoạch học tập chính trị đầu khóa năm 2015, 2016, 2017, 2018 và Các tài liệu học tập đầu khóa
102	1	12	1.12.03		Chế độ công tác giảng viên năm học
103	1	12	1.12.04		Quy chế chi tiêu nội bộ năm học
104	1	12	1.12.05		Thông báo liên quan đến các chế độ chính sách CBGVNV được hưởng: nghỉ lễ, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại
105	1	12	1.12.06		Thông báo về việc Hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
106	1	12	1.12.07		Biểu thống kê số liệu ký xác nhận cho HSSV để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương
107	1	12	1.12.08		Các Quyết định và danh sách trợ cấp xã hội cho HSSV là người DTTS, MCCM
108	1	12	1.12.09		Các giấy xác nhận là HSSV để hưởng chính sách ưu đãi tại địa phương
109	1	12	1.12.10		Các Quyết định và danh sách HSSV được miễn giảm học phí 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
110	1	12	1.12.11		Các Quyết định và danh sách xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV từng học kỳ theo năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
111	1	12	1.12.12		Nội quy cơ quan trường Lý Tự trọng Thành phố Hồ Chí Minh
112	1	12	1.12.13		Quy định về chế độ công tác giảng viên viên năm 2016, 2017, 2018
113	1	12	1.12.14		Kế hoạch xây dựng thời khóa biểu năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
114	1	12	1.12.15		Bảng phân công khối lượng giảng dạy năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
115	2	1	2.1.01		Quyết định và công văn của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT TP.HCM
116	2	1	2.1.02		Các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, đào tạo ngành tiếng Anh
117	2	1	2.1.03		Công văn số 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015

118	2	1	2.1.04		Các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
119	2	1	2.1.05		Danh sách chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra
120	2	1	2.1.06		Thông báo điều kiện dự thi, xét công nhận tốt nghiệp
121	2	1	2.1.07		Quy định Chuẩn đầu ra 2017
122	2	1	2.1.08		lttc.edu.vn/congkhaigiaoduc
123	2	1	2.1.09		Niên giám năm học
124	2	2	2.2.01		Đề án tuyển sinh năm học
125	2	2	2.2.02		Thông báo tuyển sinh
126	2	2	2.2.03		Hồ sơ đăng ký xét tuyển
127	2	3	2.3.01		Thông báo xác định chỉ tiêu tuyển sinh
128	2	3	2.3.02		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh
129	2	3	2.3.03		Quyết định Ban thư ký hội đồng tuyển sinh
130	2	3	2.3.04		Kế hoạch tuyển sinh
131	2	3		2.2.02	Thông báo tuyển sinh
132	2	3		2.2.03	Hồ sơ đăng ký xét tuyển
133	2	3	2.3.05		Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển
134	2	3	2.3.06		Báo cáo kết quả tuyển sinh
135	2	3	2.3.07		Quyết định phân lớp
136	2	3	2.3.08		Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh
137	2	4	2.4.01		Báo cáo tổng hợp nhu cầu của người học về phương thức tổ chức đào tạo
138	2	4	2.4.02		Văn bản 03 phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu người học
139	2	4	2.4.03		Thông báo hình thức tổ chức, ngành/ngành, trình độ, số lượng tuyển sinh
140	2	4		2.3.06	Báo cáo kết quả tuyển sinh
141	2	4	2.4.04		Phiếu khảo sát sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm
142	2	5	2.5.01		Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề
143	2	5	2.5.02		Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
144	2	5	2.5.03		Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng
145	2	5	2.5.04		Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
146	2	5		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
147	2	5		2.5.03	Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng

148	2	5	2.5.05		Kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy học kỳ
149	2	5	2.5.06		Thời khóa biểu từng học kỳ năm học
150	2	5		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
151	2	5		2.5.03	Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng
152	2	5		2.5.04	Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
153	2	6	2.6.01		Quyết định ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
154	2	6	2.6.02		Quyết định ban hành quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
155	2	6	2.6.03		Quyết định ban hành quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy
156	2	6	2.6.04		Quyết định thành lập Tổ thanh tra - Pháp chế
157	2	6	2.6.05		Báo cáo tháng về tình hình vi phạm của CB-GV-NV
158	2	6	2.6.06		Kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa
159	2	6	2.6.07		Hồ sơ giáo viên - Lịch giảng dạy học kỳ, giáo án, sổ tay giáo viên
160	2	6	2.6.08		Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm
161	2	6	2.6.09		Các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết hàng năm
162	2	7		2.5.01	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề
163	2	7		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
164	2	7		2.5.03	Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng
165	2	7		2.5.04	Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
166	2	7	2.7.01		Biên bản họp HĐKHĐT hàng năm
167	2	7	2.7.02		Báo cáo tổng kết HĐĐT năm học cũ và nhiệm vụ hoạt động đào tạo năm học mới
168	2	7	2.7.03		Biên bản đối thoại với HSSV- P.CTCTHSSV
169	2	7	2.7.04		Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp

170	2	7	2.7.05		Kế hoạch tổ chức Hội thảo chuyên đề, ngày Hội việc làm
171	2	7		2.5.04	Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng năm học 2016 - 2017; 2017 - 2018; 2018 -2019
172	2	7	2.7.06		Danh sách HSSV thực tập tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp
173	2	7	2.7.07		Hình ảnh HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
174	2	7	2.7.08		Kế hoạch tham quan doanh nghiệp
175	2	7	2.7.09		Phiếu thực tập tốt nghiệp
176	2	8		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
177	2	8		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
178	2	8		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
179	2	8	2.8.01		Kế hoạch dự giờ, thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường
180	2	8	2.8.02		Lịch dự giảng của giáo viên
181	2	8	2.8.03		Hồ sơ của giáo viên
182	2	8		2.6.08	Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm
183	2	9	2.9.01		Báo cáo tổng kết hằng năm của trường
184	2	9	2.9.02		Bảng thống kê các phòng được lắp máy chiếu
185	2	9	2.9.03		Bài giảng điện tử
186	2	9	2.9.04		Bài tập yêu cầu báo cáo bằng PowerPoint
187	2	9	2.9.05		Hình ảnh phần mềm quản lý đào tạo
188	2	10	2.10.01		Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường
189	2	10	2.10.02		Nội quy cơ quan trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM theo Quyết định số 1157/QĐ-TC-LTT ngày 23/10/2018
190		10		2.6.04	Quyết định thành lập Tổ thanh tra - Pháp chế
191	2	10	2.10.03		Kế hoạch công tác thanh tra nội bộ
192	2	10	2.10.04		Kế hoạch đào tạo Trung cấp, Cao đẳng
193	2	10	2.10.05		Thời khóa biểu
194	2	10	2.10.06		Kế hoạch giảng dạy của giáo viên
195	2	10	2.10.07		Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường
196	2	10	2.10.08		Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng
197	2	10	2.10.09		Kế hoạch về công tác ra đề, coi chấm thi
198	2	10	2.10.10		Báo cáo tình hình vi phạm của CB-GV-NV

199	2	10	2.10.11		Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa
200		10		2.6.07	Hồ sơ giáo viên - Lịch giảng dạy học kỳ, giáo án, sổ tay giáo viên
201		10		2.6.09	Các báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết hàng năm
202	2	10	2.10.12		Báo cáo tổng kết công tác thanh tra nội bộ
203	2	10	2.10.13		Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học
204	2	11		2.10.11	Báo cáo kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện từng học kỳ của khoa
205	2	11	2.11.01		Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học
206	2	11	2.11.02		Báo cáo tình hình thực hiện kỷ cương nề nếp và quy định của Nhà trường
207	2	11	2.11.03		Báo cáo sĩ số học sinh sinh viên hằng tháng, Báo cáo công tác thực hiện hằng tháng; Báo cáo tổng kết công tác đào tạo
208	2	11	2.11.04		Kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào, chương trình, cuộc thi do Công đoàn, đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trưởng tổ chức
209	2	11	2.11.05		Kế hoạch tổ chức hội thảo, Hội thao cấp trường
210	2	11		2.10.07	Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường
211	2	11		2.10.08	Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng
212	2	11	2.11.06		Nội dung biên bản họp giao ban hàng tháng
213	2	11		2.10.07	Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường
214	2	11		2.10.08	Kế hoạch dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn, do khoa xây dựng
215	2	12	2.12.01		Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
216	2	12	2.12.02		Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
217	2	12	2.12.03		Hình thức thi, ra đề thi học kỳ
218	2	12	2.12.04		Quyết định thành lập hội đồng thi tốt nghiệp
219	2	12	2.12.05		Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp
220	2	12	2.12.06		Quy định tính điểm rèn luyện
221	2	12	2.12.07		Quyết định cấp bằng, chứng chỉ

222	2	12	2.12.08		Quyết định ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trung cấp và cao đẳng 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19/7/2017
223	2	12	2.12.09		Quy chế rèn luyện HSSV
224	2	13	2.13.01		Báo cáo sơ kết học kỳ 1
225	2	13	2.13.02		Báo cáo tổng kết năm học
226	2	13	2.13.03		Báo cáo thống kê cơ sở dữ liệu năm học cho Bộ GD&ĐT
227	2	13	2.13.04		Báo cáo công khai giáo dục hàng năm
228	2	13	2.13.05		Công bố số liệu hàng năm về người tốt nghiệp trên trang web của trường ltt.edu.vn/Đào tạo/tra cứu văn bằng
229	2	13		2.7.09	Phiếu thực tập tốt nghiệp
230	2	13	2.13.06		Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của sinh viên tốt nghiệp
231	2	13	2.13.07		Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp
232	2	13	2.13.08		Kế hoạch thu thập thông tin số liệu về việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp
233	2	13	2.13.09		Phiếu điều tra khảo sát thu thập thông tin về việc làm của người tốt nghiệp
234	2	14	2.14.01		Quy chế đào tạo cho từng bậc, hệ đào tạo cao đẳng tại trường: Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
235	2	14		2.12.02	Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
236	2	14	2.14.02		Bảng điểm các học phần của các khoá
237	2	14	2.14.03		Bảng tổng kết học kỳ, năm học
238	2	14	2.14.04		Phiếu chấm điểm rèn luyện
239	2	14	2.14.05		Thống kê kết quả rèn luyện học kỳ, năm học
240	2	14	2.14.06		Mẫu đề nghị cấp phát bảng điểm cho HSSV
241	2	14	2.14.07		Hệ thống tập tin điện tử lưu trữ kết quả học tập trên máy tính
242	2	14	2.14.08		Sổ sách lưu trữ điểm
243	2	14	2.14.09		Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng chứng chỉ
244	2	14	2.14.10		Bằng tốt nghiệp các bậc đào tạo, các chứng chỉ

245	2	14	2.14.11		Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy, bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy
246	2	14	2.14.12		Mẫu giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
247	2	14	2.14.13		Quyết định công nhận tốt nghiệp
248	2	14	2.14.14		Biên bản tiêu hủy phôi bằng
249	2	14	2.14.15		Giấy đề nghị cấp bản sao từ sổ gốc
250	2	14	2.14.16		Mẫu bằng tốt nghiệp bản sao từ sổ gốc
251	2	14	2.14.17		Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp (bản sao từ sổ gốc)
252	2	14	2.14.18		Biên bản kết luận thanh tra
253	2	15		2.12.01	Quy định Đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
254	2	15		2.12.02	Quy định Đào tạo nghề tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
255	2	15		2.10.04	Quyết định thành lập hội đồng thi tốt nghiệp
256	2	15	2.15.01		Kế hoạch thi, kiểm tra, tổng kết học kỳ, năm học cho các khóa học năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
257	2	15	2.15.02		Kế hoạch thi kiểm tra, tổng kết học kỳ, năm học, thi, xét tốt nghiệp của các bậc CĐ: 14 CĐ, 15CĐ, 16CĐ; TCCN: 14 TC, 15 TN, 15 TCT, 16TN, 16TCT.
258	2	15	2.15.03		Công văn đề nghị cấp phôi bằng
259	2	15	2.15.04		Biên bản hủy phôi bằng
260	2	15	2.15.05		Các quyết định bổ sung, thay đổi thành viên hội đồng tốt nghiệp
261	2	15	2.15.06		Quyết định và danh sách công nhận đủ điều kiện dự thi, công nhận tốt nghiệp bổ sung
262	2	15	2.15.07		Thông báo điều kiện công nhận TN của TCCN, CĐ
263	2	15	2.15.08		Quyết định đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp văn hóa, Thông báo gia hạn thời gian nộp bản sao bằng THPT
264	2	16	2.16.01		Quyết định 2822/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2007; Quyết định 5449/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2007
265	2	16	2.16.02		Chương trình đào tạo liên thông
266	2	16	2.16.03		Công văn phân bổ chỉ tiêu đào tạo cao đẳng liên thông năm 2015, 2016
267	2	16		2.1.03	Công văn số 884/TCĐN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015
268	2	16	2.16.04		Chương trình đào tạo liên thông
269	2	16	2.16.05		Báo cáo công tác tuyển sinh

270	2	16	2.16.06		Kế hoạch đào tạo các nghề của trường, tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học
271	2	16	2.16.07		Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông tại trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
272	2	16	2.16.08		Danh sách HSSV trúng tuyển liên thông
273	2	16	2.16.09		Quyết định thành lập lớp đào tạo liên thông
274	2	16	2.16.10		Bảng điểm điểm tổng kết học kỳ/ năm học/khóa học của hệ liên thông các khóa đào tạo
275	2	16	2.16.11		Quyết định tốt nghiệp và danh sách sinh viên liên thông tốt nghiệp
276	2	16	2.16.12		Hợp đồng hợp tác triển khai thực hiện đào tạo liên thông với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
277	2	16	2.16.13		Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông cao đẳng
278	2	16		2.6.01	Quyết định ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
279	2	17	2.17.01		Sổ sách, hồ sơ lưu trữ kết quả học tập
280	2	17	2.17.02		Bảng điểm các học phần của các khóa
281	2	17	2.17.03		Phần mềm PMT-EMS Education hệ thống quản lý giáo dục của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh
282	2	17	2.17.04		Tập tin excel về bảng điểm tổng kết học phần, kết quả học tập học kỳ, năm học theo lớp, bảng tổng kết kết quả học tập toàn khóa
283	2	17	2.17.05		Quyết định xét được học tiếp, tạm ngừng học, buộc thôi học hàng năm
284	2	17	2.17.06		Hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp cho HSSV các lớp
285	2	17	2.17.07		Báo cáo về tình hình, số liệu việc cấp văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo
286	2	17	2.17.08		Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ
287	2	17	2.17.09		Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thi kết thúc học phần
288	2	17	2.17.10		Hồ sơ về công tác chấm phúc khảo các bài thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp
289	2	17	2.17.11		Phiếu nộp bài thi tốt nghiệp có chữ ký của HSSV
290	2	17	2.17.12		Các đề thi đã sử dụng

291	2	17	2.17.13		Bài thi sau khi ráp phách
292	3	1	3.1.01		Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019
293	3	1	3.1.02		Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn năm học 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019
294	3	1	3.1.03		Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
295	3	1		1.4.10	Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn
296	3	1	3.1.04		Mục thông báo trên website lttc.edu.vn
297	3	1	3.1.05		Thông báo công tác tháng của nhà trường, biên bản họp tháng của trường
298	3	2		3.1.01	Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019
299	3	2	3.2.01		Quyết định phê duyệt chỉ tiêu biên chế
300	3	2		3.1.02	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019
301	3	2	3.2.02		Quyết định thành lập Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học
302	3	2	3.2.03		Danh sách đề cử CB, VC đi học sau đại học
303	3	2		3.1.03	Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
304	3	2	3.2.04		Phiếu đánh giá, phân loại CB, VC, NLĐ
305	3	2	3.2.05		Báo cáo tổng kết phân loại CB, VC, NLĐ của từng đơn vị
306	3	2		3.1.01	Kế hoạch tuyển dụng năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019
307	3	2		3.1.04	Mục thông báo trên website lttc.edu.vn
308	3	2	3.2.06		Thông báo tuyển dụng trên báo Người lao động
309	3	2		1.4.10	Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn
310	3	2	3.2.07		Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học
311	3	2		1.12.03	Chế độ công tác giảng viên năm học
312	3	2	3.2.08		Báo cáo công tác tổ chức năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
313	3	2	3.2.09		Danh sách tổng hợp phân loại CBQL,VC, NLĐ năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017, 2017-2018
314	3	3	3.3.01		Danh sách phân công chuyên môn
315	3	3	3.3.02		Danh sách giáo viên thỉnh giảng
316	3	3	3.3.03		Mục tổ chức, nhân sự trong Báo cáo tổng kết năm học

317	3	3		3.3.03	Mục tổ chức, nhân sự trong Báo cáo tổng kết năm học
318	3	3	3.3.04		Hợp đồng ký kết đào tạo
319	3	3	3.3.05		Danh sách CB-GV tham gia lớp học
320	3	3	3.3.06		Báo cáo tình hình khóa học
321	3	3		3.3.02	Danh sách giáo viên thỉnh giảng
322	3	4	3.4.01		Danh sách CB, GV, NV toàn trường
323	3	4		1.3.06	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
324	3	4	3.4.02		Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác giảng viên
325	3	4	3.4.03		Quyết định ban hành Quy định thi đua
326	3	4	3.4.04		Danh sách thi đua hàng tháng
327	3	4	3.4.05		Biên bản họp thường trực Hội đồng thi đua hàng tháng
328	3	4	3.4.06		Danh sách tổng hợp phân loại, đánh giá CB, VC, NLĐ
329	3	4		3.2.05	Báo cáo tổng kết phân loại CB, VC, NLĐ của từng đơn vị
330	3	5	3.5.01		Danh sách học sinh, sinh viên các lớp năm 2015; 2016; 2017; 2018
331	3	5		3.3.01	Danh sách phân công chuyên môn
332	3	5	3.5.02		Danh sách giảng viên hợp đồng thỉnh giảng
333	3	5	3.5.03		Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo
334	3	5	3.5.04		Kế hoạch đào tạo toàn khóa theo từng nghề
335	3	5	3.5.05		Tiến độ đào tạo các năm 2016, 2017, 2018
336	3	5	3.5.06		Thời khóa biểu các năm 2016, 2017, 2018
337	3	5	3.5.07		Kế hoạch phân công chuyên môn của đơn vị
338	3	5		1.12.03	Chế độ công tác giảng viên năm học
339	3	5	3.5.08		Danh sách giáo viên, giảng viên dạy mỗi môn học – Tổng hợp vượt giờ năm 2015, 2016, 2017
340	3	5	3.5.09		Báo cáo tình hình nhân sự năm học
341	3	6		3.4.01	Danh sách CB, GV, NV toàn trường
342	3	6	3.6.01		Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT; Công văn về xác nhận danh mục ngành đào tạo cấp IV trình độ TCCN đối với trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
343	3	6	3.6.02		Các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề

344	3	6	3.6.03		Quyết định về việc giao cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM đào tạo ngành Tiếng anh hệ chính quy
345	3	6		2.1.04	Các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
346	3	6		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
347	3	6	3.6.04		Kế hoạch đào tạo trung cấp, cao đẳng và đại học từ năm học 2016 – 2017 đến 2017 – 2018
348	3	6	3.6.05		Giáo án của GV
349	3	6	3.6.06		Sổ lên lớp, Sổ đầu bài
350	3	6	3.6.07		Sổ tay GV, Sổ tay GVCN
351	3	6	3.6.08		Lịch giảng dạy của GV
352	3	6		3.5.06	Thời khóa biểu các năm 2016, 2017, 2018
353	3	6	3.6.09		Sổ đầu bài, Phiếu báo dạy bù của GV
354	3	6	3.6.10		Quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn
355	3	6	3.6.11		Phiếu dự giờ, Biên bản họp góp ý, phiếu kiểm tra chuyên môn hàng năm
356	3	7	3.7.01		Khoản j Điều 24 trong Quy chế chi tiêu nội bộ
357	3	7	3.7.02		Điều 10 và phụ lục 1 trong chế độ công tác giảng viên năm
358	3	7	3.7.03		Thời khóa biểu khóa học của CBGV
359	3	7	3.7.04		Đơn cam kết đi học
360	3	7	3.7.05		Kế hoạch tổ chức hội giảng cấp khoa
361	3	7	3.7.06		Biên bản họp Hội đồng CDIO
362	3	8	3.8.01		Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
363	3	8	3.8.02		Danh sách CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng
364	3	8		3.8.01	Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
365	3	8		1.4.10	Mục thông báo trên trang egov.lttc.edu.vn
366	3	8	3.8.03		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm
367	3	9	3.9.01		Kế hoạch, Quyết định cử nhà giáo đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động
368	3	9	3.9.02		Danh sách nhà giáo đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động
369	3	10	3.10.01		Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm và phương hướng nhiệm vụ năm học mới
370	3	10	3.10.02		Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học

371	3	10		3.10.01	Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm và phương hướng nhiệm vụ năm học mới
372	3	11	3.11.01		Danh sách trích ngang lý lịch Ban Giám hiệu
373	3	11	3.11.02		Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng
374	3	11		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
375	3	11	3.11.03		Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban giám hiệu
376	3	11	3.11.04		Quyết định công nhận tập thể lao động xuất sắc năm học 2014 – 2015, 2016 – 2017, 2017-2018
377	3	11	3.11.05		Quyết định tặng cờ thi đua năm học 2016 – 2017 cho các tập thể thuộc Sở GD&ĐT
378	3	11	3.11.06		Tờ trình và Quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến năm học; 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017-2018
379	3	12	3.12.01		Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ CBQL
380	3	12	3.12.02		Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức, người lao động tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM
381	3	12	3.12.03		Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm
382	3	13		3.12.01	Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ CBQL
383	3	13	3.13.01		Phiếu kê khai lý lịch CB, VC
384	3	13	3.13.02		Quyết định bổ nhiệm viên chức quản lý
385	3	13		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
386	3	13		1.3.05	Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và Hội đồng trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
387	3	13		1.3.06	Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
388	3	13	3.13.03		Phiếu đánh giá, phân loại CBQL
389	3	14		3.8.01	Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
390	3	14	3.14.01		Quyết định cử viên chức tham gia tập huấn; bồi dưỡng
391	3	14	3.14.02		Quyết định cử viên chức tham gia lớp Lý luận Chính trị
392	3	15	3.15.01		Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ VC, NLĐ
393	3	15	3.15.02		Báo cáo tổng kết công tác thi đua năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018

394	3	15	3.15.03		Báo cáo tổng kết kết quả đánh giá, phân loại năm học 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018
395	3	15	3.15.04		Báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng
396	3	15	3.15.05		Biên bản họp Hội đồng xét cử viên chức đi học sau đại học
397	3	15	3.15.06		Quyết định cử viên chức đi học sau đại học
398	4	1	4.1.01		Các Quyết định cấp phép mở ngành đào tạo
399	4	1	4.1.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
400	4	1	4.1.03		Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp
401	4	1	4.1.04		Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
402	4	1	4.1.05		Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học, Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, trung cấp
403	4	2		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
404	4	2	4.2.01		Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT
405	4	2	4.2.02		Công văn về xác nhận danh mục ngành đào tạo cấp IV trình độ TCCN đối với trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
406	4	2		3.6.03	Quyết định về việc giao cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM đào tạo ngành Tiếng anh hệ chính quy
407	4	2		4.1.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
408	4	2		4.1.03	Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp
409	4	2	4.2.03		Công văn 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015 về việc tổ chức đào tạo liên thông
410	4	2		4.1.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
411	4	2		4.1.03	Giấy chứng nhận Đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp
412	4	2	4.2.04		Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp
413	4	2	4.2.05		Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình đào tạo
414	4	2	4.2.06		Biên bản họp xét duyệt chương trình đào tạo

415	4	2	4.2.07		Quyết định ban hành chương trình đào tạo
416	4	3		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
417	4	3		4.2.04	Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp
418	4	3		4.2.05	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình đào tạo
419	4	3		4.2.07	Quyết định ban hành chương trình đào tạo
420	4	3		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
421	4	3		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
422	4	3	4.3.01		Chương trình học phần chi tiết
423	4	4		4.2.04	Quyết định thành lập Ban xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp
424	4	4		4.2.05	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, thẩm định chương trình đào tạo
425	4	4	4.4.01		Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, Đại học Công nghệ TP.HCM
426	4	4	4.4.02		Quyết định mở ngành
427	4	4		4.1.02	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề
428	4	4	4.4.03		Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, thẩm định chương trình CDIO
429	4	4	4.4.04		Danh sách giáo viên, giảng viên tham gia biên soạn chương trình đào tạo
430	4	4	4.4.05		Danh sách Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động tham gia biên soạn chương trình đào tạo
431	4	4	4.4.06		Danh sách chuyên gia, cán bộ chuyên về lãnh vực giáo dục tham gia biên soạn chương trình đào tạo
432	4	4	4.4.07		Phiếu khảo sát học sinh sinh viên về việc làm sau khi tốt nghiệp; Phiếu khảo sát năng lực của học sinh sinh viên tại các Doanh nghiệp
433	4	4	4.4.08		Biên bản góp ý của các Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động
434	4	5		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
435	4	5	4.5.01		Kế hoạch Tổng kết học kỳ 2 của các năm học
436	4	5		4.4.07	Phiếu khảo sát học sinh sinh viên về việc làm sau khi tốt nghiệp; Phiếu khảo sát

					năng lực của học sinh sinh viên tại các Doanh nghiệp
437	4	5	4.5.02		Phiếu nhu cầu ngành nghề khác thu hút nhiều lao động Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015, xu hướng đến 2020
438	4	5	4.5.03		Kế hoạch, Thông báo về việc tổ chức ngày hội việc làm
439	4	5		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
440	4	5	4.5.04		Các Tờ trình, đề nghị đổi môn học, học phần, số tín chỉ của các khoa
441	4	5	4.5.05		Biên bản họp nghiệm thu chương trình đào tạo
442	4	5	4.5.06		Quyết định ban hành chương trình đào tạo
443	4	5		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
444	4	5	4.5.07		Bảng thống kê số liệu đạt được các phiếu khảo sát
445	4	6	4.6.01		Quyết định ban hành chương trình đào tạo các bậc Cao đẳng, Trung cấp
446	4	6		2.5.02	Chương trình đào tạo các ngành, nghề của trường
447	4	6	4.6.02		Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông
448	4	6	4.6.03		Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng
449	4	6	4.6.04		Chương trình đào tạo của các Trường ĐH: Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Công nghiệp TP.HCM
450	4	6		4.6.03	Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng
451	4	6		4.6.04	Chương trình đào tạo của các Trường ĐH: Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Công nghiệp TP.HCM
452	4	7		4.2.01	Quyết định chuyển đổi tên ngành đào tạo trình độ cao đẳng theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT
453	4	7	4.7.01		Chương trình Đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp khóa 2016
454	4	7		4.4.08	Biên bản góp ý của các Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động
455	4	7	4.7.02		Các đề nghị thay đổi, điều chỉnh, bổ sung chương trình của các khoa
456	4	7	4.7.03		Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, nghiệm thu
457	4	7	4.7.04		Báo cáo tổng kết 3 năm về hoạt động đào tạo và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2018-2020

458	4	7	4.7.05		Chương trình Đào tạo Cao đẳng, Trung cấp khóa 2017
459	4	7	4.7.06		Danh mục ngành, nghề đào tạo, biên soạn, chuyển đổi chương trình Giáo dục nghề nghiệp
460	4	8	4.8.01		Quyết định ban hành chương trình đào tạo khóa 2015, 2016, 2017, 2018
461	4	8		2.13.06	Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của sinh viên tốt nghiệp
462	4	8		2.13.07	Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp
463	4	8	4.8.02		Kế hoạch đi tham quan các doanh nghiệp
464	4	8		2.5.01	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề
465	4	8		2.13.06	Các thống kê khảo sát ý kiến các doanh nghiệp về kiến thức, trình độ tay nghề của sinh viên tốt nghiệp
466	4	8		2.13.07	Kế hoạch hội thảo giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cựu học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp
467	4	8		4.8.02	Kế hoạch đi tham quan các doanh nghiệp
468	4	8		2.5.01	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề
469	4	9	4.9.01		Chương trình đào tạo
470	4	9		2.16.02	Chương trình đào tạo liên thông
471	4	9	4.9.02		Biên bản họp về xây dựng chương trình liên thông Cao đẳng
472	4	9	4.9.03		Quyết định ban hành Chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng chuyên nghiệp 2016, 2017; liên thông Cao đẳng 2018
473	4	9	4.9.04		Quy chế đào tạo Nghề, Cao đẳng, Trung cấp
474	4	9	4.9.05		Sổ tay giáo dục định hướng
475	4	9		4.9.04	Quy chế đào tạo Nghề, Cao đẳng, Trung cấp
476	4	9		4.9.05	Sổ tay giáo dục định hướng
477	4	9	4.9.06		Các Quyết định ban hành Quy chế đào tạo Nghề, Cao đẳng, Trung cấp
478	4	9	4.9.07		Đơn xin miễn học, miễn thi môn học được phê duyệt
479	4	10	4.10.01		Danh mục giáo trình các học phần, môn học của các nghề
480	4	10	4.10.02		Bản in các giáo trình của các học phần, môn học

481	4	10		2.5.01	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo các ngành, nghề
482	4	10	4.10.03		Chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
483	4	10	4.10.04		Biên bản họp các bộ môn về lựa chọn giáo trình; Tờ trình của các khoa; danh mục các giáo trình được lựa chọn cho từng mô đun/môn học theo từng nghề
484	4	11		4.10.01	Danh mục giáo trình các học phần, môn học của các nghề
485	4	11		4.10.02	Bản in các giáo trình của các học phần, môn học
486	4	11	4.11.01		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình
487	4	12		4.11.01	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình
488	4	12	4.12.01		Phiếu/biên bản đánh giá giáo trình của Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình
489	4	12	4.12.02		Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình
490	4	12		4.2.07	Quyết định ban hành chương trình đào tạo
491	4	12	4.12.03		Chương trình chi tiết các học phần, môn học
492	4	12		4.10.02	Bản in các giáo trình của các học phần, môn học
493	4	12	4.12.04		Danh mục các giáo trình các học phần môn học các nghề
494	4	12	4.12.05		Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
495	4	12	4.12.06		Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
496	4	12	4.12.07		Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
497	4	12	4.12.08		Báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch và việc sử dụng kết quả thu thập ý kiến
498	4	13		4.2.07	Quyết định ban hành chương trình đào tạo
499	4	13		4.12.03	Chương trình chi tiết các học phần, môn học
500	4	13		4.10.02	Bản in các giáo trình của các học phần, môn học
501	4	13		4.12.02	Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình

502	4	13		4.12.04	Danh mục các giáo trình các học phần môn học các nghề
503	4	13		4.12.05	Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
504	4	13		4.12.06	Phiếu khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
505	4	13		4.12.07	Bảng tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá của gv, cán bộ, người học về giáo trình đào tạo
506	4	13		4.12.08	Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và việc sử dụng kết quả thu thập ý kiến
507	4	14	4.14.01		Báo cáo kết quả việc thực hiện theo kế hoạch và kết quả thực hiện thu thập ý kiến của giáo trình
508	4	14	4.14.02		Báo cáo về việc sử dụng kết quả thực hiện thu thập ý kiến của giáo trình
509	4	14	4.14.03		Kế hoạch tổ chức hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo
510	4	14	4.14.04		Biên bản hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo của trường
511	4	14	4.14.05		Tham luận tham gia hội thảo với doanh nghiệp về chương trình đào tạo của trường
512	4	14	4.14.06		Kế hoạch thu thập ý kiến đánh giá chất lượng đào tạo hàng năm
513	4	14	4.14.07		Phiếu khảo sát hàng năm
514	4	14	4.14.08		Tổng hợp kết quả khảo sát hàng năm
515	4	14	4.14.09		Tổng hợp kết quả khảo sát thu thập ý kiến đánh giá chất lượng đào tạo
516	4	15	4.15.01		Kế hoạch về việc hướng dẫn tổ chức rà soát đánh giá, xây dựng, nghiệm thu, phê duyệt chương trình, giáo trình
517	4	15	4.15.02		Kế hoạch chỉnh sửa giáo trình
518	4	15	4.15.03		Quyết định thành lập ban chỉ đạo chỉnh sửa giáo trình
519	4	15		4.11.01	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình
520	4	15	4.15.04		Biên bản thẩm định giáo trình
521	4	15	4.15.05		Danh mục giáo trình đã được điều chỉnh, biên soạn lại, biên soạn mới
522	4	15	4.15.06		Kế hoạch mua sắm sách, tài liệu tham khảo, giáo trình
523	4	15	4.15.07		Danh mục sách, tài liệu tham khảo, giáo trình cập nhật mới
524	5	1	5.1.01		Quyết định thành lập trường
525	5	1	5.1.02		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

526	5	1		1.1.02	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025
527	5	1		5.1.01	Quyết định thành lập trường
528	5	1	5.1.03		Quyết định công nhận Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng đạt tiêu chuẩn “an toàn, về an ninh trật tự” của UBND quận Tân Bình
529	5	1	5.1.04		Bộ ảnh chụp cảnh quan nhà trường
530	5	1	5.1.05		Bản đồ khu vực nơi đặt địa điểm trường)
531	5	1		5.1.02	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
532	5	1	5.1.06		Bản vẽ qui hoạch tổng thể trường
533	5	1	5.1.07		Hồ sơ lắp đặt trạm biến áp
534	5	1	5.1.08		Hợp đồng cung cấp điện, hóa đơn tiền điện
535	5	1	5.1.09		Hóa đơn tiền nước
536	5	1		5.1.02	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
537	5	1		5.1.07	Hồ sơ lắp đặt trạm biến áp
538	5	2		5.1.02	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
539	5	2	5.2.01		Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
540	5	2		5.2.01	Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
541	5	2		5.2.01	Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
542	5	2	5.2.02		Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh
543	5	2		5.2.02	Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh
544	5	2		5.2.01	Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
545	5	2	5.2.03		Hồ sơ dự án Củ Chi
546	5	3		5.1.02	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
547	5	3		5.2.02	Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình, diện tích cây xanh
548	5	3	5.3.01		Bảng theo dõi thời khóa biểu các phòng học lý thuyết
549	5	3	5.3.02		Bảng thống kê diện tích các phòng lý thuyết xưởng thực hành, phòng làm việc
550	5	3		5.3.01	Bảng theo dõi thời khóa biểu các phòng học lý thuyết
551	5	3		5.2.01	Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
552	5	3	5.3.03		Bảng thống kê diện tích phòng học lý thuyết xưởng thực hành, phòng làm việc

553	5	4		5.2.01	Bản vẽ qui hoạch tổng thể mặt bằng trường
554	5	4	5.4.01		Hồ sơ trạm biến áp
555	5	4	5.4.02		Hóa đơn tiền điện
556	5	4	5.4.03		Hồ sơ PCCC
557	5	4	5.4.04		Biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC
558	5	4	5.4.05		Hợp đồng thu gom rác thải hàng năm
559	5	4		2.10.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường
560	5	4	5.4.06		Hồ sơ sửa chữa nâng cấp hạng mục công trình
561	5	4	5.4.07		Báo cáo CSVC về công tác PCCC
562	5	4		5.4.04	Biên bản kiểm tra định kỳ công tác PCCC
563	5	4		5.4.06	Hồ sơ sửa chữa nâng cấp hạng mục công trình
564	5	4		2.10.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường
565	5	4		5.4.06	Hồ sơ sửa chữa nâng cấp hạng mục công trình
566	5	5	5.5.01		Bản vẽ các hạng mục công trình
567	5	5		5.3.02	Bảng thống kê diện tích các phòng lý thuyết xưởng thực hành, phòng làm việc
568	5	5	5.5.02		Nội qui xưởng thực hành
569	5	5		5.5.02	Nội qui xưởng thực hành
570	5	6	5.6.01		Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường
571	5	6	5.6.02		Hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo hành
572	5	6	5.6.03		Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
573	5	6	5.6.04		Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập của Trường CĐKT Lý Tự Trọng
574	5	7		2.10.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trường
575	5	7	5.7.01		Quy định của trường về quản lý, sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành
576	5	7	5.7.02		Nội quy phòng thực hành
577	5	8		5.6.01	Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường
578	5	8	5.8.01		Danh mục thiết bị dạy nghề cho các môn học
579	5	8	5.8.02		Bảng so sánh danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu theo Thông tư 14 – BLĐTBXH ban hành

580	5	8	5.8.03		Danh mục kiểm kê tài sản, dụng cụ - kỹ thuật chuyên dùng, tài sản nội bộ toàn trường 2015, 2016, 2017
581	5	8	5.8.04		Thời khóa biểu học tập theo từng lớp
582	5	8		1.1.02	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2025
583	5	9	5.9.01		Sơ đồ bố trí thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo
584	5	9	5.9.02		Sổ theo dõi phòng, xưởng
585	5	10		5.9.02	Sổ theo dõi phòng, xưởng
586	5	10		5.6.04	Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập của Trường CĐKT Lý Tự Trọng
587	5	10		5.6.03	Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
588	5	10	5.10.01		Nội quy phòng, xưởng thực hành
589		11		5.6.01	Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường
590	5	11	5.11.01		Sổ theo dõi tài sản, dụng cụ kỹ thuật chuyên dùng
591				5.9.02	Sổ theo dõi phòng, xưởng
592	5	11	5.11.02		Sổ lý lịch phòng máy, lý lịch máy
593				5.6.03	Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
594				5.6.04	Quy định về việc sử dụng máy móc thiết bị phục vụ công tác giảng dạy học tập của Trường CĐKT Lý Tự Trọng
595	5	11	5.11.03		Bảng tổng hợp kinh phí trang bị tài sản cố định, dụng cụ kỹ thuật chuyên dùng
596	5	11	5.11.04		Báo cáo tổng hợp công tác kiểm kê
597	5	12	5.12.01		Danh mục đề nghị cấp vật tư thực tập các khoa nghề
598	5	12	5.12.02		Bảng dự trù kinh phí vật tư thực tập học kỳ
599	5	12		5.6.03	Quy trình quản lý, trang bị, bảo quản sử dụng tài sản trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
600	5	12	5.12.03		Sổ theo dõi cấp phát vật tư thực tập tại khoa
601	5	12	5.12.04		Bảng tổng hợp cấp phát vật tư thực tập, vật tư sửa chữa, vật tư khác, nhiên liệu
602	5	12	5.12.05		Sơ đồ bố trí kho lưu trữ vật tư

603	5	13	5.13.01		Quyết định số 1310/QĐ-LTT-TC về việc thành lập Trung tâm TT-TV
604	5	13	5.13.02		Danh mục chương trình đào tạo Phòng Tuyển sinh – Đào tạo
605	5	13	5.13.03		Hình ảnh vị trí sơ đồ kho sách
606	5	13	5.13.04		Bảng kê danh mục sách
607	5	13	5.13.05		Hình ảnh kệ báo của thư viện
608	5	13	5.13.06		Hóa đơn mua báo cho thư viện
609	5	13	5.13.07		Hình ảnh tủ giáo trình
610	5	13	5.13.08		Bảng kê danh mục giáo trình nội sinh do các khoa biên soạn
611	5	13	5.13.09		Website: ltcc.edu.vn; Cuốn mục lục tra cứu sách mới
612	5	13		5.13.07	Hình ảnh tủ giáo trình
613	5	13		5.13.08	Bảng kê danh mục giáo trình nội sinh do các khoa biên soạn
614	5	14		5.13.01	Quyết định số 1310/QĐ-LTT-TC về việc thành lập Trung tâm TT-TV
615	5	14	5.14.01		Hình ảnh trực quan Bảng nội quy thư viện; Nội quy thư viện; Lịch phân công trực đơn vị
616	5	14	5.14.02		Lịch phân công trực đơn vị
617	5	14	5.14.03		Hình ảnh Thẻ HSSV
618	5	14	5.14.04		Máy quét mã vạch thẻ
619	5	14	5.14.05		Bảng phôtô sổ sách
620	5	14	5.14.06		Danh sách CB-GV-NV và HSSV mượn trả sách
621	5	14	5.14.07		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học
622	5	15	5.15.01		Hình ảnh Website: lytc.tailieu.vn
623	5	15	5.15.02		Hợp đồng cấp quang Phòng QT-DV
624	5	15	5.15.03		Hình ảnh Modem Wifi
625	5	15	5.15.04		Bảng kê danh mục máy vi tính; Bảng kiểm kê tài sản máy móc thiết bị hàng năm
626	5	15		5.15.01	Hình ảnh Website: lytc.tailieu.vn
627	5	15	5.15.05		File tài liệu đã được số hóa và lưu trên Server NAS trong mạng nội bộ của thư viện
628	5	15	5.15.06		Hình ảnh trực quan; Phần mềm quản lý thư viện, cài đặt trên Server NAS trong mạng nội bộ của thư viện
629	6	1		1.1.02	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021, tầm nhìn đến năm 2020
630	6	1	6.1.01		Quyết định số 2501/QĐ-LTT ngày 28/12/2016

631	6	1	6.1.02		Phụ lục 1 kèm theo chế độ công tác giảng viên năm học
632	6	1		1.12.04	Quy chế chi tiêu nội bộ năm học
633	6	1	6.1.03		Quyết định số 292/QĐ-LTT ngày 18/3/2015
634	6	1	6.1.04		Thông báo về việc đăng ký đề tài KH-CN năm học
635	6	1	6.1.05		Bản đăng ký và thuyết minh đề tài NCKH
636	6	2	6.2.01		Báo cáo tổng kết hoạt động công tác NCKH năm 2014, 2015, 2016
637	6	2	6.2.02		Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017
638	6	2	6.2.03		Danh sách các đề tài KH-CN cấp trường năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
639	6	2	6.2.04		Danh sách các đề tài SKKN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
640	6	2	6.2.05		Hồ sơ nghiệm thu các đề tài KHCN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
641	6	2	6.2.06		Biên bản họp đánh giá nghiệm thu cấp khoa đề tài NCKH của sinh viên năm học 2014-2015
642	6	2		6.2.01	Báo cáo tổng kết hoạt động công tác NCKH năm 2015, 2016, 2017
643	6	2		6.2.02	Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017
644	6	2	6.2.07		Báo cáo về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo 6 tháng đầu năm 2017
645	6	3		6.2.02	Báo cáo tổng kết 3 năm hoạt động KHCN và HTQT 2014-2017
646	6	3	6.3.01		Danh sách các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
647	6	4		6.2.03	Danh sách các đề tài KH-CN cấp trường năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
648	6	4		6.2.04	Danh sách các đề tài SKKN năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017
649	6	5	6.5.01		Thông báo về chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường ĐH QG Kunsan, Hàn Quốc và Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM năm học 2015-2016
650	6	5	6.5.02		Thông báo số về chương trình học tập và làm việc tại Trường Cao đẳng Kojé, Hàn Quốc
651	6	5	6.5.03		Thông báo số về chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường ĐH QG Kunsan, Hàn

					Quốc và Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM năm học 2017-2018
652	6	5	6.5.04		Thông báo về chiêu sinh Lớp học nghề Điện miễn phí thuộc dự án “Thợ điện xanh” do tập đoàn Schneider Electric, Pháp tài trợ
653	6	5	6.5.05		Công văn của Văn phòng UBND TP.HCM về cho phép đoàn sinh viên, giảng viên Học viện Giáo dục Kỹ thuật Singapore đến giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với Trường CĐKT Lý Tự Trọng và doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM
654	6	5	6.5.06		Thông báo về chương trình giao lưu với đoàn cán bộ, giáo viên, sinh viên Viện Giáo dục Kỹ thuật Singapore đến trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, học tập và giao lưu văn hóa với Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM ngày 20/9/2017
655	6	5	6.5.07		Bản ghi nhớ với Hiệp hội Năng lượng không biên giới, cộng hòa Pháp
656	6	5	6.5.08		Bản ghi nhớ với trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc
657	6	5	6.5.09		Biên bản thỏa thuận chương trình trao đổi sinh viên với trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc ký vào ngày 11/1/2016
658	6	5	6.5.10		Biên bản ghi nhớ với Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh
659	6	5	6.5.11		Biên bản ghi nhớ với Đại học Koje, Hàn Quốc
660	6	5	6.5.12		Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Châu Á vì sự phát triển Xã hội và chuyển đổi bền vững (ASSIST ASIA)
661	6	5	6.5.13		Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Kone, Phần Lan
662	6	5	6.5.14		Công văn về việc xin phép kết hợp với ESF tổ chức khóa hướng dẫn sử dụng mô hình Bipbop tại Trường CĐKT Lý Tự Trọng
663	6	5	6.5.15		Tờ trình về việc tổ chức lớp chuyển giao phương pháp sư phạm và tập huấn về mô hình Bipbop và mô hình năng lượng mặt trời từ ngày 7/2 – 13/2/2015 cho 09 giảng viên khoa
664	6	5	6.5.16		Danh sách giảng viên tham gia lớp tập huấn của dự án Đào tạo Điện chương trình Thợ Điện Xanh
665	7	1		1.12.04	Quy chế chi tiêu nội bộ năm học

666	7	1	7.1.01		Thông báo chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
667	7	1	7.1.02		Thông báo thu học phí năm học 2016, 2017, 2018
668	7	2	7.2.01		Hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định: Sổ quỹ tiền mặt; Sổ chi tiết chi hoạt động
669	7	2	7.2.02		Sổ chi tiết tài khoản
670	7	2	7.2.03		Biên bản kiểm tra
671	7	2	7.2.04		Tờ khai thuế GTGT; thuế TNDN
672	7	2	7.2.05		Báo cáo quyết toán năm 2016, 2017, 2018
673	7	3	7.3.01		Quyết định giao dự toán năm 2016, 2017, 2018
674	7	3		7.2.05	Báo cáo quyết toán năm 2016, 2017, 2018
675	7	3		1.12.04	Quy chế chi tiêu nội bộ năm học
676	7	3	7.3.02		Thống kê chi 3 năm
677	7	4	7.4.01		Bảng lập dự toán
678	7	4	7.4.02		Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 về “Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp
679	7	4	7.4.03		Quyết định giao dự toán thu chi NSNN
680	7	4		7.2.05	Báo cáo quyết toán năm 2016, 2017, 2018
681	7	5	7.5.01		Kế hoạch công tác kiểm tra tài chính
682	7	5	7.5.02		Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt
683	7	5	7.5.03		Báo cáo quyết toán tài chính
684	7	5	7.5.04		Biên bản duyệt quyết toán
685	7	5	7.5.05		Quyết định và danh sách ban TTND
686	7	5	7.5.06		Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban TTND
687	7	5	7.5.07		Báo cáo kiểm toán từ năm 2015- 2017
688	7	5	7.5.08		Bảng công khai tài chính
689	7	5	7.5.09		Bảng công khai mua sắm, cho thuê tài sản
690	7	5	7.5.10		Quyết định thành lập Ban Phòng, chống tham nhũng, lãng phí
691	7	6	7.6.01		Bảng đối chiếu kho bạc từ năm 2016 – 2018
692	7	6	7.6.02		Biên bản xét duyệt quyết toán
693	7	6	7.6.03		Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt
694	7	6		7.5.03	Báo cáo quyết toán tài chính
695	7	6	7.6.04		Kế hoạch tài chính năm học
696	8	1	8.1.01		Công văn về việc Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” trong các trường ĐH, CĐ, TCCN năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019

697	8	1	8.1.02		Kế hoạch về việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
698	8	1	8.1.03		Công văn xin hỗ trợ báo cáo viên cho HSSV trong đầu năm học
699	8	1	8.1.04		Thời khóa biểu “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
700	8	1		4.9.05	Sổ tay giáo dục định hướng
701	8	1	8.1.05		Báo cáo về Kết quả triển khai sinh hoạt Giáo dục định hướng “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
702	8	1	8.1.06		Thông báo về Công việc của GVCN-CVHT theo các bậc đào tạo từng tháng theo năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
703	8	1		2.1.09	Niên giám năm học
704	8	1	8.1.07		Các Quyết định kỷ luật HSSV vi phạm Quy chế thi từng Học kỳ trong năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
705	8	1		4.9.05	Sổ tay giáo dục định hướng
706	8	2		4.9.05	Sổ tay giáo dục định hướng
707	8	2		1.12.06	Thông báo về việc Hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
708	8	2		1.12.07	Biểu thống kê số liệu ký xác nhận cho HSSV để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách tại địa phương
709	8	2	8.2.01		Quyết định và danh sách trợ cấp xã hội cho HSSV là người DTTS, MCCM
710	8	2	8.2.02		Giấy xác nhận là HSSV để hưởng chính sách ưu đãi tại địa phương
711	8	2	8.2.03		Quyết định và danh sách HSSV được miễn giảm học phí 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
712	8	2	8.2.04		Quyết định và danh sách xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV từng học kỳ theo năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
713	8	2	8.2.05		Thông báo và danh sách nữ sinh kỹ thuật được chọn để trao học bổng “Nữ sinh kỹ thuật HEEAP” 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
714	8	2	8.2.06		Kế hoạch, thông báo và danh sách HSSV được nhận học bổng do các doanh nghiệp tài trợ hàng năm

715	8	2	8.2.07		Kế hoạch và thông báo khám sức khỏe cho HSSV đầu năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
716	8	2	8.2.08		Kết quả khám sức khỏe năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
717	8	2	8.2.09		Các hợp đồng đóng bảo hiểm Y tế cho HSSV năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
718	8	2	8.2.10		Các hợp đồng đóng bảo hiểm tai nạn cho HSSV năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019
719	8	2		8.1.07	Các Quyết định kỷ luật HSSV vi phạm Quy chế thi từng Học kỳ trong năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
720	8	3		4.9.05	Sổ tay giáo dục định hướng
721	8	3	8.3.01		Kế hoạch tổ chức kỳ thi Olympic giỏi nghề
722	8	3	8.3.02		Quyết định 1341/QĐ-LTT-CTCT ngày 12/10/2016 khen thưởng thủ khoa tuyển sinh
723	8	3	8.3.03		Quyết định và Danh sách khen thưởng cho HSSV đạt xuất sắc, giỏi, khá năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
724	8	3	8.3.04		Quyết định và Danh sách khen thưởng cho HSSV là cán bộ lớp tích cực học kỳ, năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
725	8	3	8.3.05		Quyết định khen thưởng HSSV đạt giải trong các kỳ thi giỏi nghề
726	8	3	8.3.06		Quyết định khen thưởng HSSV trong các kỳ thi Olympic các môn học
727	8	3	8.3.07		Quyết định Khen thưởng HSSV tham gia tích cực công tác xã hội hàng năm
728	8	3	8.3.08		Các Quyết định và Danh sách miễn, giảm học phí cho HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con CB – GV – NV trong trường
729	8	3	8.3.09		Kế hoạch, thông báo và danh sách HSSV được nhận học bổng do các doanh nghiệp tài trợ hàng năm
730	8	3	8.3.10		Quyết định, thông báo xét cấp học bổng “Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường”
731	8	3	8.3.11		Quyết định về việc Ban hành quy định sử dụng thẻ giữ xe miễn phí dành cho BCH Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường
732	8	3	8.3.12		Thông báo về việc nhận và xét hồ sơ xây dựng nhà tình bạn trong chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2017

733	8	3	8.3.13		Kế hoạch, thông báo về việc thành lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin và hỗ trợ HSSV trường hàng năm
734	8	4	8.4.01		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các bộ phận giúp việc để tiến hành công tác tuyển sinh
735	8	4	8.4.02		Website lttc.edu.vn
736	8	4	8.4.03		Hình ảnh chụp các bảng thông báo
737	8	4	8.4.04		Tờ rơi tuyển sinh, Giấy báo trúng tuyển, Danh sách trúng tuyển hàng năm
738	8	4	8.4.05		Quyết định về Ban hành Nội quy đối với HSSV hệ chính quy của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh
739	8	4	8.4.06		Quyết định về Ban hành Nội quy Ký túc xá của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh
740	8	4	8.4.07		Biên bản họp toàn thể HSSV ở nội trú tại KTX với Ban Giám hiệu
741	8	4	8.4.08		Bộ Ngân hàng câu hỏi, đề thi trên phần mềm EMS-PMT
742	8	4	8.4.09		Báo cáo công tác khảo thí năm học
743	8	5	8.5.01		Tổng diện tích mặt bằng hiện nay của Ký túc xá
744	8	5	8.5.02		Giấy đề xuất lắp đặt bổ sung trang thiết bị phục vụ HSSV ở ký túc xá
745	8	5	8.5.03		Đầu thu Pantosat HD-2008 truyền hình số mặt đất
746	8	5	8.5.04		Hợp đồng số: 028/HĐHT/NETNAM-CĐKT LTT/2017 về hợp tác cung cấp dịch vụ Wifi tại KTX Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
747	8	5	8.5.05		Thông báo Công ty Cổ phần NetNam phủ sóng Wireless cho từng phòng
748	8	5	8.5.06		Thông báo, lịch giặt mũn mền và quần áo cho HSSV ở Ký túc xá
749	8	5	8.5.07		Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
750	8	5	8.5.08		Biên bản kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm
751	8	5		8.4.07	Biên bản họp toàn thể HSSV ở nội trú tại KTX với Ban Giám hiệu
752	8	5	8.5.09		Báo cáo tổng hợp về khảo sát mức độ hài lòng của HSSV về các hoạt động dịch vụ, phục vụ HSSV hàng năm
753	8	6	8.6.01		Quyết định số 596/QĐ-LTT-TC ngày 7 tháng 5 năm 2015

754	8	6		1.1.01	Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
755	8	6	8.6.02		Hình ảnh hướng dẫn về sức khỏe
756	8	6	8.6.03		Hình ảnh sơ đồ trang thiết bị-dụng cụ y tế
757	8	6	8.6.04		Danh mục thuốc theo quy định
758	8	6	8.6.05		Kế hoạch khám sức khỏe HSSV
759	8	6	8.6.06		Sổ tổng hợp kết quả khám sức khỏe HSSV
760	8	6	8.6.07		Kế hoạch khám sức khỏe cán bộ viên chức năm học
761	8	6	8.6.08		Sổ tổng hợp kết quả tình hình sức khỏe của CB-VC
762	8	6	8.6.09		Hợp đồng BHYT
763	8	6	8.6.10		Kế hoạch truyền thông y tế học đường
764	8	6	8.6.11		Kế hoạch phòng chống sốt xuất huyết
765	8	6	8.6.12		Biên bản kiểm tra của chi cục kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm
766	8	6		8.5.07	Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
767	8	6	8.6.13		Giấy chứng nhận sức khỏe
768	8	6	8.6.14		Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về VSATTP
769	8	6	8.6.15		Giấy kiểm định an toàn VSTP của đơn vị cung cấp thực phẩm cho căn tin
770	8	6		8.6.12	Biên bản kiểm tra của chi cục kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm
771	8	6	8.6.16		Báo cáo vệ sinh an toàn thực phẩm không xảy ra ngộ độc thực phẩm
772	8	7	8.7.01		Chương trình công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh niên năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
773	8	7	8.7.02		Các kế hoạch họp tổ hội, họp của Đoàn, Hội năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
774	8	7	8.7.03		Các công văn, thông báo huy động HSSV tham gia tư vấn tuyển sinh
775	8	7	8.7.04		Kế hoạch chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh hàng năm
776	8	7	8.7.05		Kế hoạch tổ chức ngày hội chào đón tân HSSV hàng năm
777	8	7	8.7.06		Kế hoạch tổ chức giải bóng đá sinh viên cấp thành phố, giải bóng đá “Cúp Lý Tự Trọng”, giải bóng đá ‘Ký túc xá’
778	8	7	8.7.07		Kế hoạch, Thông báo tổ chức cuộc thi Ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – Văn minh”

779	8	7	8.7.08		Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Hội sinh viên
780	8	7	8.7.09		Kế hoạch, thông báo tổ chức ngày hội hiến máu tình nguyện hàng năm
781	8	7	8.7.10		Thông báo tuyển thành viên câu lạc bộ Anh văn, tin học, ngoại ngữ. Tuyển đội viên đội công tác xã hội. Các Quyết định thành lập các câu lạc bộ âm nhạc, Bóng đá, Dancer, Taekwondo, Vovinam, Cầu lông, Bóng rổ. Các Thông báo tổ chức ngày chủ nhật xanh, ngày thứ bảy tình nguyện hàng năm
782	8	7	8.7.11		Báo cáo Tổng kết chiến dịch Xuân tình nguyện
783	8	7	8.7.12		Kế hoạch tổ chức chương trình có chủ đề “Hòa chung nhịp đập”
784	8	7	8.7.13		Kế hoạch tổ chức hành trình kết nối với chủ đề “Youth Story”
785	8	7	8.7.14		Kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng”
786	8	7	8.7.15		Kế hoạch thực hiện công trình thanh niên kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975-30/4/2015
787	8	7	8.7.16		Thông báo phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
788	8	7	8.7.17		Báo cáo tổng kết hoạt động đoàn, hội và phong trào thanh niên 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018
789	8	7	8.7.18		Quyết định về việc ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và hội đồng trực thuộc trường
790	8	7	8.7.19		Danh sách các chiến sĩ thuộc Trung đội tự vệ Trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh
791	8	7	8.7.20		Kế hoạch lắp đặt hệ thống camera
792	8	7	8.7.21		Quy chế phối hợp giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh với Công an phường 4, quận Tân Bình về việc bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường
793	8	7	8.7.22		Danh sách, số lượng dụng cụ chữa cháy tại chỗ như: Bình khí CO ₂ , bình bột chữa cháy, thang sắt

794	8	7	8.7.23		Quyết định về việc kiện toàn Ban An toàn lao động – Ban An toàn giao thông – Ban chỉ đạo giáo dục sức khỏe và An toàn trường học
795	8	7	8.7.24		Quyết định về việc thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học
796	8	7	8.7.25		Kế hoạch của Trường cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM về thực hiện quy định “nhà trường đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự”
797	8	7	8.7.26		Quyết định của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học
798	8	8	8.8.01		Kế hoạch số 223/KH-LTT-TTQHDN ngày 21/3/2017
799	8	8	8.8.02		Thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp năm 2017
800	8	8	8.8.03		http://vieclam.lttc.edu.vn ; http://new.lttc.edu.vn
801	8	8	8.8.04		Giấy báo cước viễn thông năm 2017 – SĐT: 02838 111 215
802	8	8	8.8.05		Danh sách và file thống kê
803	8	8	8.8.06		Kế hoạch tổ chức ngày hội tư vấn giới thiệu việc làm
804	8	8	8.8.07		Danh sách CB-GV và chuyên viên tham gia công tác tư vấn, giới thiệu việc làm
805	8	8	8.8.08		Giấy giới thiệu việc làm
806	8	8	8.8.09		Trang facebook giới thiệu việc làm – Lý Tự Trọng Tp. HCM
807	8	9		8.8.01	Kế hoạch số 223/KH-LTT-TTQHDN ngày 21/3/2017
808	8	9	8.9.01		Biên bản ghi nhớ hoặc liên kết đào tạo
809	8	9	8.9.02		Kế hoạch số 500/KH-LTT-ĐT ngày 05/5/2016
810	8	9	8.9.03		Tờ trình ngày 19/7/2016 của P. TS-ĐT-GTVL
811	9	1	9.1.01		Kế hoạch số 574/KH-LTT-TTGD ngày 05/5/2015
812	9	1	9.1.02		Phiếu khảo sát doanh nghiệp và file thống kê
813	9	2	9.2.01		Kế hoạch số 476/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 17/4/2015
814	9	2	9.2.02		Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017
815	9	2	9.2.03		Kết quả khảo sát sự hài lòng về môi trường làm việc

816	9	2	9.2.04		Biên bản buổi đối thoại
817	9	2	9.2.05		Lịch công tác của trường
818	9	3	9.3.01		Quyết định số 432/QĐ-LTT ngày 10/4/2015
819	9	3		9.2.01	Kế hoạch số 476/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 17/4/2015
820	9	3	9.3.02		Các phiếu khảo sát và file thống kê
821	9	3		9.2.02	Kế hoạch số 959/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 25/9/2017
822	9	3	9.3.03		Kế hoạch đối thoại với HSSV
823	9	3	9.3.04		Biên bản đối thoại với HSSV
824	9	3	9.3.05		Phiếu khảo sát học sinh – sinh viên
825	9	3	9.3.06		Kế hoạch khảo sát và báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát hằng năm
826	9	3	9.3.07		Báo cáo tổng kết hằng năm của khoa
827	9	4	9.4.01		Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
828	9	4	9.4.02		Công văn số 1254/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016
829	9	4	9.4.03		Công văn số 1253/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016
830	9	4	9.4.04		Công văn số 1252/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016
831	9	4	9.4.05		Quyết định số 244/QĐ-LTT-TC ngày 23/3/2018
832	9	4	9.4.06		Kế hoạch số 875/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 13/8/2018
833	9	4		1.7.01	Báo cáo tự đánh giá Trường nghề chất lượng cao
834	9	5	9.5.01		Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học
835	9	5	9.5.02		Kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường
836	9	5	9.5.03		Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục giai đoạn 2011-2015
837	9	5	9.5.04		Kế hoạch số 248/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 26/3/2018
838	9	5	9.5.05		Kế hoạch năm học của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
839	9	5	9.5.06		Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng học chế tín chỉ đào tạo bậc cao đẳng chính quy
840	9	5	9.5.07		Báo cáo sơ kết một năm thực hiện đào tạo khóa 13 cao đẳng theo học chế tín chỉ
841	9	5	9.5.08		Thông báo công nhận năng lực Tin học, tiếng Anh cho HSSV Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

842	9	5	9.5.09		Phiếu khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên
843	9	5	9.5.10		Kế hoạch khảo sát tình hình thực tập tốt nghiệp của HSSV cuối khóa kết hợp với khảo sát việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp tại các doanh nghiệp
844	9	5	9.5.11		Phiếu hỏi, phỏng vấn sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của trường
845	9	5	9.5.12		Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên về việc làm sau khi tốt nghiệp
846	9	6		9.1.01	Kế hoạch số 574/KH-LTT-TTGD ngày 05/5/2015
847	9	6		8.8.04	Giấy báo cước viễn thông năm 2017 – SĐT: 02838 111 215
848	9	6		8.8.05	Danh sách và file thống kê
849	9	6		8.8.04	Giấy báo cước viễn thông năm 2017 – SĐT: 02838 111 215